

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

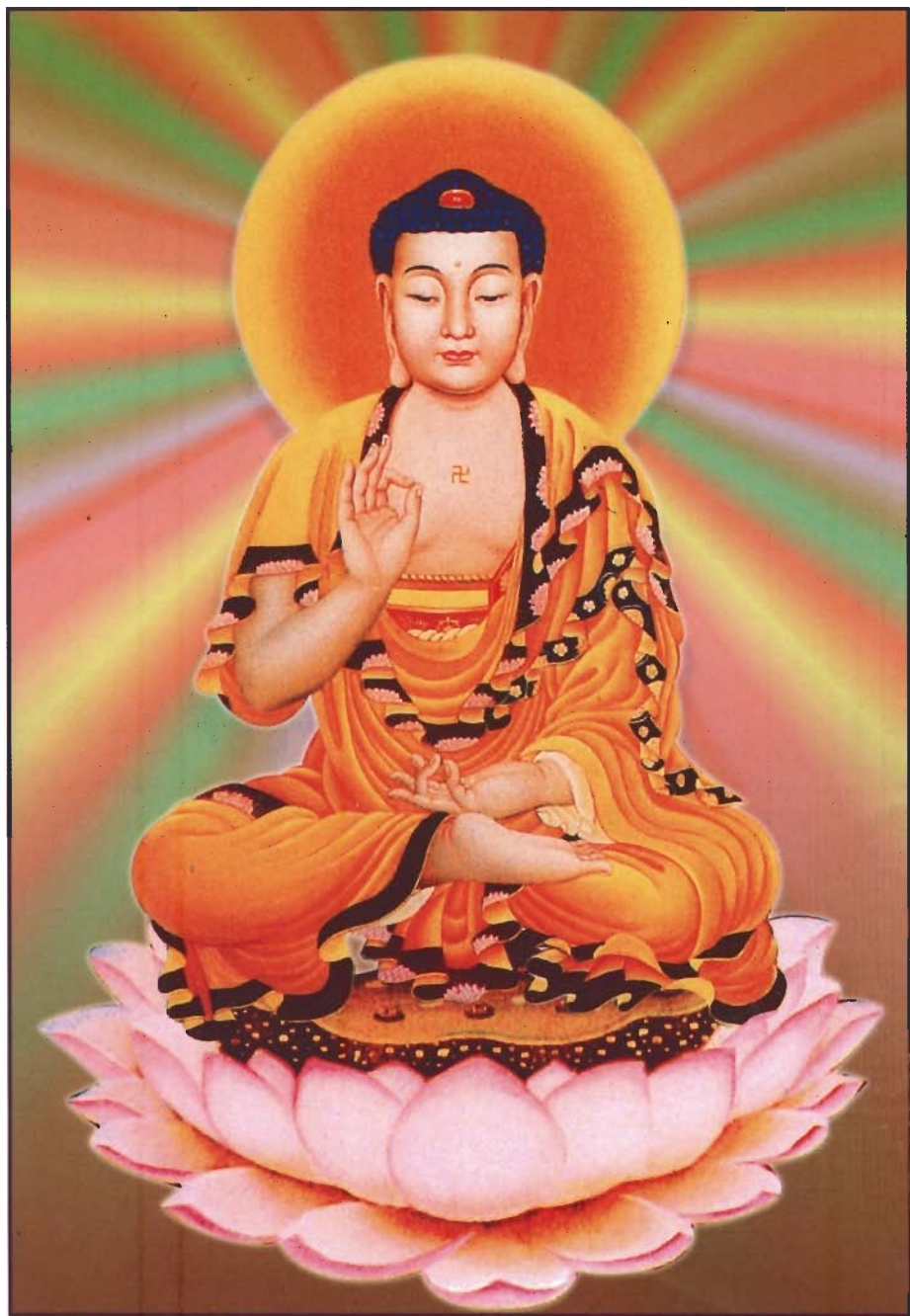
Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TÍNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP II

(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Việt dịch: Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH

KINH
ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP II
(TRỌN BỘ 9 TẬP)

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2548 - DL. 2004



VẠN ĐỨC TỰ, HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

CHỜN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI :

Án lam. (7 lần)

CHỜN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP :

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

CHỜN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP :

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ
bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHỜN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG :

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.
(3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo.

(3 lần)

Lạy đấng Tam Giới Tôn,
Quy mạng mười phương Phật,
Nay con phát nguyện lớn,
Trì tụng Đại Bảo Tích,
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ tam đồ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát Bồ Đề tâm,
Khi mãn báo thân này,
Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật Bồ Tát

Ma Ha Tát. (3 lần)



VI
PHÁP HỘI
BẤT ĐỘNG NHƯ LAI
THỨ SÁU
PHẨM THỌ KÝ TRANG NGHIÊM
THỨ NHỨT

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại núi Kỳ Xà Quật cùng một ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Tỳ Kheo câu hội, chúng đại Tỳ Kheo này đều là bậc A La Hán mà mọi người đều quen biết.

Các Ngài ấy đã hết những phiền não, tâm huệ giải thoát tự tại vô ngại dường như đại long, việc làm đã xong vứt bỏ gánh nặng sanh tử, đã được lợi ích của chính mình, hết những nghiệp kết, thông đạt chánh giác đến bờ kia, riêng Ngài A Nan còn ở bậc hữu học.

Lúc ấy Tôn giả Xá Lợi Phất từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng lên đức Phật mà bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Thuở xưa chư đại Bồ Tát phát xu Vô thượng Bồ đề thế nào ? Tu hành

khắp các hạnh thanh tịnh, mặc giáp tinh tiến công đức trang nghiêm thế nào ? Chư đại Bồ Tát ấy do mặc áo giáp nên được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Hạnh nguyện và sự phát tâm ấy, xin đáng đại từ khai thị diễn thuyết cho.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát ấy vì lợi ích an lạc chư Thiên và nhơn dân mà chuyên cần tu tập khắp các hạnh thanh tịnh mặc giáp tinh tiến, do đó mà lợi ích an lạc tất cả chúng sanh, và sẽ làm ánh sáng Phật pháp lớn cho chư Bồ Tát hiện tại và vị lai, vì họ tán dương công đức chứng được thiện căn vậy.

Chư Bồ Tát nghe pháp này rồi chuyên cần tu học chơn như pháp tánh sẽ được Vô thượng Bồ đề”.

Đức Phật phán dạy : “Lành thay ! Lành thay ! Này Xá Lợi Phất ! Ông có thể thưa hỏi đức Như Lai về tịnh hạnh quang minh, giáp trụ rộng lớn công đức sâu dày của chư đại Bồ Tát thuở quá khứ để nhiếp thọ chư đại Bồ Tát vị lai.

Lắng nghe, lắng nghe, suy gẫm đúng lý, ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi xin muốn được nghe”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy Xá Lợi Phất ! Từ đây qua phương Đông, quá một ngàn thế giới có quốc độ tên là Diệu Hỷ. Thuở xưa có đức Phật hiệu Quảng Mục Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác xuất hiện trong nước Diệu Hỷ ấy, vì chư đại Bồ Tát nói pháp vi diệu, từ pháp lục Ba la mật làm đầu.

Lúc ấy có một Tỳ Kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gối hữu chấm đất, chấp tay hướng lên đức Quảng Mục Như Lai mà bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật đã dạy về pháp Bồ Tát xin chí nguyện tu hành.

Đức Quảng Mục Như Lai Nói :

Nầy Tỳ Kheo ! Nay ông cần phải biết giáo pháp Bồ Tát rất khó tu tập.

Tại sao vậy ?

Vì Bồ Tát đối với chúng sanh chẳng có lòng sân hại vậy.

Tỳ Kheo ấy bạch :

Bạch đức Thế Tôn ! Từ hôm nay tôi phát tâm Vô thượng Bồ đề, dùng lòng không dua

**đối, lời nói chơn thiệt chẳng đối khác để cầu
nhứt thiết chủng trí. Từ nay cho đến chừng
nào chưa được Vô thượng Bồ đề, đối với tất cả
chúng sanh nếu tôi sanh lòng sân hại thì
chính là trái bỏ chư Phật Như Lai hiện đương
thuyết pháp trong vô lượng vô số vô biên thế
giới.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhứt
thiết chủng trí này hồi hướng như vậy. Nếu
giữa chừng tôi lại phát tâm Thanh Văn,
Duyên Giác thì là khi đối tất cả chư Phật.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhứt
thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, nhẫn
đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ đề,
đối với tất cả chúng sanh nếu tôi sanh lòng ái
dục sân hại ngu si, hoặc tương ứng với hôn
trầm cống cao ác tác, thì là khi đối tất cả Như
Lai.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhứt
thiết chủng trí này hồi hướng như vậy, nhẫn
đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ đề,
nếu tôi sanh lòng nghi hoặc, lòng sát hại, lòng
trộm cắp, hoặc sanh khởi tà kiến, phi phạm
hạnh, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, tổn hại,
thì là khi đối tất cả chư Phật.**

Lúc ấy có Tỳ Kheo khác nghĩ rằng vị Bồ Tát này do sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến, đối với tất cả chúng sanh chẳng bị sân hại v.v.... làm lay động.

Nhơn vì có niệm nghĩ ấy nên trong nước Diệu Hỷ đặt hiệu cho Bồ Tát ấy là Bất Động.

Đức Quảng Mục Như Lai thấy Bồ Tát ấy được hiệu Bất Động cũng tùy hỷ khen hay.

Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Vương nghe danh hiệu ấy cũng đều tùy hỷ.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc ấy Bồ Tát Bất Động ở trước đức Quảng Mục Như Lai bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy. Nhẫn đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, chỗ tu hành nếu trái lời ấy thì là khi đối chư Phật Như Lai hiện đương thuyết pháp tại vô lượng vô số thế giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy. Nhẫn đến chừng nào chưa được Vô thượng Bồ đề nếu ở nơi mỗi mỗi lời nói chẳng tương ứng với niệm Phật và nhưt thiết chủng trí thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm hồi hướng như vậy, nhấn đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, nếu đời đời làm người tại gia mà chẳng xuất gia thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát đại tâm hồi hướng như vậy, nhấn đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, đời đời xuất gia nếu chẳng khát thực, chẳng một lần ngồi ăn, chẳng ăn tiết giảm, chẳng trì ba y, chẳng đắp y phấn tảo, chẳng theo chỗ mà ngồi, chẳng thường ngồi, chẳng ở A Lan Nhã, chẳng ở dưới cây, chẳng ngồi chỗ trống, chẳng ở gò mả thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm đại Bồ đề này hồi hướng như vậy, nhấn đến chùng nào chưa được nhứt thiết chủng trí, nếu tôi chẳng thành tựu biện tài vô ngại thuyết các diệu pháp, thì là khi đối vô số chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm như vậy, nhấn đến chùng nào chưa được Vô thượng Bồ đề, nếu tôi chẳng an trụ ba oai nghi hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc kinh hành, thì là khi đối vô lượng chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm vô thượng, nhứt đến chứng nào chưa được nhứt thiết chủng trí, nếu đối với chúng sanh tôi phạm tội căn bản, hoặc nói vọng ngữ và những lời huyền ảo thế tục khác, hoặc khởi lòng tôi phục luận thuyết của người khác, thì là khi đối vô số chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhứt thiết chủng trí nầy an trụ hồi hướng Vô thượng Bồ đề, hoặc có lúc thuyết pháp cho hàng phụ nữ, nếu tôi chẳng khởi cảm tưởng vô thường khổ không vô ngã mà lại nghĩ lấy tướng người nữ và nhe răng cười, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhứt thiết chủng trí hồi hướng an trụ Vô thượng Bồ đề, nếu trong khi thuyết pháp nhìn ngó chỉ tỏ khinh tháo hoặc thấy các Bồ Tát khác mà chẳng nghĩ tưởng là bậc đại sư, thì là khi đối vô số chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhứt thiết chủng trí hồi hướng Vô thượng Bồ đề, trừ Sa Môn đệ tử của chư Phật, nếu tôi ngồi nghe pháp và lễ Sa Môn, Bà La Môn ngoại đạo, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát đại tâm này nhần đến Vô thượng Bồ đề, lúc thật hành tài thí, pháp thí, nếu lòng tôi còn có bỉ thử, với chỗ đáng cúng dường lại sanh lòng giản dị, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhưt thiết chủng trí, nhần đến Vô thượng Bồ đề, nếu thấy các người tội sắp bị hình phạt mà chẳng xả thân mạng để cứu hộ họ, thì là khi đối tất cả chư Phật.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc Bồ Tát Bất Động ấy tu đại hạnh như vậy nhần đến chừng nào chưa chứng quả Vô thượng Bồ đề, không một chúng sanh nào sắp bị hình phạt mà chẳng cứu hộ họ.

Này Xá Lợi Phất ! Thuở ấy có một vị Tỳ Kheo nghĩ rằng : Đức Như Lai đối với đại hạnh ấy nên tác chứng minh.

Chư Thiên, Nhơn, A tu la v.v... kia cũng nên chứng kiến.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc ấy đức Quảng Mục Như Lai biết tâm niệm của Tỳ Kheo ấy liền phán rằng : Đúng như vậy, Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác chứng kiến đại hạnh ấy, các thế gian chư Thiên, Nhơn, A Tu La

v.v... cũng chứng kiến. Nếu có đại Bồ Tát nào mặc áo giáp đại tinh tiến như vậy xu hướng Vô thượng Bồ đề, đều sẽ thành Phật đạo.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc ấy Bất Động Bồ Tát bạch đức Quảng Mục Như Lai rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm như thiết chủng trí này, nhẫn đến chùng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, giữa chùng nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nào phạm tội, mà tôi đi nói tội phạm của họ thì là trái bỏ chư Phật Như Lai.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi tu công hạnh ấy nguyện thành Vô thượng Bồ đề, làm cho cõi nước tôi rộng lớn thanh tịnh, chúng Thanh Văn đều không có lầm lỗi.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm như thiết chủng trí, nhẫn đến chùng nào tôi chưa chứng Vô Thượng Bồ đề, nếu sanh tướng niệm dâm dục tiết ra bất tịnh, cho đến trong lúc chiêm bao, thì là trái bỏ chư Phật Như Lai vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi tu đại hạnh này chứng Vô thượng Chánh giác, khiến trong nước tôi, những Bồ Tát xuất gia trong lúc chiêm bao cũng không tướng dục tiết ra bất tịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi phát tâm nhứt thiết chủng trí nhần đến chúng được Vô thượng Bồ đề, trong nước tôi, nếu hàng nữ nhơn còn có lỗi lầm của người nữ như các nước khác thì tôi chẳng ở ngôi chánh giác. Nếu ở ngôi chánh giác thì là khi đối tất cả chư Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát do công năng đại nguyện ấy thành tựu thì tùy niệm xuất sanh các pháp như vậy có thể thuyết pháp cho tất cả chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy có Tỳ Kheo thua Bất Động Bồ Tát rằng : Bạch Đại Sĩ ! Nếu đây là thành tâm bất thối chí ngôn không hư vọng, thì xin Ngài dùng ngón chân lay động mặt đất.

Bất Động Bồ Tát nương oai thần của Phật và sức bốn nguyện thiện căn làm cho mặt đất Diệt Hỷ ấy chấn động sáu cách. Những là chấn, đại chấn và biến chấn, động, đại động và biến động.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đúng như lời phát nguyện thuở xưa, Bồ Tát Bất Động nay đã hoàn thành tất cả công hạnh.

Vì thế nên có Bồ Tát nào muốn chúng Vô thượng Bồ đề thì nên học theo Bất Động Bồ

Tát. Nếu có Bồ Tát nào khéo tư những hạnh nguyện ấy thì sẽ được như quốc độ Diệu Hỷ ấy. Và có thể mau chóng Vô thượng Bồ đề”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Lúc Bất Động Bồ Tát mới phát tâm có bao nhiêu Thiên Tử đến dự hội ?”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Thuở ấy trong Đại Thiên thế giới có bao nhiêu Tứ Đại Thiên Vương, và cùng Đế Thích, Ma Vương, Phạm Thiên Vương v.v... đều hoan hỷ chấp tay xướng lên rằng : Những đại nguyện công đức được nghe hôm nay là những điều mà từ trước chúng tôi chưa từng nghe. Lúc Bất Động Bồ Tát thành Phật, trong quốc độ của Ngài, chẳng phải hạ thiên căn hạ liệt mà được làm chúng sanh ở nước ấy”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Như lời đức Phật đã dạy, áo giáp công đức của Bất Động Bồ Tát mặc, là chỗ chưa từng có ở chư Bồ Tát khác”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Đúng như vậy. Chư Bồ Tát khác mặc áo giáp lớn phát thu Vô thượng Bồ đề, không có như Bất Động Đại Bồ Tát.

hiện nay thay đều không có.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bất Động Bồ Tát mà dạy rằng :

Nầy thiện nam tử ! Ở đời sau này, ông sẽ làm Phật hiệu là Bất Động Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Quảng Mục Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bất Động Bồ Tát, như đức Nhiên Đăng Phật thọ ký cho ta vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký có quang minh lớn chiếu khắp thế giới, đại địa chấn động sáu cách. Như ngày trước lúc ta chứng nhứt thiết chủng trí, cõi Đại Thiên này chấn động sáu cách.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy tất cả cỏ cây lùm rừng đều ngả ngọn hướng về phía Bất Động Bồ Tát. Cũng như ngày trước lúc ta chứng Bồ đề, tất cả cỏ cây đều ngả hướng về ta vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, ở quốc độ Diệu Hỷ ấy có bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, tất cả đều chấp tay đánh lễ Bất Động Bồ Tát. Như lúc ta chứng Vô thượng Bồ đề trong cõi này, tất cả hàng Thiên, Long Bát Bộ đều chấp tay đánh lễ ta vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, trong nước Diệu Hỷ ấy, người nữ mang thai đều được an lành, người đui được thấy, người điếc được nghe, không khác ngày ta thành Phật vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát phát nguyện xu hướng Vô thượng Bồ đề, và lúc đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, trong hai lúc ấy tất cả chúng sanh đều không có hoạn tử, cũng giống như lúc ta chứng nhứt thiết chủng trí vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có hương duyệt ý thơm khắp thế giới, như ngày trước lúc ta chứng đại Bồ đề có hương thích ý thơm ngát khắp mọi nơi vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Bất Động đại Bồ Tát ấy thành tựu những công đức rộng lớn như vậy”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, Bất Động Bồ Tát ấy chẳng phải chỉ có những công đức ấy, lại còn có thể được vô biên công đức Ba la mật.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, thế gian, chư Thiên, nhơn dân, A tu la v.v..., lòng họ đều vui mừng như thuận hiền lành cũng như lúc ta thành đạo Bồ đề, chư Thiên, nhơn dân v.v... đều vui mừng vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có đại Dạ Xoa tay cầm kim cang hầu hạ Bồ Tát, như ta không khác.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, chư Thiên và nhơn dân, rải những hoa đẹp và hương nước hương bột lên trên Bồ Tát, như lúc ta chứng đạo Bồ đề vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có chư Thiên và nhơn dân đều hai mươi ức phát tâm Vô thượng Bồ đề

được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký thành Phật.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, những hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng nở khắp đại địa, cũng như Bồ đề đạo tràng của ta hoa nở trùm khắp.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc Bất Động Bồ Tát được thọ ký, có vô lượng chư Thiên ở trên hư không rải những thiên y choàng trên mình Bồ Tát và đồng xướng rằng cầu nguyện Bồ Tát nầy mau chứng Vô thượng Bồ đề, như lúc ta được nhứt thiết chủng trí chư Thiên rải y cúng dường vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Thuở ấy thế gian, chư Thiên, nhơn dân, A Tu La, v.v... thấy Bất Động Bồ Tát được thọ ký Vô thượng Bồ đề đều rất vui mừng, còn hơn là người đời cha mẹ sanh con trai. Cũng như lúc ta chứng nhứt thiết chủng trí, chư Thiên, nhơn dân v.v... đều rất vui mừng vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Khắp cõi nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu Thiên Nhơn, do thần lực của đức Quảng Mục Như Lai, đều nghe Bất Động Bồ Tát được thọ ký, họ cúng dường nhiều thứ

y phục tốt và món ăn ngon lành, như mọi người cúng dường Tỳ Kheo lúc tháng ca đề đã mãn vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc Bát Động Bồ thọ ký rồi có nhiều công đức thành tựu như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác rất là hy hữu, khéo nói cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, cũng vậy, cảnh giới thiên định, cảnh giới chư Long chẳng thể nghĩ bàn, các nghiệp nhơn và quả báo chẳng thể nghĩ bàn !

Bạch đức Thế Tôn ! Bát Động Bồ Tát ấy ở lúc sơ phát tâm nhiếp thọ công đức thù thắng như vậy, được đức Quảng Mục Như Lai thọ ký, lại hoàn thành những công đức lớn chẳng thể nghĩ bàn ấy”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Như lời ông nói đó Xá Lợi Phất !”.

Bấy giờ Ngài A Nan thưa Tôn giả Xá Lợi Phất rằng : “Bạch Đại Đức ! Bồ Tát sơ phát tâm ấy mặc áo giáp tinh tiến, đức Thế Tôn lược nói phần ít công đức vẫn còn chưa hết”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Đúng như vậy. Đức Như Lai chỉ lược nói thôi. Tại sao vậy ? Bồ Tát ấy an trụ ở sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến thành tựu vô lượng công đức chẳng thể nghĩ bàn”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay đã lược khen Bất Động Bồ Tát mặc áo giáp tinh tiến có công đức thù thắng rồi, cúi mong đức Thế Tôn vì nhiếp thọ chư Bồ Tát hiện tại và vị lai mà tuyên nói rộng cho”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Bồ Tát lúc sơ phát tâm mặc áo giáp tinh tiến có công đức chẳng thể nghĩ bàn như vậy, nay ta vì ông mà nói phần ít. Lắng nghe lắng nghe và khéo suy gẫm đó”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi muốn xin được nghe”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Bồ Tát phát nguyện như vậy : Giả sử hư không có đổi khác, hoàng thệ của tôi trọn

chẳng thối chuyển. Do chí nguyện ấy nên bao nhiêu công đức, Bất Động Bồ Tát đều sớm thành tựu cả.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta chẳng thấy chư Bồ Tát ở kiếp Hiền này, có ai mặc áo giáp tinh tiến như Bất Động Bồ Tát.

Nầy Xá Lợi Phất ! Công hạnh tu hành của Bửu Tràng Bồ Tát so với Bất Động Bồ Tát trong một ít phần nhần đến phần ca la cũng chẳng bằng một.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Bồ Tát mặc áo giáp tinh tiến, vô lượng Bồ Tát khác đều không bằng được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Bồ Tát do thệ nguyện kiên cố ấy mà chứng Vô thượng Bồ đề nay hiện ở thế giới Diệu Hỷ hiệu là Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Như Lai lúc tu hạnh Bồ Tát thuở xưa, có ai đến xin đầu mắt tủy não tay chân đều vui vẻ xả cho chẳng trái ý một ai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Như Lai từ khi sơ phát tâm đến lúc chưa chứng Vô thượng

Bồ đề, do đại nguyện như vậy nên không mang những bệnh tật phong nhiệt đàm đầu đau đầu v.v...

Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Như Lai thuở xưa lúc hành Bồ Tát đạo được những pháp chưa từng có như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thuở xưa đời đời sanh ra, Ngài cúng dường phụng thờ chư Phật, ở chỗ chư Phật ấy Ngài thường tu phạm hạnh, vì thế nên đời nào cũng lại lấy tên là Bất Động cả, đời nào sanh ở cõi nước nào cũng nhằm đời có Phật, thường thấy Phật.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như Quán Đảnh Đại Vương dòng Sát Đế Lợi ở trong nước được tự tại hơn cả, từ một cung điện sang qua một cung điện, chun vua chẳng đi trên đất, hưởng thọ vui ngũ dục.

Bất Động Bồ Tát lúc tu Bồ Tát đạo, đời đời thường tu phạm hạnh, cúng dường chư Phật. Ngài thuyết pháp chỉ dạy đều tương ưng với Ba la mật, ít có tương ưng với Thanh Văn địa, có thể làm cho chư Bồ Tát thẳng vào an trụ Vô thượng Bồ đề. Do vì Ngài phát tâm an trụ Vô thượng Bồ đề như vậy nên được công đức lợi ích rộng lớn như vậy.

Bất Động Bồ Tát lại đem căn lành pháp thí hồi hướng Vô thượng Bồ đề phát nguyện như vậy : Lúc tôi thành Phật, tất cả Bồ Tát trong nước tôi, do oai lực của Phật, nghe tôi thuyết pháp đều thọ trì đọc tụng hay phụng sự chu Phật Như Lai, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, nhần đến chừng nào chưa chứng Vô thượng Bồ đề, thường chẳng xa rời chu Phật Thế Tôn, cũng như tôi vậy, chỉ trừ người đến cung trời Đâu Suất ở ngôi bổ xứ.

Tại sao vậy ?

Vì pháp của Bồ Tát tự nhiên như vậy.

Nếu từ cung trời Đâu Suất giáng thần ở thai mẹ, lúc từ hông hữu sanh ra thì đại địa chấn động.

Nầy Xá Lợi Phất ! Tối hậu thân Bồ Tát có thoại tướng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như Tỳ Kheo đủ thần túc thông vào trong cung điện như ở hư không, oai nghi đứng ngồi đều không chướng ngại. Cũng vậy, tối hậu thân Bồ Tát dầu ở thai mẹ mà như ở hư không, tất cả thứ bất tịnh nhơ uế trong thai bào chẳng nhiễm ô được, mùi hôi cũng chẳng nhiễm đến.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo thuở xưa phát nguyện như vậy : Nếu tôi thành Phật, trong nước tôi những người hành Bồ Tát thừa và những người hành Thanh Văn thừa đều dứt hết ma nghiệp. Các ma chúng chẳng có được dịp dễ, như tôi lúc hành Bồ Tát đạo dứt tất cả ma nghiệp, chừ Bồ Tát ấy hẳn đến chưa thành những công đức lớn, thường siêng nhiếp thọ tu hành Bồ đề hạnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo thuở xưa, khi diễn thuyết các pháp và lúc lắng nghe pháp, thân và tâm của Ngài chẳng biết mỏi mệt.

Tại sao vậy ? Vì lúc sơ phát tâm hành Bồ Tát đạo, Ngài được oai lực pháp thân vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo phát nguyện như vậy : Lúc tôi thành Phật, trong nước tôi, chừ Bồ Tát đều được pháp thân viên mãn như tôi không khác”.



PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI.

PHẨM PHẬT SÁT TRANG NGHIÊM

THỨ HAI

Lúc bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn đã nói về đức Bất Động Như Lai lúc hành Bồ Tát đạo có công đức rộng lớn rồi. Mong đức Thế Tôn lại nói rộng cõi nước công đức trang nghiêm thù thắng hiện tại của đức Bất Động Như Lai, để cho hàng hữu tình tu Bồ Tát thừa nghe công đức ấy sanh lòng kính mến muốn thấy đức Bất Động Như Lai để lễ bái cúng dường, hàng hữu tình ở Thanh Văn thừa chứng bực vô học nghe cõi nước ấy công đức trang nghiêm cũng mong được chiêm lễ cúng dường phụng thờ”.

Đức Phật phán : “Lành thay, lành thay, nầy Xá Lợi Phất ! Nay ông có thể hỏi được nghĩa ấy. Lắng nghe lắng nghe, khéo suy gẫm, ta sẽ nói cho”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng con muốn xin được nghe”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đức Bất Động Như Lai chúng nhứt thiết chủng trí, phóng quang minh lớn chiếu khắp cả thế giới, đại địa chấn động sáu cách.

Trong thế giới ấy, chúng sanh biết Bất Động Như Lai chúng Vô Thượng Giác, suốt bảy ngày đêm họ không có tưởng đến ăn uống, không có quan niệm đói khát, cũng không có quan niệm mỏi mệt, yên nghỉ ngủ nghê, chỉ có an lạc vui mừng ưa thích điều lành. Lúc ấy, chúng sanh và chư Thiên dục giới ở nước Diệu Hỷ ấy không có dâm dục.

Tại sao vậy ? Vì do bốn nguyện lực của Bất Động Như Lai nên làm cho các chúng sanh nước ấy hiện đời nhiếp thọ những công đức ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đức Bất Động Như Lai chúng nhứt thiết chủng trí, bao nhiêu những chúng sanh ở nước Diệu Hỷ đều chỉ thành chấp tay hướng lên đức Bất Động Như Lai. Vì khát ngưỡng Phật nên hiện đời họ có thể nhiếp thọ vô lượng công đức như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Quốc độ của đức Bất Động Như Lai công đức trang nghiêm, vô lượng thế giới khác chẳng sánh kịp.

Này Xá Lợi Phất ! Do đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát phát hoằng thệ nguyện quốc độ ấy thù thắng trang nghiêm, như hôm nay ta thành tựu bốn nguyện vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Lúc đức Bất Động Như Lai thành Vô thượng Chánh giác, khảo sát na hay giây lát tất cả chúng sanh ở nước Diệm Hỷ hoặc có thiên nhân hay không có thiên nhân, họ đều được thấy đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phất ! Đó cũng là bốn nguyện của đức Như Lai ấy làm cho các loài hữu tình được công đức ấy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc đức Bất Động Như Lai ngồi đạo tràng chúng Vô thượng Bồ đề, Thiên ma Ba Tuần chẳng sanh lòng chướng ngại. Lại có vô số chư Thiên đem những hoa hương và kỹ nhạc trời đến cúng dường đức Như Lai, đều cầm bột mịn chiên đàn rải trên mình đức Phật. Hoa và hương ấy ở trên hư không hiệp thành lọng báu. Đó đều là do bốn

nguyện của đức Bất Động Như Lai mà thành tựu như vậy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc đức Bất Động Như Lai thành Vô thượng Bồ đề, quang minh lớn chiếu khắp thế giới, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và của chư Thiên đều bị che lấp. Đó cũng là do bốn nguyện của đức Như Lai ấy viên mãn nên nay hiện thối tướng ấy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát thiết có áo giáp tinh tiến rộng lớn có thể phát hoằng thệ nguyện như vậy. Do thuở xưa Ngài tu hạnh nguyện Bồ Tát nên làm cho vô lượng chúng sanh trông những cõi lành nơi Vô thượng Bồ đề, lại đem căn lành hồi hướng Vô thượng Bồ đề để trang nghiêm quốc độ thanh tịnh. Đúng như vậy, hồi hướng nguyện lực thảy đều viên mãn cả”.

Đức Phật phán : “Lại này Xá Lợi Phất ! Nước Diệu Hỷ ấy có cây Bồ đề do thất bửu làm thành cao một do tuần, thân cây chu vi nửa câu lô xá, nhánh lá che rợp một do tuần, dưới có nền thêm rộng bốn do tuần, đức Bất Động Như Lai ngồi trên ấy chứng đạo Bồ đề.

Bốn phía cây Bồ đề ấy có những cây đa la và cây tô mạn na bày hàng khắp nơi. Gió thổi lay động nhánh lá phát ra tiếng hòa nhã, âm nhạc trong đời không sánh kịp.

Lại này Xá Lợi Phất ! Quốc độ của đức Phật ấy không có ba ác đạo là địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ. Tất cả chúng sanh đều thành tựu mười nghiệp lành. Đất bằng như lòng bàn tay, màu hoàng kim, không có hầm hố gai góc ngói sạn. Đất ấy mềm dịu như bông đậu la miên. Lúc đi đất ấy lún xuống, cất chân lên đất trở lại như cũ.

Này Xá Lợi Phất ! Nước ấy không có ba loại bệnh của phong, nhiệt và đàm phát sanh ra.

Này Xá Lợi Phất ! Trong nước ấy, tất cả hữu tình không có vọng ngữ. Thân không hôi dơ xấu xí. Với tham sân si thấy đều yếu mỏng.

Trong nước ấy không có lao tù giam nhốt chúng sanh, cũng không có hàng ngoại đạo dị học.

Trong nước ấy tất cả cây mọc lên thường có bông trái. Lại có cây lạ tên là kiếp ba sản xuất y phục tốt đủ năm màu bóng láng sáng

chói, tỏa hương thơm, tất cả thời gian không hề biến đổi.

Như hoa trời rất thơm tho, y phục ấy có mùi thơm cũng vậy. Người mặc hay dùng y phục ấy, thân họ cũng có mùi thơm như vậy. Như ở cõi này, nhà giàu sang y phục dư nhiều, mặc dùng như ý.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh nước ấy cần dùng đồ uống ăn, thì đồ uống ăn theo tâm niệm hiện ra, không có đại tiểu tiện dơ uest, như ở trời Đao Lợi !

Nầy Xá Lợi Phất ! Lâu đài cung điện ở nước ấy đều nghiêm sức bằng bảy báu, bốn phía có nhiều ao tắm đầy nước tám công đức thọ dụng theo tâm niệm của người. Lại có nhiều vườn tược đều xinh đẹp thanh tịnh.

Chúng sanh nước ấy phần đông lấy pháp lạc làm lẽ sống.

Nầy Xá Lợi Phất ! Người nước ấy không có tật đố. Tất cả nữ nhơn nước ấy siêu việt hơn nữ bửu của Chuyển Luân Thánh Vương, được công đức như chư Thiên, nếu so sánh thì chẳng bằng một phần trong trăm ngàn muôn ức phần, nhần đến ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.

Nầy Xá Lợi Phất ! Người nước ấy theo nghiệp báo của họ chiêu cảm những ghế giường đều bằng bảy báu đầy đủ sự trang nghiêm xinh đẹp, gối mềm nhuyễn như bông dâu la miên. Đó là do nguyện lực thuở xưa của đức Bất Động Như Lai mà thành tựu những sự nghiêm hảo như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Những thức ăn món uống của người nước ấy màu sắc hương vị đều như cõi trời.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như ở Uất Đôn Việt không có vua riêng, cũng vậy, nước Diệu Hỷ chỉ có đức Bất Động Như Lai là đấng Pháp Vương.

Như trời Đao Lợi phụng sự Đế Thích, người nước Diệu Hỷ đều thờ đức Bất Động Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ông phải biết nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng sanh nước ấy, lòng họ không có phóng dật. Tại sao vậy ? Cũng là do nguyện lực của đức Bất Động Như Lai”.

Bấy giờ có một Tỳ Kheo nghe đức Phật khen ngợi công đức trang nghiêm của cõi nước

Diệu Hỷ, ông sanh lòng tham trước mà bạch Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi nguyện sanh về nước của đức Bất Động Như Lai”.

Đức Phật phán : “Ông ngu mê như vậy làm sao sanh về nước ấy được. Tại sao vậy ? Chẳng phải do lòng ái luyến mà được sanh. Chỉ có trồng những gốc lành tu những phạm hạnh mới được sanh về nước ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệu Hỷ, tùy theo ý muốn của chúng sanh nước ấy có ao đầy nước tám công đức thanh tịnh liền hiện ra, uống rửa hay tắm đều vừa ý người. Người nào chẳng muốn thì liền chẳng thấy có ao nước.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu Hỷ ấy, gió thơm mát reo vui làm đẹp lòng người. Gió thơm ấy được chư Thiên làm những sự thơm chịu theo lòng người mà có thổi đến hay không thổi đến.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệu Hỷ ấy, y phục và đồ trang sức của hàng nữ nhon đều từ nơi cây sản xuất tùy ý người dùng.

Nữ nhon nước ấy không có lỗi lầm của người nữ. Chẳng phải như những người nữ ở cõi nầy nhiều tật đố, lưỡng thiệt, ác khẩu.

Nữ nhơn ở nước Diệu Hỷ ấy lúc thai nghén đến khi sanh nở, mẹ con đều khỏe mạnh, cũng không có ô uế.

Tất cả công đức ấy đều do bốn nguyện lực của đức Bất Động Như Lai làm thành vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu Hỷ ấy có những sự an ổn khoái lạc như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước của đức Bất Động Như Lai không có buôn bán đổi chác, cũng không làm lụng trồng tía ruộng nương, người nước ấy thường hưởng nhàn nhã vui sướng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu Hỷ ấy, lúc ca ngâm du hý không bao giờ có tương ung với sự dâm dục mà chỉ thọ hưởng pháp lạc thôi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu Hỷ ấy, bao nhiêu cây đa la, cây tô mạn na đều bày hàng ngay thẳng đều đặn, gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh hòa nhã. Âm nhạc của chư Thiên cũng chẳng bằng tiếng gió động cây reo ở nước ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát nào muốn nhiếp thọ Phật quốc thì nên nhiếp thọ công đức như vậy và tịnh tu Phật quốc như đức

Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát nhiếp thọ cõi nước thanh tịnh trang nghiêm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu Hỷ không có lúc nào chỗ nào tối tăm cả. Dầu có mặt trời mặt trăng mà không hiện ánh sáng. Tại sao vậy ? Vì quang minh lớn của đức Bất Động Như Lai thường chiếu sáng khắp cả nước vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như lâu đài cao lớn, đóng kín tất cả cửa nẻo rồi đặt ma ni báu châu ở trong nhà. Người trong nhà cả ngày lẫn đêm thường thấy sáng rực.

Ở nước Diệu Hỷ, tất cả chúng sanh thấy quang minh rực rỡ của đức Bất Động Như Lai cũng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đức Bất Động Như Lai bước đi, tự nhiên có hoa sen ngàn cánh đỡ chân, hoa sen ấy màu hoàng kim, thế gian không có thứ gì tỷ dụ được. Đó cũng là do nguyện lực thù thắng của đức Phật hiện thành”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Lúc đức Bất Động Như Lai vào trong nhà, kim sắc liên hoa có đỡ chân đức Phật ấy chăng ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Sự ấy rất cạn dễ đâu cần phải thua hỏi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai lúc đi vào xóm làng nhà cửa, hoa sen ngàn cánh liền hiện lên đỡ chân. Nếu có thiện nam hay thiện nữ nghĩ rằng : Nếu đức Như Lai quang lâm đến nhà nầy, những hoa sen đỡ chân đức Như Lai nên tụ lại tại một chỗ. Hoa sen liền theo tâm niệm họ mà tụ lại.

Nếu lại có người muốn hoa sen trụ ở hư không, thì hoa theo ý họ mà trụ ở hư không.

Đó là do sức oai thần của Bất Động Như Lai vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Hoa sen dưới chân đức Phật ấy ban cho mọi người để xây tháp cúng dường.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì diễn thuyết chánh pháp, đức Bất Động Như Lai đi khắp nước Diệu Hỷ, đi tới đâu cũng đều có hoa sen kim sắc ngàn cánh hiện lên đỡ chun.

Lúc đức Bất Động Như Lai hiện đến giáo hóa ở cõi nước khác, hoa sen kim sắc ngàn cánh cũng hiện ở cõi nước ấy.

**Do oai thần của đức Phật ấy, khắp cõi nước
Diệu Hỷ đều dùng kim sắc liên hoa ngàn cánh
trang nghiêm nước ấy.**

PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI

**PHẨM
THANH VĂN CHÚNG**

THỨ BA

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc thuyết pháp, đức Bất Động Như Lai có thể khéo điều phục vô lượng chúng sanh làm cho họ chứng quả A La Hán, an trụ thiên định bát giải thoát, số người ấy rất đông.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai có vô lượng vô số chúng Thanh Văn. Ta chẳng thấy có toán sư nào có thể tính được số Thanh Văn ấy.

Này Xá Lợi Phất ! Như ở cõi nước ta, những người được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm đông không có số. Ở nước Diệu Hỷ người chứng quả A La Hán không có số cũng như vậy.

Này Xá Lợi Phất ! Như người Tu Đà Hoàn quả giải đãi bảy lần thọ sanh, vì họ thuyết

pháp họ mới được A La Hán quả, ta gọi họ là người bảy lần thọ sanh.

Ở nước Diêu Hỷ, có người nghe đức Bất Động Như Lai thuyết pháp lần đầu được quả Tu Đà Hoàn, nghe pháp lần thứ hai được quả Tu Đà Hàm, nghe pháp lần thứ ba được quả A Na Hàm, nghe pháp lần thứ tư chứng quả A La Hán. Những người chẳng nhứt định một đời chứng quả A La Hán thì gọi là người giải đãi.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diêu Hỷ, người được quả Tu Đà Hoàn thì thân hiện đời ấy chứng được quả A La Hán, chẳng phải như cội nầy phải trải qua bảy đời thọ sanh.

Ở nước ấy, người được quả Tu Đà Hàm thì hiện đời liền chứng quả A La Hán, chẳng phải như cội nầy phải trải qua một lần sanh lên trời một lần trở lại nhơn gian mà gọi là Tu Đà Hàm.

Ở nước ấy, người được quả A Na Hàm thì hiện đời ấy được quả A La Hán, chẳng phải như cội nầy phải sanh lên cội trời rồi mới từ đó chứng A La Hán, không còn sanh trở lại nhơn gian nên gọi là A Na Hàm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệu Hỷ, đức Bất Động Như Lai nói hàng vị sai biệt của chúng Thanh Văn, nhấn đến an lập thánh quả như vậy. Nếu thiện nam thiện nữ nào rõ được pháp ấy thì chẳng ở phàm phu và bậc hữu học mà chết, họ ở bậc vô học A La Hán mới nhập diệt độ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nói bậc vô học đó là đặt để giả danh ở nơi quả A La Hán.

Chúng Thanh Văn ở nước Diệu Hỷ ấy đều thanh tịnh đầy đủ an định kiên cố.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng Thanh Văn của đức Bất Động Như Lai giả danh đặt để những là đại A La Hán các lậu phiền não đã hết, việc làm đã xong, vất bỏ gánh nặng sanh tử đã được tự lợi, sạch hết kiết sử ba cõi chánh giáo giải thoát. Chư A La Hán ấy phần đông an trụ trong thiền định tám giải thoát.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai có những chúng Thanh Văn đầy đủ công đức trang nghiêm như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu Hỷ, dùng ba báu là vàng, bạc, lưu ly làm thêm từ Diêm Phù Đề lên đến trời Đao Lợi.

Chư Thiên Dao Lợi nếu muốn đến gặp đức Bất Động Như Lai để đánh lễ cúng dường, họ đi theo thêm báu ấy mà xuống đến chỗ đức Phật. Chư Thiên ấy thấy người Diêm Phù Đề giàu thanh thì sanh lòng mến thích mà nói rằng chúng ta có phước báu Trời, người Diêm Phù Đề có phước báu người. Phước thù thắng của người không khác phước trời của chúng ta mà còn hơn là khác, vì ở nhơn gian có đức Bất Động Như Lai hiện ngự thuyết pháp.

Vì lẽ ấy nên chư Thiên thường thích nhơn gian.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu người Diêm Phù Đề lên cõi trời thì họ không hề ưa thích. Tại sao vậy ? Vì họ nghĩ đức Bất Động Như Lai thường ở nhơn gian thuyết pháp làm cho họ được lợi ích. Và lại phước báu của họ chẳng khác cõi trời. Vì thế nên cõi trời Dao Lợi chẳng bằng nhơn gian.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệm Hỷ do thần lực của Phật, trời và người thấy được nhau, như ở đây loài người nhìn thấy trăng sao vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai thuyết pháp âm thanh vang khắp cả nước Diệm

Hỷ, tứ chúng thính pháp không có trống khuyết.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chúng Thanh Văn ở nước Diệu Hỷ chỉ trông mong pháp thực, không tưởng đến thứ ăn khác. Lúc họ nghe pháp thì họ nhút tâm tịch tịnh, hoặc ngồi hoặc đứng thân tâm không mỏi mệt.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai ở trên hư không thuyết pháp cho đại chúng. Chư Thanh Văn ấy không luận có thần thông hay không có thần thông, do oai lực của đức Phật, tất cả đều ở trên hư không dùng ba oai nghi đi, đứng và ngồi mà nghe pháp.

Chư Thanh Văn ấy lúc muốn nhập Niết bàn, thì họ ngồi kiết già mà diệt độ, đại địa chấn động. Khi diệt độ xong, chư Thiên và nhơn dân đều đến cúng dường.

Hoặc có vị A La Hán lúc muốn diệt độ, trong thân họ phát ra lửa mà tự trà tỳ.

Hoặc có vị diệt độ thân thể tự nhiên tan biến không lưu Xá lợi.

Hoặc có vị lúc diệt độ họ du hành trong không gian như mây ngũ sắc giây lát tiêu tan không còn dấu tích.

Hoặc có vị lúc diệt độ hiện ở hư không rơi xuống như trận mưa đến đất thì tiêu hết.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đó là do lúc hành đạo Bồ Tát, đức Bất Động Như Lai có phát thệ rằng nếu tôi thành Phật thì chúng Thanh Văn ở nước tôi dùng ba oai nghi mà nhập diệt.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệu Hỷ chúng Thanh Văn phần nhiều được bốn món vô sở úy, người được bốn thần túc còn đông hơn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệu Hỷ, chúng Thanh Văn thành tựu đầy đủ công đức như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Bất Động Như Lai có hàng Thanh Văn thành tựu công đức lớn rộng viên mãn”.



PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI

PHẨM BỒ TÁT CHÚNG

THỨ TƯ

**Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ rằng :
Đức Thế Tôn đã nói về chúng Thanh Văn ở
nước Diệu Hỷ đầy đủ công đức rồi, tôi lại muốn
nghe chư Bồ Tát đầy đủ công đức ở nước ấy.
Tại sao vậy ? Vì tất cả công đức đều từ đây
phát sanh.**

**Đức Thế Tôn biết tâm niệm ấy liền phán
dạy rằng : “Này Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu
Hỷ của đức Bất Động Như Lai có vô lượng
trăm ngàn ức chúng Bồ Tát đều tập hợp đến.**

**Những Bồ Tát xuất gia, do thần lực của
đức Phật, theo pháp được nghe đều lãnh ngộ
và thọ trì đọc tụng được cả.**

**Này Xá Lợi Phất ! Ở cõi này ta nói pháp
rất ít, so sánh với pháp tạng của đức Bất Động**

**Như Lai nói trăm phần ngàn phần cho đến
Uu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Đó là do đức Bất Động
Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo có phát nguyện
rằng lúc tôi thành Phật, trong nước tôi chu
Bồ Tát do thần lực của tôi theo pháp mà họ
được nghe đều lãnh ngộ thọ trì đọc tụng được
cả.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Chu Bồ Tát ở nước Diệu
Hỷ do bốn nguyện thần lực của đức Bất Động
Như Lai, nghe pháp của đức Phật ấy nói đều
có thể lãnh thọ đọc tụng thông thuộc.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Chu Bồ Tát ở nước Diệu
Hỷ, nếu lòng họ muốn đến cõi nước của chu
Phật khác, vừa khởi tâm thì liền qua đến, thân
hình y phục ngôn ngữ âm thanh đều khéo đồng
với người địa phương ấy. Sau khi đến, đánh
lễ và cúng dường chu Phật và lắng nghe chánh
pháp, khéo thừa hỏi. Việc xong họ trở về bốn
quốc.**

**Nầy Xá Lợi Phất ! Trong kiếp Hiền này sẽ
có chín trăm chín mươi sáu đức Phật Như Lai
xuất thế. Nếu có Bồ Tát nào thích thấy đức
Bất Động Như Lai thì nên nguyện sanh về nước
Diệu Hỷ của đức Như Lai ấy.**

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu thiện nam thiện nữ nào từ cõi này và những cõi khác mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ của Bất Động Như Lai thì ắt chẳng tin ở bực Thanh Văn.

Tại sao vậy ? Vì họ thực hành Phật đạo thường gặp đức Như Lai, Thiên Ma Ba Tuần chẳng có dịp tiện lợi. Với bực Nhị thừa Thanh Văn và Bích Chi Phật, họ đã dứt hẳn quan niệm, họ thường ở tại các đại hội Như Lai và quyết định sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ông cần phải biết nếu ở tại nước Thanh Tịnh của đức Bất Động Như Lai, các chúng sanh ấy trọn không thối chuyển, chẳng thể dẫn nhiếp thối trở lại được. Họ an trụ Vô thượng Bồ đề có thể lực lớn chẳng bị lay động, trọn không thối chuyển.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam thiện nữ cõi này hay ở thế giới khác lúc mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ ấy, thì lúc sanh họ được ý nghĩ rằng tôi đã vào nhà Như Lai ở an trong thành vô úy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chu Bồ Tát nước Diệu Hỷ ấy có chuyện văn luận bàn đều tương ưng với Bát Nhã Ba la mật Họ tôn kính lẫn nhau tưởng là bực đạo sư của nhau.

Lại này Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệu Hỷ, các chúng Bồ Tát, người tại gia rất ít, xuất gia thì đông, tất cả đều do thần lực của đức Bất Động Như Lai, ở nơi pháp được nghe liền có thể lãnh ngộ thọ trì đọc tụng.

Này Xá Lợi Phất ! Hàng tại gia Bồ Tát ở nước ấy dầu chẳng thường ở trong pháp hội, nhưng do thần lực của đức Phật, lúc đứng lúc ngồi đều nghe được pháp và liền lãnh hội thọ trì đọc tụng thông thuộc. Hàng xuất gia Bồ Tát dầu ở phương sở khác cũng được như vậy.

Chư Bồ Tát ấy bỏ thân lấy thân, với kinh pháp đã được nghe trọn chẳng quên mất, tùy ý nguyện vãng sanh về các cõi Phật. Đây cũng là sự trang nghiêm do công đức bốn nguyện của đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát nào muốn trong một đời thấy vô lượng trăm ngàn ức na do tha chư Phật thì nên nguyện sanh về nước của đức Bất Động Như Lai. Nếu Bồ Tát nào được sanh về nước ấy thì liền thấy vô lượng chư Phật trông các cõi lành, lại có thể vì vô số trăm ngàn chúng sanh mà diễn thuyết pháp yếu khiến các chúng sanh tăng trưởng gốc lành.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trong kiếp Hiền này chu Phật sắp xuất thế, nếu các Bồ Tát đem y phục, ẩm thực, ngọa cụ và y dược các thứ đồ cần dùng cúng dường chu Phật ấy rồi xuất gia. Xuất gia xong, tịnh tu phạm hạnh. Đem căn lành ấy so sánh với phước đức tương ưng Ba la mật của chu Bồ Tát ở chỗ Bất Động Như Lai tu trong một đời, chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến Ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một. Đây cũng là công đức thanh tịnh trang nghiêm Phật quốc của đức Bất Động Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát từ cõi này hay cõi khác khi mạng chung hoặc đã sanh hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước của đức Bất Động Như Lai, tất cả đều được bậc bất thối chuyển.

Tại sao vậy ? Ở nước ấy, Thiên ma Ba Tuần chẳng làm chướng ngại cũng không có ma nghiệp làm nhiễu loạn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như loài rắn độc bị thần chú chế phục chẳng làm hại được, tất cả những trùng vật khác thấy rắn độc này cũng chẳng lo sợ. Những rắn độc này dầu không độc hại, nhưng vì bốn nghiệp mà thọ thân rắn ấy.

Thiên ma Ba Tuần ở nước Diệu Hỷ cũng như vậy, do đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo bốn nguyện thiện căn hồi hướng như vậy : Lúc tôi thành Phật sẽ điều phục các ma chẳng làm chướng ngại, các ma cũng chẳng làm chướng ngại cho Bồ Tát, cho Thanh Văn và tất cả phàm phu ở nước tôi.

Nhưng các ma ấy, do nghiệp đời trước chiêu cảm mà thọ lấy thân hình ma sanh vào cõi trời nước Diệu Hỷ để tự trách tự ăn năn tội nghiệp từ vô thủy của họ. Được có thân và tên thiên ma ấy, dầu được tự tại, nhưng họ thường sanh lòng chán khổ. Lúc đức Bất Động Như Lai thuyết pháp, các quyến thuộc ma thường dự nghe. Nghe xong lòng họ thanh tịnh mến luyến chúng Thanh Văn, mà tự nghĩ rằng làm thế nào an trụ được cảnh tịch tịnh thiểu dục tri túc. Chúng ma ấy thường sanh lòng xuất gia mà không có ý tưởng làm chướng ngại. Vì thế nên ở nước Diệu Hỷ tất cả Bồ Tát, Thanh Văn và phàm phu do oai lực hoằng thệ của đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát mà thường được an lạc. Đây cũng là sự trang nghiêm thù thắng của nước Diệu Hỷ vậy”.

**Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Phật rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam thiện**

nữ đem bảy báu đầy cả cõi Đại Thiên để bố thí cầu nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Do hạnh nguyện nầy mà họ trọn chẳng sa vào bụi Thanh Văn và Bích Chi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật, họ tuần tự cúng dường phụng sự chư Phật Như Lai và nghe pháp. Dầu chưa chứng Vô thượng Bồ đề, nhưng được thấy trăm ngàn muôn ức cho đến vô lượng na do tha chư Phật, ở chỗ chư Phật họ trồng những cội lành.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam thiện nữ do phương tiện nầy, đem bảy báu đầy cõi Đại Thiên ra bố thí, nương căn lành ấy mà vãng sanh nước Diệu Hy”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Họ khéo sanh khéo về, những Bồ Tát như vậy đầy trong nước ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như vàng mỏ nấu luyện tinh thuần loại bỏ cặn bợn chỉ tồn chất vàng rồi đem làm thành đồ trang sức.

Ở nước Diệu Hỷ, chư Bồ Tát an trụ ở chơn thật cũng như vậy. Nhưng chư Bồ Tát thanh tịnh ấy, nay ông cần phải biết.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát ở nước Diệu Hỷ hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh,

tất cả đều thực hành nhứt hạnh, đó là an trụ nơi Phật hạnh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thế nào là Phật hạnh, đó là hạnh siêu quá bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Nói thực hành nhứt hạnh là giả danh của hạnh ấy.

Vì thế nên, Xá Lợi Phất ! Nếu Bồ Tát thích thực hành nhứt hạnh ấy, phải nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát được ta thọ ký bất thối chuyển nên sanh về nước của đức Bất Động Như Lai. Chư Bồ Tát sanh về nước ấy, ta chẳng rời bỏ họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như Quốc Vương Quán Đảnh dòng Sát Đế Lợi, có nước địch xâm lăng, vua nghe tin nghĩ rằng những phi hậu và các con của ta chẳng kham chống lại quân địch và những của cải châu báu nên thâu vào cung thành, chẳng bị địch quân xâm hại. Quốc tộ của vua an tịnh vững vàng, oai chấn địch quân chẳng lo tai nạn.

Ta chẳng rời bỏ chư Bồ Tát cũng như quốc vương kia đối với các phi hậu vương tử và tài bửu vậy. Người tu hạnh Bồ Tát cần phải biết.

Trong nước Diệu Hỷ không có sự lo sợ như cung thành. Vua nước địch như Ba Tuần khó làm chứng ngại cho người tu Bồ Tát hạnh ở nước ấy.

Quốc Vương Quán Đảnh chẳng bị quân địch xâm nhiễu, cũng vậy, đức Như Lai chẳng bị thiên ma nhiễu nhiễu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như có người sợ chủ nợ đi qua nước khác thì không bị chủ nợ lăng đoạt. Tại sao ? Vì chủ nợ và người nhà chẳng đến đó được.

Chư Bồ Tát sanh về nước Diệu Hỷ thì tuyệt đường theo dõi của ma Ba Tuần cũng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ở Ta Bà này, Thiên ma Ba Tuần thường làm chứng ngại cho chư Bồ Tát và Thanh Văn.

Ở nước Diệu Hỷ, các chúng thiên ma chẳng làm nghiệp ma. Chư Bồ Tát ở nước ấy hoặc đã sanh, đang sanh, hoặc sẽ sanh, thường không có bố úy. Tại sao vậy ? Ở đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát có bao nhiêu căn lành hồi hướng như vậy : Khi tôi thành Phật, ở nước tôi chúng thiên ma chẳng làm chứng ngại và không làm ma sự.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như có trượng phu giỏi uống thuốc độc có thể làm cho tiêu hóa làm sự ăn không có độc hại. Thiên ma ở nước ấy cũng như vậy thường làm lợi ích mà chẳng làm tổn hại.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai thành tựu vô lượng công đức như vậy”.

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ rằng tôi mong muốn được thấy nước Diệu Hỷ, đức Bất Động Như Lai và chúng Bồ Tát Thanh Văn.

Đức Phật biết tâm niệm của Tôn giả Xá Lợi Phất, liền chẳng rời chỗ ngồi dùng thần lực đều làm cho thấy tất cả, rồi hỏi Tôn giả Xá Lợi Phất : “Nầy Xá Lợi Phất ! Ông có thấy chăng ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : “Vâng, tôi đã thấy. Bạch đức Thế Tôn !”.

Đức Phật hỏi : “Nầy Xá Lợi Phất ! Ông thấy chư Thiên và chư Nhơn ở nước ấy có chút ít tướng sai khác nhau chăng ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chẳng thấy có chút tướng nào khác nhau. Tại sao vậy ? Tôi thấy người nước Diệu Hỷ từ y phục uống ăn cho đến đồ trân

ngoạn đều là những thứ mà chư Thiên cần dùng.

Đức Bất Động Như Lai ở giữa đại chúng thuyết pháp dường như tòa núi hoàng kim chói sáng, chúng Thanh Văn đông vô lượng vô biên. Ví như có người đi giữa biển lớn trông ra bốn phía chẳng biết bờ mé, tôi nhìn ngó chúng Thanh Văn ấy cũng như vậy.

Chúng Thanh Văn ấy theo chỗ nghe pháp thân tâm họ chẳng động lay như nhập thiên định, chẳng phải như người cỡi nầy nhập định có lúc lay động.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam thiện nữ đem bảy báu đầy cõi Đại Thiên ra bố thí, do thiện căn ấy, họ khéo được vãng sanh về Diệu Hỷ thế giới. Tại sao vậy ? Vì họ cũng được chẳng thối chuyển như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Ví như Vương Sứ cầm ấn phù đi qua nước khác, dọc đường các quan trấn phòng chẳng làm trở ngại. Tại sao vậy ? Vì thế lực của ấn vua nên không bị người ngăn trở.

Chư Bồ Tát ấy cũng vậy, hoặc từ cõi nầy, hoặc từ thế giới khác sau khi mạng chung, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh

về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả đều được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường chẳng xa rời chư Phật Thế Tôn, họ sẽ mau chứng Vô thượng Bồ đề”.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát sanh ở nước ấy cùng với bậc Tu Đà Hoàn quả ở cõi này không khác nhau. Tại sao vậy ? Như bậc Tu Đà Hoàn quả chẳng còn đọa vào ác đạo, chư Bồ Tát hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ ấy, tất cả chẳng còn đọa ác đạo, cũng chẳng sa vào bậc Thanh Văn và bậc Bích Chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô thượng Bồ đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật chẳng rời chư Phật và chứng Thanh Văn”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy ! Nay Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát sanh về nước ấy chẳng sa vào bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật, cho đến trong lúc chưa chứng Vô thượng Bồ đề, từ một cõi Phật đến một cõi Phật thường được hiện tiền cúng dường chư Phật và sẽ chứng được Phật quả.

Nay Xá Lợi Phất ! Như người chứng quả Tu Đà Hoàn thì quyết định sẽ được Thanh Văn Bồ đề trọn chẳng đọa ác đạo.

Cũng vậy, chư Bồ Tát ở cõi này hay ở cõi khác sanh về nước ấy thì quyết định sẽ chứng Vô thượng Bồ đề. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thường được hiện tiền cúng dường chư Phật trọn chẳng xa rời Vô thượng Bồ đề".

Tôn giả Xá Lợi Phất lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Ở cõi này có những bậc Tu Đà Hàm hướng và Tu Đà Hàm quả nhứt đến những bậc A La Hán hướng và A La Hán quả cùng với chư Bồ Tát sanh ở nước ấy đồng nhau không khác”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Ông chớ nói như thế. Tại sao vậy ? Chỉ có chư Bồ Tát ở cõi này được Phật thọ ký mới không khác với chư Bồ Tát sanh ở nước ấy.

Lại này Xá Lợi Phất ! Bồ Tát ngồi đạo tràng ở cõi này cùng với Bồ Tát sanh ở nước ấy không khác. Tại sao vậy ? Vì chư Bồ Tát ở nước ấy thật hành Phật hạnh chẳng bị thiên ma phá hoại, trọn chẳng sa vào bậc Nhị thừa, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, họ thường cúng dường tất cả chư Phật, nhứt đến chứng quả Vô thượng Bồ đề”.

Bấy giờ Tôn giả A Nan nghĩ rằng, tôi nên xét sức biện tài của Trưởng lão Tu Bồ Đề. Nghĩ xong Tôn giả hỏi Trưởng lão Tu Bồ Đề rằng : “Bạch Trưởng lão ! Chúng tôi nên nhìn xem đức Bất Động Như Lai và chúng Thanh Văn cùng nước Diệu Hỷ ấy”.

Trưởng lão Tu Bồ Đề bảo Ngài A Nan rằng : “Ông muốn thấy đức Bất Động Như Lai nay ông nên nhìn lên phương trên”.

Ngài A Nan nhìn phương trên rồi thưa rằng : “Tôi nhìn tốt phương trên đều trống không, vắng lặng”.

Ngài Tu Bồ đề nói : “Đức Bất Động Như Lai, chúng Thanh Văn và nước ấy cũng như vậy, như là thấy phương trên”.

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất bạch đức Phật : “Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật đã dạy, Bồ Tát ở cõi này được thọ ký cùng với Bồ Tát sanh ở nước Diệu Hỷ không khác.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng rõ đồng nhau ở chỗ nào ?”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Vì pháp giới bình đẳng nên được không có khác”.



PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI

PHẨM NIẾT BÀN CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM

THỨ NĂM

Tôn giả Xá Lợi Phất lại nghĩ rằng đức Thế Tôn đã nói đức Bất Động Như Lai lúc tu Bồ Tát đạo công đức vô biên, đức Thế Tôn lại nói nước Diệu Hỷ cùng chúng Thanh Văn, chúng Bồ Tát đức nghiệp thù thắng rộng lớn trang nghiêm.

Nay mong muốn đức Thế Tôn khai thị về việc đức Bất Động Như Lai diệt độ hóa tích thế nào ?

Đức Phật biết tâm niệm của Ngài Xá Lợi Phất bèn phán : “Này Xá Lợi Phất ! Ngày đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn, hóa thân phân bố khắp tất cả thế giới, ở trong địa ngục nói những diệu pháp, đem pháp điều phục vô lượng hữu tình đều sẽ chứng được quả A La

Hán. Nhưng thời gian này người được chúng quả so sánh với trước lúc đức Phật ấy diệt độ những người chúng quả vô học số lượng càng tăng.

Liên trong ngày ấy, đức Bất Động Như Lai thọ ký cho Hương Tượng Bồ Tát rằng : Sau khi ta diệt độ, ông sẽ được làm Phật hiệu là Kim Liên Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Này Xá Lợi Phất ! Đức Kim Liên Như Lai ấy, cõi nước công đức và số chúng Thanh Văn đồng như đức Bất Động Như Lai.

Lại này Xá Lợi Phất ! Lúc đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn, khắp đại địa đều chấn động. Tất cả cõi Đại Thiên gầm rống phát ra tiếng. Tiếng ấy vang suốt đến trời Sắc Cứu Cánh. Chư Thiên nghe tiếng ấy biết rằng đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn.

Lại này Xá Lợi Phất ! Trong nước Diệu Hỷ, bao nhiêu tòng lâm và cỏ thuốc đều ngả ngọn về phía đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn.

Chư Thiên đều mang tràng hoa hương thơm và những y phục rải trên thân Phật. Những hoa hương được rải ấy bao bọc giáp vòng cao một do tuần.

Trong cõi Đại Thiên, bao nhiêu hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, v.v... đều hướng về đức Bất Động Như Lai chấp tay đánh lễ.

Chư Thiên ở cõi khác, do thần lực của đức Phật, cũng đều được thấy đức Phật nhập Niết bàn.

Suốt bảy ngày đêm, chư Thiên ấy lòng buồn rầu, chẳng màng đến sự vui thú, cũng không có tưởng niệm dục lạc, họ bảo nhau rằng : đức Bất Động Như Lai là ánh sáng của thế gian, là con mắt của chúng sanh, sao nay nhập diệt quá sớm vậy !

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát từ cõi Ta Bà này, hoặc từ cõi khác sau khi mạng chung sanh về nước Diệu Hỷ. Nếu đã hiện tại sanh về nước ấy họ đều được thọ ký Vô thượng Bồ đề, chẳng phải lấy số trăm để tính được, mà phải lấy số ngàn và số trăm ngàn để tính. Số trăm ngàn Bồ Tát ấy phải biết là vào số chư Phật. Đều vào số chư Phật vào số nhưt thiết chủng trí tánh.

Nếu có Bồ Tát nào sẽ sanh về nước ấy cũng đều được nhập số chư Phật, số nhưt thiết chủng trí tánh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Trừ hàng bất thối Bồ Tát, chư Bồ Tát khác ở cõi này nếu chẳng được nghe Bất Động Như Lai công đức pháp môn, đó đều là bị ác ma nhiếp thọ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Sau khi đức Bất Động Như Lai nhập Niết bàn cho đến thời gian chánh pháp còn ở đời, chư Bồ Tát sanh ở nước Diệu Hỷ cũng sẽ vào trong số ấy. Tại sao vậy ? Vì do bốn nguyện lực của đức Bất Động Như Lai vậy.

Chư Bồ Tát nếu ở thời gian sau thọ sanh về nước Diệu Hỷ phải đọc tụng bá bát pháp môn. Đọc tụng đây rồi mới có thể thọ trì tất cả pháp kia.

Đức Bất Động Như Lai an lập một trăm lẻ tám pháp môn bốn tánh.

Sau khi ta diệt độ, nếu có Bồ Tát nào sẽ sanh về nước Diệu Hỷ cũng phải đọc tụng bá bát pháp môn và có thể thọ trì tất cả pháp môn.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai khéo nhiếp thọ chư Bồ Tát. Đức Phật dầu đã diệt độ, nhưng tiếng Phật thuyết pháp và công đức trang nghiêm vẫn không khác lúc đức Phật còn ở đời.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc diệt độ, từ thân đức Bất Động Như Lai phát lửa để tự trà tỳ. Thân sớt Xá lợi màu hoàng kim.

Như cây Đê di la, tùy từng phần bị chặt khúc đều có lằn (𑖦)^{*} Xá lợi của đức Như Lai ấy cũng vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Xá lợi của đức Bất Động Như Lai phần phần châu viên, ngoài và trong đều có tướng cát tường “ 𑖦 ”.

Như cây bồ ca la, tùy chỗ nào, trong ngoài đều có lằn cát tường. Xá lợi của đức Như Lai ấy cũng vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì cúng dường Xá lợi, chúng sanh nước Diệu Hỷ xây tháp bảy báu khắp cả cõi Đại Thiên, lại đem hoa sen ngàn cánh màu hoàng kim để cúng dường. Cõi Đại Thiên ấy lấy tháp hoa để làm đẹp nghiêm.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Ở nước Diệu Hỷ, nếu chư Bồ Tát nào sắp diệt độ, lúc lâm chung không bao giờ mất chánh niệm, mà thấy những thoại tướng như vậy :

Hoặc có Bồ Tát thấy cõi mình sắp sanh về không có Phật, mình đang làm Phật ở đó.

Hoặc có Bồ Tát thấy cõi mình sắp sanh về có Phật, mình sẽ phụng thờ.

(*) 𑖦 âm là vạn

Hoặc thấy có Bồ Tát nhập thai mẹ.

Hoặc thấy có Bồ Tát mặc giáp trụ lớn.

Hoặc thấy có Bồ Tát bỏ nhà xuất gia.

Hoặc thấy có Bồ Tát ngồi đạo tràng hàng ma.

Hoặc thấy có Bồ Tát chứng Nhứt thiết chủng trí.

Hoặc thấy có Bồ Tát ở thế giới ấy thành chánh giác, chuyển chánh pháp luân.

Hoặc có Bồ Tát trụ trong hư không tự thân lần lần diệt mất chẳng sót chút gì. Ví như đốt cỏ ướt, khói bốc cao lần cháy tan đến tắt mất.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát đã diệt độ rồi, chư Thiên và nhơn dân lo liệu cúng dường.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai sau khi nhập đại Niết bản, chánh pháp trụ thế đến trăm ngàn kiếp”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Chánh pháp của đức Bất Động Như Lai trụ thế trăm ngàn kiếp, là loại kiếp nào ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Cứ hai mươi tiểu kiếp làm một kiếp. Chánh pháp ấy trụ thế trăm ngàn kiếp như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc chánh pháp ấy diệt rồi, có quang minh lớn chiếu mười phương. Đại địa đều chấn động phát âm thanh lớn. Nhưng chánh pháp ấy chẳng phải thiên ma phá hoại được. Cũng chẳng phải do đức Như Lai ấy và chúng Thanh Văn tự ẩn mất. Chỉ vì thời gian ấy ít người nghe pháp, phần đông không ham thích, nên người thuyết pháp đều xa lánh họ.

Với chánh pháp đã ít nghe nên càng thêm sự bất tín. Bất tín đã tăng trưởng thì không chuyên cần tu tập. Chu Tỳ Kheo thông hiểu chánh pháp tự sẽ rút lui ẩn dật, thấy mọi người không ham thích chánh pháp nên chẳng còn ra hoằng tuyên. Do đó lời dạy của đức Bất Động Như Lai sẽ mất lần lần”.



PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI

**PHẨM
NHON DUYÊN VĂNG SANH**

THỨ SÁU

Bấy giờ Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! chư đại Bồ Tát dùng sức căn lành nào làm nhon duyên để được văng sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát muốn sanh về nước Diệu Hỷ thì phải học theo đức Bất Động Như Lai thuở xưa lúc hành đạo Bồ Tát phát thệ nguyện rộng lớn rồi cầu nguyện sanh về nước ấy. Hạnh nguyện như vậy có thể làm nhon duyên sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Lúc thật hành Bồ thí Ba la mật, đại Bồ Tát đem thiện căn ấy hồi hướng Vô thượng Bồ đề nguyện được hội ngộ đức Bất Động Như Lai. Do nhon duyên nầy sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lúc thật hành Giới Ba la mật, nhấn đến Bát Nhã Ba la mật cũng vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Quang minh của đức Bất Động Như Lai chiếu khắp cõi Đại Thiên. Bồ Tát nguyện cầu đời sau sẽ thấy quang minh ấy chứng Vô Thượng Giác. Do thấy quang minh rồi thành đại Bồ đề, lại đem quang minh nơi thân để chiếu khắp thế giới. Bồ Tát do nhơn duyên nầy sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Chúng Thanh Văn của đức Phật ấy số đông vô lượng vô biên. Bồ Tát nguyện được thấy chúng Thanh Văn ấy. Thấy rồi khởi công hạnh chứng Phật Bồ đề. Lúc chúng Phật Bồ đề rồi cũng có vô lượng vô biên chúng Thanh Văn như vậy. Do nhơn duyên nầy, Bồ Tát sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Trong nước ấy có vô lượng vô biên chúng Bồ Tát. Tôi muốn thấy chư Bồ Tát ấy tu hành thiền định, tôi sẽ theo học, cùng chư Bồ Tát ấy hội họp đồng học đồng tu đồng đến rốt ráo. Tôi nguyện sẽ được hội ngộ với người muốn cầu viên mãn đại từ bi, với người muốn cầu đại Bồ đề, với người bỏ rời tâm Nhị thừa, với người an trụ tánh

rỗng không chơn thiết, với người nhớ niệm danh hiệu của Phật Như Lai, Pháp và Tăng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Có thiện nam thiện nữ nào được nghe danh hiệu của các hàng Bồ Tát như vậy, sẽ được thọ sanh ở nước Diệu Hỷ, hưởng là đem căn lành Bát Nhã Ba la mật hồi hướng đến đức Bất Động Như Lai. Do ơn duyên này, người ấy quyết định được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát nguyện sanh về nước ấy, nên quán tưởng cảnh tượng ở phương Đông vô lượng thế giới có chư Phật Như Lai thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh Văn theo niệm tưởng hiện rõ ra trước mắt. Nguyện tôi sẽ thành Phật thuyết pháp vi diệu và chúng Thanh Văn đều như đức Phật ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát nên tu ba thứ tùy niệm thiện căn nguyện cùng tất cả chúng sanh bình đẳng cùng tu tập hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Bồ Tát hồi hướng thiện căn như vậy không có hạn lượng.

Giả sử tất cả chúng sanh đều riêng cầm một cái bát lớn bằng hư không mà nói rằng xin Ngài đem thiện căn ấy chia cho chúng tôi.

Nếu thiện căn ấy có sắc tướng đem cấp cho chúng sanh đều đầy tất cả bát của họ rồi họ đều cầm đi, nhưng thiện căn ấy vẫn không cùng tận, vì hồi hướng Vô thượng Bồ đề không có hạn lượng chẳng thể di chuyển.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ba thứ tùy niệm thiện căn thành tựu ấy hồi hướng Nhứt thiết chủng trí, do thiện căn ấy mà Tam bửu chuyển theo.

Nếu có Bồ Tát nào thành tựu thiện căn ấy thì chẳng còn đọa tất cả ác đạo mà có thể trừ dẹp ma Ba Tuần và các ma chúng, tùy ý thích sanh về nước Diệu Hỷ hay bất cứ một nước nào.

Vì thế nên với tùy niệm thiện căn này, đại Bồ Tát cần tích tập. Khi tích tập nó rồi nên hồi hướng đến đức Bất Động Như Lai. Do đây sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai có công đức trang nghiêm rộng lớn mà trong vô lượng cõi Phật khác không có. Vì thế nên Bồ Tát phải phát tâm như vậy :

Tôi đem thiện căn nầy nguyện sẽ thấy nước ấy. Nước ấy trang nghiêm nguyện sẽ nhiếp thọ. Cũng nguyện sẽ thấy chư Bồ Tát ở nước ấy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do nhơn duyên trên đây, Bồ Tát sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nguyện sanh về nước ấy phải phát tâm nguyện ưa thích tăng thượng.

Nếu thiện nam thiện nữ phát nguyện tăng thượng, ta đều thọ ký cho họ sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như có tòa thành không có lầu đài vườn rừng ao hồ, cũng không có chỗ cho voi ngựa du hành. Vua trong thành ấy dầu có thể lực ở yên, nhưng vì tòa thành trống trơn nên chẳng phải là tòa thành trang nghiêm.

Cõi Ta Bà của ta đây cũng vậy. Vì không có những công đức như nước Diệu Hỷ nên chẳng phải là cõi trang nghiêm.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu cõi Ta Bà của ta có những công đức trang nghiêm ấy, thì sẽ như nước của đức Bất Động Như Lai trang nghiêm thù thắng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu đại Bồ Tát phát nguyện sẽ nhiếp thọ thanh tịnh Phật độ, thì nên như đức Bất Động Như Lai thuở trước hành đạo Bồ Tát tu tập công đức trang nghiêm cõi nước thanh tịnh, và phải nhiếp lấy công đức như vậy.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Như ta ngày nay được Vô thượng Bồ đề điều phục vô lượng chúng sanh đều được chúng quả Nhị thừa, và hàng Thanh Văn của ta giáo hóa điều phục đều nhóm họp cả lại để so sánh với hàng Thanh Văn của đức Bất Động Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm một phần ngàn, cho đến ưu ba ni sa đà phần cũng chẳng bằng một. Tại sao vậy ? Vì số ấy vô lượng vậy. Nếu nói về phần giải thoát thì không khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Lúc đức Di Lặc Như Lai xuất thế, chúng Thanh Văn và những người được điều phục so sánh với chúng Thanh Văn của đức Bất Động Như Lai cũng như số trên, chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà.

Nầy Xá Lợi Phất ! Do vì đức Bất Động Như Lai một hội thuyết pháp có thể điều phục vô lượng hữu tình, nên người được đức Như Lai ấy nhiếp thọ không ai có thể biết được số lượng.

Nầy Xá Lợi Phất ! Cộng chung tất cả chúng Thanh Văn và những người được chúng Thanh Văn này điều phục của ta Thích Ca Mưu Ni Phật, của Di Lặc Phật và của tất cả chư Phật trong kiếp Hiền, đem so sánh với số chúng Thanh Văn của đức Bất Động Như Lai cũng vẫn không bằng một phần ưu ba ni sa đà. Tại sao vậy ? Vì số quá nhiều vậy. Giải thoát thì không khác”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Theo chỗ tôi nhận hiểu ý nghĩa của đức Thế Tôn đã phán dạy thì nước Diệu Hỷ chánh là nước A La Hán chớ chẳng phải là nước phàm phu. Tại sao vậy ? Vì nước ấy số A La Hán quá nhiều vậy”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Nầy Xá Lợi Phất ! Như lời ông nói, trong nước ấy số A La Hán rất đông nhiều.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Cõi Đại Thiên này, số lượng tinh tú chẳng nhiều bằng chúng Thanh Văn ở nước của đức Bất Động Như Lai. Do vì một hội thuyết pháp của đức Như Lai ấy, có vô lượng hữu tình được quả A La Hán.

Nầy Xá Lợi Phất ! Số lượng tinh tú ở toàn cõi Đại Thiên này chỉ bằng số hữu tình được

quả A La Hán trong một hội thuyết pháp của đức Phật ấy. Chúng Thanh Văn ở các pháp hội không có số lượng.

Lại này Xá Lợi Phất ! Hàng chư Thiên và Nhơn dân vun trồng cội đức ở nước ấy, Nhơn Thiên cõi khác dầu dùng thiên nhãn cũng chẳng thấy được, dầu đến tại nước ấy dùng thiên nhãn vẫn chẳng thấy được.

Nếu ai nghe công đức này rồi thọ trì đọc tụng thông thuộc, người này đã thấy nghe đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát, vì thế nên nay nghe pháp môn công đức này liền có lòng tin thanh tịnh.

Này Xá Lợi Phất ! Trong các cõi nước ở tất cả thế giới phương Đông, hoặc người Bồ Tát thừa, hoặc người Thanh Văn thừa đọc tụng thông thuộc pháp môn này, số người ấy rất đông nhiều. Những người Thanh Văn và Bồ Tát ấy do nguyện lực của họ, hoặc đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai. Chỉ trừ các bậc Bồ Tát bất thối, vì chư Bồ Tát bất thối ở trong các quốc độ sẽ thành Vô thượng Bồ đề.

Trong các thế giới ở mười phương cũng như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đức Bất Động Như Lai ở tại nước Diệu Hỷ và các cõi nước phương khác, Ngài làm bậc Thượng thủ trong hàng Bồ Tát thừa v.v...

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam thiện nữ nghe pháp môn công đức của Bất Động Như Lai mà khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi nguyện sanh về nước ấy. Từ đó đến lúc mạng chung, người ấy được đức Bất Động Như Lai thường hộ niệm, không cho các ma và quyến thuộc ma làm lòng họ thối chuyển, phải biết những người ấy từ nay đến lúc được Vô thượng Bồ đề không có sự lo sợ thối chuyển, cũng không bị hại về nước lửa đao gậy độc trùng ác thú, cũng không bị người hay quỷ thần làm kinh sợ. Tại sao vậy ? Vì thường được sự ủng hộ của đức Bất Động Như Lai, vì sẽ được sanh về nước Diệu Hỷ vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như mặt nhật dầu ở rất xa nhưng chiếu ánh nắng sáng cho chúng sanh Diêm Phù Đề.

Cũng vậy, đức Bất Động Như Lai có thể làm ánh sáng cho chư Bồ Tát ở những cõi khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như Tỳ Kheo có thiên nhãn có thể thấy những hình sắc tốt xấu ở phương xa.

Cũng vậy, dầu ở tại nước mình, đức Bất Động Như Lai đều thấy tất cả hình loại của chư Bồ Tát ở những thế giới khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như Tỳ Kheo được tâm tự tại, có Thần thông Ba la mật ấy rồi có thể biết rõ tâm niệm của tất cả hữu tình, mặc dầu ở rất xa.

Cũng vậy, đức Bất Động Như Lai biết rõ tâm của chư Bồ Tát ở các thế giới khác.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như Tỳ Kheo có thiên nhĩ có thể nghe được âm thanh rất xa.

Cũng vậy, có những chúng sanh ở các thế giới khác nguyện rằng : Tôi nguyện được sanh về nước Diệu Hỷ. Đức Bất Động Như Lai liền nghe lời nói của họ.

Nầy Xá Lợi Phất ! Các hạng thiện nam thiện nữ ấy, đức Bất Động Như Lai đều biết rõ họ tên.

Nếu ai thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn công đức này thì đều được đức Bất Động Như Lai thấy biết và đã hộ niệm họ”.

Lúc ấy Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Rất là hi hữu, đức Bất Động Như Lai hộ niệm chư đại Bồ Tát ấy”.

Đức Phật phán : “Đúng như lời ông nói. Nay Xá Lợi Phất ! Chư đại Bồ Tát ấy được đức Như Lai hộ niệm.

Tại sao vậy ? Vì hộ niệm chư Bồ Tát nên tất cả chúng sanh đều được hộ niệm.

Nay Xá Lợi Phất ! Như Đại Vương Quán Đảnh có nhiều kho lẫm chứa đầy lúa đậu, nghiêm lệnh cho quan chủ ty phải khéo giám thủ. Tại sao vậy ? Vì để cứu tế nhơn dân lúc có nạn đói kém.

Nay Xá Lợi Phất ! Chư Bồ Tát ấy, sau khi đức Như Lai diệt độ, sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, lúc chánh pháp thiếu kém, có thể làm mùa trũng lớn.

Đức Như Lai cũng như vậy, khéo có thể hộ niệm chư Bồ Tát ấy.

Nay Xá Lợi Phất ! Ở cõi Ta Bà này có chư Bồ Tát sẽ nghe pháp môn Bất Động Như Lai công đức, họ có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc nguyện sanh về nước Diệu Hỷ. Phải biết những người này được bất thối chuyển.

Nếu có Bồ Tát khác nơi pháp môn này khéo có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị giảng thuyết cho vô lượng chúng sanh, khiến các chúng sanh ấy vun trồng cội công đức như vậy cho họ sẽ gần gũi Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có Bồ Tát nguyện mau chúng Vô thượng Bồ đề, thì phải thọ trì đọc tụng thông thuộc pháp môn này rồi khai thị giảng thuyết cho chúng sanh.

Tại sao vậy ? Đại Bồ Tát phải giảng thuyết pháp môn công đức này để tạo nghiệp đại trí huệ. Phải phát khởi tích tập như vậy. Do vì phát khởi tích tập, nên các người ấy hiện đời sẽ sạch phiền não.

Nầy Xá Lợi Phất ! Vì thế nên người Thanh Văn thừa nghe pháp môn này nên thọ trì đọc tụng thông thuộc rồi khai thị diễn thuyết cho chúng sanh.

Tại sao vậy ? Vì do thọ trì chánh pháp như vậy, thiện nam thiện nữ ấy hiện đời sẽ chúng bực vô học.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu có thiện nam thiện nữ tín tâm thanh tịnh nơi pháp môn xưng tán

công đức này, phải nên vì người khác luôn luôn diễn nói.

Những người ấy chẳng ngoài hai đời sẽ được quả vô lậu.

Nầy Xá Lợi Phất ! Pháp môn công đức của Bất Động Như Lai đây, chẳng phải là hàng ngu cặn mà có thể thọ trì được. Người có trí huệ sâu rộng mới thọ trì được.

Nầy Xá Lợi Phất ! Thiện nam thiện nữ nào sẽ thấy chư Phật, chắc chắn sẽ đích thân được pháp môn xung tán công đức này.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ví như vô giá bửu châu từ biển lớn mang về. Ý của ông nghĩ sao, ai sẽ là người được trước ?”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Chư quốc vương, vương tử, đại thần là người được trước”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Pháp môn công đức của Bất Động Như Lai cũng vậy, Bồ Tát được trước. Chư Bồ Tát ấy sẽ được bất thối chuyển, nếu nghe pháp môn này liền có thể thọ trì đọc tụng thông thuộc. Chư Bồ Tát ấy vì Vô thượng Bồ đề, ở nơi tánh chơn như sẽ siêng năng tu học”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bồ Tát muốn ở bậc bất thối, khi nghe pháp môn xung tán công đức này phải thọ trì đọc tụng thông thuộc.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát an trụ pháp môn này, ở trong pháp tánh sẽ chẳng thối chuyển”.

Đức Phật phán : “Này Xá Lợi Phất ! Giả sử có người đem hoàng kim đầy Diêm Phù Đề ra bố thí để trông mong được nghe pháp này, nhưng trọn chẳng được nghe. Tại sao vậy ? Vì pháp môn công đức này chẳng phải các chúng sanh phước bạc sẽ chấp trì được.

Lại này Xá Lợi Phất ! Nếu người Thanh Văn Thừa nghe pháp môn công đức này rồi thọ trì đọc tụng vì Vô thượng Bồ đề và vì tương ưng chơn như mà siêng năng tu tập, người ấy ở thân đời sau sẽ được thành tựu, hoặc trong hai đời thì được bậc bồ xứ, hoặc là ba đời, chẳng bao giờ vượt quá, sẽ thành bậc chánh giác.

Nếu họ nghe pháp môn xung tán công đức Bất Động Như Lai này rồi đọc tụng thông thuộc, lại khai thị diễn thuyết cho vô lượng chúng sanh.

Nầy Xá Lợi Phất ! Như Chuyển Luân Thánh Vương do nghiệp đời trước mà cảm bảy báu hiện ra.

Cũng vậy, do bốn nguyện lực của đức Bất Động Như Lai, hôm nay ta nói pháp môn công đức này.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nơi pháp môn xung tán công đức này, chư đại Bồ Tát hoặc đã nghe hoặc sẽ nghe, đó đều là do từ bi nguyện lực của đức Bất Động Như Lai lúc hành đạo Bồ Tát thưở trước. Hoặc sẽ ở nơi chư Phật trong kiếp Hiền, họ dự nghe khai thị pháp môn này, như hôm nay ta khai thị diễn thuyết bao nhiêu danh số chẳng thêm chẳng bớt.

Vì thế nên chư Bồ Tát nào muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, thì nơi pháp môn xung tán công đức này phải thọ trì đọc tụng thông thuộc và diễn nói cho người khác.

Lại nầy Xá Lợi Phất ! Nếu thiện nam thiện nữ nào vì cầu pháp môn này nên đến xóm làng thành ấp kia để lắng nghe thọ trì đọc tụng thông thuộc, thì dầu họ là hàng xuất gia mà ở nhờ nhà bạch y tại gia, ta nói họ cũng không có lỗi, cũng cho họ ở. Tại sao vậy ? Vì

họ muốn sau khi họ chết, pháp môn này sẽ chẳng mất vầy.

Này Xá Lợi Phất ! Nếu thôn ấp ấy ở xa xuôi, các người ấy cũng phải đến ở đó lắng nghe thọ trì đọc tụng khai thị diễn thuyết pháp môn này.

Này Xá Lợi Phất ! Thiện nam thiện nữ ấy đối với pháp môn xưng tán công đức này nếu là đã được lưu hành, hoặc ở người khác có quyển kinh này, họ phải đến nơi đó biên chép. Người kia nếu yêu cầu phải dứt niệm tham, hoặc bảo kinh hành, hoặc bảo ngồi, bảo đứng, họ đều phải chịu theo chỗ yêu cầu của người kia để biên chép kinh này.

Nếu đến thôn xóm ấy tìm chẳng được, thì phải qua địa phương kế cận tìm cầu kinh này để biên chép thọ trì đọc tụng thông thuộc, rồi lại khai thị diễn thuyết cho người khác.

Nếu đến địa phương khác vẫn tìm cầu chẳng được, họ phải phát thệ như vầy : Với Vô thượng Bồ đề tôi chẳng nên có ý nghĩ thoái chuyển, vì tôi đã được nghe tên pháp môn xưng tán công đức Bất Động Như Lai, người ấy đối với tôi, muốn tôi được lợi ích nên khiến tôi lắng nghe.

Nầy Xá Lợi Phất ! Pháp môn xung tán công đức Bất Động Như Lai này, có ai diễn thuyết được và người dự nghe, đều do sức oai thần của đức Như Lai cả”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Sau khi đức Như Lai diệt độ, do oai lực của ai mà được nghe pháp môn này ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Xá Lợi Phất ! Sau khi ta diệt độ, do sức oai thần của đức Bất Động Như Lai nên sẽ được nghe. Hoặc do Tứ Đại Thiên Vương, Thiên Đế Thích v.v... sẽ siêng gia hộ cho các vị Pháp Sư tuyên dương pháp môn này. Và các Bồ Tát ấy vì bốn nghiệp thành thực nên Tứ Đại Thiên Vương v.v... dùng oai thần gia hộ sách tiến làm cho họ được nghe pháp môn này”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Pháp môn như vậy có thể thành tựu được công đức rộng lớn”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu trong nước nào bị tai nạn sấm sét mưa đá, và những sự kinh khủng khác, các thiện nam thiện nữ ấy phải nên chuyên nghĩ nhớ đức Bất Động Như Lai

và xưng danh hiệu của Ngài, thì các tai nạn ấy sẽ được tiêu trừ. Đó là do vì thuở xưa đức Như Lai ấy đã cứu vớt trăm ngàn loài rồng thoát khỏi khổ não. Lại do vì từ bi bốn nguyện chắc thiết chẳng luống, hồi hướng căn lành nguyện cầu viên mãn, nên xưng danh hiệu Ngài thì tai hoạn tự tiêu trừ. Chỉ trừ những hữu tình có túc nghiệp thành thực”.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch : “Bạch đức Thế Tôn ! Chu Bồ Tát muốn hiện đời chúng Vô thượng Bồ đề, phải như đức Bất Động Như Lai tu hạnh nguyện thuở xưa.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Này Xá Lợi Phất ! Đúng như lời ông nói. Ít có Bồ Tát nào đã có thể tu thanh tịnh Phật độ hay sẽ tu như đức Bất Động Như Lai.

Này Xá Lợi Phất ! Chu Bồ Tát được như đức Bất Động Như Lai đều sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, đối với Phật tánh và Nhứt thiết chủng trí cùng nhiếp thọ Phật độ thấy đều đồng như nhau cả. Về phần chúng Bồ Tát và chúng Thanh Văn chẳng phải là không có ưu liệt, nhưng về phần giải thoát thì không khác”.

Bấy giờ chư Thiên cõi Dục và chư Phạm Thiên v.v... đều hướng về đức Bất Động Như

**Lai chấp tay đánh lễ mà xướng ba lần rằng :
Nam mô Bất Động Như Lai Ứng Cúng Chánh
đẳng Chánh giác rất là hi hữu. Nam mô Thích
Ca Mưu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh đẳng
Chánh giác khéo nói được pháp môn xung tán
công đức ấy.**

**Chư Thiên cõi Dục đem hoa trời Mạn đà
la và các thứ hương trời rải trên đức Phật.
Các hoa hương được rải lên ấy hiệp lại thành
lọng ở trên hư không. Chư Thiên cũng vói rải
hoa hương đến đức Bất Động Như Lai để cúng
dường.**

**Lúc ấy Thiên Đế Thích nghĩ rằng : Tôi và
chư Thiên cõi Dục cùng hàng tứ chúng đều
muốn được thấy đức Bất Động Như Lai.**

**Đức Phật biết ý nghĩ của Thiên Đế nên
liền vọt lên hư không ngồi kiết già.**

**Do thần lực của đức Phật, tất cả đại chúng
đều an trụ trên hư không, và đều thấy nước
Diệu Hỷ, đức Bất Động Như Lai, chúng Bồ Tát
và chúng Thanh Văn bên ấy.**

**Được thấy rồi, tất cả đại chúng đều quý
gối hữu hướng về đức Bất Động Như Lai.**

**Đại chúng ở cõi này đồng nghĩ rằng : Phải
chăng vì thấy đức Bất Động Như Lai mà chư**

Thiên cung Trời Đao Lợi đến hội họp để lễ bái cúng dường.

Lúc ấy Thiên Đế Thích nghĩ rằng chu Thiên ở nước Diệu Hỷ kia do nhơn tướng mà có ngã kiến. Nhơn dân ở nước ấy ăn mặc hưởng thọ chẳng khác chu Thiên ở nước ấy.

Đức Thế Tôn sau khi nhiếp thân thông báo Thiên Đế Thích rằng : “Nầy Thiên Đế ! Nhơn dân ở nước Diệu Hỷ đều hưởng thọ phước vui cõi trời, Ngài nên ưa thích. Những chúng nhơn nầy được thấy đức Bất Động Như Lai và ưa thích sự hưởng thọ phước trời của nước Diệu Hỷ, sau khi mạng chung họ sẽ được sanh về nước của đức Bất Động Như Lai. Các chúng sanh ở những thế giới khác cũng như vậy”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói với Thiên Đế Thích : “Ngài thấy đức Thích Ca Mâu Ni Phật và đức Bất Động Như Lai, do nhơn duyên nầy, Ngài sẽ được sự lợi ích lành trong hiện đời, huống là Ngài đã được pháp hơn người”.

Thiên Đế Thích lúc ấy lại nghĩ rằng : Các chúng sanh ấy nghe pháp môn công đức nầy cũng được lợi ích lành. Huống là được sanh về nước của đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật phán với Thiên Đế Thích : “Người Bồ Tát thừa sẽ sanh về nước ấy cũng được lợi ích lành. Tại sao vậy ? Vì chư Bồ Tát ấy đều được an trụ bực bất thối chuyển.

Nếu chư Bồ Tát khác hiện đời nguyện sanh về nước ấy, phải biết đều là người an trụ bực bất thối chuyển cả”.

Lúc đức Phật nói pháp môn này, có năm trăm Tỳ Kheo được tâm giải thoát nơi pháp vô lậu. Năm ngàn Bồ Tát, sáu ngàn Tỳ Kheo Ni, tám ngàn Ưu Bà Tắc, mười ngàn Ưu Bà Di và vô lượng Thiên Tử cõi Dục đều phát nguyện sanh về nước Diệu Hỷ của đức Bất Động Như Lai.

Đức Phật liền thọ ký cho họ đều sẽ được vãng sanh về nước ấy.

Nếu có chúng sanh nào sẽ phát nguyện sanh về nước ấy, đức Phật cũng đều thọ ký họ sẽ được vãng sanh.

Bấy giờ khắp cõi Đại Thiên chấn động sáu cách. Đó là động, biến động và đẳng biến động, chấn, biến chấn và đẳng biến chấn. Do vì được sự gia trì của pháp môn xung tán công đức Bất Động Như lai này vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất v.v... và các thế gian chư Thiên, Nhơn dân, A Tu La, Càn Thát Bà, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hưu La Già, tất cả đại chúng nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI - THỨ SÁU
HẾT**



VII

PHÁP HỘI

MẶC GIÁP TRANG NGHIÊM

THỨ BẢY

(Hán bộ từ quyển 21 đến quyển 25)

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá tại Trúc Lâm Ca Lan Đà cùng chúng đại Tỳ Kheo và chư đại Bồ Tát câu hội. Chư Bồ Tát nầy đều từ các Phật độ đến họp.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn được vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh cung kính cúng dường.

Trong chúng hội có vị đại Bồ Tát tên là Vô Biên Huệ, từ chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, gối hữu chấm đất cúi đầu kính lạy, rồi chấp tay hướng lên đức Phật mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi có chút nghi ngờ xin hỏi đức Như Lai, mong đức Như Lai chuẩn cho”.

Ngài Vô Biên Huệ Bồ Tát nói kệ rằng :

“Đấng Đại Hùng Trượng Phu

Thế gian chẳng ai bằng
Nay tôi vì chúng sanh
Có chút nghi xin hỏi
Chẳng rời tòa sư tử
Hiện thân khắp mười phương
Trong tất cả dị luận
Không ai khuynh động được
Tạng trí không ngần mé
Trí lực cũng vô lượng
Mỗi lực của Thế Tôn
Độ khắp được thế gian
An trụ như thiết trí
Khéo trụ ở thập lực
Đại sư tử vô úy
Đấng tối thắng vô thượng
Đức Như Lai có đủ
Mười tám pháp bất cộng
Chiếu sáng khắp thế gian
Xô dẹp các ngoại đạo
Biết rõ tất cả pháp
Vì thế không ai trên
Đại Đạo Sư trọn lành
Tôi có nghi xin hỏi

Trí ly cấu vô biên
Trí đại hải bất động
Trí cảnh giới vô ngại
Tôi có nghi xin hỏi
Thế Tôn khéo tu tập
Nơi đạo không còn lầm
Đại Đạo Sư an ổn
Tôi có nghi xin hỏi
Đã qua khỏi dòng dữ
Đã dứt hết trói buộc
Nhỏ được các tên độc
Tôi có nghi xin hỏi
Đã phá vỡ vô minh
Đã hết nóng phiền não
Hay ở an mát mẻ
Tôi có nghi xin hỏi
Trí vô úy vô thượng
Trí vô ngại vô trước
Pháp hải nhứt thiết trí
Nhu Lai đã chứng được
Phật vô lượng công đức
Chúng trí đều viên mãn
Hết tất cả phiền não

Phá tất cả kiến chấp
Thế Tôn chứa nhóm nhiều
Vô lượng công đức lớn
Pháp Vương bất tư nghị
Tôi có nghi xin hỏi
Phật trí huệ thù thắng
Chiếu khắp các thế gian
Diễn rộng ánh sáng pháp
Biển công đức vô biên
Pháp quang của Đạo Sư
Chiếu khắp các thế gian
Vì thế trong thế gian
Ánh sáng Phật pháp hiện
Biển pháp nhưt thiết trí
Biện tài không gì trên
Tĩnh tiến chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh rời kiến chấp
Vì Phật nhãn vô biên
Trí cảnh cũng vô biên
Đấng thế gian vô đẳng
Tôi có nghi xin hỏi
Đại Muu Ni Pháp Vương
Dứt được chúng sanh mê

**Bạch Phật tôi sẽ hỏi
Trông mong được hứa cho
Tôi xem tất cả chỗ
Trên trời và nhơn gian
Không ai bằng Như Lai
Đấng soi sáng cùng khắp
Đây đủ các công đức
Đại trượng phu trang nghiêm
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Sáng rực trong các thánh
Ví như núi Tuyết lớn
Chỗ các báu đoan nghiêm
Thế Tôn ngồi pháp tọa
Đoan nghiêm cũng như vậy
Diệu âm đại tinh tiến
Hay tuyên lời đẹp dạ
Nếu chúng sanh được nghe
Căn lành đều thanh tịnh
Phật thù thắng trong người
Thường diễn ánh sáng pháp
Nhờ vậy mà chúng sanh
Tùy ý liền khai ngộ
Biết thời biết chúng hội**

Đấng Đạo Sư biết người
Diễn bày ánh sáng pháp
Dùng trí huệ đúng thời
Đấng phạm âm tinh tiến
Xin ban lời thanh tịnh
Nhu trời mưa uớt đất
Chánh pháp khắp nhuần mát
Thế Tôn ở trong chúng
Khắp tuyên pháp vũ rồi
Hy vọng ở pháp này
Chúng sanh đều đầy đủ
An trụ trên tất cả
Nhu Vương ở Diệu Cao
Ban pháp cho chúng sanh
Khiến đại chúng hoan hỉ
Đại Hùng Lương Túc Tôn
Cảnh giới bất tư nghị
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể biết
Vô lượng đại trượng phu
Chúng hội đã hòa hiệp
Nương nhờ Đại Mâu Ni
Chí cầu cảnh giới Phật

**Tôi xu hướng cảnh Phật
Nên đến họp tại đây
Đạo Sư trí vô ngại
Thế nào sớm khai ngộ
Tôi theo ý mình thích
Chiêm ngưỡng muốn thỉnh hỏi
Xin Thế Tôn khai thị
Để dứt hết nghi hoặc
Nếu nghe pháp vô thượng
Thì được lòng hoan hỉ
Hón hờ khắp cả thân
Dứt được các lưới nghi
Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Nhứt thiết trí vô úy
Bực thấy biết tất cả
Tôi nghi xin được hỏi
Đối với tất cả pháp
Phật không chút nghi hoặc
Đại Đạo Sư tinh thuần
Tôi nghi xin được hỏi
Đấng dứt nghi vô thượng
Với pháp chẳng nghi hoặc
Biển công đức vô biên**

Tôi nghĩ xin được hỏi
Ánh sáng lớn vô biên
Công đức lớn vô biên
Trí thanh tịnh vô biên
Tôi nghĩ xin được hỏi
Trí tinh tiến vô biên
Trí cảnh giới vô biên
Trí lợi ích vô biên
Tôi nghĩ xin được hỏi
Thế Tôn trí vô biên
Rời biên và vô biên
Dứt được tất cả nghi
Tôi nghĩ xin được hỏi
Pháp Vương bất tu nghi
Thương xót nghe tôi hỏi
Cho phép tôi sẽ hỏi
Đức Phật tuyên dạy cho
Xin hỏi nhứt thiết trí
Đức Thích Ca Mâu Ni
Nếu thương cho phép tôi
Xin giải quyết điều nghi”.

Đức Thế Tôn bảo Vô Biên Huệ đại Bồ Tát
rằng “Này Vô Biên Huệ ! Nay đối với ta, ông

khát ngưỡng khẩn cầu muốn hỏi Như Lai bao nhiêu điều. Nếu ông có điều gì muốn hỏi, ta sẽ giải đáp cho”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Này ông Vô Biên Huệ
Muốn hỏi những điều gì
Ông đều nên hỏi đi
Như Lai sẽ giải đáp
Như những điều được hỏi
Mỗi mỗi việc đem hỏi
Tùy ý thích muốn hỏi
Phật sẽ mau khai thị
Ta vì ông diễn nói
Tất cả không còn nghi
Như ông chí nguyện cầu
Xứng theo chỗ ông hỏi
Nay ông bạch hỏi Phật
Đúng lúc và đúng nghĩa
Vì phải thời bạch hỏi
Nên ta quyết định nói
Cứ như ý ông thích
Bạch hỏi điều nên hỏi
Như Lai đều tùy thuận

Vì ông mà diễn nói
Nay ông hỏi đúng lúc
Ta cũng nói đúng lúc
Dứt lưới nghi cho ông
Sẽ được không còn nghi
Nhu Lai là Pháp Vương
Thấu tỏ nghĩa rốt ráo
Đối với tất cả pháp
Được không còn nghi hoặc
Ta ở nơi các pháp
Chánh giác ngộ khó suy
Theo như ý chúng sanh
Dem hỏi sẽ giải đáp
Phật ở nơi các pháp
Đều không còn nghi hoặc
Đúng lúc mà bạch hỏi
Phật sẽ mau diễn nói
Không còn có nghi hoặc
Ta thường vì người nói
Theo như ý kia thích
Giải thích điều họ nghi
Nhu Lai thường biết rõ
Thời gian và chúng hội

Các loài chúng sanh thấy
Ý hướng họ chẳng đồng
Phật cũng thường quán sát
Tất cả tâm chúng sanh
Có dục hay không dục
Đều thấy rõ tất cả
Nếu có hàng trí giả
Có thể khéo tu hành
Ta đều lấy đúng lúc
Đem chánh pháp khai ngộ
Nếu là người vô trí
Ngu si và mê loạn
Họ không trí huệ sáng
Chẳng tôn trọng chánh pháp
Nếu không tôn trọng pháp
Chẳng mong cầu chánh pháp
Dẫu có nghe pháp này
Không có trí sáng lớn
Người khéo giỏi nơi pháp
Nơi pháp hy vọng cầu
Nếu được nghe pháp này
Sẽ được trí sáng lớn
Người thích pháp Đại thừa

Cầu thỉnh đấng Thế Tôn
Được nghe pháp này rồi
Sẽ được trí sáng lớn
Phật đấng trí vô thượng
Phật trí bất tư nghị
Nên những người nguyện cầu
Được nghe đều thỏa mãn
Người thích trí vô ngại
Cầu đấng Tối Thượng Tôn
Họ được nghe pháp này
Sẽ được lợi ích lớn
Nếu người có trí tánh
Cầu đấng bất tư nghị
Họ được nghe pháp này
Sẽ được trí vô thượng
Nếu có những chúng sanh
Cầu được thành Phật đạo
Chuyển pháp luân vô thượng
Nghe pháp đều hoan hỉ
Người ưa thích tinh tiến
Tôn sùng nơi chánh pháp
Được nghe pháp ly cấu
Mừng rỡ càng hơn hở

Nếu có các chúng sanh
Thích tu tập pháp lành
Ta dùng ánh sáng pháp
Dạy họ pháp vô thượng
Gánh vác những gánh nặng
Sách tiến tu vô biên
Họ nghe pháp nầy rồi
Vui mừng được đầy đủ
Nếu có người mong cầu
Pháp lành để tư duy
Ta vì thương mến họ
Khai thị pháp vô thượng
Ta thương mến các ông
Tùy các ông bạch hỏi
Ta có thể giải quyết
Dứt nghi cho các ông
Từ nhiều ngàn ức năm
Ta đã khéo tu hành
Đã trừ hẳn nghi lầm
Biết rõ ý ông thích
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Sẽ giải đáp cho ông

**Dứt hết các nghi hoặc
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Nhu ý ông thích muốn
Ta sẽ diễn nói cho
Nếu có điều gì nghi
Cho phép ông bạch hỏi
Phật an trụ chánh pháp
Không bao giờ động lay”.**

Lúc ấy Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đối với Bồ Tát thừa có chút nghi, nay sẽ xin hỏi.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là bậc thiện trượng phu xa rời sự bố úy, nhứt tâm chánh niệm vì chúng sanh mà mặc giáp trụ lớn. Nơi giáp trụ lớn mà trang nghiêm đó. Phát lòng rất mến thích mà tôn trọng đó. Dùng chẳng phóng dật mà ngồi Đại thừa ấy. Dùng con đường sạch sẽ bằng thẳng lớn, không có những gò nổng ngói đá gai góc dơ dáy lùm rừng kiến chấp. Cũng không có gai độc hầm hố khổ não. Cũng không có sự trối buộc sợ sệt gian nan. Con đường bằng phẳng đúng lý ngay ngắn không cong queo. Con đường không chướng

ngại. Đốn sạch lùm rừng. Xé nát tất cả lưới. Rời xa tối tăm. Trừ bỏ ái trước, vì xả bỏ hòa hiệp để hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đối với nghĩa này mà bạch hỏi. Thế nào thiện trụng phu. Thế nào giáp trụ lớn. Mặc giáp trụ ấy ngồi nơi Đại thừa, do con đường lớn ấy mà sẽ hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn nên diễn nói chu đại Bồ Tát giáp trụ trang nghiêm, an trụ nơi đạo, an trụ nơi các pháp lý thú thiện xảo. Vì ở nơi pháp lý thú an trụ thiện xảo nên có thể phát khởi ánh sáng thiện xảo của các pháp lý thú. Vì có ánh sáng pháp nên chẳng bỏ giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, dùng sức tinh tiến bất thối chuyển, gốc không vọng niệm và sức trí huệ tương tục có thể mau thành tựu pháp giới lý thú rành rẽ khéo giỏi, qua ngồi đạo tràng chuyển chánh pháp luân để vì chúng sanh mà diễn thuyết chánh pháp. Tất cả chúng sanh đúng như sở nguyện của họ, đúng như chỗ hướng đến của họ mà giải thoát sanh tử.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi muốn làm lợi ích an vui chúng sanh nên hỏi nghĩa Đại thừa ấy.

Đức Thế Tôn Như Lai là bậc biết tất cả, thấy tất cả, xin chỉ dạy dùng những pháp gì để thành tựu nhưt thiết chu pháp hải ấn tam muội của chư đại Bồ Tát. Do tam muội này khiến chư đại Bồ Tát được chẳng thối chuyển Vô thượng Bồ đề.

Đức Thế Tôn Như Lai biết thấy trọn vẹn các pháp chưa từng có, giỏi về phương thuốc làm nên trí huệ cho chúng sanh. Vì thế nên tôi bạch hỏi”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát lại nói kệ rằng :

**“Vi chư đại Bồ Tát
Tôi hỏi đức Thế Tôn
Đấng nhưt thiết tri kiến
Nghĩa Phật pháp thâm thâm
Chỗ tu hành Đại thừa
Định nào hướng đến được
Nay tôi đều thỉnh hỏi
Lợi ích các chúng sanh
Thế nào thiện trượng phu
Mặc được giáp vô biên
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ hướng đến thế nào**

**Khởi thích muốn thế nào
Thế nào mến pháp ấy
Thế nào đại tinh tiến
Thế nào chẳng phóng dật
Thế nào chu Bồ Tát
Ngồi nơi Đại thừa này
Ngồi rồi lại thế nào
Việc ấy xin được nói
Thế nào ngồi Đại thừa
Hướng đến đạo Bồ Tát
Cúi xin đấng Đạo Sư
Mau tuyên nói cho tôi
Thế nào là đường bằng
Bình đẳng để hướng đến
Vội rùng bụi kiến chấp
Luôn chặt đốn chẳng mệt
Ở trong các cảnh giới
Thế nào được siêu việt
Thế nào dùng bình đẳng
Phá rách lưới tham ái
Thế nào trừ hắc ám
Được ánh sáng đại trí
Chu đại Bồ Tát ấy**

Sẽ hướng đến thế nào
Hay quan sát thế nào
Rời xa những trói buộc
Thế nào chu Bồ Tát
Rời trói khéo ở an
Thế nào chu Bồ Tát
Vượt qua bố úy lớn
Giỏi khéo các pháp nghĩa
Hướng đến nơi vô thượng
Bồ Tát mặc những gì
Vô biên giáp trụ lớn
Mặc giáp trụ ấy rồi
Ngồi nơi Đại thừa này
Thế nào chu Bồ Tát
Hướng đến đường bằng phẳng
Nay tôi kính bạch hỏi
Thế Tôn nên giải đáp
Bồ Tát làm sao được
Trang nghiêm giáp trụ lớn
Trang nghiêm Vô thượng thừa
Thế Tôn nên diễn nói
An trụ nơi đạo này
Và trang nghiêm đạo ấy

**Nghĩa thiện xảo các pháp
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào biết rõ được
Lý thú của pháp giới
Ánh sáng pháp thiện xảo
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào chư Bồ Tát
Được ánh sáng pháp ấy
Rốt ráo tất cả pháp
Thế Tôn nên diễn nói
Thế nào chư Bồ Tát
Được ánh sáng pháp rồi
Chẳng bỏ giáp trụ lớn
Do đây mà hướng đến
Thế nào chư Bồ Tát
Ngồi nơi Đại thừa này
Tinh tiến chẳng thối chuyển
Do đây mà hướng đến
Thế nào chư Bồ Tát
Chí niệm thường kiên cố
Hay dùng sức trí lớn
Mà khéo điều phục được
Thế nào được pháp giới**

**Nghĩa lý thú thiện xảo
Pháp Vương bất tư nghị
Xin Thế Tôn tuyên nói
Thế nào được mau chóng
Đến đạo tràng Bồ đề
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Thế gian chẳng chuyển được
Thế nào chẳng động lay
Để diễn nói các pháp
Vì tất cả chúng sanh
Nhu ngày xưa đã nguyện
Do diễn nói các pháp
Giải thoát hẳn sanh tử
Làm sao cho chúng sanh
Rốt ráo được an lạc
Vì lợi ích chúng sanh
Tôi hỏi đức Thế Tôn
Bực thấy biết tất cả
Xin vì tôi diễn nói
Nên dùng những pháp gì
Làm cho chu Bồ Tát
Thành tựu tất cả pháp
Hải ấn đại tam muội**

**Người ham cầu Phật pháp
Khát ngưỡng đại Bồ đề
Nếu nghe được pháp này
Toàn thân đều hớn hở”.**

**Đức Phật phán dạy : “Lành thay, lành thay!
Nầy Vô Biên Huệ đại Bồ Tát! Thuở quá khứ
ông đã cúng dường vô lượng chư Phật, trồng
những cội lành, hợp các công đức chẳng thể
tính lường được. Ở nơi pháp thậm thâm này
ông ham cầu khát ngưỡng. Dùng đại nguyện
để thành tựu chúng sanh mà ông phát khởi
đại bi bạch hỏi nơi đức Phật.**

**Ông nên lắng nghe khéo suy gẫm, nay ta
sẽ vì ông diễn nói chư đại Bồ Tát do thành
tựu công đức mà hướng đến Vô thượng Bồ đề”.**

**Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch : “Bạch
đức Thế Tôn ! Tôi xin được nghe”.**

**Đức Phật phán : “Nầy Vô Biên Huệ ! Đại
Bồ Tát vì Vô thượng Bồ đề mà mặc giáp trụ,
vì muốn nhiếp lấy chúng sanh mà mặc đại
giáp trụ, vì thanh tịnh bố thí cho chúng sanh
mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên
trì giới thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các
chúng sanh nên nhẫn nhục thanh tịnh mà mặc
đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên tinh tiến**

thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên thiên định thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì các chúng sanh nên trí huệ thanh tịnh mà mặc đại giáp trụ, vì làm cho các chúng sanh được an lạc mà mặc đại giáp trụ, vì phát khởi tâm làm lợi ích cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm đối trị tham sân si cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì làm phương tiện cho đại công đức mà mặc đại giáp trụ, vì khéo viên mãn trí vô thượng mà mặc đại giáp trụ, vì cứu hộ sanh tử bố úy cho các chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, vì muốn hiển hiện viên mãn trí vô đẳng đẳng mà mặc đại giáp trụ, vì giao chiến với các ma, quyến thuộc ma và ma nghiệp, cũng vì giao chiến với tất cả ngoại đạo, những hạng người đi trong đường hiểm rừng rậm kiến chấp trong cõi Đại Thiên này mà mặc đại giáp trụ.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chu đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi chẳng rời bỏ giáp trụ mà phát khởi đại tinh tiến, có thể vào được trong tất cả loài chúng sanh lấy hạnh nhẫn nhục để an trụ, xa rời bố úy chẳng kinh chẳng sợ chẳng động chẳng loạn mà còn mặc vô biên giáp trụ. Những là giáp trụ cứu hộ tất cả chúng sanh, giáp trụ cắt đứt tất cả lùm rừng kiến

chấp, giáp trụ phá các quân ma, giáp trụ có thể truyền trao trí huệ, giáp trụ làm vô biên cầu đồ, giáp trụ thoát khỏi các gánh nặng, giáp trụ tăng trưởng tín tâm thanh tịnh, giáp trụ ở vững nơi giới luật, giáp trụ trừ sạch nghiệp chướng, giáp trụ tất cả trí lực thanh tịnh, giáp trụ sức phương tiện thiện xảo, giáp trụ có thể dứt tất cả chấp trước, giáp trụ trí huệ chẳng thối chuyển chẳng hối hận.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chu đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi cũng chẳng bỏ rời nhẫn đến sức tinh tiến kiên cố vô biên chẳng bao giờ động lay mà hướng đến Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Bồ Tát mặc giáp trụ
Để nhiếp các chúng sanh
Vì chúng sanh vô biên
Mặc giáp cũng vô biên
Vì bố thí thanh tịnh
Khiến tất cả đầy vui
Vì lợi ích chúng sanh
Mà mặc giáp trụ nầy
Vì trì giới thanh tịnh**

Lợi ích cho thế gian
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì nhần nhục thanh tịnh
Dũng mãnh khéo an trụ
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì tinh tiến thanh tịnh
Thành tựu bất thối chuyển
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì thiên định thanh tịnh
Cảnh sở hành cũng vậy
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Vì trí huệ thanh tịnh
Vô lậu và vô thượng
Vì làm lợi chúng sanh
Mà mặc giáp trụ này
Tất cả các chúng sanh
Thích gì sẽ cho đủ
Khéo biết ý nghĩa ấy
Mà mặc giáp trụ này

**Bồ Tát nơi chúng sanh
Hay làm sự lợi ích
Dùng tứ nhiếp thanh tịnh
Ban khắp trong các cõi
Nếu làm người đối trị
Trừ bệnh tham sân si
Trao thuốc cho chúng sanh
Tật bệnh đều tiêu trừ
Do đây các Bồ Tát
Hay khéo mặc giáp trụ
Nơi công đức tu lương
Được vô biên phương tiện
Chúng sanh khổ sanh tử
Bức ngặt chẳng an ổn
Tôi thường làm cứu hộ
Mặc giáp trụ vô biên
Vô biên khổ sanh tử
Tôi làm giải thoát được
Lưới ái kiến trói buộc
Tất cả đều sẽ đứt
Với lưới phiền não nầy
Làm đứt được tất cả
Sức tinh tiến kiên cố**

Mà mặc giáp trụ này
Sẽ cùng tất cả ma
Chiến đấu thường chẳng mệt
Với những nhà ngoại đạo
Nắm chặt các kiến chấp
Đi trong rừng rậm hiểm
Mặc giáp làm lợi họ
Và vô lượng chúng khác
Đi ở trong phi đạo
Với họ đều lợi ích
Nên mặc giáp vô biên
Mặc giáp trụ ấy rồi
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Khởi sức đại tinh tiến
Mặc giáp trụ kiên cố
Vào trong cõi chúng sanh
Do nhẫn nhục được an

**Thành tựu kiên cố hẳn
Mặc giáp trụ vô thượng
Rời xa các bố úy
Cũng không có kinh sợ
Mặc vô biên giáp trụ
Tất cả siêng tu tập
Khéo mặc đại giáp trụ
Thường hay chánh giác ngộ
Tịch diệt chẳng động lay
Chẳng loạn chẳng thối chuyển
Mặc giáp như vậy rồi
Trí giả lại nên mặc
Giáp cứu hộ chúng sanh
Giáp phá hoại quân ma
Giáp cầu đồ vô biên
Tất cả giáp đều mặc
Người trí huệ dũng mãnh
Mặc giáp được ở an
Vì bỏ gánh rất nặng
Mà mặc giáp vô thượng
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến thoát gánh khổ
Thêm lớn tin thanh tịnh**

Khéo điều nhiếp sáu căn
Tương ưng với tịnh giới
Mặc giáp trụ vô thượng
Thành tựu trí dũng mãnh
Bồ Tát hay an trụ
Oai nghi đúng giới luật
Mặc giáp không bị động
Xua ở trong chúng thánh
Tu các hạnh thanh tịnh
Thế nên mặc giáp trụ
Mà thường chẳng khiếm nhược
Dùng trí yêu chúng sanh
Lợi ích các thế gian
Thông đạt các phương tiện
Mặc giáp khéo an trụ
Với trí phương tiện khéo
Bồ Tát thông đạt được
Mặc giáp như vậy rồi
Dứt trừ các kiết phược
Rời xa tất cả chấp
Chánh tín chẳng sai trái
Người trí mặc giáp trụ
Hướng đến đạo vô thượng

**Bồ Tát hay quyết định
Tự lợi và lợi tha
Do sức đại tinh tiến
Kiên cố chẳng thối chuyển”.**

**Đức Phật phán tiếp : “Lại này Vô Biên Huệ !
Trong vô lượng kiếp, đại Bồ Tát mang những
gánh nặng, mặc giáp trụ lớn. Giáp trụ như
vậy, hoặc là ma hoặc là quyến thuộc ma hoặc
là sứ giả của ma, và những chúng sanh đi nơi
lùm rừng rậm rạp xấu hiểm tà kiến đều chẳng
thấy được. Tại sao vậy ? Vì giáp trụ ấy không
có hình sắc hiển bày, không tướng không đối,
bỏ tướng rời tướng, không có danh tự vậy.**

**Này Vô Biên Huệ ! Giả sử có cây phi tiễn
lượng như núi Tu Di, bén nhọn bắn đến không
thể trúng được. Giả sử tất cả chúng sanh trong
cõi Đại Thiên đều làm ma, mỗi chúng sanh
ma đều riêng có ngàn ấy quyến thuộc quân
ma, tất cả đồng thời buông tên lượng như núi
Tu Di, họ cũng chẳng thể làm hư hoại giáp
trụ của chư đại Bồ Tát, dầu là làm hư chùng
bằng sợi lông.**

**Đối với chư đại Bồ Tát, còn chẳng thể làm
cho các Ngài có ý niệm khác hướng là làm
động tới thân.**

**Chu đại Bồ Tát này nếu có một tâm niệm
đẹp trừ họ, thì có thể làm cho quân ma ấy tan
nát tiêu diệt.**

**Khéo an trụ giáp trụ như vậy mà chẳng
động lay thì tất cả chúng sanh không có ai
phá hoại được. Tại sao vậy ? Vì là vô tướng,
vì là chẳng phải chỗ đi chỗ thấy của chúng
sanh. Tất cả chúng sanh chẳng thấy biết được
chu đại Bồ Tát, mà Bồ Tát có thể biết rõ tất
cả pháp vậy. Vì thấy biết đúng thiết mặc giáp
trụ lớn để cứu hộ tất cả chúng sanh vậy. Với
tất cả pháp không có chấp trước, vì muốn lợi
ích tất cả chúng sanh vậy. Với tất cả pháp
cũng vô sở đắc thế nên chúng sanh chẳng thấy
biết được giáp trụ như vậy, vì giáp trụ ấy không
có hình tướng, không có lộ bày, không có ngôn
thuyết vậy. Giáp trụ ấy chẳng tương ưng với
sắc, với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng tương
ưng với nội, ngoại và trung gian, cũng chẳng
tương ưng với chẳng phải nội ngoại trung gian,
chẳng tương ưng với thập nhị xứ, thập bát
giới, chẳng tương ưng với địa thủy hỏa phong
và không đại chủng, chẳng tương ưng với cõi
Dục, cõi Sắc và cõi Vô Sắc, chẳng tương ưng
với hữu tác, vô tác, diệt hữu tác vô tác và phi
hữu tác vô tác, chẳng tương ưng với Thanh**

Văn địa, Bích Chi Phật địa và Phật địa, chẳng tương ung với đường ngũ ngôn, chẳng tương ung với sắc nhọn và sắc tướng, chẳng tương ung với thọ, tướng, hành, thức nhọn và thọ, tướng, hành, thức tướng, chẳng tương ung với tướng và phi tướng, với tất cả pháp chẳng tương ung cũng chẳng phải chẳng tương ung, không có trói buộc, không có giải thoát, cũng chẳng phải toán số hay thí dụ mà biết được, vì tất cả pháp quá các số vậy.

Giáp trụ như vậy, tất cả pháp kiến đều bất khả đắc cả. Những là sắc kiến bất khả đắc, thọ kiến bất khả đắc nhãn đến thức kiến bất khả đắc, cho đến không có chút pháp kiến nào khả đắc cả.

Giáp trụ như vậy, chẳng cùng tất cả pháp tương ung, chẳng phải chẳng tương ung, chẳng cùng sắc, thọ, tướng, hành, thức tương ung, chẳng phải chẳng tương ung. Với tất cả pháp hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung kia đều rời xa.

Giáp trụ như vậy không có tạo tác vì không có tác giả vậy, không có tướng vì chẳng phải tướng vậy, không có tướng xứ sở, không có tướng hòa hiệp, không có phân biệt, không có

động lay, không có phan duyên, không có tánh để thấy được.

Người mặc giáp trụ cũng bất khả đắc.

Mặc giáp như vậy cũng chẳng thể thấy được. Tại sao vậy ? Vì lúc chu đại Bồ Tát mặc giáp trụ mà chẳng thấy có ai là người mặc giáp, mặc giáp chỗ nào, từ đâu mặc giáp, cũng chẳng thấy tôi có thể mặc giáp, chẳng thấy áo giáp được tôi mặc, cũng chẳng thấy có chỗ này mặc giáp, chỗ kia mặc giáp, cũng chẳng thấy có mặc giáp như vậy.

Vì các chúng sanh nơi tất cả pháp không chỗ hành, không chỗ kiến nên chu đại Bồ Tát mặc giáp trụ như vậy, cũng là mặc giáp trụ của đức Như Lai mặc, thân bất khả đắc, tâm bất khả đắc, ý bất khả đắc, vì bất khả đắc nên xa rời phân biệt.

Nếu chu Bồ Tát còn chút pháp, hay là được chút pháp mà hiện tại mặc giáp trụ hay là sẽ mặc giáp trụ, thì chẳng nên gọi rằng mặc đại giáp trụ. Nếu tâm Bồ Tát vượt quá các pháp mới gọi là mặc đại giáp trụ bất tư nghị.

Chu đại Bồ Tát chẳng vì thiếu số chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng chẳng vì một kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, cũng

chẳng vì trăm kiếp, ngàn kiếp cho đến trăm ngàn na do tha câu chỉ kiếp chúng sanh mà mặc đại giáp trụ, chánh là vì vô lượng vô số kiếp chúng sanh mà đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, vì thế nên gọi rằng mặc vô lượng đại giáp trụ vậy.

Lúc mặc đại giáp trụ, đại Bồ Tát mặc giáp trụ chẳng sanh tướng là chúng sanh, mặc giáp trụ chẳng khởi tướng là ngã, mặc giáp trụ rời lìa tướng có chúng sanh, mặc giáp trụ diệt trừ tướng có ngã, mặc giáp trụ biết rõ tánh chúng sanh, mặc giáp trụ biết rõ tánh ngã, mặc giáp trụ vượt quá thọ và tướng, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp không có tướng tạo tác, là tướng rỗng không, là tướng vô tướng, là tướng vô nguyên, là tướng vô sanh, là tướng vô diệt, mặc giáp trụ biết rõ tánh tướng sai biệt của tất cả pháp và tánh tướng vô sai biệt của tất cả pháp, mặc giáp trụ biết rõ sự tướng của tất cả pháp và vô sự tướng của tất cả pháp.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu còn ở nơi sự tướng mà mặc giáp trụ, thì trọn chẳng gọi rằng mặc đại giáp trụ, vì chư đại Bồ Tát chẳng ở nơi sự tướng mà cầu đại trí huệ nên gọi là mặc đại giáp trụ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**Trong vô lượng kiếp
Mặc giáp lớn vô biên
Vì muốn cho chúng sanh
Giải thoát các khổ não
Giáp trụ lớn như vậy
Hoặc ma hay ma sứ
Và kẻ tạo nghiệp ma
Mắt họ chẳng thấy được
Cùng với những chúng sanh
Đi nơi rừng chấp kiến
Họ cũng chẳng thấy được
Giáp trụ bất tư nghị
Giáp trụ này không sắc
Không hình không đối đãi
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Mắt thường chẳng thấy được
Không danh cũng không tướng
Rời xa tất cả tướng
Giáp trụ này vô biên
Nên không tướng thấy được
Giả sử tên như núi
Đồng loạt nhắm bắn vào
Giáp trụ bất tư nghị**

**Khiến tên tự gãy nát
Tất cả ma trong đời
Cũng mang tên như núi
Nhắm ngay đại giáp trụ
Đồng loạt bắn thẳng vào
Nhưng đại giáp trụ này
Chẳng tổn chùng đầu lông
Giáp trụ bất tu nghị
Chẳng gì phá hu được
Vì thế nên Bồ Tát
Thân tâm chẳng biến đổi
Giáp trụ bất tu nghị
Ai làm khuynh động được
Bồ Tát bất tu nghị
Nếu dùng một tâm niệm
Muốn dẹp trừ chúng ma
Quân ma liền lui tan
Đại giáp trụ như vậy
Chưa từng có động lay
Tất cả các chúng sanh
Không ai có thể thấy
Tất cả các chúng sanh
Chẳng biết tướng giáp trụ**

Vì thế các chúng sanh
Mất họ chẳng thấy được
Bồ Tát làm chỗ dựa
Biết được tất cả pháp
Dường như thắng kim cương
Đây là người khéo mặc
Chẳng thọ tất cả pháp
Cứu hộ các chúng sanh
Thuận theo pháp của Phật
Đây là người khéo mặc
Giáp trụ không chỗ lấy
Tùy thuận tất cả pháp
Giáp trụ chẳng nghĩ bàn
Đây là người khéo mặc
Giáp trụ không thị hiện
Trị sạch tất cả pháp
Các pháp rời ngôn thuyết
Không ai thị hiện được
Chẳng tương ưng với sắc
Thọ, tưởng, hành và thức
Cũng đều chẳng tương ưng
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ưng với nội

Chẳng tương ung với ngoại
Chẳng tương ung nội ngoại
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ung với xứ
Chẳng tương ung với giới
Hoặc trong xứ, trong giới
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Chẳng tương ung với địa
Chẳng tương ung thủy, hỏa
Phong và không cũng vậy
Chẳng tương ung chẳng hiệp
Chẳng tương ung Dục giới
Sắc giới, Vô Sắc giới
Cũng đều chẳng tương ung
Cũng đều chẳng hòa hiệp
Tất cả vô sở đắc
Chẳng cùng các hữu tác
Chẳng cùng các vô tác
Tương ung và hòa hiệp
Giáp trụ bất tư nghị
Không ở không hòa hiệp
Không buộc không giải thoát
Cũng không chẳng tương ung

Giáp trụ không biên tế
Chẳng cùng Thanh Văn địa
Chẳng cùng Độc Giác địa
Tương ung và hòa hiệp
Nhấn đến chư Phật địa
Và cùng tất cả pháp
Tất cả chẳng tương ung
Tất cả chẳng hòa hiệp
Tất cả đường ngôn ngữ
Không có thể đến được
Vì giáp trụ vô biên
Không thể, khó nghĩ bàn
Nên chẳng cùng tất cả
Tương ung chẳng tương ung
Giáp trụ bất tư nghị
Vượt quá tất cả số
Giáp trụ này vô thượng
Không buộc không chẳng buộc
Cũng không có tướng sắc
Tướng thọ, tướng, hành, thức
Chẳng cùng các tướng ấy
Tương ung và hòa hiệp
Chẳng cùng các pháp tướng

**Tương ung chẳng tương ung
Cũng chẳng cùng vô tướng
Tương ung và hòa hiệp
Giáp trụ này vô thượng
Không buộc không giải thoát
Trong tất cả các pháp
Chẳng vào một pháp nào
Trong tất cả các pháp
Giáp trụ bất khả đắc
Vì thế nên vô thượng
Gọi là bất tu nghị
Giáp trụ không có sắc
Không thọ cũng không tưởng
Không hành cũng không thức
Chẳng nhiếp trong các uẩn
Bực dững mãnh như vậy
Mặc đại giáp trụ này
Thân tâm vô sở đắc
Chẳng thấy chút pháp nhỏ
Vì vượt quá nghĩ suy
Tâm thanh tịnh an trụ
Mà thường không khiếp nhược
Gọi là bất tu nghị**

**Mặc giáp trụ kiên cố
Tâm mình không lay động
Chẳng kể số lượng kiếp
Gọi là bất tư nghị
Giáp trụ không số lượng
Chẳng lấy pháp phi pháp
Vì không có thời lượng
Nên gọi bất khả lượng
Chẳng khởi chúng sanh tướng
Cũng không có ngã tướng
Vì biết được tướng này
Tất cả tướng chẳng sanh
Cũng biết tất cả pháp
Pháp ấy đều vô tướng
Mặc giáp trụ như vậy
Gọi là bất tư nghị”.**

**Đức Phật phán tiếp : “Lại này Vô Biên Huệ !
Đại giáp trụ ấy có tên là diệu pháp nghiêm
cụ trang nghiêm, cũng tên là tối thượng bất
khả hoại, cũng tên là nhứt thiết pháp vô sai
biệt, vì chẳng làm sai biệt chút pháp nào.**

**Chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ ấy, giữ sức
đại trí huệ ngồi nơi Đại thừa, tối thượng thừa,**

vô đẳng đẳng thừa, đại nhiếp thọ thừa, vô biên nhiếp thọ thừa.

Tất cả chúng sanh ngồi nơi thừa này, thì trong thừa này đều dung thọ tất cả, mà thừa này chẳng hề tăng giảm, có thể làm cho chúng sanh đều an vui mà ở, cũng làm cho chúng sanh an vui mà ra.

Nếu có chúng sanh nào ngồi nơi thừa quyết định an vui này thì thân tâm họ không có nhọc mệt lao khổ.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đại thừa này chói che tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A Tu La, Thanh Văn, Duyên Giác và các thừa khác mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này không đến, không đi, không ở, không thấy, không biết, lúc trước bất khả đắc, lúc sau bất khả đắc, lúc giữa bất khả đắc, ba đời bình đẳng, dường như hư không chẳng nhiễm tạp bụi trần, không có đối đãi, không có chướng ngại, cũng không chấp trước. Vì do thừa này mà sẽ xuất ly.

Đại thừa này vô lượng vì chẳng lường được.

Đại thừa này vốn không tướng chướng ngại vì chẳng ở nơi tướng.

Đại thừa này tối thượng đệ nhất. Người ngồi thừa này không có tâm khiếp nhược mà hướng đến Vô thượng Chánh giác.

Này Vô Biên Huệ ! Thừa này như ngọn đèn, như mặt nhật mặt nguyệt làm ánh sáng lớn cho các chúng sanh.

Đại thừa này cũng vậy, ánh sáng của nó chiếu khắp cõi Đại Thiên không gì che không gì chướng ngại được, có thể dùng biển lớn công đức vô biên mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ ! Đại thừa này không tối trừ được bệnh của tất cả thế gian, vượt quá tất cả pháp thế gian nhiếp lấy chúng sanh lớn, chẳng phải các chúng sanh hạ liệt mà có thể ngồi được, chỉ trừ người có thể mặc đại giáp trụ, như ta đã nói người ở trong vô lượng kiếp cứu hộ chúng sanh cúng dường chư Phật trồng các cội lành tu lương thanh tịnh thì có thể ngồi được. Những hàng Thanh Văn, Duyên Giác và các hạng hạ liệt bị ràng buộc ở thế gian tương ưng với thế gian, hoặc hạng tăng thượng mạn, những ngoại đạo bất tín, họ còn chẳng muốn nghe tên của Đại thừa này hướng là có thể ngồi nơi Đại thừa này.

Nếu có chúng sanh nào dạo đi trong cảnh giới bất tư nghị, ngồi ở Đại thừa nầy rồi như nguyện thù thắng của mình mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đại thừa nầy không thời gian biên tế, sơ tế, trung tế và hậu tế chẳng thể biết rõ được. Đại thừa nầy tế đoạn bất khả đắc. Vô biên tế là thừa tế nầy, vô lượng tế là thừa tế nầy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Thừa nầy vô biên tế, cũng không có trung tế, không có chút ít tế mà có thể đoạn dứt được.

Nói là tế đoạn dứt, bởi vì không có chút ít tế nên nói là tế đoạn, vì chẳng phân biệt tế nên nói là tế đoạn, như thế gọi là tế đoạn của Đại thừa nầy.

Tế vô sở hữu mà nói là trung tế, tế vô sở hữu mà nói là biên tế, tế vô sở hữu mà dùng tế để nói. Ở trong tế ấy, tế bất khả đắc. Vì là bất khả đắc nên biên tế, trung tế không có tế không có đoạn mà nhập vào tế môn. Vì nhập vào tế môn nên thừa nầy vượt quá nơi đó. Vượt quá nầy cũng vô sở đắc.

Nầy Vô Biên Huệ ! Những gì là tế ? Đó là đoạn thường tế, vì vào trong ngôn ngữ vậy,

nên tế là chẳng phải tế. Đoạn thường tế ấy chẳng có biên tế, bởi tướng của tế ấy là tướng vô biên vậy.

Nói là tế đó không có phân biệt, vì dứt phân biệt, nên vượt quá nơi tế rời xa đoạn thường.

Nầy Vô Biên Huệ ! Người có thân kiến thì ở nơi tế môn có chỗ y chỉ. Nếu là người không có thân kiến thì ở nơi tế môn không có chấp trước. Vì không có chấp trước nên có thể vượt quá đoạn thường tế.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đoạn thường tế ấy không có thiệt, chỉ là lời nói phỉnh phờ ở trong ba cõi phân biệt có hai tế đoạn và thường. Đối với hai tế ấy, nếu chẳng nắm lấy, nếu chẳng tương ưng mới có thể vượt quá chấp kiến đoạn thường ở nơi hai tế môn mà không chỗ chấp trước.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu đại Bồ Tát chưa rời thân kiến thì chẳng gọi là mặc đại giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, với tế môn kia là có chấp trước. Dầu có muốn dứt tế lại khởi tưởng niệm dứt tế, lại là có phân biệt tiền tế hậu tế.

Nếu đại Bồ Tát đã rời thân kiến thì gọi là mặc đại giáp trụ ngồi nơi Đại thừa, với tế môn

ấy chẳng có chỗ chấp đã vượt quá hai tế dùng thừa an lạc mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát dùng sức đại trí huệ, ở nơi tất cả pháp trụ tế, có thể chẳng đoạn chẳng phá mà phương tiện khôn khéo nhiếp lấy chỉ quán tu tập vô tướng, được chứng vô tướng thì được chư Phật trao cho ánh sáng pháp. Do ánh sáng pháp mà tất cả tế đoạn dứt. Đối với tế đoạn ấy cũng không nắm lấy, không có chút ít tế nào ở tế môn kia hoặc là tương ung hay chẳng tương ung, hoặc ghi nhớ hay chẳng ghi nhớ. Với tất cả pháp, phương tiện khôn khéo an trụ ở chỉ quán bèn được vô biên ánh sáng đại pháp. Vì ánh sáng đại pháp nên rời xa tối tăm bố úy mà dụng đại pháp tràng, phát đại phạm âm, rống đại sư tử mà bảo chúng sanh rằng : Mọi người mau đến nơi Đại thừa này, đại an lạc thừa này, đại điều ngự thừa này, đại phát thu thừa này để hướng đến Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ Tát vì chúng sanh mà diễn ánh sáng pháp. Vì ánh sáng pháp có thể làm cho chúng sanh mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa này.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đại Bồ Tát ở nơi Đại thừa này, ở nơi đại giáp trụ này chớ có lòng lẩn tiếc, nên nguyện cầu cho chúng sanh phát

tâm Bồ đề mặc giáp trụ này và ngôi Đại thừa này.

Các chúng sanh ấy ở nơi Đại thừa và đại giáp trụ này cũng chớ lẫn tiếc mà phải luân chuyển khuyến cáo chúng sanh khác, lại cũng nguyện cầu các chúng sanh mặc giáp trụ và ngôi Đại thừa này để được xuất ly.

Lúc chư đại Bồ Tát an trụ trong hạnh nguyện ấy, các Ngài nhiếp thủ Phật quốc, thanh tịnh Phật quốc, nhiếp thủ Thanh Văn và chư Bồ Tát để được viên mãn công đức. Do biển đại công đức vô biên này mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ ! Đại thừa này đồng với pháp giới, bờ này hay bờ kia đều không có gì để được, nhưng có thể vận tải tất cả chúng sanh từ đây đến ở trong pháp giới, tương ưng với pháp giới, tương ưng với giáp trụ không có chỗ tương ưng.

Nếu ở nơi Đại thừa đồng pháp giới này mà chuyên cần tu tập thì hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ ! Như pháp giới không có nhiễm bụi trần, không ai phá hoại được, không gì nhiễm được.

Cũng vậy, Đại thừa này không bị hoại, không bị nhiễm. Vì không hoại không nhiễm nên sẽ đến nhứt thiết chủng trí. Vì thế nên thừa này tên là Đại thừa. Thừa này vô ngại, tất cả Thiên, Nhơn, A Tu La ở thế gian chẳng làm thối chuyển được.

Do vì thừa này không chấp trước nên sẽ đến nhứt thiết chủng trí, vì thế nên thừa này tên là Đại thừa.

Gọi là Đại thừa có nghĩa là đại trang nghiêm. Tất cả trang nghiêm đều vào trong Đại thừa này”.

Vô Biên Huệ Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Trong Đại thừa này há lại có những trang nghiêm hữu vi ư ?”.

Đức Phật phán : “Này Vô Biên Huệ ! Đúng như vậy. Ta tùy thuận thế tục nên ở trong Đại thừa này cũng nói tất cả trang nghiêm hữu vi.

Này Vô Biên Huệ ! Như Chuyển Luân Vương, Đế Thích và Phạm Vương đều từ Đại thừa này xuất sanh, hoặc đã xuất sanh, hoặc sẽ xuất sanh, dầu ở ngôi tôn quý mà chẳng bị lỗi lầm sanh tử phiền não làm nhiễm trước, có thể ở nơi ngũ dục mỗi mỗi đều vừa chừng.

Đã vừa chùng rồi thì nhàm bỏ mà có thể biết rõ được đạo xuất ly.

Nếu chư đại Bồ Tát ngồi Đại thừa này dầu thọ lãnh sanh tử nhưng ở đâu cũng chẳng bị ô nhiễm mà thấy được sự lỗi lầm có thể biết xuất ly. Nếu ở nơi đây ta chưa nói các pháp và các trang nghiêm, do tướng của thừa này, chư đại Bồ Tát ấy cũng có thể biết được các pháp và các trang nghiêm kia mà hướng đến Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Đại thừa vô thượng thừa
Thừa này bất tư nghị
Nếu ai ngồi thừa này
Đều sẽ được xuất ly
Thừa này bất tư nghị
Vô lượng vô biên tế
Là chỗ y chỉ lớn
Nên gọi là Đại thừa
Tất cả các chúng sanh
Ngồi nơi Đại thừa này
Thừa này vẫn không giảm
Cũng lại không có tăng
Tất cả các chúng sanh**

**Ngồi nơi Đại thừa này
An lạc mà hướng đến
Trong ấy không khổ não
Nếu chu đại Bồ Tát
Từ thừa này hướng đến
Thẳng tiến không làm khác
Thân tâm chẳng mỗi nhọc
Soi sáng khắp thế gian
Trời, Người, A Tu La
Sẽ ở Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng
Chối che các Duyên Giác
Và các Thanh Văn thừa
Ở nơi Đại thừa này
Mà hướng đến vô thượng
Không lai cũng không khứ
Không trụ không tiến tế
Không hậu tế trung tế
Không được không chỗ thấy
Ba đời đều bình đẳng
Dường như trong hư không
Thừa này cũng như vậy
Rời xa các phiền não**

Thừa này không đối đãi
Không chướng cũng không ngại
Hay cứu tất cả loài
Chỗ hướng không chấp trước
Thừa này không có lượng
Có ai ngồi thừa này
Thì được vô sở úy
Ở trong chư Phật pháp
Không chướng cũng không ngại.
Dùng thừa này hướng đến
Chiếu sáng khắp thế gian
Nhu mặt nhật sáng lớn
Không lúc nào chẳng chiếu
Thừa này chẳng hoại được
Không gì che chói được
Vô lượng đức tư lương
Mà hướng đến vô thượng
Thừa này siêu thế gian
Ra khỏi hắc ba cõi
Rời xa các tối tăm

**Thẳng đến quả vô lậu
Thừa này chỉ nhiếp lấy
Tất cả chư Bồ Tát
Còn các chúng sanh khác
Trong ấy chẳng dung thọ
Nếu có người trí huệ
Trong vô lượng ngàn kiếp
Siêng tu tập phương tiện
Mới ngồi được thừa này
Thanh Văn và Duyên Giác
Tất cả hàng ngoại đạo
Tiểu trí và tà kiến
Chẳng ngồi được thừa này
Nếu có các chúng sanh
Hướng đến nơi phi đạo
Hạng này kém phước đức
Chẳng kham nghe thừa này
Nếu có các chúng sanh
Vớ pháp bất tu nghị
Khôn khéo mà du hí
Ngồi được Đại thừa này
Tùy theo họ kiến lập
Những thế nguyện thù thắng**

Ở trong chánh đạo này
Mà hướng đến vô thượng
Thừa này không biên tế
Cũng không có trung tế
Biên tế và trung tế
Thảy đều bất khả đắc
Bởi tế bất khả đắc
Nên thừa này không tế
Vì tất cả tế đoạn
Nên an lạc hướng đến
Thừa này vô biên tế
Vô biên là thừa tế
Thừa này vô lượng tế
Vô lượng là thừa này
Thừa này vô tế đoạn
Vô tế là tế đoạn
Chẳng phân biệt nơi tế
Đoạn cũng chẳng thể được
Thừa tế không biên tế
Cũng không có trung tế
Cũng không tế không tế
Tế tánh vô sở hữu
Nơi tế không tế tướng

Chẳng phải tế làm tướng
Ở trong các tế ấy
Tế tướng vô sở hữu
Chẳng phải tế nói môn
Thừa nầy đã vượt quá
Ở chỗ quá lương kia
Tương ung bất khả đắc
Ta nói đoạn thường tế
Hữu biên vô biên tế
Tất cả tế như vậy
Tế kia chẳng phải tế
Tất cả tế vô biên
Tế tướng vô sở hữu
Tự tánh tất cả tế
Trong ấy chẳng phân biệt
Trong các tế như vậy
Vì dứt nơi phân biệt
Nên biên cùng vô biên
Tất cả đều được dứt
Nếu còn có thân kiến
Thì nói các tế môn
Chấp trước các tế ấy
Là người không chỗ dựa

Nếu không có thân kiến
Chẳng chấp các tế môn
Chẳng trước tất cả tế
Là người hay soi sáng
Các tế chẳng phải tế
Các tế chẳng chon thiệt
Tất cả tế tánh tướng
Đều là vô sở hữu
Chẳng thọ tất cả tế
Nơi tế đều vượt quá
Chẳng trước các tế môn
Hay dứt được thân kiến
Nếu ở nơi thân kiến
Chẳng dứt chẳng rời xa
Thì chẳng mặc giáp trụ
Chẳng ngồi nơi Đại thừa
Vì chấp thọ các tế
Phân biệt các tế tướng
Tiền tế và hậu tế
Đều phân biệt tất cả
Nếu ở nơi thân kiến
Hay dứt được tất cả
Là mặc giáp vô biên

**Ngồi nơi thừa vô thượng
Chẳng trước các tế môn
Là bậc đại trí huệ
Có thể nơi các tế
Đều vượt quá tất cả
Do đây trong Phật pháp
An lạc mà hướng đến
Bồ Tát khéo quán sát
Hay dùng sức trí huệ
Chẳng có được chút pháp
Dứt được trừ diệt được
Thường dùng phương tiện khéo
Khéo nhiếp lấy chỉ quán
Vì biết rõ một tướng
Các tướng đều biết rõ
An trụ ở chánh pháp
Được ánh sáng đại pháp
Do pháp quang minh này
Quyết xong các tế kia
Chẳng thấy có chút tế
Là tế hay phi tế
Chỗ tương ưng được kia
Không chấp trước tất cả**

**Nếu thấy chúng sanh khổ
Khuyến dụ mà bảo rằng
Ngươi đến nơi thừa này
An vui mà xuất ly
Thọ sanh ở chốn nào
Hay làm ánh sáng pháp
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Cũng đem đây khai thị
Thừa này giáp trụ này
Chớ có lòng lẩn tiếc
Cũng khiến các chúng sanh
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Ngồi thừa an lạc này
Mà hướng đến vô thượng
Chư Bồ Tát như vậy
An trụ đây tu hành
Hay ở trong Phật pháp
Mau hướng đến vô thượng
Thanh tịnh chư Phật quốc
Niếp thọ chư Thanh Văn
Và các chúng Bồ Tát
Sự công đức trang nghiêm”.**

Đức Phật phán tiếp : “Nầy Vô Biên Huệ ! Ta nhớ thuở xưa lúc ta tu Bồ Tát hạnh, ta mặc giáp trụ như vậy và ngồi Đại thừa như vậy, vượt quá các tế, diệt được tối tăm, trừ được bố úy, ở nơi chỗ vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chư Phật, dùng sức đại tinh tiến nghe giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm nầy của đại Bồ Tát, ta vui mừng hơn hở. Lúc ta quan sát pháp ấy, đối với đức Phật Thế Tôn ta cung kính tôn trọng, chẳng nghĩ tưởng rằng ta mặc giáp trụ như vậy, ta có giáp trụ như vậy, ta được pháp như vậy, ta có pháp như vậy, ta có các loại pháp như vậy. Lúc ấy ta không có quan niệm có ngã, ta rời xa thân kiến, rời xa ngã mạn, lòng không có cao hạ, không có phân biệt. Vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sanh, hộ trì pháp tạng của chư Phật Như Lai, thành thực vô lượng trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh, ta không hề có một tâm niệm mỗi nhọc. Lúc ấy ta chẳng bỏ giáp trụ, ngồi vô biên thừa. Trong nhiều đời ta có thể phá quân ma. Các quyến thuộc ma đều thối bại tiêu diệt. Các sứ giả ma kinh sợ bỏ chạy. Tất cả hàng ngoại đạo và những phái tương ưng với dị đạo đều bị ta hàng phục, đặt họ vào chỗ an ổn. Tất cả dị luận ta đều dẹp

trừ. Tất cả ngoại đạo đều hàng phục ta. Những chúng sanh xu hướng đường tà, ta làm cho họ ở nơi thừa này trồng các cội lành. Ta vì các chúng sanh mà khai thị giáp trụ và giáp trụ trang nghiêm. Ta cũng vì chúng sanh mà diễn thuyết các loại pháp Đại thừa an lạc như vậy. An trụ trong thừa này thì được tất cả đồ dùng an vui, đó là đồ dùng an vui hữu vi : Chuyển Luân Vương, Đế Thích và Phạm Vương. Cũng được đồ dùng an vui vô vi.

Lúc ta vì các chúng sanh nói pháp này, ta làm cho các chúng sanh vào trong pháp ấy phát sanh chủng tánh chu thánh, dụng tràng đại pháp, rống tiếng sư tử mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ ! Chu đại Bồ Tát phải mặc đại giáp trụ như vậy rồi đúng như lý mà quan sát tuyển trạch.

Đại Bồ Tát phải ở nơi pháp nào để hướng đến ? Đối với tất cả pháp, đại Bồ Tát có thể thấy biết rõ hết không có phân biệt. Tại sao vậy ? Chu đại Bồ Tát an trụ chánh đạo vì biết đúng lý vậy. Chu đại Bồ Tát hướng đến chánh đạo, vì thấy đúng lý vậy. Thanh tịnh đúng lý thì chẳng phân biệt chẳng phải chẳng phân biệt, mà ở trong phân biệt và chẳng phân biệt

thấy biết bình đẳng. Nếu còn thấy có pháp cầu được tìm được thì chẳng bình đẳng, thì chẳng an trụ trong sự thấy biết thanh tịnh đúng lý. Do vì không phân biệt không chẳng phân biệt nên ở trong phân biệt chẳng phân biệt kia được chẳng chấp thủ. Do vì chẳng chấp thủ nên rời xa phân biệt và chẳng phân biệt.

Ở trong đạo này không có thương xót, không có thi vi, không có tăng ích, cũng không thủ xả, đứng nơi đạo bình chánh, cũng chẳng phân biệt quá khứ hiện tại vị lai, có thể biết rõ khắp tập chủng của tất cả phân biệt, đối với tất cả pháp được an trụ bình đẳng, không có nghĩa điên đảo mới được gọi là an trụ ở đạo này vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Những gì là đạo và đạo thanh tịnh ?

Đó là tám chi thánh đạo : Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định.

Chánh kiến dứt trừ được thân kiến, vượt quá cảnh sở hành của tất cả kiến chấp và tất cả các kiến chấp, đối với tất cả chỗ đều được

thanh tịnh, mà biết rõ được tất cả phân biệt, hoặc là thắng phân biệt hoặc là khắp phân biệt thì là không phân biệt không thắng phân biệt không khắp phân biệt, chẳng an trụ tà tư, dứt tà tư duy. Thấy được chánh mạng, thấy được tướng chánh mạng, thấy được mạng thanh tịnh, an trụ mạng thanh tịnh, đúng như lý thấy được thân nghiệp thanh tịnh, ngũ nghiệp thanh tịnh và ý nghiệp thanh tịnh an trụ nơi chánh nghiệp.

Chánh kiến ngũ nghiệp, đối với ngũ nghiệp đều có thể thấy biết, an trụ nơi chánh ngũ có thể đối trị thanh tịnh.

Chánh kiến tinh tiến, khéo nhiếp tinh tiến, an trụ chánh tinh tiến.

Chánh kiến ức niệm mà không có niệm cũng không có tác ý không chỗ chấp thủ, dùng niệm thanh tịnh an trụ nơi chánh niệm.

Chánh kiến tam muội, ở trong tam muội không chỗ y chỉ mà có thể thanh tịnh tri kiến tam muội an trụ ở chánh định.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc thấy như vậy, chư đại Bồ Tát được chánh kiến thanh tịnh đối với tất cả chỗ và an trụ nơi đạo thanh tịnh.

Đạo thanh tịnh ấy là chỗ tu hành của thiện trượng phu, là chỗ mà trí giả tôn trọng, chúng Thánh hài lòng, chư Phật khen ngợi. Chẳng phải là chỗ đi của tất cả ma, ma dân, ma sứ, ma thiên. Cũng chẳng phải là chỗ đi của những hàng ngoại đạo, những người y chỉ tranh luận đang đi trong rừng rậm kiến chấp hướng đến phi đạo. Cũng chẳng phải chỗ đi của tất cả hàng ái trước Niết Bàn. Tại sao vậy ? Vì người an trụ vô vi thì đối với Niết Bàn có chỗ phân biệt. Nếu phân biệt Niết Bàn thì phân biệt các hành pháp. Tại sao vậy ? Vì ở trong Niết Bàn giới vượt quá tất cả động niệm phân biệt, còn không có vô vi hướng là có hữu vi.

Đạo này có thể sạch hết tất cả phân biệt, còn không có chút vô vi phân biệt há lại có tất cả hữu vi phân biệt. Nếu ở nơi Thánh đạo mà có phân biệt thì chẳng gọi là an trụ nơi Thánh đạo. Nếu dứt tất cả động niệm phân biệt thì gọi là an trụ Thánh đạo, là an trụ đạo vô úy, là an trụ đạo an ổn, là an trụ đạo an lạc.

Đạo này có thể đến chỗ không già bệnh chết lo khổ. Đạo này có thể đến chỗ không có tự tánh vượt quá các tánh. Đạo này có thể đến chỗ rời xa tất cả tánh và phi tánh. Đạo

này có thể đến chỗ không hiện bày tướng sắc và tướng phi sắc. Đạo này nhu hư không khắp tất cả chỗ có thể đến trong đại cung điện vô thượng. Đi như thế không còn lui trở lại thì được bao nhiêu là an ổn khoái lạc.

Đại cung điện ấy chẳng hiện bày được, không có các sự tướng, không có chút hữu vi, không có chút vô vi, đã diệt hữu vi, đã bỏ vô vi, chẳng cho chúng sanh sự an lạc hữu vi, an lạc vô vi.

Nầy Vô Biên Huệ ! Những người ưa thích hữu vi Niết Bàn, họ còn chẳng cầu sự an lạc hữu vi hướng là có thể cầu đại cung điện ấy.

Trong đại cung điện ấy không có thi thiết, mát mẻ tịch tịnh nên gọi là Niết Bàn. Vì diệt tham, sân, si, dứt các tập chủng, phá lưới ái kiến, cạn dòng vô minh, nhổ những tên độc, hết pháp bất thiện nên gọi là Niết Bàn. Vì rời xa tất cả kiêu mạn tật bệnh khổ sở bức não nên gọi là Niết Bàn. Vì chẳng phải chỗ sở hành của tâm ý thức và tâm sở nên gọi là Niết Bàn. Vì dứt hết các tranh luận, các kiết sử nhần đến pháp tướng nên gọi là Niết Bàn. Vì tuyệt các ý ưa thích, và chỗ sở cầu của ý ưa thích cũng không có phân biệt và tướng bị phân biệt nên gọi là Niết Bàn.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đó là thể tánh của Đại Bát Niết Bàn.

Niết Bàn vô biên chẳng thể tuyên nói được. Nếu có chỗ hướng đến thì chẳng phải đạo nầy. Đạo cũng là không có ngôn thuyết, chẳng thể tuyên nói được.

Nếu lúc dùng đạo nầy hướng đến đại Niết Bàn đại cung điện, chư đại Bồ Tát cũng làm cho vô lượng bá thiên chúng sanh an trụ nơi đạo nầy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc ở trong đạo nầy mà hướng đến, chư đại Bồ Tát không có mệt mỏi, cũng không có lo buồn, tùy nguyện mà cầu, tùy nguyện mà trang nghiêm, tùy chỗ trang nghiêm đều trang nghiêm cả, tùy chúng sanh được nhiếp độ mà thuyết pháp cho họ, khiến các chúng sanh đều được hoan hỉ.

Tại sao vậy ? Vì đạo nầy không gì bằng, hay đối trị sạch, chỗ làm đã rốt ráo. Chư Phật Thế Tôn cùng hàng Thanh Văn và Duyên Giác đều ở nơi đạo nầy mà hướng đến, chẳng hề trái với đạo nầy. Chưa đến địa kia, chưa đúng như sở nguyện thì trọn chẳng rời lìa đạo nầy.

Địa kia là gì ? Là đại Niết Bàn địa, là đại cung điện địa.

Ví như hư không chẳng có gì để ví dụ ngoại trừ đem hư không để ví dụ hư không. Rộng lớn trống rỗng vắng lặng gọi là hư không.

Niết Bàn cung điện cũng như vậy, là rộng lớn trống không vắng lặng không có chủ thể cũng không có ngã sở. Tất cả chúng sanh dầu vào trong ấy không ai có thể nhiếp lấy chùng bằng đầu lông. Là rộng lớn không tịch, là rộng lớn vô lượng gọi là đại Niết Bàn, gọi là đại cung điện.

Này Vô Biên Huệ ! Đây là đạo thù thắng của chư đại Bồ Tát, chẳng phải hàng Thanh Văn, Duyên Giác có được.

Lúc an trụ nơi đạo này, chư đại Bồ Tát hoặc làm Luân Vương không chút đoái tiếc, có oai đức lớn và thần thông biến hiện, biết rõ được thế gian và xuất thế gian.

Các Ngài hoặc làm Đế Thích hay Đại Phạm Thiên Vương không hề tham luyến, xa rời kiêu mạn, thích thấy chư Phật, thích nghe chánh pháp, thành thực vô lượng trăm ngàn chư Thiên hướng đến Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Đạo Bồ Tát thù thắng
Trong đời không có trên

**Chư Thánh và Nhị thừa
Đều hướng đến đạo này
Tất cả chư Bồ Tát
Hướng đến đại Bồ đề
Vì được đạo trang nghiêm
Đem đạo này khai thị
Nếu ở trong đạo này
Đã đến hay đang đến
Họ đều dùng chánh kiến
An trụ ở đạo này
Tất cả chư Bồ Tát
Nếu dùng bình đẳng kiến
Mà đi trong đạo này
Thì an lạc hướng đến
Đạo này rất thù thắng
Đạo này là vô thượng
Hay dạy bảo như thiệt
Trong ấy không chấp trước
Nếu trụ ở đạo này
Đi ở trong đạo này
Tất cả người có trí
Ý họ chẳng khuynh động
Chẳng nói nơi đạo này**

Có chút ít khuynh động
Do đây không chỗ động
Thường rời xa lay động
Ta nói nơi đạo này
Không động không thi vi
Cũng không có tăng ích
Nên đạo này vô thượng
Tất cả chư Bồ Tát
Khéo ở nơi đạo này
Đạo này không có yêu
Lại cũng không có ghét
Đạo chẳng phải quá khứ
Chẳng hiện tại vị lai
Chẳng phân biệt thời gian
Nên tu tập như vậy
Đạo này không phiền não
Đạo này không phân biệt
Chẳng trái với thiết nghĩa
Nên an trụ như vậy
Trụ nơi đạo tối thắng
Không trụ là an trụ
Người an trụ đạo này
Hay được tánh thanh tịnh

Ta nói bát chi đạo
Chỗ đi của chư Thánh
Người an trụ đạo này
Bồ đề chẳng khó được
Chỗ Bồ Tát dựa nhờ
An trụ đạo như vậy
Hay được đạo thanh tịnh
Mỗi mỗi mà hướng đến
Đạo này là tối thượng
Của thiện sĩ tu hành
Chỗ Như Lai khen ngợi
Trí này là vô thượng
Ma và chúng quân ma
Cùng quyến thuộc của ma
Ngoại đạo chúng sanh khác
Chẳng phải chỗ họ đi
Người phân biệt Niết Bàn
Chẳng ở thắng đạo này
Ngu bị phân biệt hại
Chẳng đến được Niết Bàn
Người vượt quá phân biệt
Không tướng không phân biệt
Ở trong đại đạo này

Do đây mà hướng đến
Thắng đạo của chư Thánh
Người ngu đều rời xa
Nếu người hành pháp này
Đạo này là vô thượng
Đại đạo tối thắng này
Hay đến chỗ vô thượng
Trong ấy không ưu nào
Không sợ không tai nạn
Đại đạo vô thượng này
Không sắc không hình tướng
Chẳng thể dùng sắc tướng
Mà có thể hiện bày
Đại đạo an ổn này
Chánh trực vô sở úy
Do đạo này hướng đến
Đại Niết Bàn rốt ráo
Đại đạo thanh tịnh này
Dường như thái hư không
Tất cả không chướng ngại
Hướng đến đại Niết Bàn
Nếu đến được Niết Bàn
Đến rồi không còn lui

**Đại Niết Bàn như đây
Tối thượng thắng an lạc
Niết Bàn đại cung điện
Không tịch chẳng lường được
Nên gọi đại Niết Bàn
Cũng gọi đại cung điện
Trong đại Niết Bàn này
Diệt tam độc phiền não
Nếu ai đến trong ấy
Không lui không thọ sanh
Niết Bàn đại không tịch
Dường như thái hư không
Vì rộng lớn không tịch
Trong đó không chương ngại
Niết Bàn đại cung điện
Lìa hẳn khổ ưu não
Chỗ cảnh giới vô biên
Gọi đó là Niết Bàn
Niết Bàn không số lượng
Số lượng chẳng thể được
Tánh trong mát tịch diệt
Gọi đó là Niết Bàn
Niết Bàn không thi thiết**

Đạo về cũng vô thượng
Vô lượng vô phân biệt
Phân biệt chẳng thể được
Ta vì chư Bồ Tát
Khai thị đại đạo này
Nếu ai ở đạo này
Thì gần đến Niết Bàn
Nếu an trụ đạo này
Thắng an lạc trong đời
Tất cả đều sẽ được
Gọi là bậc vô úy
Khéo an trụ đạo này
Lòng họ không ô nhiễm
Do đạo này thanh tịnh
Gọi là bậc vô úy
Vì thấy đạo bình chánh
Hay giác ngộ tất cả
Trong tất cả tư cụ
Chẳng tham trước tất cả
Chỗ Bồ Tát dựa nhờ
Đạo chơn thiết thù thắng
Lợi ích các chúng sanh
Dũng mãnh mà hướng đến

**Nếu được đạo vô thượng
Đạo trang nghiêm tối thượng
Khiến chúng đều hoan hỉ
Do đạo này hướng đến
Đạo này rất thù thắng
Hay khiến ý thanh tịnh
Tùy theo chỗ ưa cầu
Tất cả sẽ hướng đến
Nếu được ngôi Thánh Vương
Chuyển Luân oai đức lớn
Hay bỏ ngôi vua lớn
Xuất gia đi học đạo
Nếu được ngôi Đế Thích
Ngôi Đại Phạm Thiên Vương
Không ham những ngôi ấy
Người này khéo thuận đạo
Các chỗ học thế gian
Hay biết rõ tất cả
An trụ trong đạo này
Mới là người thiệt ngữ”.**

**Đức Phật phán tiếp : “Này Vô Biên Huệ !
Lúc ở trong đạo này mà hướng đến, đại Bồ
Tát vì muốn nhiếp thủ bát chánh đạo nên tu**

hành một pháp, đó là chẳng làm các pháp bất thiện. Lại tu hành hai pháp, một là nơi trong theo pháp lành tư duy đúng lý, hai là nơi ngoài theo pháp lành thỉnh hỏi đúng lý. Lại tu hành hai pháp, một là biết rõ các pháp đúng sự, hai là biết rõ không có sự, không có trụ, không có phân biệt. Lại tu hành hai pháp, một ở trong tùy thuận trí huệ, hai là ở ngoài không chỗ chấp trước. Lại tu hành hai pháp, một là tự tin không chỗ phân biệt, hai là nếu chúng sanh chưa có lòng tin thì tôi làm cho họ an trụ trong đạo này. Lại tu hành hai pháp, một là ở nơi việc đã làm có thể thấy biết như thiệt, hai là ở nơi việc được làm không chấp trước. Lại tu hành ba pháp, một là nơi khổ thú uẩn biết rõ từng uẩn một, hai là nơi thú uẩn không khổ thì siêng cầu và rất thích, ba là ở nơi các pháp hòa hiệp thì chuyên tu rời xa. Lại tu hành ba pháp, một là tuyên nói pháp tối thượng, lời chẳng sai trái, tùy nói pháp nghĩa lòng không có niệm tranh luận, hai là chẳng chấp trước tất cả văn tự, ba là nhiếp lấy tất cả các pháp. Lại tu hành bốn pháp, một là dùng chánh phương tiện ở nơi nghĩa, hai là dùng chánh phương tiện tùy theo nghĩa mà làm tương ưng, ba là dùng chánh phương tiện

thuận theo pháp để quán sát, bốn là dùng chánh phương tiện chẳng khởi tất cả chấp trước. Lại tu hành bốn pháp, một là có thể dùng thệ nguyện kiên cố để tự giữ gìn tu hành đúng như lời, hai là có thể dùng sáu căn khôn khéo hướng đến nơi đạo, ba là có thể làm cho ý lạc thanh tịnh, bốn là có thể an trụ hạnh chẳng phóng dật. Vì nhiếp thủ bát chánh đạo mà chư đại Bồ Tát tu hành những pháp như vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát dùng pháp hành nầy để nhiếp thủ chánh đạo mới được gọi là người tùy thuận đạo, vì quán tất cả pháp tánh rỗng không, vì không tên, vì không tướng, vì không nguyện, vì không sanh, vì không tác, vì nhàm chán, vì rời lìa, vì tịch diệt, vì xuất ly. Lúc được ánh sáng pháp quán sát sanh được dứt hết thì chẳng ở nơi vô sanh mà khởi cảm tưởng sanh, liền ở lúc ấy siêu thăng ly sanh ra khỏi phi pháp mà được đạo thanh tịnh và vô sanh nhẫn. Vì đạo thanh tịnh nên vượt quá tất cả tưởng niệm, chẳng còn có phi tướng, diệt đạo tướng, rời pháp tướng, ra khỏi lưới vô minh, dùng minh để tu tập. Những pháp đáng được đều có thể được cả.

Dùng minh để tu tập thì được những pháp gì ? Dùng minh tu tập thì được thọ tướng diệt, được tất cả pháp quyết định thiện xảo, được tùy bí mật thuận với pháp tánh.

Lúc hành đạo này, chu đại Bồ Tát chẳng trụ ở xứ, chẳng bị tướng làm hại, biết tất cả pháp đồng với hư không, sanh như hư không sanh, tánh như tánh hư không, không có chút tướng làm chướng ngại.

Đạo này thanh tịnh chẳng sợ tai họa.

Mặc đại giáp trụ chẳng bị bắt trói.

Ngồi nơi Đại thừa không chỗ mê lầm.

Rời các chướng nạn dường như hư không.

Ở trong đạo này, đại Bồ Tát hướng đến Vô thượng Bồ đề, vì các chúng sanh mà làm ánh sáng lớn.

Này Vô Biên Huệ ! Đây là đạo thù thắng của đại Bồ Tát, chẳng phải chỗ sở hành của hàng Thanh Văn và Duyên Giác”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Vì nhiếp bát chánh đạo
Diễn nói các pháp hành
Nếu trụ trong đạo này
Đây là đại tinh tiến**

**Người tu hành pháp lành
Được tất cả thời gian
Chẳng làm pháp bất thiện
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người tu tập
Trong thì suy đúng lý
Ngoài thì cầu thỉnh hỏi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người quan sát
Như sự chánh liễu tri
Như lý trụ đúng pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người dựa nhờ
Ở trong thì biết rõ
Ở ngoài thì chẳng chấp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người vô úy
Tự tin không phân biệt
Khiến người phát lòng tin
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người tư duy
Sạch các nghiệp đã làm
Vói nghiệp không chỗ chấp**

Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người không trói
Thường biết khổ thủ uẩn
Cầu thủ uẩn không khổ
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người thiện trí
Tu hạnh rồi hòa hiệp
Rồi được các hòa hiệp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người tư nghị
Tùy nghĩa hay biết rõ
Diễn thuyết không trái cãi
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người đủ huệ
Chẳng chấp ở văn tự
Nhiếp trì tất cả pháp
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người hành pháp
Hay tương ưng với pháp
Cũng tương ưng với nghĩa
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người thuận đạo
Thị kiên cố giữ vững

**Tu hành đúng như lời
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát đạo thanh tịnh
Khéo sạch các ý lạc
Trụ pháp chẳng phóng dật
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát tất cả thời
Siêng tu các hạnh ấy
Thân tâm được an lạc
Hạnh ấy nhiếp nơi đạo
Bồ Tát người chánh niệm
Trụ ở đạo thanh tịnh
Biết rõ tất cả pháp
Rỗng không chẳng có tướng
Bồ Tát người quan sát
Hay khiến nguyện thanh tịnh
Cũng chẳng trụ vô nguyện
Rời xa tất cả tướng
Bồ Tát quán đúng lý
Lý thú đều bình đẳng
Với các pháp vô sanh
Không có chút nghi hoặc
Bồ Tát người diệu trí**

**Hay quán sát các pháp
Nhàm lìa và tịch diệt
Thấy rõ mà hướng đến
Bồ Tát người quán sát
Nhu lý thấy pháp sanh
Chẳng ở sanh thấy sanh
Chẳng ở diệt thấy diệt
Bồ Tát người tinh tiến
Lúc quán sát như vậy
Do rời nơi phi pháp
Siêu thắng trong chánh vị
Bồ Tát người diệu trí
Đạo này là thanh tịnh
Mau đến an ổn lớn
Thành tựu nhĩn vô thượng
Bồ Tát người diệu trí
Tùy thuận quán các pháp
Vượt quá tất cả tướng
Thường trụ ở vô tướng
Bồ Tát người diệu trí
Đạo này hay trị sạch
Rời xa cảm tướng đạo
Cũng chẳng trụ pháp tướng**

Bồ Tát người diệu trí
Vì đạo này trị sạch
Ra khỏi lưới vô minh
Mà được ánh sáng pháp
Bồ Tát người diệu trí
Hay tu tập nơi minh
Truyền dạy các chúng sanh
Do đây mà hướng đến
Bồ Tát người tu minh
Vì được tất cả pháp
Quyết định nghĩa thậm thâm
Đại phương tiện thiện xảo
Bồ Tát người tu minh
Phương tiện rời các tướng
Tùy thuận pháp bí mật
Hay biết nghĩa quyết định
Bồ Tát người diệu trí
Dùng ánh sáng pháp lớn
Diệt được các thọ tướng
Do đây mà hướng đến
Bồ Tát người diệu trí
Chẳng trụ ở đạo ấy
Vì chẳng trụ đạo ấy

Nơi đạo mà hướng đến
Bồ Tát người vô úy
Hay biết tất cả pháp
Đường như tịnh hư không
Không bị tướng chi phối
Bồ Tát biết các pháp
Tánh nó đồng hư không
Vì các pháp như không
Thanh tịnh mà không nhơ
Bồ Tát trụ như vậy
Chẳng bị tướng làm ngại
Mau vì các chúng sanh
Diễn thuyết để truyền dạy
Bồ Tát người diệu trí
Tất cả đạo thanh tịnh
Nơi đạo không tai hoạn
Vô ngại mà hướng đến
Đạo thanh tịnh như vậy
Chóng đến đại Bồ đề
Có thể chứng vô vi
Bình đẳng mà hướng đến
Bồ Tát đại giáp trụ
Đại thừa và đại đạo

Như hư không vô ngại
Thanh tịnh mà hướng đến
Đến thừa này đạo này
Như đến thái hư không
Rời xa tất cả tướng
Vô tướng mà hướng đến
Đại thừa bình đẳng thừa
Rộng lớn đường hư không
Nơi đạo thanh tịnh này
Thừa ấy sẽ hướng đến
Tất cả các Bồ Tát
Tôn trọng nơi pháp này
Vì tất cả chúng sanh
Dũng mãnh mà hướng đến
Nếu đến đại Bồ đề
Trụ đạo thù thắng này
Chẳng phải hàng Nhị thừa
Ở đây hướng đến được
Bồ Tát chánh ức niệm
Hay khiến đạo thanh tịnh
Dùng đạo thanh tịnh này
Mà hướng đến vô thượng”.

Đức Phật phán tiếp : “Nầy Vô Biên Huệ !
Lúc hướng đến như vậy, chu đại Bồ Tát hay
dùng phương tiện khéo để chánh liễu tri vô
lượng niệm xứ, chánh cần, cần, lực, giác chi
giải thoát, đẳng trì đẳng chí, thần túc chỉ quán,
vô lượng công đức thù thắng trang nghiêm.

Vì muốn hàng phục các thế gian nên đại
Bồ Tát mặc đại giáp trụ. Vì siêu xuất tam giới
nên đại Bồ Tát ngồi nơi Đại thừa. Vì nhiếp
thọ Trời, Người, A Tu La nên đại Bồ Tát an
trụ đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc chu đại Bồ Tát mặc
đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, an trụ nơi đạo
ấy nếu chẳng dùng từ bi hỉ xả soi khắp chúng
sanh, chẳng yêu chúng sanh như mình, thì giáp
trụ Đại thừa đại đạo ấy cả đại địa chẳng kham
chịu được, tất cả chúng sanh chẳng thân cận
được.

Nếu đại Bồ Tát dùng từ bi lợi ích chúng
sanh mà mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an
trụ đạo ấy, thì giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy,
tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La chẳng
thể làm được. Tất cả hàng ngu phu tham luyến
thế gian ở mãi thế gian cũng chẳng thấy được.

Vì thương xót tất cả chúng sanh mà chu đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, có thể dùng giáp trụ gia trì địa giới và thủy hỏa phong giới, làm cho địa giới này chẳng nghiêng úp, tất cả chúng sanh khỏi kinh sợ, lại có thể làm cho thủy giới hỏa giới và phong giới tùy theo chỗ thích ứng mà phát khởi hiệu năng.

Chu đại Bồ Tát từ lúc sơ tâm hướng đến giáp trụ tới nay mặc đại giáp trụ ấy ngồi Đại thừa ấy dùng đạo thanh tịnh mà hướng đến nhứt sanh bồ xứ.

Lúc đại Bồ Tát đến cõi Bồ đề ngồi đạo tràng, trong cõi Đại Thiên này, chỗ đạo tràng kiên cố do kim cương làm thành, nếu chẳng gia trì thì tất sẽ rung động nghiêng úp. Dầu là làm thành bằng kim cương kiên cố nhưng không kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Thuở xưa, vì chu đại Bồ Tát thệ nguyện khỏi tâm từ bi đối với chúng sanh, vì mười phương chu Phật chu đại Bồ Tát đồng khen ngợi, nên dầu là núi Kim Cương, núi Tu Di, các bửu sơn cùng các núi lớn nhất, nếu chẳng gia trì, thì đều cũng chẳng kham chịu đựng được đại giáp trụ Đại thừa đại đạo ấy.

Lại vì bốn nguyên lực của chư đại Bồ Tát, bốn nguyên lực của chư Phật, đối với tất cả chúng sanh chẳng làm nã, chẳng làm hại, chẳng làm tổn, chẳng làm oán, chẳng làm thù, chẳng lấn hiếp, chẳng bức ngặt, vì muốn cho chúng sanh được an lạc, nên mặc đại giáp trụ ngôi Đại thừa an trụ trong đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Này Vô Biên Huệ ! Lúc mặc giáp trụ, chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ trí huệ, cầm dao gậy trí huệ, hồi hướng đại trí huệ, ngôi hồi hướng thừa, hướng ánh sáng trí huệ, an trụ đạo quang minh, dùng con mắt trí huệ sáng suốt quan sát các pháp mà hướng đến nhứt thiết chủng trí. Vì muốn nhiếp thủ nhứt thiết chủng trí, vì tất cả chúng sanh mà tu hành Bát Nhã Ba la mật, Bồ thí Ba la mật, Trì giới Ba la mật, Nhẫn nhục Ba la mật, Tinh tiến Ba la mật và Thiên Ba la mật.

Tất cả đều dùng huệ làm tiên đạo, dùng huệ làm tu tập, dùng huệ làm nhiếp trì, mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề”.

Ngài Vô Biên Huệ bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát có bao nhiêu là trí huệ đều có thể nhiếp trì khắp tất cả chỗ thành tựu vô lượng chư Phật pháp”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Nầy Vô Biên Huệ ! Đúng như lời ông vừa nói. Chư đại Bồ Tát có bao nhiêu là trí huệ khắp tất cả chỗ nhiếp tất cả pháp, mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa an trụ đại đạo ấy, mỗi mỗi đều dùng huệ làm tiên đạo mà hướng đến.

Nầy Vô Biên Huệ ! Dầu có trí huệ mà không dùng huệ làm tiên đạo thì ở trong đạo ấy chẳng thể hướng đến được. Nếu có trí huệ dùng huệ làm tiên đạo, khắp tất cả chỗ tùy đi tùy làm, dùng huệ để nhiếp trì, dùng huệ để phòng ngự, mới được gọi là mặc đại giáp trụ ngồi ở Đại thừa an trụ đại đạo ấy, dùng pháp an ổn làm lợi ích cho thế gian, có thể khai huệ nhãn, dùng huệ nhãn quan sát, huệ thân chiếu sáng phóng ánh sáng lớn mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đó là chư đại Bồ Tát mặc giáp trụ thì giáp trụ trang nghiêm, ngồi Đại thừa thì Đại thừa trang nghiêm, thật hành đại đạo thì đại đạo trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm và đại đạo trang nghiêm, tất cả công đức nhiều

thứ trang nghiêm, nếu ta nói cho đủ, dầu đến vô lượng kiếp cũng nói không hết được.

Nay vì làm cho các ông được biết rõ, cũng vì chư Bồ Tát vị lai, giáp trụ trang nghiêm, Đại thừa trang nghiêm, đại đạo trang nghiêm, vô lượng công đức tư lương trang nghiêm, mà ta lược nói một phần ít.

Chư Bồ Tát ấy nếu nghe pháp của ta cũng nên mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa, an trụ đại đạo ấy, dùng công đức trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Ta nói tứ chánh cần
Cũng nói tứ niệm trụ
Tất cả thiện phương tiện
Do nơi chẳng phóng dật
Đầy đủ chánh ức niệm
Khéo tương ưng với pháp
Dũng tiến để xuất ly
Do nơi chẳng phóng dật
Căn, lực, Bồ đề phần
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến

**Thiên định chánh giải thoát
Đẳng trì và đẳng chí
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Đại từ bi hỉ xả
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Thành tựu các chỉ quán
Thần túc và thần biến
Dùng đây làm thị vệ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Vô lượng các công đức
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Nơi đạo không mỗi nhọc
Bồ Tát sẽ hướng đến
Tinh tiến chẳng phóng dật
Mặc giáp ngồi Đại thừa
Biết rõ các niệm xứ
Bồ Tát sẽ hướng đến
Ánh sáng đại giáp trụ
Hàng phục các thế gian
Mặc giáp trụ này rồi**

Mới gọi là trí giả
Hướng đến nhứt thiết trí
Ra khỏi hắc tam giới
Ngôi Đại thừa nầy rồi
Mới gọi là trí giả
Đại đạo thanh tịnh đạo
Chối che các thế gian
Trời, Người, A Tu La
Mới gọi là trí giả
Chư Bồ Tát như vậy
Khắp vì các chúng sanh
Trong tất cả thời gian
Tinh tiến mặc giáp trụ
Bồ Tát chẳng tu tập
Đại từ và đại bi
Đại hỷ và đại xả
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Sự lợi ích đúng lúc
Cho các chúng sanh kia
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Thương yêu các chúng sanh

Như thương yêu chính mình
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Từ bi ngôi Đại thừa
Các núi và biển cả
Đại địa chẳng chịu nổi
Bồ Tát chẳng tu tập
Từ bi với chúng sanh
Ngôi nơi Đại thừa này
Chúng sanh chẳng thân cận
Nếu mặc giáp trụ này
Từ quang chẳng chiếu sáng
Với đại giáp trụ ấy
Chúng sanh chẳng thân cận
Nếu mặc giáp trụ này
Biển công đức vô biên
Gia trì bốn đại chủng
Nó mới kham chịu nổi
Vì nhiếp thủ chúng sanh
Dùng từ quang chiếu khắp
Gia trì bốn đại chủng
Nó mới kham chịu nổi
Vì nhiếp thủ chúng sanh

Thành tựu đại Bồ đề
Gia trì bốn đại chủng
Nó mới kham chịu nổi
Chẳng khinh hại chúng sanh
Mặc đại giáp trụ này
Đại thừa mà xuất ly
Đây gọi là trí giả
Đại phương tiện khôn khéo
Tất cả đều gia trì
Vô thượng mà xuất ly
Đây gọi là trí giả
Do đây nên đại địa
Chẳng úp cũng chẳng nghiêng
Thủy hỏa phong đại chủng
Phát hiệu năng thích ứng
Nhưng chư đại Bồ Tát
Mặc giáp lại vô biên
Ngồi nơi Đại thừa này
Dùng đạo mà hướng đến
Thành nhứt sanh bổ xứ
Đến bậc tối hậu thân
Trải tòa dưới thọ vương
Ngồi trên đất kiên cố

Ở chỗ đạo tràng này
An trụ như kim cương
Thân tâm chẳng mỗi nhọc
Hiện chúng nhứt thiết trí
Bồ Tát người vô úy
Nếu người chẳng gia trì
Đất ấy sẽ nghiêng úp
Hu hoại chẳng còn thành
Tất cả cõi đại địa
Nếu chẳng được gia trì
Dầu bằng chất kim cương
Đều phải nghiêng úp cả
Thuở xưa đại Bồ Tát
Thệ nguyện lớn trang nghiêm
Đối với các chúng sanh
Đã khởi niệm đại từ
Hiện tại mười phương cõi
Trong quốc độ chu Phật
Đấng Lương Túc Biến Tri
Đều hộ niệm tất cả
Giả sử các núi đá
Núi Tu Di núi báu
Núi Kim Cương luân vi

Kiên cố đứng sùng sững
Bồ Tát người trí huệ
Nếu người chẳng gia trì
Đối với đại giáp trụ
Các núi chẳng chịu nổi
Chư Phật chư Bồ Tát
Dùng thần lực gia trì
Chúng sanh và đại địa
Kham gần kham chịu nổi
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm nã chúng sanh
Giáp trụ này vô thương
Dùng nương sẽ hướng đến
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm hại chúng sanh
Giáp trụ bất tư nghị
Dùng nương sẽ hướng đến
Mặc đại giáp trụ này
Chẳng làm thù chúng sanh
Để trị bệnh chúng sanh
Dùng nương sẽ hướng đến
Đầy đủ đạo thù thắng
Tối thanh tịnh vô thương

**Chẳng nào hại oán thù
Chon chánh mà an trụ
Mặc giáp trụ trí huệ
Ngôi thừa huệ hồi hướng
Giáp trụ chẳng bị hu
Hồi hướng đạo vô thượng
Bồ Tát người dựa nhờ
An trụ ánh sáng huệ
Dùng huệ xem các pháp
Mà hướng đến vô thượng
Bồ Tát đạo thù thắng
Giáp trụ và Đại thừa
Đây do huệ quang khởi
Thế nên tâm thanh tịnh
Nương các Ba la mật
Hướng đến đại Bồ đề
Huệ nhiếp huệ thanh tịnh
Dùng huệ làm tiên đạo
Tất cả Ba la mật
Dùng huệ này làm trước
Huệ nhiếp huệ thanh tịnh
Hay truyền trí vô thượng
Bồ Tát chẳng nghĩ bàn**

**Hay phát ánh sáng huệ
Hay tắt đèn trí huệ
An lạc mà hướng đến
Vì phát ánh sáng huệ
Do đó huệ nhãn khai
Nơi Phật vô thượng trí
Thấy rõ mà hướng đến
Bồ Tát người dũng mãnh
Giáp trụ lại vô biên
Vì vô biên trang nghiêm
Gọi là đại giáp trụ
Bồ Tát người đại trí
Đại thừa đại trang nghiêm
Nơi Phật như thiết trí
Vô nhiễm mà hướng đến
Bồ Tát người đại trí
Đại đạo đại trang nghiêm
Thù thắng chẳng nghĩ bàn
Thanh tịnh mà hướng đến”.**

**Đức Phật phán tiếp : “Này Vô Biên Huệ !
Chư đại Bồ Tát ở nơi cảnh giới vô biên giáp
trụ, cảnh giới vô biên Đại thừa và cảnh giới
vô biên đại đạo mà hướng đến.**

Tại sao vậy ? Vì có thể tùy nhập tất cả xứ vậy. Vì chu đại Bồ Tát muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì mặc đại giáp trụ là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì ngôi nơi Đại thừa là muốn tùy nhập tất cả pháp vậy. Vì an trụ đại đạo này ở nơi tất cả pháp được bình đẳng mà hướng đến vậy.

Nhưng ở giáp trụ này chẳng có được chút ít pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ hiện tại vị lai, hoặc hữu vi vô vi, hoặc trụ hoặc chẳng trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này chẳng tuyển trạch được, chẳng quyết liễu được, chẳng biết khắp được, chẳng tùy nhập được, chẳng tác chứng được, chẳng siêu quá được, thì chẳng thể gọi là mặc đại giáp trụ.

Nơi tất cả pháp, nếu giáp trụ này tuyển trạch được, quyết liễu được, biết khắp được, tùy nhập được, tác chứng được, siêu quá được thì mới được gọi là mặc đại giáp trụ.

Lại Đại thừa này không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhãn đến hồi hướng nhứt thiết chủng trí, biết khắp, tùy nhập tác chứng và siêu quá được nên gọi thừa này là

Đại thừa, là Pháp thiện xảo thừa, là Niết Bàn thừa, là Vô thượng thượng thừa, là Vô đẳng đẳng thừa.

Lại đại đạo này cũng không có chút pháp nào hoặc trong hoặc ngoài, nhân đến có thể ở nơi tất cả pháp bình chánh đại đạo mà hướng đến.

Đạo bình chánh này không có chút pháp nào mà chẳng biết khắp, thế nên đạo này gọi là vô thượng đạo, vô số lượng đạo, vô đẳng đẳng đạo.

Này Vô Biên Huệ ! Chu đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ, các Ngài có thể khắp tùy nhập trong hiện hành tâm và tâm sở của tất cả chúng sanh, có thể khắp làm sạch hết tạp nhiễm phiền não của tất cả chúng sanh.

Các Ngài ngồi nơi Đại thừa làm thêm lớn căn lành cho tất cả chúng sanh.

Các Ngài an trụ đại đạo này khuyến hóa chúng sanh với tất cả pháp lành.

Này Vô Biên Huệ ! Vì mỗi mỗi chúng sanh mỗi mỗi tâm hành cùng tận mé sanh tử mãi mãi lưu chuyển, nên chu đại Bồ Tát cầu thuốc trí huệ, chẳng rời bỏ giáp trụ mà có thể kiên cố mặc đại giáp trụ, mặc vô lượng giáp trụ,

mặc nan tu giáp trụ, mặc thanh tịnh giáp trụ, mặc vô biên giáp trụ, mặc vô thủ giáp trụ, mặc giáp trụ biết tâm tướng của chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có chúng sanh, mặc giáp trụ biết không có ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của chúng sanh, mặc giáp trụ biết tự tánh của ngã, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh của ngã, mặc giáp trụ biết tự tánh bên trong, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên trong, mặc giáp trụ biết tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh bên ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh trong ngoài, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp, mặc giáp trụ tùy giác tự tánh các pháp, mặc giáp trụ biết tất cả pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết tự tánh các pháp vô sở đắc, mặc giáp trụ biết rõ tất cả pháp, mặc giáp trụ vô biên, mặc giáp trụ vô trung, mặc giáp trụ vô trung biên, mặc giáp trụ chẳng quá khứ, mặc giáp trụ chẳng vị lai, mặc giáp trụ chẳng hiện tại, mặc giáp trụ vô tác, mặc giáp trụ không tác giả.

Nầy Vô Biên Huệ ! Với giáp trụ ấy, chu đại Bồ Tát cũng không có mặc, cũng chẳng tùy giác, cũng chẳng quyết liễu, cũng chẳng

xuất ly, cũng chẳng hiện chúng. Vì không giáp trụ mà mặc giáp trụ. Vì chẳng tùy giác mà hay tùy giác. Vì chẳng quyết liễu mà hay quyết liễu. Vì chẳng xuất ly mà hay xuất ly. Vì chẳng hiện chúng mà hay hiện chúng.

Vì không có thừa mà ngồi Đại thừa. Chẳng ở nơi Đại thừa mà có thi thiết. Không chỗ thi thiết mà làm thi thiết. Nhưng ở nơi Đại thừa không có chút thi thiết.

Nếu có thi thiết thì là chẳng phải thi thiết vì nơi thi thiết kia bất khả đắc vậy.

Vì bất khả đắc nên cũng không có thừa, dùng thừa để an trụ, dùng vô sở đắc mà an trụ Đại thừa, rời xa hướng đến, chẳng tới cứu cánh, chẳng tới Niết Bàn.

Vì bất khả đắc nên chẳng phải đạo làm đạo, hướng đến nơi đạo do vì bình chánh. Đạo bình chánh ấy không chỗ thi thiết, ai làm thi thiết, chỗ nào thi thiết, từ đâu thi thiết. Cũng không có tác, không có tác giả. Cũng chẳng phải hòa hiệp, chẳng phải chẳng hòa hiệp. Tất cả đều nhàm rời, tất cả đều chẳng cầu.

Tại sao vậy ? Đạo bình chánh ấy với tất cả pháp chẳng dị chẳng đồng. Vì chẳng tương ưng nên chẳng sanh khởi cảm tướng pháp, rời

tất cả pháp, không cấu không tịnh. Pháp tánh cũng vậy không cấu không tịnh.

Vì thế nên đạo ấy gọi là đạo vô nhiễm. Dùng bất khả tiến mà làm tiến lên, dùng bất khả nhiếp mà làm nhiếp thủ.

Đạo ấy thậm thâm : không sanh không khởi, không xuất không tác, không đắc không hành, không xứ không trụ, không chương không sự. Nơi tất cả sự mà có thể hiển hiện rõ ràng. Nơi tất cả sự mà không sai biệt. Chẳng xoay chuyển theo sự. Do vì vô sự mà đến chỗ vô thượng.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, chư đại Bồ Tát phải biết như vậy. Nhưng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy không chỗ thấy được, không chỗ biết được. Vì bất khả đắc vậy. Ai mặc giáp trụ, ai ngồi thừa ấy, ai làm đạo ấy, cũng chẳng thấy được, cũng chẳng biết được, cũng chẳng thể được.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu chư đại Bồ Tát nghe pháp ấy rồi mà chẳng kinh chẳng sợ, đọc tụng tuyên nói, nơi pháp lý thú không có sai trái, tùy thuận tu hành mà sanh lòng ưa thích, nhập vào thắng giải. Vì pháp ấy mà phải siêng năng tinh tiến.

Nếu ở nơi pháp ấy mà quyết định lý thú phương tiện khôn khéo có kham năng, thì là mặc giáp trụ ấy, ngồi nơi tòa ấy, hành ở đạo ấy.

Vì ở nơi thâm pháp vô sở đắc ấy mà hướng đến, nên hết bờ sanh tử, là bậc chánh giác, có thể dùng vô biên công đức trang nghiêm để xuất hiện ở thế gian.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ở trong pháp ấy, chu đại Bồ Tát phải sanh lòng ưa thích phát khởi đại tinh tiến mà không phóng dật.

Ở nơi pháp sâu xa nầy, nếu có chúng sanh nào vừa sanh lòng ưa thích, ta bảo người ấy được lợi ích rất lớn. Huống là người có thể siêng năng tinh tiến chẳng phóng dật giới hạnh thanh tịnh mà hướng đến.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ông xem pháp ấy bao nhiêu là rộng lớn, bao nhiêu là thù thắng, bao nhiêu là thanh tịnh !

Ta ở nơi pháp ấy ân cần khen ngợi muốn khiến chúng sanh phát sanh lòng ưa thích, họ sẽ được mãi mãi an ổn khoái lạc lợi ích. Vì là nhàm lìa, vì là tịch diệt, vì là biết khắp vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ông lại nên xem pháp ấy có thể trao cho đầy đủ sự an lạc thế gian và xuất thế gian.

Có bao nhiêu chúng sanh thiếu thốn, vì họ ở nơi thâm pháp ấy mà thối thất, nên họ rời xa tất cả sự đầy đủ an vui thế gian và xuất thế gian vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ông lại xem nơi đức Như Lai hiện tiền pháp bửu thậm thâm ấy, bao nhiêu là đầy đủ lợi ích, bao nhiêu là dễ được !

Nay ở nơi pháp thậm thâm ấy ông phải siêng tu tập.

Lúc ta diễn nói pháp bửu ấy, có những hạng ngu phu còn chẳng muốn nghe hưởng là có thể thọ trì.

Đức Như Lai hiện tiền pháp bửu đầy đủ lợi ích, họ chẳng thích lắng nghe, chẳng muốn thừa hỏi.

Nếu ở thời kỳ mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, đức Phật và pháp bửu cùng người trì pháp cả ba ngôi báu đều chẳng còn, họ làm sao có thể thích nghe muốn hỏi được.

Nầy Vô Biên Huệ ! Mặc dầu vậy nhưng lúc sau ấy, nếu người được đức Như Lai khéo gia trì, cũng làm cho họ được pháp bửu thậm thâm ấy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Thời kỳ bố úy kia, pháp bửu thậm thâm ấy thiệt không có tổn giảm cũng không diệt tận, chỉ vì ở nơi pháp ấy không có ai lắng nghe, không có ai thọ trì. Ngoại trừ những người ở trước đức Phật khát ngưỡng lắng nghe mặc giáp trụ, đến thời kỳ ấy họ sẽ có thể ưa thích lắng nghe thọ trì pháp bửu ấy.

Thời kỳ sau ấy, chúng sanh nào nghe pháp ấy rồi có thể sanh lòng tin thanh tịnh, ta bảo người ấy sẽ được thành tựu pháp bửu quảng đại ấy. Huống là những người hiện nay ở trong pháp bửu ấy mà có thể sanh lòng tin thanh tịnh siêng tu hành.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc mặc giáp trụ vô thượng vô lượng tối đại, chư đại Bồ Tát phải nghĩ rằng : Tôi vì tất cả chúng sanh thiếu thốn, đó là những kẻ thiếu giới, thiếu nghe, thiếu Huệ, thiếu giải thoát, thiếu giải thoát tri kiến, nên đem pháp bửu lớn nầy để làm cho họ được đầy đủ.

Do vì pháp bửu lớn nầy làm cho đầy đủ, nên tất cả chỗ thiếu thốn của họ đều được rời bỏ. Làm cho họ được đầy đủ những tài sản giới, văn, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm tắt hết những lửa tham sân si. Làm lành tất cả bệnh tật. Thuốc hay vô thượng làm cho họ được uống. Nhờ uống thuốc ấy mà các bệnh đều tiêu trừ được đại an lạc, rời hẳn hữu dư mà chứng thanh lương tánh vô thượng Niết Bàn. Không còn thừa những tư duy quán sát, chẳng cầu tất cả hữu vi vô vi.

Tại sao vậy ?

Bởi Niết Bàn nầy là tối thượng an lạc, tất cả chỗ đáng cầu đều không còn thừa vậy. Chỗ cầu đã thôi hẳn đã dứt hết vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chu đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ như vậy rồi lại vì thương xót nhiếp thủ tất cả các chúng sanh mà ngồi Đại thừa ấy.

Với Đại thừa ấy, chư Phật quá khứ đã ngồi mà xuất ly, chư Phật vị lai sẽ ngồi mà xuất ly, chư Phật hiện tại hiện đang ngồi mà xuất ly, không có người đi, cũng không có thừa, cũng không có xuất ly.

Tại sao vậy ?

Vì là không, là vô tướng, là vô nguyên, là vô sanh, là không tác giả vậy.

Chẳng phải đã xuất ly, chẳng phải nay xuất ly, chẳng phải sẽ xuất ly.

Người ngồi thừa ấy xuất ly như thế, là khéo xuất ly mà không chấp trước, với tất cả pháp chẳng phải có hòa hiệp, chẳng phải không hòa hiệp, không lai không khứ.

Lúc thừa ấy ở nơi đạo mà xuất ly cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ.

Lúc thừa ấy, đạo ấy ở nơi đại giáp trụ mà xuất ly, cũng chẳng phải hòa hiệp chẳng phải chẳng hòa hiệp, không lai không khứ, vì bất khả đắc vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát dùng giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Lại lúc dùng giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy mà hướng đến, đại Bồ Tát chẳng nghĩ hoặc pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh Văn, hoặc pháp Duyên Giác, hoặc pháp chư Phật, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ Tát cũng chẳng nghĩ hoặc pháp không, hoặc pháp vô tướng, hoặc pháp vô nguyên, hoặc

pháp vô sanh, hoặc pháp vô tác, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần. Đại Bồ Tát cũng chẳng nghĩ hoặc pháp yếm, hoặc pháp ly, hoặc pháp diệt, nhằm đến Đại bát Niết bàn, những pháp ấy đối với tôi hoặc xa hoặc gần.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đại giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy, tất cả Bồ Tát, tất cả Duyên Giác, tất cả Thanh Văn và tất cả chúng sanh chẳng làm động được mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy và đạo ấy được bất động rồi các Ngài bát Niết bàn.

Tại sao vậy ?

Vì tất cả các pháp chẳng thể động được. Vì tất cả pháp tánh, tướng của pháp tánh, tướng viển ly vậy, tướng thanh tịnh vậy, khắp thanh tịnh vậy.

Chẳng thể dùng tướng mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát.

Tất cả pháp tướng, tánh của pháp tướng, chẳng thể dùng tánh mà làm quan sát, làm thắng quan sát, làm khắp quan sát.

Tất cả các pháp không tánh không tướng chẳng hiển bày được, chẳng nói phô được. Đây là tánh tướng chơn thiết của các pháp.

Nầy Vô Biên Huệ ! Cũng vậy, giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, tướng chơn thiết của nó chẳng thể hiển bày chẳng thể nói phô được.

Vì khiến chúng sanh sẽ biết rõ để tăng trưởng ánh sáng tất cả pháp, nên ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, ta giả thi thiết mà nói lược.

Nay nếu ông muốn ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy theo nghĩa mà thật hành, ông chớ dùng thi thiết, chớ dùng hiển bày, chớ dùng nói phô, mà phải tùy theo nghĩa để thật hành.

Theo nghĩa để thật hành ấy không có chút gì phải thật hành cũng không có chút gì tùy theo thật hành.

Nếu là phi nghĩa thì chẳng nên tùy theo thật hành. Nếu là thị nghĩa thì phải tùy theo thật hành.

Lúc tùy theo nghĩa thật hành, chẳng theo tiếng sẽ thật hành, chẳng theo chữ để thật hành, chẳng theo lời để thật hành, chẳng theo hành giả, cũng chẳng theo nó mà chuyển.

Những gì là nghĩa ?

Đó là bí mật thuyết vậy.

Ở nơi bí mật thuyết phải theo đó mà tỏ ngộ, phải dùng lòng tin mà thật hành.

Dùng lòng tin thật hành thì ở trong thị nghĩa không có phân biệt. Nơi vô phân biệt mới nên tùy theo thật hành.

Nên tùy theo thật hành đây chính là chẳng thật hành cũng chẳng tùy theo thật hành.

Tại sao vậy ?

Ở trong thị nghĩa không có chút thật hành, không có chút tùy theo thật hành, không có chút khắp thật hành. Vì rời xa thật hành nên chẳng nên tùy theo thật hành :

Chẳng tùy theo chỗ tương ưng với Bồ đề mà thật hành, chẳng tùy theo chỗ tương ưng với lưu chuyển mà thật hành.

Ở nơi tương ưng và chẳng tương ưng ấy đều chẳng phải tác ý, đều chẳng phải chánh niệm, vì niệm thanh tịnh vậy.

Vì thế nên chẳng nên tùy theo thật hành.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ở trong thị nghĩa, ông nên tùy hành chớ có tùy hành khác.

Nếu tùy hành khác thì là quên mất mà theo dõi âm thanh, theo dõi văn tự, theo dõi ngôn ngữ. Nơi ngôn ngữ ấy chẳng rời bỏ được.

Biết khắp âm thanh, siêu quá văn tự, giác ngộ ngôn ngữ thì chẳng theo nó mà hành, thì chẳng lưu chuyển.

Ở trong thị nghĩa, tùy hành như vậy, tùy nhập như vậy thì không có chút hành, vì hành đã dứt hết vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc ở nơi thị nghĩa mà hành thì chớ có lấy hành mà hành nơi nghĩa.

Nếu chẳng lấy hành mà hành nơi nghĩa thì là chẳng đến cũng chẳng lui về.

Nếu được chẳng đến chẳng lui thì ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy được tùy thuận hướng đến Vô thượng Bồ đề mà làm lợi ích lớn cho chúng sanh.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu ở nơi pháp ấy nói như vậy, tùy theo nghĩa mà hành, có thể tùy nhập được thì tâm chẳng điên đảo không có nghi hoặc, thành tựu thắng giải. Ở nơi giáp trụ ấy, thừa ấy, đạo ấy, nếu chưa nhiếp thủ thì được nhiếp thủ chóng sẽ hướng đến. Nếu có ai chưa mặc giáp trụ ấy thì sẽ chóng được mặc. Nếu có ai chưa ngồi nơi thừa ấy thì sẽ

chóng được ngồi. Nếu có ai chưa an trụ nơi đạo ấy thì sẽ chóng được an trụ.

Vô Biên Huệ ! Những chúng sanh ấy sẽ nhiếp lấy phước đức tư lương rộng lớn, được chu Phật Thế Tôn hộ niệm, với Pháp không sai trái, đồng hàng với chu Tăng.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ông đã nhiếp thủ vô lượng thiện căn, ở thuở mạt thế sau, ông sẽ dùng pháp ấy nhiếp lấy chúng sanh, ông sẽ vì chúng sanh mà gánh vác lấy gánh nặng, được phước đức vô lượng, khó nói kể được”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Bồ Tát người vô úy
Lúc mặc giáp trụ ấy
Vì lợi ích chúng sanh
Mà mặc vô biên giáp
Chúng sanh nếu nghèo thiếu
Khổ sở không pháp tài
Không giới không đa văn
Không huệ không giải thoát
Mặc giáp vô biên ấy
Khiến pháp được đầy đủ
Vì pháp được đầy đủ
Tất cả được an lạc**

Vì bỏ những nghèo khổ
Diễn thuyết pháp vô thượng
Người nghe đều sạch trần
Được ở đạo an lạc
Giới tự được sung túc
Đa văn nhu biển cả
Bèn được huệ tối thượng
Do đây dứt được trôi
Giải thoát khắp chiếu sáng
Giải thoát chánh tri kiến
Nếu người hiện chúng được
Tất cả được an lạc
Lửa lớn tham sân si
Thường đốt cháy hừng khắp
Do đó chúng sanh khổ
Tôi làm tắt lửa ấy
Trao thuốc cho chúng sanh
Trừ hết tất cả bệnh
Nếu bệnh đã tiêu trừ
Đến được cõi Niết bàn
Bỏ hẳn tất cả dư
Thẳng đến chỗ an lạc
Tù trong an lạc ấy

Không có ai lui về
Tất cả vui hữu vi
Ở đó không còn cầu
Đại an lạc vô thượng
Ở đó đều sẽ chứng
Dùng pháp không hí luận
Thành thực các chúng sanh
Tất cả đều sẽ được
Đại an lạc cứu cánh
Người hướng đến như vậy
Thẳng qua không trở lại
Ra khỏi nơi hướng đến
Thường được thẳng an lạc
Ở trong đại an lạc
Ua muốn hay chẳng muốn
Hướng đến hay chẳng hướng
Tất cả đều sẽ dứt
Mặc giáp như vậy rồi
Sẽ ngồi nơi thừa ấy
Vì thương các chúng sanh
Đều nhiếp thủ tất cả
Quá khứ Phật Thế Tôn
Thừa ấy đã xuất ly

Vị lai Phật Thế Tôn
Thừa ấy sẽ xuất ly
Hiện tại Phật Thế Tôn
Thừa ấy nay xuất ly
Thế nên Đại thừa ấy
Không Phật nào chẳng ngồi
Tất cả đấng Tối Thắng
Dựa nương lớn của đời
Do thừa ấy xuất ly
Chẳng sanh cảm tưởng thừa
Chẳng phải thừa làm thừa
Chẳng phải đạo làm đạo
Chẳng phải xuất làm xuất
Xuất ly nên vô thượng
Lúc thừa ấy xuất ly
Chưa có chút xuất ly
Vì rỗng không, vô tướng
Vì vô nguyện, vô tác
Chẳng thừa chẳng xuất ly
Mới gọi là Đại thừa
Tất cả đều bình đẳng
Do đây mà hướng đến
Thừa ấy không hòa hiệp

Cũng không chẳng hòa hiệp
Hướng đến đạo vô thượng
Hiện chúng đại an lạc
Thừa ấy không tương ưng
Cũng không chẳng tương ưng
Không xú không chỗ ở
Do đây mà hướng đến
Đạo ấy không có lai
Đạo ấy cũng không khứ
Được chánh đạo ấy rồi
Tịch tịnh mà hướng đến
Ta nói nơi đạo ấy
Thừa ấy giáp trụ ấy
Nơi pháp không chỗ ở
Tịch tịnh tối vô thượng
Tất cả pháp phạm phu
Tất cả pháp Thanh Văn
Tất cả pháp Duyên Giác
Tất cả bất khả đắc
Nơi tất cả pháp Phật
Pháp ly cấu vô thượng
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả bất khả đắc

**Pháp vô nguyên, vô tác
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả bất khả đắc
Các pháp yếm, ly, diệt
Pháp Niết Bàn tịch tịnh
Chẳng xa cũng chẳng gần
Tất cả bất khả đắc
Thừa ấy giáp trụ ấy
Đạo ấy vô sở thủ
Vô thượng bất khả động
Rốt ráo bất khả đắc
Tự tánh tất cả pháp
Tướng chơn thiệt hi hữu
Chẳng đem thi thiết được
Vì pháp tánh không vậy
Thừa ấy giáp trụ ấy
Đạo ấy không hiển bày
Nhu tự tánh các pháp
Tánh ấy cũng như vậy
Trong tất cả các pháp
Tướng tánh bất khả đắc
Nơi pháp không tánh tướng**

Ta lược khai thị cho
Trong tất cả các pháp
Tất cả tự tánh tướng
Nơi ta nói như vậy
Rốt ráo vô sở hữu
Thừa ấy và đạo ấy
Giáp ấy tự tánh tướng
Ở đó câu ngôn thuyết
Rốt ráo cũng chẳng có
Vì ngôn thuyết chẳng có
Đó là tướng hi hữu
Ở trong ngôn thuyết ấy
Lời lẽ cũng chẳng có
Các pháp chẳng lường được
Vô thắng vô biên lượng
Tất cả chẳng thể lường
Thế nên pháp vô thượng
Thừa ấy giáp trụ ấy
Đạo ấy cũng như vậy
Ở trong vô tướng ấy
Phải tùy nhập như vậy
Vì khiến các chúng sanh
Biết khắp siêng tu tập

**Chóng được ánh sáng pháp
Nên ta nói như vậy
Các pháp không ngôn ngữ
Tất cả chẳng nói được
Ở trong các pháp ấy
Tất cả phải tùy nhập
Vì pháp không ngôn thuyết
Nơi ấy phải tùy hành
Hành không có chút hành
Tất cả pháp không hành
Không cầu mà thích cầu
Không hành mà tùy hành
Người tùy hành như vậy
Chẳng quan sát nơi nghĩa
Nay ông nơi thiệt nghĩa
Tất cả phải tùy hành
Âm thanh và ngôn ngữ
Nơi ấy chớ tùy chuyển
Trong âm thanh ngôn ngữ
Nếu được chẳng tùy chuyển
Mới tùy hành nơi nghĩa
Đây là người cầu nghĩa
Những gì gọi là nghĩa**

**Phải biết thuyết bí mật
Bởi tin vô phân biệt
Nghĩa ấy mới tùy hành
Biết rõ nghĩa như vậy
Được nơi thuyết bí mật
Không trước không chỗ chấp
Chẳng hành chẳng tùy chuyển
Nếu là có tùy hành
Thì là tùy chấp trước
Nếu là không tùy hành
Tất cả chẳng tùy chuyển
Do đây chánh ức niệm
Rời xa nơi tùy chuyển
Bồ đề và sanh tử
Chẳng tương ung cả hai
Nơi ấy cũng vô niệm
Vô niệm là chánh niệm
Vì nơi niệm thanh tịnh
Gọi là người thanh tịnh
Nếu tu hành khác đây
Rời xa pháp vô thượng
Ông phải ở nghĩa ấy
Như lời mà tu tập**

Nếu là tùy ngôn ngữ
Thì là tùy âm thanh
Chẳng vượt quá nơi ấy
Đồng với pháp thế gian
Âm thanh và văn tự
Chẳng nên tùy nó chuyển
Phải biết nghĩa chơn thiệt
Không hành để tùy hành
Thiệt nghĩa không âm thanh
Cũng không có văn tự
Vì vượt quá ngôn ngữ
Mới gọi là thiệt nghĩa
Nghĩa ấy nên tùy hành
Tùy hành vô sở hữu
Vì hành đã dứt hết
Mới gọi là thiệt nghĩa
Ở trong chơn thiệt nghĩa
Chẳng hành dùng làm hành
Đây thời chẳng thối chuyển
Chẳng rời bỏ giáp trụ
Tùy thuận đại giáp trụ
Đại thừa và đại đạo
Hướng đến chỗ an lạc

Lợi ích các chúng sanh
Nhưng pháp an ổn ấy
Nay ta nói cho ông
Ông phải tùy nghĩa hành
Ông dứt được nghi hoặc
Nếu người ngồi thừa ấy
Ngồi rồi sẽ hướng đến
Chóng đến đại Bồ đề
Hiện chúng vô thượng giác
Nơi tối thượng thừa ấy
Chẳng thừa là chóng thừa
Nơi đạo nơi giáp trụ
Nghĩa ấy cũng như vậy
Nơi pháp vô thượng ấy
Người siêng năng tu tập
Các chúng sanh như vậy
Được chư Phật hộ niệm
Thời kỳ bố úy sau
Ông phải khai pháp ấy
Rộng vì các chúng sanh
Mà làm họ lợi ích
Thời kỳ bố úy sau
Nếu khai được pháp ấy

**Phát sanh phước vô thượng
Số ấy chẳng lường được”.**

**Đức Phật phán tiếp : “Nầy Vô Biên Huệ !
Giáp trụ của đại Bồ Tát mặc gọi là đại thắng,
cũng gọi là vô biên thắng, cũng gọi là đại trang
nghiêm.**

**Thừa của các Ngài ngồi gọi là Đại thừa,
cũng gọi là vô biên quang, cũng gọi là diệu
trang nghiêm.**

**Đạo của các Ngài hành gọi là vô lượng
trang nghiêm tu lương, cũng gọi là vô lượng
phương tiện tu lương.**

**Do nơi đạo ấy mà chư đại Bồ Tát hướng
đến Vô thượng Bồ đề.**

**Lại nầy Vô Biên Huệ ! Thuở xưa quá vô
lượng kiếp, lại gặp bội số kiếp ấy, có đức Phật
xuất thế hiệu là Chiên Đàn Hương Quang Minh
Nhu Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh
Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô
Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn
Su, Phật, Thế Tôn, kiếp ấy tên là Điện Quang,
quốc độ tên là Quang Minh.**

**Cõi nước ấy, mặt đất bằng phẳng không
có những nhơ uế ngồi sạn gai góc. Hoàng kim**

và bạch ngân làm cát đồng bày hàng ngăn ranh rất đẹp mắt.

Trong quốc độ ấy, mỗi châu trong tứ châu thiên hạ rộng hai ức do tuần. Trong mỗi châu lại có bốn vạn tám ngàn thành lớn. Mỗi tòa thành ấy rộng mười do tuần, dài hai mươi do tuần, tường hào trang nghiêm tráng lệ rất cao. Trong mỗi thành có tám câu chi người ở, chia ra mười ngàn tụ lạc, có một ngàn khu vườn bao vòng rất đẹp. Trong quốc độ ấy lại có nhiều thứ cây hoa, cây trái, cây hương, cây y phục, cây thượng vị và cây kim cương xen lẫn nghiêm túc. Những ao hồ ven bờ ngay thẳng đầy nước bát công đức, đủ bốn màu hoa sen thường đua nở.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai ấy thọ sáu mươi tám câu chi na do tha tuổi.

Lại có sáu mươi câu chi na do tha chúng Thanh Văn làm quyến thuộc.

Thuở ấy, nhơn dân trong nước Quang Minh dung nhan xinh đẹp an ổn sung sướng, tham sân si nhẹ mỏng dễ giáo hóa. Dạy bảo chút ít họ liền biết rõ tánh tướng các pháp.

Nầy Vô Biên Huệ ! Thuở ấy có Chuyển Luân Thánh Vương tên là Nhút Thiết Nghĩa Thành đầy đủ bảy báu, bốn phương thần phục.

Trong châu Diêm Phù Đề ấy có một tòa thành lớn rộng bốn mươi do tuần, nhơn dân đông đúc an ổn giàu vui. Nội thành cung điện rộng năm do tuần dùng bảy báu để trang sức, cây đa la đẹp rữ những linh lạc, trùm với lưới chơn kim.

Chánh điện của nhà vua thuần bằng lưu ly biếc rộng một do tuần, bốn mặt có ngàn trụ. Trên cung điện ấy lại có ngàn tầng lầu cao lớn nghiêm đẹp, trang sức với những châu báu. Trước điện có ao nước thơm trong vắt, bên cạnh lại có mười sáu ao nhỏ thơm sáng làm bằng bảy báu. Trong mỗi mỗi ao nước chảy xao động vang ra âm thanh vi diệu như trời nhạc. Mỗi mỗi ao nhỏ có mười sáu bụi thêm, ao lớn có ba mươi hai bụi thêm. Mỗi mỗi bụi thêm thuần bằng chơn kim. Cây báu bày hàng, lưới báu giăng che, mùi thơm thượng diệu phát khắp cả thành, nên gọi ao nước ấy là ao hương quang.

Nầy Vô Biên Huệ ! Luân Vương ấy có bốn phu nhơn : bà thứ nhứt tên Vô Biên Âm, bà thứ hai tên là Hiền Thiện Âm, bà thứ ba tên

là Chúng Diệu Âm, bà thứ tư tên là Nga Vương Âm.

Mỗi phu nhon đều riêng có hai con trai : người thứ nhứt tên Bất Không Thắng, người thứ hai tên Hiền Thắng, người thứ ba tên Long Thắng, người thứ tư tên Thắng Âm, người thứ năm tên Diệu Âm, người thứ sáu tên Phạm Âm, người thứ bảy tên Thắng Vân và người thứ tám tên Vân Âm.

Thế nữ có sáu ức người, con trai họ có mười ngàn người.

Thuở ấy, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành ở trong nội cung đang vui chơi với quyến thuộc, bỗng thấy trên hư không có một đức Như Lai nhan sắc vi diệu xuất hiện bảo Luân Vương rằng :

Đại Vương nên mặc giáp trụ vô thượng, ngồi thừa vô thượng mà hướng đến Vô thượng Bồ đề, trao thuốc trí huệ cho các chúng sanh. Chớ nên say đắm ngũ dục Nhơn Thiên.

Đại giáp trụ ấy có thể nhiếp thọ vô thượng an lạc. Vô thượng thừa ấy có thể đưa vào vườn hoa vô thượng. Đã vào trong ấy thì chẳng còn lui về.

Tất cả những thứ dục lạc của Trời của Người đều là những pháp vô thường biến đổi hư hoại, thế của nó chẳng còn lâu giây lát thì biến đổi tiêu diệt.

Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành nghe lời trên đây rồi, bạch cùng đức Như Lai hiện trên hư không rằng :

Ai là người chỉ dạy được đại giáp trụ ấy, như giáp trụ ấy mà mặc vào ?

Ai là người chỉ dạy được Đại thừa ấy, như Đại thừa ấy mà ngồi ngự đó ?

Ai là người chỉ dạy được đại đạo ấy, như đại đạo ấy mà hướng đến vậy ?

Đức Như Lai ấy bảo rằng :

Nầy Đại Vương ! Có đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đang ngự nơi đạo tràng. Đại Vương nên đến chỗ ấy. Đức Thế Tôn ấy sẽ vì Đại Vương mà chỉ dạy cho pháp mặc đại giáp trụ, ngồi nơi Đại thừa, đến nơi đại đạo.

Dạy bảo xong, đức Như Lai ấy bỗng nhiên chẳng còn hiện.

Nầy Vô Biên Huệ ! Thấy việc ấy rồi, Luân Vương Nhứt Thiết Nghĩa Thành kính sợ sùng sốt phát tâm hi hữu chẳng còn thích các thứ dục lạc của Trời của Người. Nhàm bỏ tất cả

các hành hữu vi mà cầu đại giáp trụ Đại thừa đại đạo.

Luân Vương cùng tám Vương Tử, bốn Phu Nhon cùng các Thế Tử, các thể nữ đồng đi đến chỗ đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Khi đã đến trước đức Phật, Luân Vương với quyến thuộc cung kính cúi lạy chun đức Phật, đem một trăm hoa đẹp thất bửu rải trên đức Phật, và đem vô lượng chi bà la dung lên đức Phật và chúng Thanh Văn. Lại suốt mười ngàn năm dăng cúng tất cả đồ cần dùng.

Sau đó Luân Vương rời bỏ ngôi vua, cùng các quyến thuộc xuất gia trong chánh pháp của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai biết lòng chí thành ưa thích của Tỳ Kheo Nhút Thiết Nghĩa Thành và các quyến thuộc của ông ấy, liền vì họ mà khai thị giáp trụ trang nghiêm và Đại thừa trang nghiêm.

Tỳ Kheo ấy được nghe pháp rồi phát tâm kiên cố vì pháp thậm thâm mà trọn đời ngồi ngay ngắn để tư duy siêng năng chẳng thối

thất, thường gần gũi đức Như Lai, với tất cả sự dục lạc thế gian được không động niệm.

Nầy Vô Biên Huệ ! Thuở ấy đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai hỏi Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành rằng : Nầy thiện nam tử ! Nay ông mặc đại giáp trụ, ngồi ở Đại thừa hướng đến đạo u ! Do nơi đạo ấy có thể thành tựu nhứt thiết chủng trí, vô đẳng đẳng trí. Ông phải tinh tiến siêng năng đứng theo lý mà tu tập.

Tỳ Kheo ấy bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là giáp trụ, cũng chẳng thấy có ai mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy từ đâu mặc giáp trụ, cũng chẳng thấy có chỗ mặc giáp trụ.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì gọi là thừa, cũng chẳng thấy có ai ngồi Đại thừa, cũng chẳng thấy từ đâu có Đại thừa, cũng chẳng thấy có chỗ ngồi Đại thừa.

Bạch đức Thế Tôn ! Nay tôi chẳng thấy có pháp gì tên là đạo, cũng chẳng thấy có người do đạo nầy mà đã hướng đến hay nay hướng đến, cũng chẳng thấy từ đâu có đạo, cũng chẳng thấy có xứ sở của đạo.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đối với Vô thượng Bồ đề, hoặc xa hoặc gần, hoặc quá khứ vị lai hiện tại đều không có được không có thấy.

Hiện nay lúc tôi quan sát như vậy, thiết không có chút pháp nào để thân cận và chứng nhập.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tôi không chứng, có nên hỏi tôi rằng : ông mặc đại giáp trụ, ngồi Đại thừa và hướng đến đạo ư !

Đức Thế Tôn là đáng biết tất cả, là đáng thấy tất cả. Ngang bằng chỗ tôi theo pháp tu hành, chỉ có đức Thế Tôn mới biết rõ được, mà chẳng phải là cảnh giới của hàng Thanh Văn và Duyên Giác.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc ở trước đức Như Lai kia bạch như vậy, Tỳ Kheo Nhút Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc của ông chúng được vô sanh pháp nhẫn của Bồ Tát. Vì được vô sanh pháp nhẫn nên đều được bất thối chuyển.

Đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai đều thọ ký cho họ, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp tất cả đều chứng Vô thượng Bồ đề.

**Họ nghe đức Phật thọ ký vui mừng hớn
hở bay vọt lên hư không cao bảy cây đa la nói
kệ ca ngợi đức Phật :**

**Tiếng tăm lớn vô lượng
Vững vàng như Tu Di
Đức Phật Nhứt thiết trí
Hay diễn các công đức
Phật nhãn đều thấy rõ
Dường như mặt trời sáng
Tôn nghiêm giữa đại hội
Tôi lay chun Thế Tôn
Vô lượng đức tu lương
Phật trí đã viên mãn
Chúng tôi cũng sẽ được
Thế Tôn vô thượng trí
Ánh sáng lớn vô thượng
Chiếu khắp cõi Trời Người
Khai thị các pháp tạng
Biển công đức vô biên
Trí huệ thường không mất
Chánh giác rời phiền não
Huệ quang đại tinh tiến
Tôi lễ công đức sâu**

**Đại long đại trang nghiêm
Tượng tốt để nghiêm thân
An trụ như Tu Di
Nhiếp chúng không ai sánh
Làm Đạo Sư cho đời
Chói che hàng Trời Người
Diễn thuyết vô sở úy
Tôi lẽ thắng trượng phu
Thế Tôn đại tịch mặc
Biển vô biên công đức
Khai pháp nhân cho tôi
Khiến tôi mặc giáp trụ
Nhưng tôi tất cả lúc
Là người ngồi Đại thừa
Thường ở nơi đạo này
Hướng đến không còn thừa
Đức Muu Ni dũng mãnh
Biết rõ tất cả pháp
Trong đời không ai hơn
Chúng tôi đều quy mạng.**

**Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc đức Chiên Đàn
Hương Quang Minh Như Lai nói pháp ấy thành
thục vô lượng vô số chúng sanh.**

Từ đó về sau, Tỳ Kheo Nhứt Thiết Nghĩa Thành và quyến thuộc cúng dường phụng thờ vô lượng vô số chư Phật, quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ đề hiệu là Siêu Vô Biên Cảnh Giới Vương Như Lai. Quốc độ của đức Phật ấy, từ công đức đến rộng lớn đều đồng với thế giới Quang Minh của đức Chiên Đàn Hương Quang Minh Như Lai. Chúng Thanh Văn cũng số vô lượng.

Các Phu Nhơn và các Vương Tử quyến thuộc cũng quá năm trăm a tăng kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát mặc đại giáp trụ ngồi Đại thừa ở trong đạo ấy cầm đuốc đại pháp, làm ánh sáng đại pháp, phóng tia sáng đại pháp, dựng tràng đại pháp, đánh trống đại pháp, ngồi thuyền đại pháp để nhiếp đại pháp mà hướng đến, đi chỗ đi của đại Bồ Tát, tuôn pháp vũ để nhuần ướt chúng sanh đều làm cho vui mừng, dũng mãnh tinh tiến hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc an trụ đạo ấy, đại Bồ Tát được ánh sáng pháp. Do ánh sáng ấy nên thấy được duyên khởi của tất cả pháp tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Chẳng ở trong sắc mà

thấy có sắc, chẳng ở trong thọ tướng hành thức mà thấy có thọ tướng hành thức. Chẳng ở trong thức mà thấy có thức khác với duyên khởi của thức. Biết rõ tướng của thức, tự tánh vốn không, tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi chỉ thuộc các duyên, thấy duyên hòa hiệp, các duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Lúc thấy như vậy, chẳng ở trong nhãn căn mà thấy có nhãn căn, tử, thiệt, thân và ý căn cũng vậy.

Chẳng ở trong ý căn thấy có ý căn khác với duyên khởi của ý căn. Biết rõ tướng của ý căn, tự tánh vốn không, tự tánh vô tướng, tự tánh vô khởi.

Nhẫn đến địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới không có tác giả, không có thọ giả. Chẳng ở chút pháp nào thấy có chút pháp khác với duyên mà sanh khởi. Đều thuộc các nhơn duyên tự tánh không có tướng, tự tánh không có khởi. Tánh của nhơn duyên cũng là không, là vô tướng, là vô khởi.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đó là lúc an trụ nơi đạo ấy, chu đại Bồ Tát quan sát duyên khởi.

Quán sát như vậy rồi có thể dùng trí huệ ở trong duyên khởi chúng được chơn thiệt tế.

Do nơi ánh sáng tất cả pháp ấy mà mười Phật trí lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi đại hỉ đại xả, nhĩ đến tất cả Phật pháp đều được chóng viên mãn”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Bồ Tát người vô úy
 Hay an trụ như vậy
 Làm ánh sáng đại pháp
 Diệu trí để hướng đến
 Dụng cao tràng đại pháp
 Tràng này không có trên
 Trong tất cả Phật pháp
 Chánh niệm để hướng đến
 Trí huệ khéo du hí
 Pháp thí cho chúng sanh
 Tuôn trận mưa đại pháp
 Vô úy để hướng đến
 Dem pháp nhuần chúng sanh
 Đều làm cho vui mừng
 Do đây các Bồ Tát
 Diệu thiện để hướng đến**

**Chu Bồ Tát như vậy
Được ánh sáng đại pháp
Hay ở trong chánh pháp
Dũng mãnh khéo an trụ
Do ánh sáng pháp này
Biết rõ tất cả pháp
Do các duyên sanh khởi
Tất cả không cứng chắc
Các pháp tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Tự tánh không có sanh
Tự tánh không có thể
Các pháp do các duyên
Hòa hiệp mà chung khởi
Vì các duyên hòa hiệp
Tự tánh vô sở hữu
Bồ Tát hay quan sát
Rõ các duyên cũng không
Các duyên tự tánh không
Tự tánh không có tướng
Cũng không có sanh khởi
Cũng chẳng có sở tác
Người quan sát như vậy**

Siêng tu tập nơi pháp
Vì duyên khởi không thể
Các duyên chẳng phải duyên
Đúng lý quán như vậy
Hay biết tất cả pháp
Quán những sắc thọ tướng
Hành thức cũng như vậy
Đều do các nhơn duyên
Mà các uẩn sanh khởi
Các uẩn không có thiệt
Vì tánh bốn lai không
Tánh không nên không tướng
Tất cả không có khởi
Các uẩn xa rời tướng
Rời tướng thì vô sanh
Không sanh thì không diệt
Tướng các uẩn như vậy
Không tướng vọng có tướng
Tướng ấy từ đâu có
Vì các pháp không thể
Uẩn ấy cũng không tánh
Giới và xứ cũng vậy
Tất cả do duyên khởi

Tự tánh bản lai không
Không tướng không có thể
Trong tất cả các pháp
Pháp thể bất khả đắc
Biết rõ tất cả pháp
Người tư duy danh nghĩa
Cõi Dục Sắc Vô Sắc
Tất cả do duyên khởi
Tự tánh bản lai không
Không tướng cũng không thể
Xem trí năng quán ấy
Đâu biết được cảnh ấy
Trí ấy và cảnh ấy
Thường xa rời tự tánh
Sở khởi và các duyên
Hai thứ đều vô tác
Có thể biết như vậy
Đây là tướng chơn thiệt
Không tướng đem tướng nói
Bồ Tát do đây chứng
Mà cũng chẳng phân biệt
Là tướng hay vô tướng
Người thiện trí như đây

Thấy được tướng chơn thiết
Ở trong các pháp giới
Chẳng thấy chút pháp tướng
Các pháp và pháp giới
Cả hai đều vô tướng
Các pháp rời xa tướng
Gọi đó là pháp giới
Nói tên là pháp giới
Không giới không phi giới
Dầu gọi là pháp giới
Nhưng thiết bất khả đắc
Lúc tư duy nghĩa ấy
Chẳng nhớ bất khả đắc
Vì rời các phân biệt
Được ánh sáng đại pháp
Vì các pháp không tánh
Ánh sáng cũng không tánh
Vì quán sát như vậy
Lại được ánh sáng pháp
Chẳng thấy trí năng quán
Thấy ấy cũng chẳng thấy
Vì thấy pháp hư vọng
Gọi đó là chánh quán

Ánh sáng bất tư nghị
Vô biên và vô lượng
Thấy các pháp đều không
Gọi là chẳng phân biệt
Nếu thấy pháp có tướng
Người thường không chứng nhập
Nghe tịnh pháp âm này
Phải sanh lòng vui mừng
Nếu thấy pháp không sanh
Người được không phân biệt
Nghe tịnh pháp âm này
Vắng lặng được an lạc
Nếu người thuở mặt thế
Được nghe pháp vô thượng
Nên biết chúng sanh ấy
Chứa công đức đã lâu
Người thuở mặt thế sau
Được nghe pháp vô thượng
Phải ở trong pháp ấy
Mau chóng để hướng đến.

Lại này Vô Biên Huệ ! Lúc chư đại Bồ Tát
quan sát tất cả pháp như vậy, thì ở nơi các
pháp được ánh sáng pháp. Chẳng ở trong không

mà thấy không, cũng chẳng rời ngoài không mà thấy không, chẳng thấy có chút pháp tương ung với không. Nếu đã chẳng tương ung, thì chẳng đem không để không, chẳng thấy không cũng chẳng thấy chẳng không, cũng chẳng dùng thấy để quan sát tất cả pháp.

Lúc thấy như vậy, thì chẳng ở vô tướng mà thấy vô tướng, chẳng ngoài vô tướng mà thấy vô tướng, cũng không có chút pháp cùng vô tướng tương ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng ở vô tướng dùng vô tướng để thấy. Chẳng ở hữu tướng dùng hữu tướng để thấy. Chẳng phải hữu tướng để thấy, chẳng phải vô tướng để thấy.

Vô sanh và vô tác cũng như vậy.

Chẳng ở trong tận mà thấy tận, cũng chẳng khác tận mà thấy tận. Chẳng thấy có chút pháp cùng với tận tương ung hoặc chẳng tương ung. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng tận để thấy. Cũng chẳng ở nơi tận mà dùng vô tận để thấy. Chẳng tận để thấy, chẳng phải vô tận để thấy.

Lúc quan sát như vậy, chư đại Bồ Tát không có chút pháp hoặc thấy được hoặc chẳng thấy được, hoặc hiển rõ được hoặc chẳng hiển rõ được, hoặc hướng đến được hoặc chẳng hướng

đến được, hoặc biết rõ được hoặc chẳng biết rõ được.

Này Vô Biên Huệ ! Đó là đại Bồ Tát an trụ nơi ánh sáng đại pháp của đạo ấy.

Vì ánh sáng đại pháp nên thấy tất cả pháp đều không có ngăn mé, đối với mé với giữa cũng không chấp kiến.

Vì không chấp kiến nên ở trong Phật pháp mà hướng đến vậy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chẳng nơi không thấy không
Chẳng khác không thấy không
Người thấy được như vậy
Gọi đó là thấy không
Chẳng an trụ chút pháp
Cũng chẳng thấy chút pháp
Tương ưng với không ấy
Hoặc là chẳng tương ưng
Không do tự tánh không
Nơi không vô sở thủ
Do vì vô sở thủ
Biết được tất cả pháp
Nơi thấy vô sở thủ**

Nơi quán vô sở thủ
Biết được thấy và quán
Cả hai đều chẳng thọ
Nơi thấy đều thanh tịnh
Nơi quán bất khả đắc
Quán các pháp như vậy
Rốt ráo vô sở chấp
Chẳng dùng vô tướng thấy
Chẳng dùng vô tướng quán
Cũng chẳng ở vô tướng
Mà quán là vô tướng
Vô tướng vô sở hiển
Vô nguyện bất khả đắc
Không có chút pháp thể
Để mà tu tập được
Chẳng niệm nơi vô tướng
Cũng chẳng niệm vô nguyện
Vô phân biệt như vậy
Hiển rõ tướng vô tướng
Chẳng hướng đến vô tướng
Cũng chẳng vào vô tướng
Không đến không chỗ vào
Hiển rõ bình đẳng trụ

**Người trí chẳng thấy tướng
Cũng chẳng thấy vô tướng
Chẳng thấy chẳng tư duy
Tất cả không hiển rõ
Nếu người thường tư duy
Không tư không hiển rõ
Nơi tư và hiển rõ
Mà an trụ bình đẳng
Nhu ở nơi vô tướng
Vô tác cũng như vậy
Dầu hiển không chỗ hiển
Vì tư duy biết rõ
Vô sanh cũng như vậy
Không có chút pháp sanh
Tự tánh vô sở hữu
Hiển rõ mà không thể
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Hoặc tác hoặc vô tác
Cũng không chút chấp kiến
Người trí chẳng phân biệt
Niệm huệ không động lay
Hiển rõ không nghĩ chọn
Là có hay không thể**

Bình đẳng rời các tánh
Chẳng nơi tận thấy tận
Cũng chẳng thấy vô tận
Hiển rõ không chỗ thấy
Tận trí không gì trên
Hoặc tận hoặc vô tận
Cả hai chẳng phân biệt
Do vì vô phân biệt
Trụ vô niệm bình đẳng
Nơi tận thấy vô tận
Cũng không thấy vô tận
Nhu vậy lúc thấy tận
Chẳng chấp tận vô tận
Nếu nơi tận vô tận
Tất cả không chỗ chấp
Do vì không chỗ chấp
Nên tận trí thường tỏ
Cảnh giới của tận trí
Sở đắc của vô úy
Vì hiển rõ pháp ấy
Bồ Tát khéo an trụ”.

Lúc ấy trong đại chúng lại có đại Bồ Tát
tên là Thắng Huệ từ chỗ ngồi đứng dậy trịch

y vai hữu, gối hữu chấm đất chấp tay hướng lên bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chu đại Bồ Tát vì muốn nhiếp lấy nhứt thiết trí mà khởi công tu hành. Vì khởi công tu hành nên được ánh sáng đại pháp. Ở nơi ánh sáng đại pháp không có chút pháp thấy được.

Vì ánh sáng pháp nên biết rõ tất cả pháp, nào là hữu vi vô vi, thế gian xuất thế gian, hoặc thuận hoặc nghịch, hoặc hí luận hoặc không hí luận.

Bạch đức Thế Tôn ! Ánh sáng pháp ấy, đâu phải chu đại Bồ Tát chẳng tu hành mà sẽ được”.

Đức Phật phán : “Nầy Thắng Huệ ! Chu đại Bồ Tát không có chút tu hành, không có thắng tu hành, chẳng tùy tu hành, chẳng biến tu hành mà có thể được vô biên ánh sáng đại pháp.

Chu đại Bồ Tát còn bất khả đắc, còn bất khả kiến thay, huống là Bồ Tát hạnh mà sẽ có được sẽ thấy được ư ! Thế sao lại thấy bao nhiêu kiếp tu hành có thể được ánh sáng đại pháp.

Tất cả hành huệ của đại Bồ Tát, sở hành thanh tịnh được ánh sáng pháp. Công hạnh của ánh sáng pháp chẳng phải công hạnh số

lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng thì từ đâu thi thiết tất cả các công hạnh. Nhưng chỗ tu hành dầu chẳng phải thi thiết công hạnh mà cũng chẳng rời lìa.

Nầy Thắng Huệ ! Lúc an trụ nơi hạnh ấy, chu đại Bồ Tát xả bỏ tất cả hạnh không chỗ chấp lấy. Người đủ công hạnh ấy, chẳng phải công hạnh số lượng, chẳng phải công hạnh tùy tướng, không có tướng không có hành mới có thể được ánh sáng đại pháp ấy”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Bồ Tát không chỗ hành
 Mà cũng không có hạnh
 Được không có sở hành
 Thì vô úy hướng đến
 Chưa từng có thắng hạnh
 Cũng không có biến hạnh
 Không hạnh không thắng hạnh
 Thì bình đẳng hướng đến
 Hạnh ấy không thị hiện
 Cũng không có các tướng
 Không có tướng không hành
 Đây là tướng của hành
 Bồ Tát vô tướng hành

**Chẳng trụ ở các sự
Không hành không chỗ trụ
Người trí mới thành tựu
Không hành thì không động
Hạnh ấy là vô thượng
Làm được hạnh bất động
Dũng tiến mà hướng đến
Bồ Tát bất khả đắc
Hạnh cũng bất khả kiến
Cũng chẳng thấy sắc thân
Đây là người thiện thuận
Không sắc không hình tướng
Nên không tất cả hạnh
Nơi thấy không sở thủ
Đây là vô tử hạnh
Bồ Tát vô thượng hạnh
Chẳng tùy theo thi thiết
Cũng không có dòi đổi
Trong ấy không sở chấp
Vì hạnh không thi thiết
Mới là hạnh vô thượng
Nếu được hạnh như vậy
Thì được ánh sáng pháp**

Bồ Tát chỗ tu hành
Không lời không kiếp lượng
Hay dùng vô lượng kiếp
Nói rõ các công hạnh
Bồ Tát hạnh thanh tịnh
Thanh tịnh diệu an trụ
Xả bỏ tất cả hạnh
Không có người nhiếp thủ
Bồ Tát trụ nơi xả
Thủ hộ nơi các hạnh
Đã bỏ tất cả hạnh
Diệu an trụ nơi xả
Bồ Tát vô biên hạnh
Rời biên và vô biên
Hạnh kia không bị động
Gọi là vô thượng hạnh
Bồ Tát vô tướng hạnh
Hạnh ấy là vô thượng
Lúc tu hành hạnh ấy
Siêu việt các ma giới
Bồ Tát vô tướng hạnh
Sáng tỏ nơi vô tướng
Hoặc tướng và vô tướng

**Đều không có sở y
Bồ Tát trụ trí ấy
Hạnh ấy khéo thành tựu
Không có chút sở hành
Gọi là người chẳng làm
Bồ Tát thường thanh tịnh
Nơi hạnh không e sợ
Chánh niệm mà hướng đến
Đây là khéo an trụ”.**

**Ngài Thắng Huệ đại Bồ Tát lại bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát bao nhiêu
sự tu hành rất là thậm thâm. Chẳng phải là
chỗ tu hành của những kẻ ngu phu hữu tướng
hữu vi mà có thể tu hành chút ít được.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Không có chút pháp
nào trong hạnh ấy, nên hạnh ấy là hạnh bình
đẳng của đại Bồ Tát.**

**Công hạnh của đại Bồ Tát, chẳng phải số
lượng biên tế mà lường được”.**

**Ngài Thắng Huệ đại Bồ Tát nói kệ khen
đức Phật rằng :**

**“Đấng Đại Hùng Chánh Giác
Vô thượng Lương Túc Tôn**

Diễn thuyết hạnh thậm thâm
Lợi ích chu Bồ Tát
Thế Tôn diệu biện tài
Lượng ấy thiết khó lường
Đẳng biện tài vô biên
Đại trượng phu tối thắng
Pháp Vương dứt nghị luận
Đây do Chánh Biến Tri
Vì chu đại Bồ Tát
Nói hạnh vô thượng ấy
Thế Tôn hay diễn thuyết
Về phương tiện diệt hành
Nơi hành đều vượt qua
Người trí sẽ hướng đến
Thế Tôn bất tư nghị
Cảnh giới trí vô biên
Chánh giác Lương Túc Tôn
Khéo khai diệu hạnh ấy
Thế Tôn chỗ khai thị
Hạnh bất động tịch mặc
Hạnh ấy không động được
Nên gọi hạnh vô tử
Đại Hùng Đại Mâu Ni

**Chỗ tu hành thuở xưa
Nói do nhiều kiếp hành
Không ai có thể đến
Bồ Tát nghe pháp ấy
Dầu ở tại thế gian
Mà ở nơi chủng trí
Chẳng bao lâu sẽ chúng
Chúng tôi thương chúng sanh
Sẽ ở trong mật thể
Nơi pháp vô thượng ấy
Hay làm người hộ trì
Chúng tôi nghe pháp ấy
Sẽ ở trong mật thể
Vì tất cả chúng sanh
Mà hay làm hay nói
Chúng tôi dùng ánh sáng
Sẽ ở trong mật thể
Vì các người cầu pháp
Mà làm lợi ích lớn
Chúng tôi phát thệ nguyện
Sẽ ở trong mật thể
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì mà kiến lập**

Chúng tôi thường nghĩ nhớ
Sẽ ở trong mặt thế
Cúng dường biển chu Phật
Nguyện trì pháp vô thượng
Chúng tôi noi pháp tạng
Sẽ làm thắng trượng phu
Nguyện trì pháp môn ấy
Thủ hộ khiến còn lâu
Chúng tôi noi pháp thủy
Thệ nguyện đều uống hết
Mà với pháp môn ấy
Sẽ làm người thủ hộ
Chúng tôi nghe pháp rồi
Sẽ ở trong mặt thế
Nguyện làm đại trượng phu
Thọ trì Phật chánh pháp
Chúng tôi thà mất mạng
Chẳng bỏ pháp vô thượng
Nguyện ở trong pháp ấy
Mà làm người trì pháp
Chúng tôi trì pháp ấy
Chưa từng mừng là đủ
Khát ngưỡng nghe pháp ấy

**Những khế kinh quyết định
Chúng tôi ở mặt thế
Vì những người cầu pháp
Sẽ diễn chánh pháp ấy
Khiến họ đều hoan hỉ
Pháp Vương chẳng nghĩ bàn
Hay làm nương dựa lớn
Xin thương gia hộ tôi
Nhớ tôi người trì pháp”.**

Đức Thế Tôn phán : “Nầy Thắng Huệ ! Lành thay, lành thay ! Ông có thể ở trong đời mặt thế sau, vì muốn hộ trì các pháp ấy mà mặc đại giáp trụ. Cũng không khác thuở xưa chư đại Bồ Tát ở chỗ đáng Tối Thắng cúng dường phụng thờ trông các cội lành, lâu dài tu phạm hạnh mặc đại giáp trụ hộ trì chánh pháp của chư Phật Thế Tôn”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Đời bố úy thuở sau
Ông sẽ trì pháp ấy
Vì lợi ích chúng sanh
Đem pháp ấy khai thị
Đời mặt thế thuở sau**

Ông trì pháp tối thắng
Nếu ai nghe pháp này
Sẽ sanh lòng ưa thích
Trong đời mạt thế sau
Ông làm người trì pháp
Ta nói pháp thậm thâm
Ông sẽ đều thọ trì
Khế kinh bí mật ấy
Ông nghe phải ghi nhớ
Ở trong lý thú ấy
Chớ có lại nghi hoặc
Nghĩa quyết định thậm thâm
Ông nghe phải ghi nhớ
Lợi ích các chúng sanh
Làm người trì pháp tạng
Dem pháp thí tất cả
Khấp nhuần các chúng sanh
Nghe xong khiến mừng vui
Khấp thân tâm hoan hỉ
Vì các đạo Bồ Tát
Những lý thú sở hành
Và Tu Đa La ấy
Mà thọ trì trọn vẹn

Ông sẽ rộng độ được
Vô lượng các chúng sanh
Trong tất cả thế gian
Chẳng có thể độ được
Ông vì trì pháp ấy
Lợi ích các thế gian
Được những phước thù thắng
Do đây mà hướng đến
Nay ta nói pháp ấy
Ông đều phải thọ trì
Trong đời mạt thế sau
Vì người trí diễn nói
Đời nay và đời sau
Người trì được pháp ấy
Thì có thể thọ trì
Chánh pháp của ngàn Phật
Vì tất cả chúng sanh
Hộ trì pháp môn ấy
Ở đời mạt thế sau
Mà làm lợi ích lớn
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ chẳng ở một Phật

Gần gũi và cúng dường
Nếu người ở đời sau
Hộ trì được pháp ấy
Họ đã phụng thờ nhiều
Đáng khéo nói pháp ấy
Được ở trong pháp ấy
Không có chút nghi hoặc
Mạt thế hộ trì pháp
Đây là người trí huệ
Mặc giáp lớn vô biên
Đấu chiến là thù thắng
Mà ở trong mạt thế
Mới trì được pháp ấy
Họ ở nơi chánh pháp
Lưới nghi đều đã trừ
Nghe pháp không chỗ sợ
Mới trì được pháp ấy”.

Đức Phật phán tiếp :

“Nầy Thắng Huệ ! Vì thế nên nếu có thiện nam thiện nữ, người siêng cầu công đức lớn tối thắng, ở trong thời kỳ mạt thế vì pháp thậm thâm, phải mặc giáp trụ thọ trì đọc tụng giải thuyết nghĩa ấy.

Lại này Thắng Huệ ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng kiếp, lại quá gấp bội số lượng kiếp ấy, có đức Phật xuất thế hiệu là Biến Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Siêu Thắng. Quốc độ ấy tên Ly Cấu, mặt đất bằng phẳng rộng lớn trang nghiêm thanh tịnh do bảy báu tạo thành. Đại châu ấy rộng dài bảy muôn do tuần. Trong đại châu ấy có sáu vạn thành lớn. Mỗi mỗi thành lớn ngang dọc đều mười sáu do tuần, có tường hào bao bọc giáp vòng, lâu đài nghiêm sức, cửa cổng thù thắng, ai thấy cũng hoan hỉ. Cây đa la đẹp bày hàng khắp nơi, có trăm ngàn khu vườn để trang nghiêm.

Trong các khu vườn ấy trần thiết nhiều đài ghế trang nghiêm, ao hồ đầy nước, bờ bọc bằng các chất báu vòng quanh bình chỉnh ra vào an ổn. Bên các bờ ao hồ, những cây thơm đẹp như trầm thủy, chiên đàn và đa ma la rậm rạp ngay hàng.

Trong mỗi mỗi thành ấy, đều có mười ngàn câu chi nhơn dân. Vì tất cả nhơn dân ấy đều đã thành tựu mười nghiệp lành nên tất cả đều hưởng thọ sự an lạc ấy.

Thuở ấy đức Biến Chiếu Như Lai ban đầu từ sơ kiếp siêu việt hai trăm kiếp mà xuất hiện trong ấy, vì thế nên kiếp ấy có tên là Siêu Thắng.

Trong kiếp ấy có năm trăm đức Như Lai thứ đệ xuất hiện, mỗi mỗi quốc độ đều bảy báu làm thành. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế đều mười ngàn năm.

Năm trăm đức Như Lai như vậy xuất hiện giáo hóa thế gian, có rất đông pháp hội Thanh Văn và Bồ Tát.

Mỗi mỗi pháp hội đều có số câu chi na do tha vô lượng Bồ Tát hướng đến nhứt thừa đạo, được vô sanh pháp nhẫn.

Trong kiếp ấy có Chuyển Luân Vương tên là Dũng Mãnh Quân, trọn vẹn bảy báu trị bốn châu thiên hạ.

Ở châu Diêm Phù Đề có một tòa thành lớn rộng sáu mươi do tuần, có tám mươi câu chi nhơn dân sống an ổn sung sướng giàu có đông đúc.

Đại thành ấy có bảy lớp tường hào, bảy lớp hàng cây, bảy lớp đường xá, bảy lớp lầu đài, bảy lớp linh võng, một ngàn khu vườn trang nghiêm bao quanh đại thành.

Mỗi mỗi khu vườn ngang rộng hai mươi do tuần, đều có bảy lớp tường rào, bảy lớp màn lưới, nhiều thú trang nghiêm, tất cả đều xinh đẹp, những trân ngoạn châu báu như thiên cung.

Mỗi khu vườn lại có một trăm ao hồ, bờ ao bằng báu tỳ lưu ly, thêm bọc bằng ngọc mã não, trong ao nhiều hoa đẹp, trên ao cây báu bày hàng.

Trong đại thành, chánh điện của Luân Vương lớn bảy do tuần, xây bằng hoàng kim và ngọc màu xanh, bao bọc bằng trụ báu, trang sức bằng ngọc lưu ly, che trùm dùng lưới ma ni châu. Những cây đa la rậm rạp ngay thẳng. Trong ấy có hai mươi ao nước, đáy lót chơn kim, trên che lưới vàng, báu tạp lưu ly làm cầu, thêm đường thuận bằng hoàng kim, trong ao bốn màu hoa sen đua nở.

Chuyển Luân Vương Dũng Mãnh Quân có hai ngàn thể nữ, sáu vạn con trai.

Trong lúc cùng quyến thuộc hưởng vui ngũ dục nơi khu vườn ấy, Luân Vương tự nghĩ rằng: những dục lạc đều vô thường sẽ mau biến hoại. Tôi phải quyết chí cầu Phật pháp. Nếu được

nghe pháp rồi, tôi sẽ y theo tu hành để được lợi ích an vui mãi mãi.

Luân Vương vừa suy nghĩ xong, trên hư không bỗng có Thiên Tử hiện ra bảo rằng :

Lành thay, nầy Chuyển Luân Vương ! Hiện nay có Biến Chiếu Như Lai xuất thế diễn thuyết chánh pháp, sơ trung hậu đều lành. Đại Vương nên đến chỗ đức Như Lai ấy sẽ được nghe chánh pháp và sẽ mãi mãi được an lạc lợi ích, thành tựu trọn vẹn Phật pháp.

Nghe lời chỉ bảo của Thiên Tử, Luân Vương vui mừng hơn hở, liền đem quyến thuộc cùng đến chỗ đức Biến Chiếu Như Lai đánh lễ chun Phật mà bạch rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Dùng những pháp gì có thể nhiếp được chư pháp thiện xảo phương tiện, có thể làm cho phạm hạnh được viên mãn, tôi sẽ tu hành.

Đức Biến Chiếu Như Lai vì Luân Vương mà khai thị rộng rãi các pháp.

Nghe pháp xong, Luân Vương và quyến thuộc cung kính cúng dường đức Phật và đại chúng suốt hai muôn năm. Sau đó Luân Vương xuất gia trong chánh pháp của đức Biến Chiếu Như Lai.

Do vì nghe pháp, Tỳ Kheo Dũng Mãnh Quân được thiện căn thọ pháp, thiện căn trì pháp, thiện căn thuyết pháp. Có được nghe pháp gì đều ghi nhớ suy gẫm chẳng quên. Siêng năng tu tập vô lượng công đức rồi phát nguyện rằng :

Nguyện thọ trì ba thời kỳ chánh pháp của đức Như Lai, vì các hàng chúng sanh mà tuyên thuyết.

Đối với chư Như Lai trong kiếp Siêu Thắng, Tỳ Kheo Dũng Mãnh Quân đều thân cận cúng dường thờ phụng, đều có thể thọ trì hiện tiền chánh pháp, trung thời chánh pháp và hậu thời chánh pháp của chư Như Lai ấy, giáo hóa thành thực bốn muôn tám ngàn câu chi na do tha chúng sanh hướng đến Vô thượng Bồ đề, phương tiện điều phục vô lượng chúng sanh an trụ Thanh Văn thừa và Bích Chi Phật thừa.

Trong kiếp ấy, đức Như Lai tối thắng hiệu là Điện Quang.

Lúc nghe đức Điện Quang Như Lai thuyết pháp, Tỳ Kheo Dũng Mãnh Quân được vô sanh nhẫn.

Điện Quang Như Lai thọ ký rằng :

Ở đời vị lai, ông Dũng Mãnh Quân cúng dường vô lượng ngàn Phật Thế Tôn, thọ trì

ba thời chánh pháp của chu Như Lai, làm lợi ích vô lượng vô số chúng sanh, an lập trăm ngàn câu chi na do tha chúng sanh nơi Vô thượng Bồ đề, vô lượng chúng sanh nơi Thanh Văn thừa.

Như vậy quá a tăng kỳ kiếp chúng Vô thượng Bồ đề hiệu là Vô Biên Tinh Tiến Quang Minh Công Đức Siêu Thắng Vương Như Lai. Cõi nước của đức Phật ấy chứa hợp vô lượng công đức thanh tịnh, an ổn giàu vui, hơn dân đông nhiều, có đông chúng Thanh Văn và Bồ Tát. Đức Phật ấy thọ đến năm tiểu kiếp. Chánh pháp trụ một tiểu kiếp, giáo pháp lưu truyền khắp nơi được Trời Người thọ trì. Xá lợi, tháp miếu khắp các quốc độ.

Nầy Thắng Huệ ! Thế nên chư đại Bồ Tát ở nơi pháp thanh tịnh thậm thâm ấy phải tôn trọng thọ trì tu tập, dùng pháp trang cụ để trang nghiêm thân mình. Vì dùng pháp để trang nghiêm nên chúng được thân na la diên kiên cố do kim cương tạo thành của đức Như Lai.

Giả sử khắp cõi Đại Thiên, tất cả chúng sanh tận lực muốn phá hoại thân kiên cố ấy cũng không thể xô ngã được.

Ở trong chúng Trời, Người, A Tu La diễn tả ánh sáng pháp, không có ai địch luận được.

Nếu có chúng sanh nào ở trong thâm pháp ấy thọ trì đọc tụng siêng năng tu tập, tùy theo ý thích của họ mà thọ sanh nơi nhà vọng tộc lớn thanh tịnh, nhần đến ngôi dưới cội Bồ đề, đầy đủ tiếng danh, quốc độ đẹp lạ, chẳng xen dị đạo. Còn không có tên phạm chí giá la ca, huống là có bọn ác kiến cầu tà. Các điều bất thiện cũng chưa từng nghe, đâu có người tập làm căn chẳng lành.

Có thể dùng ngón chun phóng ánh sáng lớn chiếu khắp vô biên tất cả thế giới. Các chúng sanh gặp ánh sáng ấy đều được an lạc sẽ chứng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Thắng Huệ ! Thế nên chư đại Bồ Tát nếu ở trong pháp của ta mà siêng tu hành thì sẽ được công đức thù thắng như vậy. Nếu ta nói cho đủ, dầu cùng kiếp cũng chẳng nói hết được”.

Đức Thế Tôn lại phán với Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát rằng : “Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu có người an trụ nơi Bồ Tát đạo ấy, siêng tu thâm pháp thanh tịnh như vậy, tương ưng với

không, tương ung với tịch tịnh, thì được ánh sáng pháp.

Dùng ánh sáng pháp thấy tất cả pháp tự tánh không có khác.

Vì tánh không khác nên chỗ thấy thanh tịnh. Vì chỗ thấy thanh tịnh nên không có pháp kiến, cũng không có pháp rời là tự tánh để thấy. Pháp kiến thanh tịnh, cũng không có thanh tịnh, không có người thanh tịnh, không có thời gian thanh tịnh. Có thể được cảnh giới thanh tịnh trí. Thấy các pháp giới : chẳng phải giới, chẳng phải phi giới. Giới kiến thanh tịnh xa rời các thú tánh tướng của các giới.

Vì rời tánh tướng nên ở nơi giới lý thú bí mật ngôn từ có thể hiểu rõ, lại có thể biết khắp các pháp phi giới. Vì thấy pháp giới không sai biệt, bất khả hoại, bất biến dị nên được phương tiện thiện xảo nơi lý thú của tất cả pháp giới.

Do thiện phương tiện biết khắp được lý thú của pháp giới. Dùng sức đẳng trì ở nơi lý thú sai biệt của các pháp giới tùy thuận thẳng vào.

Lúc an trụ công hạnh ấy, dùng phương tiện thiện xảo đối với tất cả pháp không trụ không trước.

Vì vô sở trước nên có thể ở nơi tất cả pháp giới lý thú, tùy chỗ thích ứng mà khai thị.

Vì sức đẳng trì lại có thể xuất sanh những tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, du hí thần thông biến một làm nhiều, biến nhiều làm một, với núi đá tường vách bay qua tự tại không chướng ngại.

Phương tiện thiện xảo biết được bốn giới hòa hiệp, chẳng ở nơi giới mà biết tất cả giới hiệp cùng không giới. Nơi không giới chẳng trước chẳng hệ.

Do trí thiện xảo giới hòa hiệp ấy mà ở nơi tất cả giới phương tiện tu tập.

Do tu tập mà quyết liễu thủy giới. Có thể ở nơi thủy giới hoặc làm cho lên khói hoặc phát lửa. Hoặc ở trong ấy làm cho khói lửa cháy bùng. Nhấn đến nhiều thứ biến hiện để làm lợi ích cho các chúng sanh.

Vì có thể an trụ pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện nên không động lay, tùy ý thích nơi Phật độ nào đó, có thể ở nơi các cõi chuyển hình thai tạng, thọ thân hóa sanh, thường thấy

muội phương tất cả thế giới chu Phật Như Lai. Chu Như Lai ấy, danh hiệu như vậy, dòng họ như vậy, chúng hội như vậy, thuyết pháp như vậy đều biết rõ ràng”.

Lúc đó trong chúng hội lại có đại Bồ Tát tên Vô Biên Thắng tiến lên bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chu đại Bồ Tát an trụ pháp gì mà có thể được công đức tối thắng như đức Thế Tôn vừa nói ?”.

Đức Phật phán với Ngài Vô Biên Thắng đại Bồ Tát : “Này Vô Biên Thắng ! Chu đại Bồ Tát đối với tất cả pháp không chỗ an trụ thì có thể được công đức tối thắng như ta đã nói.

Này Vô Biên Thắng ! Chu đại Bồ Tát nếu an trụ nơi sắc thọ tưởng hành thức, nếu trụ nơi địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, nếu trụ nơi Dục giới, Sắc giới, Vô Sắc giới, ở kinh này, ta chẳng nói được các công đức ấy.

Nhưng chu đại Bồ Tát, ở nơi các pháp, không chỗ an trụ, chẳng vào chẳng ra, nên ta nói họ sẽ được biển lớn vô biên công đức.

Tại sao vậy ?

Chu đại Bồ Tát không có chút pháp có thể được có thể trụ. Cũng không có chút pháp vào

được ra được. Các Ngài khéo an trụ được nơi lý thú của các pháp mà không chỗ động lay.

Tại sao vậy ?

Vì chư đại Bồ Tát không an trụ không động lay vậy.

Vì không động lay nên không có cao không có hạ.

Vì không cao hạ nên rời xa nơi cao, chẳng an trụ nơi hạ.

Vì chẳng an trụ nên gọi là khéo an trụ.

Người khéo an trụ thì không có chỗ an trụ. Người không có chỗ an trụ thì chẳng an trụ nơi chỗ.

Chư đại Bồ Tát chẳng ở nơi chút pháp nào hoặc có an lập, hoặc có tích tập, không xú không trụ, không khởi không tác.

Tại sao vậy ?

Vì nơi chỗ bất khả đắc. Vì không có nơi chỗ nên không có phân biệt. Vì không có phân biệt nên bất động xú mà an trụ, như pháp giới mà an trụ. Không có xú mà an trụ thì không có an trụ. Với xú và không có xú đều không có chấp trước. Gọi đó là thiện trụ.

Nầy Vô Biên Thắng ! Chu đại Bồ Tát ở nơi pháp lý thú mà an trụ. An lập như vậy là an trụ nơi vô trụ, không có chỗ an trụ mà an trụ, thấy tất cả pháp không có phân biệt.

An trụ nơi hạnh vô phân biệt như vậy, dùng hạnh như vậy thấy tất cả pháp không có chỗ động thì an trụ nơi chơn như lý, thì tương ưng với chơn như lý bất động, thì tương ưng với chơn như lý bất thủ”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Bồ Tát chánh úc niệm
Nơi nghĩa khéo tư duy
Chẳng trụ trong các pháp
Gọi đó là người trí
Chưa từng có chút pháp
Làm được chỗ an lập
Do vì không an lập
Vô úy mà hướng đến
Chẳng an lập nơi sắc
Cũng chẳng lập nơi thọ
Nơi các tướng các hành
Và nơi thức cũng vậy
Chẳng an trụ nơi uẩn
Các giới và các xứ**

**Hoặc xứ hoặc phi xứ
Cũng thường không chỗ trụ
Chẳng an trụ địa giới
Cũng chẳng trụ thủy giới
Hỏa giới và phong giới
Cũng thường không chỗ trụ
Chẳng an trụ Dục giới
Sắc giới, Vô Sắc giới
Vì được không an lập
Nên chẳng trụ tam giới
Và ở hư không giới
Nơi ấy không chỗ trụ
Vì không có chỗ trụ
Bình đẳng mà hướng đến
Vẫn không có chút pháp
Trong ấy an trụ được
Nếu được không chỗ trụ
Đây là người diệu trí
Diệu trí không chỗ trụ
Không trụ là thiện trụ
Được an trụ như vậy
Thì trụ trong pháp giới
Vì tương ưng vô trụ**

Kia thường hay thiện trụ
Không trụ không y chỉ
Nơi pháp được an trụ
Nếu được không y chỉ
Thì thường không sợ động
Chẳng nhập cũng chẳng xuất
Bình đẳng khéo an trụ
Nơi pháp trụ như vậy
Đây là người dũng mãnh
Tất cả pháp không cao
Tất cả pháp không thấp
Không sợ động như vậy
Khéo an trụ pháp giới
Vì an trụ chẳng động
Thì được vô thượng trụ
Tương ưng chẳng trụ trụ
Đây là người dũng mãnh
Chẳng trụ ở trụ xứ
Nơi xứ không sợ động
Thành tựu vô trụ xứ
Mà được thiện an trụ
Hoặc xứ hoặc phi xứ
Tất cả không sợ động

Trụ ở bất động xứ
Mới gọi là bất động
Nếu trụ bất động xứ
Tất cả không chỗ trụ
Chẳng niệm xứ phi xứ
Thường trụ vô phân biệt
Vì chẳng trụ nơi xứ
Thì không có sở động
Nơi xứ không sở động
Tất cả được vô trụ
Nếu được vô trụ xứ
Xứ phi xứ chẳng động
Nếu nơi xứ chẳng động
Là thiện trụ nơi xứ
Thiện trụ xứ an trụ
Thì trụ vô sở trụ
Hay thấy tất cả pháp
Trụ tương ưng trụ pháp
Thấy các pháp như vậy
Các thứ vô sở trụ
Vô trụ không an trụ
Thiện xảo nơi pháp trụ
Thường trụ ở các pháp

Mà không có phân biệt
Vì rời các phân biệt
Đây là người bất động
Nếu hay trụ bất động
Nơi hành vô phân biệt
Rời xa xứ phi xứ
Đây là người quan sát
Nếu hay quán bất động
Tất cả không sở động
Các pháp thường bình đẳng
Nhu vậy mà hướng đến
Trụ tương ưng chơn như
Chơn như mà bất động
Người được vô động xứ
Thường trụ nơi vô xứ”.

Ngài Vô Biên Thắng đại Bồ Tát lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Rất là hi hữu, đức Thế Tôn có thể an lập chư đại Bồ Tát ở nơi pháp lý thú không có hệ phục, không có giải thoát.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát ở nơi pháp lý thú khéo an lập chẳng cùng với chút pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc hòa hiệp hoặc chẳng hòa hiệp, hoặc nhiếp

thủ hoặc chẳng nhiếp thủ, hoặc có sở quy hoặc không sở quy, hoặc tham hoặc ly tham, hoặc sân hoặc ly sân.

Bạch đức Thế Tôn ! Chu đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập.

Giả sử có chúng sanh cúng dường cung kính, đại Bồ Tát ấy chẳng có lòng tham ái. Chúng sanh hủy nhục bức nã, đại Bồ Tát ấy cũng chẳng sân hận.

Chu đại Bồ Tát ấy không có các thứ tướng, rời tất cả pháp, chẳng thấy có chút pháp có thể cùng với chút pháp tương ung hoặc chẳng tương ung, vì siêu quá tương ung và chẳng tương ung vậy.

Các Ngài rời xa tướng tương ung chẳng tương ung, biết rõ tướng tương ung chẳng tương ung, siêu quá biết rõ, chẳng ở nơi chút pháp hoặc tiến hoặc thoái hoặc có chỗ hướng đến hoặc không có chỗ hướng đến mà làm tương ung.

Ở trong tất cả pháp lý thú, các Ngài không có vọng niệm cũng không có sở thủ, dùng thiện phương tiện chẳng hoại pháp tánh.

Bạch đức Thế Tôn ! Lúc an trụ nơi tất cả pháp như vậy, chu đại Bồ Tát có thể dùng

thiện xảo tuyên nói tất cả pháp giới lý thú, tất cả Phật pháp mau được viên mãn”.

Đức Thế Tôn phán với Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát rằng : “Nầy Vô Biên Huệ ! Ở trong Phật pháp, lúc chu đại Bồ Tát không chỗ an lập không chỗ an trụ thì thấy Phật pháp, không có an lập không có sở trụ, cũng không thắng trụ, cũng không biến trụ, thấy Phật pháp trụ. Tại sao vậy ? Vì chẳng khuynh động, vì chẳng lưu chuyển, vì chẳng biến dị vậy.

Tương ưng với tất cả pháp giới mà an trụ mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ở trong Phật pháp, chu đại Bồ Tát không trụ, không chẳng trụ, không thắng trụ, không biến trụ, không xú trụ, không phi xú trụ, cũng không sở động, không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chu đại Bồ Tát chẳng thấy chút pháp có thể cùng chút pháp mà làm an lập, cũng chẳng thấy có tất cả pháp xú làm thắng an lập, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt, mới

gọi là tất cả pháp giới lý thú thiện xảo an lập.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát chẳng thấy chút pháp hoặc trụ hoặc khứ, cũng không phân biệt, không thắng phân biệt, không biến phân biệt. Các Ngài thấy tất cả pháp như tịnh hư không ánh sáng chiếu suốt rồi xa phiền não, vì ánh sáng chiếu tất cả pháp, nên mới gọi là được thiện xảo phương tiện nơi tất cả pháp giới lý thú, chẳng dùng an lập để quán pháp giới. Tại sao vậy ? Vì chẳng ở nơi pháp giới có chút an lập vậy.

Ví như hư không và phong giới không có xứ sở cũng không thấy được, không chỗ an lập không chỗ y chỉ, không hiện bày được.

Pháp giới cũng như vậy, không chỗ vào được, không chỗ thấy được, không chỗ an lập, không chỗ y chỉ, cũng không liễu tri cũng không hiện bày.

Chư đại Bồ Tát vì không hiện bày nên tương ưng với như như giới mà an trụ.

Nầy Vô Biên Huệ ! Tất cả pháp giới không sanh không mạng, không lão không tử, không thắng không trầm, không hiện bày giới đó là

pháp giới, không biến dị giới đó là pháp giới, mà pháp giới ấy khắp tất cả chỗ.

Nầy Vô Biên Huệ ! Pháp giới không khứ, cũng không chỗ khứ. Vì không chỗ khứ nên mới gọi là tương ưng với pháp giới mà an trụ.

Trong như như pháp giới không có xứ cũng không có phi xứ. Tại sao vậy ? Vì như như pháp giới như như tự tánh vô sở hữu vậy.

Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát nghe ta nói đây thì ở nơi tất cả pháp giới lý thú được vô biên ánh sáng đại pháp. Do ánh sáng pháp được vô sanh nhẫn, chóng viên mãn Phật thập lực mười tám pháp bất cộng.

Vì muốn thành thực tất cả chúng sanh thiện căn rộng lớn tư lương thù thắng, vì muốn chủng tánh Như Lai không đoạn tuyệt nên mau đến đạo tràng chuyển pháp luân, che khuất cung ma, xô dẹp dị luận, làm đại sư tử hống mà vì chúng sanh diễn thuyết diệu pháp tùy theo sở thích của họ, tùy theo chí nguyện của họ, tùy theo chỗ hướng đến chánh giải thoát của họ, đều làm cho tất cả đều đến Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Tất cả chư Bồ Tát

**Chẳng trụ ở các pháp
Ở nơi trong Phật pháp
Không có chỗ an lập
Tất cả chu Bồ Tát
Vì không chỗ an lập
Nên ở trong Phật pháp
Vô úy mà hướng đến
Tất cả chu Bồ Tát
Thấy tất cả Phật pháp
Không có trụ không xứ
Là diệu thiện an lập
Tất cả chu Bồ Tát
Chẳng an trụ ở xứ
Có thể thấy các pháp
Không an trụ không thối
Tất cả chu Bồ Tát
Thấy pháp không an trụ
Nơi Phật pháp chẳng động
Nơi Phật pháp chẳng cầu
Tất cả chu Bồ Tát
Thấy pháp không biến dị
Nơi Phật pháp chẳng động
Cũng chẳng có suy tâm**

Tất cả chư Bồ Tát
Thấy các pháp như vậy
Ở nơi pháp thiện xảo
Phương tiện mà an trụ
Tất cả chư Bồ Tát
Thấy pháp thường bình đẳng
Nơi Phật pháp chẳng trụ
Cũng chẳng phải chẳng trụ
Thường không có trụ xứ
Cũng chẳng phải không xứ
Thường chẳng có phân biệt
Chẳng phải chẳng phân biệt
Tất cả những phân biệt
Thường là vô sở hữu
Tất cả chư Bồ Tát
Tương ưng với vô trụ
Nơi những thời những xứ
Mà không có sở động
Tất cả chư Bồ Tát
Ở trong pháp lý thú
Lúc an trụ bình đẳng
Thì gọi là thiện trụ
Tất cả chư Bồ Tát

Ở trong pháp lý thú
Chẳng thấy có chút pháp
Có thể bình đẳng trụ
Tất cả chu Bồ Tát
Có thể thấy các pháp
Đều không có xứ sở
Cũng chẳng rời nơi xứ
Được không có sở động
Cũng chẳng có thân cận
Tất cả chu Bồ Tát
Ở trong tất cả pháp
Lý thú được thiện xảo
Phương tiện mà an trụ
An trụ không sở trụ
Thì gọi là Bồ Tát
Tất cả chu Bồ Tát
Chẳng ở nơi chút pháp
Hoặc khứ hoặc là lai
Phân biệt mà an trụ
Bấy giờ mới an trụ
Tất cả pháp lý thú
Tất cả chu Bồ Tát
Nơi các pháp lý thú

Tất cả thứ an trụ
Có thể khởi vô biên
Những ánh sáng đại pháp
Do ánh sáng đại pháp
An trụ bình đẳng kiến
Thấy tất cả các pháp
Và các pháp lý thú
Nhu hư không trong sạch
Nhu bóng cũng như tượng
Bình đẳng không cấu nhiễm
Tất cả chu Bồ Tát
Ở nơi thấy biết rõ
Cũng không có biết rõ
Xa rời nơi tự tánh
Tất cả chu Bồ Tát
Hay quan sát như vậy
Ở trong tất cả pháp
Lý thú mà an trụ
Có thể ở pháp giới
Kiên cố siêng tu tập
Thì gọi là pháp giới
Lý thú thiện phương tiện
Tất cả chu Bồ Tát

Chẳng an trụ pháp giới
Quan sát các pháp giới
Rốt ráo chẳng phải có
Tất cả chu Bồ Tát
Quyết liễu nơi các pháp
Thấy tất cả các pháp
Nhu hư không như phong
Dầu không có an lập
Mà khắp tất cả chỗ
Pháp giới cũng như vậy
Khắp ở tất cả chỗ
Pháp giới khó nghĩ bàn
Không thể hiện bày được
Ở nơi các người trí
Chẳng có làm thân cận
Giới không có thị hiện
Mới gọi là pháp giới
Không có chỗ trụ xứ
Mới gọi là an trụ
Pháp giới không có sanh
Không mạng không có lão
Không tử không thăng trầm
Cũng không có xuất ly

**Pháp giới chẳng nghĩ bàn
Không lai không có khứ
Pháp giới chẳng phải uẩn
Chẳng phải giới và xứ
Cũng chẳng rời giới xứ
Mà không có sở động
Pháp giới thường như như
Tự tánh chẳng phải có
Tất cả chư Bồ Tát
Hay biết rõ như vậy
Pháp giới khó nghĩ bàn
Được ánh sáng đại pháp
Do đây mà hướng đến
Qua đến tại đạo tràng
Mà ở nơi các pháp
Không còn có nghi hoặc
Chẳng có bị sở động
Dùng ánh sáng đại pháp
Làm cho các chúng sanh
Đều được đại an lạc”.**

**Đức Thế Tôn phán tiếp : “Nầy Vô Biên Huệ !
Chư đại Bồ Tát có thể ở nơi pháp thậm thâm
như vậy mà siêng tu tập, thì được ánh sáng**

đại pháp như vậy. Dùng trí huệ ấy hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Lại này Vô Biên Huệ ! Ta nhớ thuở xưa quá hai a tăng kỳ kiếp, lúc ấy có đức Phật xuất thế hiệu là Nguyệt Đăng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Kiếp ấy tên Cam Lộ. Quốc độ tên Thanh Tịnh.

Cõi nước ấy bằng pha lê thường có ánh sáng chiếu khắp nơi. Nếu có chúng sanh nào gặp ánh sáng ấy thì được sạch sẽ đẹp đẽ đoan nghiêm, vì thế nên cõi nước ấy có tên là Thanh Tịnh. Không có tên thành ấp tụ lạc riêng. Trong nước ấy đường xá rất đẹp, dây vàng ngăn lối. Khoảng cách giữa các con đường tất cả đều đồng nửa câu lô xá. Trụ báu sáng chói, cây đa la đẹp đều số tám mươi bốn bày hàng trong mỗi khoảng cách ấy. Trong đó lại có bốn ao nước, quanh ao có lầu đài bảy báu là chỗ ở của nhơn dân. Che trên thì có linh võng, treo rủ thì có dải lụa, đồ trân ngoạn đẹp lạ như Thiên cung.

Chúng sanh ở nước ấy tịch tịnh an lạc, đều đã thành tựu mười nghiệp đạo lành, dung

mạo đoan nghiêm, thọ mạng dài lâu, tham sân si mỏng dễ khai ngộ, dùng chút ít phương tiện đã biết rộng các pháp.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương trụ thế mười câu chi tuổi. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế một câu chi năm.

Có mười hội thuyết pháp. Mỗi pháp hội đều có hai mươi câu chi na do tha chúng Thanh Văn ở bậc học địa, các chúng Bồ Tát hướng đến Nhứt thừa số đến vô lượng.

Này Vô Biên Huệ ! Cây Bồ đề báu của đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai cao một trăm do tuần, chu vi năm mươi do tuần, gốc bằng ngọc san hô, thân bằng ngọc lưu ly, nhánh bằng hoàng kim, lá bằng ngọc mã não. Đạo tràng dọc ngang đều một trăm do tuần, khắp vòng có bệ nền, bao quanh có lan can. Cây đa la đẹp bày hàng ngay thẳng, linh vàng lưới báu giăng che trang nghiêm.

Tòa đại Bồ đề cao ba do tuần trải nệm êm nhuyễn, trăm ngàn diệu y xen rũ, hai mươi tràng phan dục bày một bên.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương ngồi trên tòa đại Bồ đề ấy mà chúng Vô thượng Bồ đề.

Thuở ấy nước Thanh Tịnh không có ba ác đạo và tên ác đạo, cũng không có các nạn và tên các nạn.

Đức Phật Nguyệt Đăng Vương thường ở trong tất cả các thế giới hóa hiện thân Phật chuyển chánh pháp luân.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đức Phật Nguyệt Đăng Vương có hai vị Bồ Tát : Một tên là Vân Âm, một tên là Vô Biên Âm.

Hai vị Bồ Tát ấy bạch đức Phật Nguyệt Đăng Vương rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào chư đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập ?

Vì muốn chư đại Bồ Tát ở trong tất cả pháp lý thú mà được thiện xảo phương tiện an lập nên đức Phật Nguyệt Đăng Vương vì hai vị Bồ Tát mà nói rộng pháp ấy.

Chư đại Bồ Tát nghe pháp ấy xong, ở trong tất cả pháp lý thú được thiện xảo phương tiện an lập.

Hai vị Bồ Tát Vân Âm và Vô Biên Âm sau đó hai muôn năm không ngủ nghỉ, không tham dục, không sân nã, chẳng tưởng đến ăn đến nằm, cũng không tưởng đến bệnh hoạn thuốc

thang, chẳng thích vui chơi du ngoạn trong thế gian.

Lúc đức Phật Nguyệt Đăng Vương thuyết pháp, liền trên pháp tòa, hai vị Bồ Tát ấy được vô sanh nhẫn.

Đức Như Lai ấy hỏi hai vị Bồ Tát rằng : Này thiện nam tử ! Ở trong tất cả pháp lý thú, thiện xảo phương tiện an lập như vậy, các ông có cầu chẳng ?

Hai vị Bồ Tát ấy bạch rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Tôi còn chẳng thấy có danh từ tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập, cũng chẳng thấy có pháp tất cả pháp lý thú thiện xảo an lập, huống là tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi cũng chẳng được tất cả pháp, tôi cũng chẳng được tất cả pháp an lập. Nơi tất cả pháp không có trụ không có chẳng trụ.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thấy như vậy đâu còn nên hỏi rằng : Ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập như vậy, ông có cầu chẳng ? Hay là chẳng cầu chẳng ?

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi cũng chẳng thấy ở trong tất cả pháp lý thú thiện xảo phương

tiện an lập như vậy mà làm người cầu. Tôi cũng chẳng thấy có hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo phương tiện mà an lập, tôi cũng chẳng thấy có pháp hoặc trong hoặc ngoài, hoặc trung gian, hoặc tất cả pháp, hoặc pháp lý thú thiện xảo phương tiện mà có thể an lập được.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi cũng chẳng thấy nhãn đến có chút pháp trong ngoài trung gian lý thú thiện xảo phương tiện an lập mà có thể hướng đến được, mà có thể thân cận được.

Bạch đức Thế Tôn ! Đã không có chút pháp hướng đến được thân cận được, ở trong ấy tôi sẽ an lập cái gì ?

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi cũng chẳng thấy quá khứ hiện tại vị lai làm chỗ an lập. Nếu chỗ an lập đã vô sở hữu, tôi ở chỗ nào mà có thể an lập được ?

Bạch đức Thế Tôn ! Vì không có an lập nên chẳng phải tương ưng với an trụ hay chẳng an trụ, chẳng phải tương ưng với vô tận, vô sanh.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi cũng chẳng thấy từ ai do ai chỗ nào lúc nào tâm ý thức của

tôi hoặc sanh hoặc diệt. Sao lại còn nói rằng dùng tâm ý thức ở nơi tất cả pháp lý thú thiện xảo phương tiện an lập ?

Nầy Vô Biên Huệ ! Lúc hai vị Bồ Tát Văn Âm và Vô Biên Âm ở trước đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai bạch như vậy, có một ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn, một ngàn câu chi Bồ Tát phát tâm Bồ đề.

Lúc ấy đức Phật Nguyệt Đăng Vương lại bảo hai vị Bồ Tát rằng : Nầy thiện nam tử ! Ông dùng vô trụ mà trụ, vô xứ mà trụ, ở nơi tất cả pháp lý thú, thiện xảo phương tiện an lập.

Nầy thiện nam tử ! Tất cả các pháp cũng lại như vậy. Vì tùy thuận thế tục đạo mà đức Như Lai hiện chúng Vô thượng Bồ đề. Nếu là ở nơi đức Như Lai thì chẳng theo thế tục hiện chúng Vô thượng Bồ đề cũng lại như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Các pháp không có xứ cũng chẳng phải không có xứ. Nếu là xứ và không có xứ đều là theo thế tục. Nếu theo thế tục thì ở trong ấy không có chút pháp để có thể sanh được, để có thể thấy được.

Nầy thiện nam tử ! Vì thế nên phải siêng năng tu tập mau ở nơi các pháp được chúng giải thoát.

Hai vị Bồ Tát ấy ở trước đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai nghe pháp ấy rồi, hai Ngài bay lên hư không nói kệ khen ngợi đức Phật :

**Pháp Vương bất tư nghị
Được pháp vị tăng hữu
Đấng Biến Tri Lương Túc
Phật pháp không quá trên
Do vì pháp vô thượng
Như Lai đời không bằng
Tất cả pháp vô sanh
Nay tôi được nhần ấy
Tôi thường chẳng phân biệt
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Cũng chẳng niệm như vậy
Tất cả vô phân biệt
Pháp Vương Đại Mâu Ni
Công đức rời ngôn niệm
Xin nói pháp thanh tịnh
Khiến chúng đều hoan hỉ
Nơi thắng đức của Phật**

Muốn biết biên tế ấy
Dầu trải vô lượng kiếp
Cũng chẳng thể biết được
Vì công đức vô biên
Tối thắng không quá trên
Tất cả pháp vô sanh
Tôi cũng chẳng phân biệt
Tôi ở trong Phật pháp
Chưa từng có hủy hoại
Chẳng nói các thiện căn
Thế nào có thể được
Các pháp không thị hiện
Không sanh cũng không tướng
Vô tướng nhãn như vậy
Ở đây cũng đều chúng
Nay nhãn của tôi được
Rốt ráo không thối chuyển
Nên ở nhứt thiết trí
Do đây sanh hoan hỷ
Nơi pháp của Như Lai
Tôi quyết định không nghi
Cũng nơi tất cả pháp
Rời xa những nghi hoặc

**Trong Phật pháp vô thượng
Nay tôi được nhận ấy
Tôi cũng chẳng phân biệt
Cũng không chẳng phân biệt”.**

Hai vị Bồ Tát ấy nói kệ xong, đi nhiều bên hữu đức Nguyệt Đăng Vương ba vòng, đem hoa trời hương trời rải trên đức Phật.

Đức Nguyệt Đăng Vương Như Lai liền thọ ký rằng : Các ông Văn Âm và Vô Biên Âm quá hai muôn kiếp sẽ chứng Vô thượng Bồ đề.

Hai vị Bồ Tát ấy nghe đức Phật thọ ký vui mừng hơn hở quan sát kỹ đức Phật rồi nhập các thiền định du hí thần thông ẩn hiện tự tại khói lửa phát sáng. Hai Ngài lại vì chúng sanh thuyết pháp khai thị khiến hai mươi bốn câu chi Nhơn Thiên hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Hai vị Bồ Tát ấy trọn đời siêng tu phạm hạnh, ở nơi trung thời và hậu thời chánh pháp của đức Nguyệt Đăng Vương đều có thể hộ trì. Trong thời kỳ ấy lại giáo hóa thành thực bốn câu chi chúng sanh hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Hai vị Bồ Tát ấy thứ đệ cúng dường phụng thờ thân cận trăm ngàn đức Phật và đều thọ trì tam muội chánh pháp của chư Phật.

Quá hai muôn kiếp lại gặp đức Bửu Tràng Như Lai theo chuyển pháp luân giáo hóa thành thực vô lượng chúng sanh hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Quốc độ của Bửu Tràng Như Lai thanh tịnh, không có hàng Thanh Văn chỉ có những bậc nhứt sanh bất tử Bồ Tát.

Lúc Bửu Tràng Như Lai sắp nhập diệt mới thọ ký cho Vân Âm Bồ Tát kế sẽ thành Phật hiệu là Nhựt Đăng Vương Như Lai, cõi nước thành tựu trang nghiêm chứa nhóm vô lượng vô biên công đức, Bồ Tát Thanh Văn đại chúng viên mãn. Sau khi đức Nhựt Đăng Vương Như Lai diệt độ, Vô Biên Âm Bồ Tát kế sẽ thành Phật”.

Đức Phật phán tiếp : “Nầy Vô Biên Huệ ! Do vì pháp môn này vô sở đắc, vô ngôn thuyết nên chẳng thể hiện bày được, không sanh không diệt. Chư đại Bồ Tát phải đúng như lý chuyên cần tu tập.

Nếu có Bồ Tát an trụ nơi tất cả pháp lý thù thiện xảo phương tiện an lập, dùng vô sở

đắc được vô sanh nhẫn viên mãn Phật pháp. Dùng vô lượng công đức để làm trang nghiêm mà hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ta chẳng bao giờ nói chu đại Bồ Tát rời ngoài pháp ấy mà có riêng chút pháp nào có thể mau thành tựu như thiết chủng trí.

Nếu có ai ở nơi pháp không thậm thâm vô sanh vô diệt ấy mà siêng tu tập thì chóng được Bồ Tát pháp giới lý thú thiện xảo phương tiện và đà la ni, đầy đủ vô ngại biện tài vô thượng nhiếp hóa, được chư Phật Thế Tôn đều khen ngợi, dùng pháp nghiêm cụ để trang nghiêm, có thể viên mãn bố thí, an trụ thanh tịnh trì giới, được thanh tịnh nhẫn, vô thượng tinh tiến, vô duyên thiên định, dùng đại trí huệ hướng đến Vô thượng Bồ đề, ở trong những thắng pháp là tối thù thắng, chóng được gọi là bậc như thiết chủng trí, ngồi nơi đạo tràng, bốn Đại Thiên Vương mang lọng báu đến thỉnh chuyển pháp luân, làm ánh sáng lớn cho hàng Nhon Thiên, đều làm cho họ hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Vô Biên Huệ ! Nếu chu đại Bồ Tát có thể ở nơi như thiết pháp hải ấn tam muội mà siêng tu tập, thấy tất cả pháp đồng với

pháp giới. Lúc thấy như vậy, chẳng ở nơi pháp giới thấy tất cả pháp, chẳng ở nơi tất cả pháp thấy pháp giới mà tinh tiến tu tập. Do tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện ở nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp mà không chấp trước, cũng không sở động nơi tất cả pháp các giới hòa hiệp, thiện xảo phương tiện cũng không chấp trước cũng không phân biệt. Có thể ở trong một pháp hòa hiệp mà thấy tất cả pháp hòa hiệp. Có thể ở trong tất cả pháp hòa hiệp mà thấy một pháp hòa hiệp. Chẳng ở nơi tất cả pháp hòa hiệp mà thân cận một pháp hòa hiệp. Chẳng ở trong một pháp hòa hiệp mà thân cận tất cả pháp hòa hiệp. Vì có thể biết rõ một pháp ấy nên cũng có thể biết rõ tất cả các pháp. Vì có thể biết rõ tất cả pháp nên ở nơi một pháp ấy chỗ đáng được biết rõ cũng có thể biết rõ. Chẳng đem các pháp thân cận một pháp. Ở nơi trong các thủ uẩn hòa hiệp đều có thể biết rõ. Chẳng ở nơi các thú tánh tướng của các thủ uẩn, hoặc có hòa hiệp hoặc không hòa hiệp mà sanh chấp trước.

Lúc thật hành như vậy, nếu có các pháp do các nhơn duyên hòa hiệp mà sanh, nếu có các pháp do các nhơn duyên hòa hiệp mà thành, nơi các pháp ấy đều có thể biết rõ. Nếu có

các pháp nhơn duyên hòa hiệp do nhiều thứ tánh tương ung nhau mà khởi, nơi các pháp ấy cũng có thể biết rõ, cũng không chấp trước mà tùy thuận biết rõ. Tướng thi thiết của tất cả pháp cũng có thể biết rõ, hoặc là tướng hoặc vô tướng cũng có thể biết rõ.

Các giới sai biệt, các giới nhiều thứ tánh tướng sai biệt cũng có thể biết rõ lấy gì làm nhơn.

Chẳng dùng phiền não để thân cận hướng đến các pháp duyên khởi.

Ở nơi pháp thế gian, pháp xuất thế gian, chẳng có chống trái mà tùy thuận biết rõ.

Tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian, tướng ấn thế gian, đều khắp biết rõ.

Dùng một pháp môn mà có thể biết rõ tất cả pháp môn. Dùng tất cả pháp môn lại có thể biết rõ một pháp môn.

Chẳng dùng các pháp môn để thân cận một pháp môn, cũng chẳng dùng một pháp môn để thân cận các pháp môn. Pháp môn như vậy đều có thể tịnh trị cả.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ở trong pháp ấy, chu đại Bồ Tát siêng tu tập, dùng một môn lý thú ngôn giáo mà có thể biết rõ tất cả các pháp

tánh đồng một vị, ở nơi các pháp được thẳng vô tránh như lý tịch tịnh, chẳng còn chống trái, có thể ở giữa đại hội khen nói pháp ấy, siêng năng tu tập được nhứt thiết pháp hải ấn tam muội. Tu tập như vậy, hoặc có tránh luận hoặc không tránh luận đều làm cho tịch tịnh, như lý mà an trụ, tùy thuận dứt trừ kiêu mạn và phóng dật, ở nơi giáo thuyết quyết định có thể khéo thọ trì, những danh ngôn sai biệt cũng có thể biết rõ, với pháp giới lý thú thì phương tiện siêng tu, nơi các pháp môn khéo yên lặng gắm nhớ sẽ dùng pháp gì tương ưng với pháp gì hoặc là chẳng tương ưng, có thể dùng phương tiện nơi nghĩa quyết định an trụ thanh tịnh niệm.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ở nơi pháp môn ấy, chớ đại Bồ Tát an trụ như vậy, dùng chút ít gia hạnh được nhứt thiết pháp hải ấn tam muội. Dùng vô lượng pháp hải ấn tam muội ấy để hướng đến Vô thượng Bồ đề”.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Ông xem tất cả pháp
 Chảy vào trong pháp giới
 Các pháp đồng pháp giới
 Lý thú đều bình đẳng

Lại xem nơi pháp giới
Chảy vào trong các pháp
Pháp giới đồng các pháp
Lý thú cũng bình đẳng
Chẳng ở trong pháp giới
Quan sát tất cả pháp
Cũng chẳng rời pháp giới
Mà thấy tất cả pháp
Chẳng ở trong các pháp
Quan sát nơi pháp giới
Cũng chẳng rời các pháp
Mà thấy nơi pháp giới
Biết rõ các thứ giới
Pháp giới các thứ tánh
Tất cả pháp hòa hiệp
Thiện xảo không chỗ trụ
Tất cả thời và xứ
Các thứ tánh hòa hiệp
Không trụ không sở y
Cũng không có sở thủ
Hòa hiệp tánh sai biệt
Phân biệt chẳng phân biệt
Nơi hai ấy đều không

Người trí thấy bình đẳng
Vì biết một hòa hiệp
Nên biết các hòa hiệp
Vì biết các hòa hiệp
Nên biết một hòa hiệp
Hòa hiệp chẳng hòa hiệp
Một tánh sai biệt tánh
Chẳng thân cận phân biệt
Cũng không chấp không trước
Biết rõ tất cả pháp
Pháp ấy không hòa hiệp
Cũng chẳng niệm hòa hiệp
Không chấp không sợ trước
Biết rõ tất cả chủng
Tướng thi thiết của nó
Cũng chẳng niệm thân cận
Không chấp không sợ trước
Nghiệp và nghiệp quả báo
Tất cả đều biết được
Nơi ấy chẳng chống trái
Đây là người tinh tiến
Nghiệp và kẻ tác nghiệp
Tướng hòa hiệp của hai

**Biết tướng vô tướng ấy
Đây là người tinh tiến
Nơi các giới hòa hiệp
Các giới tánh sai biệt
Biết nó thường bình đẳng
Đây là người tinh tiến
Tướng nhơn quả hệ thuộc
Tất cả đều biết được
Nơi các duyên pháp ấy
Mặc giáp như lý trụ
Biết được pháp xuất thế
Nơi các pháp thế gian
Không có chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy
Cũng biết pháp thế gian
Nơi các pháp xuất thế
Cũng không chút trái nhau
Trụ bình đẳng như vậy
Thế gian chỗ nên làm
Tất cả các tướng ẩn
Tùy thuận hay quan sát
Trụ bình đẳng biết khắp
Hay dùng một pháp môn**

Biết rõ các pháp môn
Cũng dùng các pháp môn
Biết rõ một pháp môn
Chẳng dùng một pháp môn
Thân cận các pháp môn
Chẳng dùng các pháp môn
Thân cận một pháp môn
Trong tất cả pháp môn
Bình đẳng khắp thanh tịnh
Nơi pháp không dị tướng
Đây là người quan sát
Nơi các pháp ngôn giáo
Mà hay bình đẳng nói
Thường trụ tánh bình đẳng
Đây là người quan sát
Nơi các pháp ngôn giáo
Nhu lý hay thấy biết
Bèn được khéo tương ưng
Đây là người phương tiện
Chẳng phát khởi tránh luận
Chẳng làm duyên tránh luận
Tất cả chẳng trái nhau
Đây là người tương ưng

Thường khởi phát vô tránh
Vô tránh được tương ung
Bình đẳng chẳng trái nhau
Đây là người trí huệ
Ở trong pháp lý thú
Dứt hẳn các tránh luận
Mặc giáp như lý tu
Đây là người dũng mãnh
Khắp quan sát như vậy
Thuần một không trái cãi
Được ở trong pháp hội
Khen nói pháp vô thượng
Chu Bồ Tát như vậy
Thành tựu tất cả pháp
Đại hải ấn tam muội
Đây là người chánh niệm
Siêng tu tập như vậy
Thuần một không trái cãi
Dứt tránh luận tương ung
Thành tựu tam muội ấy
Nhu lý mà an trụ
Hay biết thuyết bí mật
Biết ngã và ngã mạn

**Dứt mạn tuyệt căng cao
Trong ngôn giáo quyết định
Thành tựu thiện phương tiện
Cũng biết danh sai biệt
Đây là người có trí
Trong các pháp lý thú
Nhu lý siêng tu tập
Hay thấy các pháp môn
Đây là người thấy pháp
Siêng tu tập như vậy
Hay biết tất cả pháp
Pháp gì cùng tương ưng
Pháp gì chẳng tương ưng
Trong tất cả các pháp
Người niệm nghiệp thanh tịnh
Được ở nghĩa quyết định
Mà được thiện phương tiện
Trong tất cả các pháp
Người tinh tiến tư duy
Biết rõ tất cả pháp
Mới được tam muội ấy”.**

Đức Phật phán tiếp : “Lại này Vô Biên Huệ ! Ở trong pháp ấy, chu đại Bồ Tát siêng tu tập lại có pháp năng nhiếp tam muội.

Lắng nghe lắng nghe ! Ông phải khéo suy nghĩ. Ta sẽ giải thuyết cho”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch : “Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Tôi xin muốn được nghe”.

Đức Phật phán : “Này Vô Biên Huệ ! Chu đại Bồ Tát có môn pháp quang minh có thể xuất sanh chu pháp lý thú thiện xảo phương tiện, cũng hay xuất sanh tất cả pháp ấn, hay nhập môn tất cả pháp ấn. Nơi tất cả pháp chỗ đáng được làm thì có thể biết có thể vào. Nơi pháp quang minh có thể được có thể nói. Dùng pháp quang minh tùy thuận thẳng vào môn chu pháp cú.

Gì gọi là môn pháp quang minh mà có thể xuất sanh thiện xảo quang minh ?

Đó là hay biết rõ giáo môn dị danh, giáo môn bí mật, sự môn dị danh, sự môn nhiếp thủ, các môn sai biệt.

Thế nào ở nơi đó mà được biết rõ thì có thể xuất sanh môn tam muội, môn tất cả pháp giới lý thú, nhập vào nơi một nghĩa có thể tùy theo biết rõ các pháp quang minh.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nơi các pháp lý thú thiện xảo phương tiện thậm thâm ấy, chư đại Bồ Tát hoặc hiện nay tu hành, hoặc sẽ tu hành, hoặc hiện nay cầu, hoặc sẽ cầu, nghe pháp môn ấy dùng chút ít gia hạnh được đại quang minh nhập vào các pháp môn. Từ pháp môn ấy lại phát khởi quang minh. Dùng quang minh ấy tùy theo pháp môn nào, tùy theo sở hành nào đáng vào đáng làm. Như pháp môn ấy, dùng sức tam muội quan sát các pháp môn, nơi môn tam muội xuất sanh trí huệ mà có thể biết rõ lý thú như thiệt. Vì sức tam muội, vì quan sát pháp môn, vì sanh trí huệ, dùng môn tam muội biết rõ pháp giới an trụ thiện phương tiện hay phát khởi quang minh tất cả pháp môn, được tất cả pháp hải ấn tam muội.

Nầy Vô Biên Huệ ! Thế nào là pháp môn ?

Đó là ấn chữ A, ấn tất cả pháp vô minh làm ra. Công hạnh được viên mãn, chữ A làm đầu.

Vì ngăn dứt vô minh không có sở tác, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô tướng.

Dùng ấn chữ A, ấn tất cả pháp nghiệp dị thực quả, nghiệp chỗ làm ra nghiệp quả

hòa hiệp, vì biết rõ nghiệp quả hòa hiệp duyên, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô duyên không nghiệp không quả không hòa hiệp.

Dùng ấn các hành ấn tất cả pháp, vì phát khởi tất cả pháp trí quang minh nơi các thứ nghiệp, nghiệp chỗ làm ra, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn tất cả các hành thiện xảo, dùng ấn chữ NÁ ấn tất cả pháp.

Dùng chữ MẠ trợ giúp thi thiết danh ngôn, cùng các thứ pháp mà làm tương ưng, vì biết rõ NÁ và MẠ trợ giúp lẫn nhau nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô hiệp vô trợ vô danh.

Dùng ấn vô biên ấn tất cả pháp, tất cả phân biệt là bất khả đắc, vì rời phân biệt, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô phân biệt.

Dùng ấn vô tế ấn tất cả pháp tế chẳng hòa hiệp, vì tận nơi tế, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô tầm vô từ vô ngôn thuyết.

Dùng ấn không các thứ tự tánh ấn tất cả pháp, vì dùng tướng khởi tác của một tự tánh dứt trừ các thứ tự tánh tướng, nên chu đại

Bồ Tát phải nhập vào ấn môn chủng chủng tự tánh.

Dùng ấn muốn tương ưng hòa hiệp ấn tất cả pháp, vì hiện khởi hữu vi các công hạnh viên mãn ly dục tịch tịnh không hòa hiệp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn trí tận tham dục thấy không hòa hiệp.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đó là ấn môn đại Bồ Tát ấn tất cả pháp. Do ấn môn nầy mà phải nhập vào trong tất cả pháp.

Nầy Vô Biên Huệ ! Lại còn có môn vô chương ngại, môn vô hòa hiệp, mà chư đại Bồ Tát phải tùy theo nhập.

Thế nào là môn vô chương ngại, môn vô hòa hiệp ? Dùng hư không ấn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô trước.

Dùng ấn không nhân ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô nhị.

Dùng ấn tịch tịnh ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn chỉ tức.

Dùng ấn vô môn ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn bất động.

Dùng ấn vô xứ ấn tất cả pháp, nên chư đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô nhiễm.

Dùng ấn tánh không ấn tất cả pháp nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn vô đắc.

Dùng ấn vô tướng ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiện xảo tu tập phương tiện.

Dùng ấn vô nguyên ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiện tịch tịnh nguyên quang minh.

Dùng ấn vô tham ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn khắp biết phân biệt như thiệt.

Dùng ấn vô sanh ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn sanh chánh trí thấy vô sanh.

Dùng ấn tịch diệt ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn ly uẩn.

Dùng ấn tận tướng ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn sanh tận.

Dùng ấn pháp giới ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn hiển hiện pháp giới thiện xảo.

Dùng ấn vô niệm ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn thiệt vô phân biệt bình đẳng.

Dùng ấn ly tánh ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn biết khắp tất cả tự tánh.

Dùng ấn Niết Bàn ấn tất cả pháp, nên chu đại Bồ Tát phải nhập vào ấn môn như thiết tịch tịch thuận diệt.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đó là chu đại Bồ Tát ở nơi môn tất cả pháp vô chương ngại, môn chẳng hòa hiệp, môn vượt quá tất cả đoạn kiến thường kiến, môn vô biên tế, môn tiền hậu tế, vì yếm ly vậy, vì tịch diệt vậy, vì chỉ túc vậy, vì thanh lương vậy.

Chu đại Bồ Tát ở nơi ấn môn tất cả pháp ấy tùy học tùy nhập. Vì khéo tu hành các pháp môn ấy mà được nhứt thiết pháp hải ấn tam muội.

Tam muội ấy tương ưng với lý như thiết có thể nhiếp trí chu pháp thiện phương tiện.

Vì thế nên với ấn môn ấy, chu đại Bồ Tát phải khéo tu hành, an trụ nơi nhứt thiết pháp hải ấn tam muội quan sát tất cả pháp mà có thể xuất sanh vô lượng vô biên ánh sáng đại pháp.

Nầy Vô Biên Huệ ! Ví như biển lớn, nước nhiều vô lượng, không ai có thể lường được dung lượng ấy.

Tất cả pháp cũng như vậy, trọn không có ai đo lường được.

Lại như biển lớn, tất cả các dòng nước đều chảy vào trong ấy.

Tất cả các pháp vào trong pháp ấn cũng như vậy. Thế nên gọi là hải ấn, ấn tất cả pháp đều vào trong tất cả pháp hải ấn, ở trong ấn ấy thấy tất cả pháp đồng pháp ấn.

Lại như đại long và các chúng rồng, các chúng thân to lớn có được biển lớn vào được biển lớn, nơi biển lớn ấy dùng làm chỗ ở.

Cũng vậy, chư đại Bồ Tát ở nơi vô lượng trăm ngàn kiếp khéo tu các công hạnh mới nhập được ấn môn tam muội ấy, dùng ấn môn ấy làm trụ xứ, vì muốn chúng được các Phật pháp, vì khéo viên mãn Nhứt thiết trí nên thành tựu các pháp ấn môn như vậy.

Lúc chuyên cần tu học pháp môn ấy, chư đại Bồ Tát có thể tu học tất cả pháp môn và thấy tất cả pháp môn.

Vì ở tại pháp môn ấy nên có thể phát khởi ánh sáng các pháp, vào trong biển tất cả pháp.

Vì thế nên pháp ấy gọi là nhứt thiết pháp hải ấn tam muội.

Lại như biển lớn là chỗ chứa hợp những trân bửu lớn.

Cũng vậy, tam muội ấy là chỗ chứa hợp tất cả pháp và pháp thiện xảo.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu có chúng sanh nào vì được tri kiến vô thượng của Phật, với tam muội ấy, hoặc đã cầu, hoặc sẽ cầu, hoặc hiện nay cầu, thì người ấy có thể cầu trí huệ nhứt thiết pháp hải viên mãn.

Do nghĩa ấy nên ta đem pháp ấn ấy phó chúc nơi ông.

Đời mạt thế năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, ông dùng pháp ấn ấy để ấn các chúng sanh.

Vì chúng sanh nào được pháp ấn ấy ấn cho thì đều được chẳng thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề, thành tựu Phật pháp chóng ngổi đạo tràng chuyển pháp luân vô thượng nổi thanh giống Phật, tùy thuận an trụ nơi bậc nhứt thiết trí, có thể ở nơi Đại bát Niết Bàn vô thượng mà bát Niết Bàn, khiến hàng Trời, Người thọ trì chánh pháp.

Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu chu đại Bồ Tát muốn nhiếp lấy vô lượng công đức thù thắng như vậy, thì ở nơi pháp thậm thâm ấy phải chuyên cần ưa thích và không phóng dật.

Lại nầy Vô Biên Huệ ! Ta nhớ thuở xưa quá vô lượng a tăng kỳ kiếp, lại quá bội số ấy, có đức Phật ra đời hiệu là Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Kiếp ấy tên là Thiện Trụ. Quốc độ tên là Duyệt Ý.

Trong kiếp ấy, chúng sanh thọ mạng chẳng hạn lượng được, an ổn giàu đủ, đều an trụ nơi thiện pháp. Vì thế mà kiếp ấy có tên là Thiện Trụ.

Cõi nước ấy rộng rãi nghiêm sức nhiều thứ đẹp lạ, người thấy đều vui hòa đẹp dạ, hương thơm lan khắp mọi nơi. Vì thế nên quốc độ ấy có tên là Duyệt Ý.

Trong bốn châu thiên hạ, ba châu đông rộng tám muôn do tuần, trong mỗi châu có hai vạn thành. Mỗi thành rộng mười do tuần.

Chỉ có châu Diêm Phù Đề rộng một câu chi do tuần, có tám vạn thành, mỗi thành rộng hai mươi do tuần, những lâu đài tường rào khắp nơi, các thứ y thọ, vị thọ, hoa thọ, quả thọ, bửu đa la thọ trang nghiêm thành ấp.

Trong nước ấy lại có tòa đô thành rộng trăm do tuần, hai muôn khu vườn bao bọc quanh thành. Trong các khu vườn có những đầm ao đầy nước trong mát, hoa đẹp trái ngọt sum suê, hương thơm lan khắp làm đẹp ý mọi người, chim muông hót kêu hòa nhã.

Thuở ấy đức Phật Siêu Quá Tu Di Quang Vương ngự trong một khu vườn thuyết pháp cho đại chúng.

Nầy Vô Biên Huệ ! Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ mười tiểu kiếp. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế mãn một tiểu kiếp.

Thuở ấy, đức Phật Siêu Quá Tu Di Quang Vương thuyết pháp bốn hội. Mỗi pháp hội các chúng Thanh Văn trụ bực hữu học đều có năm trăm câu chi na do tha. Chư A La Hán và chư Bồ Tát đều có năm mươi câu chi na do tha.

Đức Như Lai ấy có hai vị Bồ Tát tên Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực.

Hai vị Bồ Tát ấy đầy đủ thân thông, được vô sanh nhẫn. Hai vị tiến lên bạch đức Phật ấy rằng :

Bạch đức Thế Tôn ! Dùng những pháp gì để thành tựu nhưt thiết pháp hải ấn tam muội của đại Bồ Tát ?

Đức Phật ấy đem cú môn nầy mà rộng tuyên thuyết. Lúc nói pháp ấy, có mười ngàn Bồ Tát được vô sanh nhẫn. Hai vị Bồ Tát Dũng Mãnh Quân và Dũng Mãnh Lực chúng nhưt thiết pháp hải ấn tam muội và chúng tất cả tam muội của Bồ Tát. Do chúng như vậy, hai vị Bồ Tát ấy có thể ở trong tất cả Phật độ hiển hiện thân thông biến hóa, phóng ánh sáng lớn, phát diệu âm thanh tịnh thuyết pháp cho chúng sanh và thành thực được tám câu chi người hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đức Siêu Quá Tu Di Quang Vương Như Lai thọ ký cho hai vị Bồ Tát ấy quá một trăm kiếp đều sẽ thành Phật. Trong trăm kiếp ấy, mỗi mỗi kiếp đều cúng dường phụng thờ năm trăm Như Lai. Nơi chánh pháp của chư Như Lai ấy, sơ thời, trung thời và hậu thời đều có thể thọ trì làm lợi ích lớn cho chúng sanh. Trong thời gian ấy thường nhưt tâm bất loạn,

mỗi đời đều thọ hóa sanh, chẳng thối thất tam muội thân biến thuyết pháp độ các chúng sanh.

Quá trăm kiếp, hai vị Bồ Tát ấy lại gặp đức Vô Biên Công Đức Như Lai, cúng dường thân cận, khéo hay du hí vô lượng tam muội thân biến giải thoát. Ở chỗ đức Vô Biên Như Lai, hai vị Bồ Tát ấy có tên Ly Ưu và Thiện Trụ, theo đức Như Lai chuyển chánh pháp luân, giáo hóa vô lượng vô số chúng sanh cho an trụ bậc tam thừa. Đức Như Lai ấy lại thọ ký rằng :

Sau khi ta diệt độ, Ly Ưu sẽ chứng Vô thượng Bồ đề, hiệu là Vô Biên Biện Tài Như Lai. Sau khi đức Như Lai này diệt độ, Thiện Trụ sẽ chứng Vô thượng Bồ đề hiệu là Tối Thắng Quang Minh Như Lai. Hai đức Như Lai ấy đồng thọ một kiếp. Quốc độ chứa hợp vô lượng công đức.

Này Vô Biên Huệ ! Nếu chư đại Bồ Tát vì nhứt thiết pháp hải ấn tam muội thì phải phát lòng ưa thích, khởi đại tinh tiến chẳng tiếc thân mạng, dùng chẳng phóng dật để tu hành”.

Lúc đó trong đại chúng lại có đại Bồ Tát tên là Huệ Nghĩa rời chỗ ngồi tiến lên bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Rất là hi hữu, đức

Thế Tôn vì muốn chu đại Bồ Tát được nhứt thiết pháp trí thiện xảo và được Như Lai Nhứt thiết trí, mà nói nhứt thiết pháp hải ấn tam muội.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát được nhứt thiết pháp hải ấn tam muội thì quyết định sẽ được chu pháp lý thú thiện xảo phương tiện, mau đến đạo tràng dùng biển lớn vô biên công đức ấy mà hướng đến Vô thượng Bồ đề, thường thấy chu Phật siêng tu chánh pháp cùng tăng đồng hàng. Có thể tiêu được sự cúng dường Như Lai tối thượng, vượt quá bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật”.

Đức Thế Tôn phán bảo Huệ Nghĩa đại Bồ Tát : “Đúng như lời ông nói. Nầy Huệ Nghĩa ! Chu đại Bồ Tát được nhứt thiết pháp hải ấn tam muội thì được vô lượng công đức thù thắng. Nếu an trụ ở nhứt thiết pháp hải ấn tam muội, thì có thể dùng chu pháp lý thú thiện xảo phương tiện quyết định hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Nầy Huệ Nghĩa ! Ví như núi Tu Di Vương do các chất báu hiệp thành, mọc lên từ đại hải, cao tám muôn bốn ngàn do tuần đứng sừng sững chói sáng.

Cũng vậy, chu đại Bồ Tát do tam muội ấy khéo hướng đến phát xuất từ biển lớn tạng nhưt thiết pháp chói che tất cả, an trụ vô thượng, trong Trời Người thế gian rất tột sáng chói.

Lại như mặt trăng tròn sáng, tinh tú bao quanh.

Cũng vậy, chu đại Bồ Tát có thể ở trong tất cả đại chúng Trời Người thế gian làm ánh sáng lớn.

Nầy Huệ Nghĩa ! Ông xem pháp ấy có ai là chẳng ưa thích, chẳng phát khởi tinh tiến mà lại phóng dật ! Chỉ trừ những chúng sanh hạ liệt phước bạc. Nếu các chúng sanh có đại trí huệ thì có thể thành tựu pháp rộng lớn ấy. Pháp rộng lớn ấy đầy đủ công đức được chu đại Bồ Tát nhiếp thủ như ta đã nói. Nếu có thể nhiếp được pháp tài rộng lớn ấy thì được sự thị vệ của hàng Trời và Người, và sự hộ niệm của mười phương chu Phật, chu đại Bồ Tát”.

Đức Thế Tôn bảo Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát : “Nầy Vô Biên Huệ ! Nếu siêng tu học pháp ấy, chu đại Bồ Tát có thể làm lợi ích lớn cho chúng sanh, trừ hết tất cả sự nghi hoặc,

giải tất cả kiết sử, dứt bỏ các tập khí, đoạn trừ các phiền não, vượt những tham ái, qua khỏi biển sanh tử, diệt hẳn tối tăm, rời hẳn kinh sợ, mau dùng thiện xảo biết được tâm của tất cả chúng sanh”.

Nói lời ấy xong, đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô số thế giới, sáng hơn cả ánh sáng của tất cả mặt trời mặt trăng.

Phóng ánh sáng ấy rồi, đức Phật lại phán : “Nầy Vô Biên Huệ ! Chư đại Bồ Tát nếu có thể siêng tu hải ấn tam muội, cũng hiện đại thần biến, phóng đại quang minh, làm đại sư tử hống diễn thuyết pháp ấy, vượt quá tam giới làm đại chiếu minh như ta ngày nay không khác”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngưỡng mong đức Như Lai gia trì pháp ấy. Đòi mặt thế, nếu có chúng sanh nào nghe tên pháp ấy sẽ được vô lượng vô biên công đức”.

Bấy giờ vì muốn gia trì pháp môn ấy, đức Thế Tôn lại phóng quang minh, lấy một ngón tay làm chấn động khắp cõi Đại Thiên khiến các chúng sanh được đại an lạc. Liền đó trong

pháp hội, hàng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già rải hoa trời, y trời. Các kỹ nhạc trời đồng thời hòa tấu. Vô lượng chư Thiên tay cầm y trời phát phối đầy trong hư không đồng thanh xưng rằng : Lạ thay, lạ thay ! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có ai thọ trì pháp ấy thì kham thọ sự cung kính lễ lạy của tất cả chúng sanh.

Bấy giờ đức Thế Tôn lại phán rằng : “Nầy Vô Biên Huệ ! Thời kỳ mạt thế, chúng sanh bạc phước chẳng được nghe giáp trụ trang nghiêm và tam muội trang nghiêm ấy. Nếu có chúng sanh nào có thiện phương tiện nhiếp đại tu lương mới được nghe.

Nếu ở nơi pháp ấy, ai siêng tu hành thì được tam thế chư Phật Thế Tôn nhiếp thọ.

Nầy Vô Biên Huệ ! Thời kỳ đại bố úy thuở mạt thế, pháp môn này ta phó chúc các ông. Ta ở trong vô số câu chi na do tha kiếp chứa hộp các tạng pháp bảo vô thượng đầy đủ công đức vô biên an lạc, hiện nay các ông đều đã được, tất cả khổ uẩn các ông đều đã xả bỏ. Các ông dùng biển lớn vô biên công đức để chóng đến Vô thượng Bồ đề”.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát cùng năm trăm đại Bồ Tát và các cư sĩ Hiền Hộ thương chủ làm thượng thủ đồng đánh lễ chun đúc Phật, bạch rằng : “Bạch đúc Thế Tôn ! Chúng tôi tùy theo năng lực mà thọ trì pháp đại Bồ đề của đúc Như Lai để làm lợi ích lớn cho các chúng sanh đời mạt thế”.

Chư đại Bồ Tát đều rời chỗ ngồi đem những hoa đẹp rải trên đúc Phật, cời diệu y trên thân dâng lên cúng dường mà bạch rằng : “Bạch đúc Thế Tôn ! Chúng tôi đem thiện căn này hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Nguyên cho tất cả chúng sanh đều được viên mãn pháp Bồ đề phần thành tựu nhưt thiết chủng trí của Như Lai. Nguyên cho chúng sanh đời mạt thế đều thành tựu tất cả thiện căn”.

Vì muốn tất cả đại Bồ Tát hoan hỷ, đúc Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Vì tất cả chúng sanh
Phát khởi lợi ích lớn
Trì Phật Bồ đề pháp
Pháp Vương su tử hống
Trong đời mạt thế sau
Nếu những người cầu pháp
Nghe pháp rộng lớn ấy**

Tất cả được an lạc
Nhu ta đã từng nói
Nếu người thấy pháp ấy
Nghe được khế kinh ấy
Thì được tùy ý thích
Nếu có người trí huệ
Tu tập thiện phương tiện
Nghe pháp tối thượng ấy
Thân tâm rất vui mừng
Nếu ở pháp hội này
Hiện tiền thấy ta nói
Được nghe pháp ấy rồi
Khéo có thể ưa thích
Trong đời mạt thế sau
Sanh phước lớn cho ông
Vô số vô biên lượng
Rộng lớn không ngần mé
Trong đời mạt thế sau
Nếu ai thọ trì được
Pháp của Pháp Vương nói
Được đức Phật nhiếp thọ
Trong đời mạt thế sau
Trì pháp Phật Bồ đề

**Chính là người tối hậu
Trì pháp vô lượng Phật”.**

Lúc đức Thế Tôn nói pháp ấy rồi, có vô lượng Bồ Tát được vô sanh nhẫn, vô lượng chúng sanh thành thực thiện căn.

Ngài Vô Biên Huệ đại Bồ Tát và chư đại Bồ Tát, tất cả thế gian, Trời, Người, A Tu La v.v... nghe lời dạy của đức Phật đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI MẶC GIÁP TRANG NGHIỆM - THỨ BẢY
HẾT**



VIII
PHÁP HỘI
PHÁP GIỚI
THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT

THỨ TÁM

(Hán bộ quyển 26 và 27)

Hán dịch : Nhà Lương. Pháp Sư Mạn Đà La.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc nọ đức Phật ở tại nước Xá Vệ trong vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc cùng tám ngàn đại Tỳ Kheo câu hội.

Có một muôn hai ngàn đại Bồ Tát từ vô lượng Phật độ đến.

Lại có ba muôn hai ngàn vị Thiên Tử, tất cả đều hướng về Đại thừa.

Trong đại chúng ấy có đại Bồ Tát tên là Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử và vị Thiên Tử tên là Bửu Thượng.

Lúc ấy Thiên Tử Bửu Thượng nghĩ rằng hôm nay nếu đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thuyết pháp, làm cho cung ma đều tối tăm mất cả oai đức, khiến ma Ba Tuần lo sâu, khiến chúng ma khéo điều phục, những

kẻ tăng thượng mạn thì phá trừ tăng thượng mạn, người tự ghi nhớ sở đắc khéo tu hành thì được quả Sa Môn, người đã được quả lại càng tăng thượng, khiến chúng tử Phật, Pháp và Tăng nối liền chẳng dứt, khiến nhiều chúng sanh phát tâm Bồ đề làm cho Bồ đề của đức Như Lai chứa nhóm từ vô lượng a tăng kỳ kiếp được còn lâu, lúc đức Như Lai tại thế hoặc sau khi diệt độ thường được nghe pháp ấy tùy theo thừa của họ xu hướng chóng được diệt độ.

Biết tâm niệm của Bửu Thượng Thiên Tử, đức Thế Tôn bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Văn Thù Sư Lợi ! Ở trong đại chúng này, ông nên tuyên nói một ít pháp. Nay trong đại chúng này muốn được nghe pháp nơi ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nên nói pháp gì ?”.

Đức Phật phán : “Ông nên nói về pháp giới thể tánh như duyên”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả pháp giới là pháp giới thể tánh. Ra ngoài pháp giới không có được nghe. Sao đức Thế Tôn bảo như nơi pháp giới mà nói pháp ?”.

Đức Phật phán : “Này Văn Thù Sư Lợi ! Chúng sanh kiêu mạn nếu nghe pháp ấy tất sanh lòng kinh quái”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Pháp giới thể tánh không có kinh quái. Sự kinh quái ấy tức là pháp giới thể tánh”.

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nếu tất cả pháp đều là pháp giới thể tánh, thì chúng sanh chỗ nào có ô nhiễm có thanh tịnh, vì pháp giới thể tánh không có nhiễm tịnh ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Các chúng sanh ấy thân kiến điên đảo chấp ngã và ngã sở. Hàng phàm phu ấy phát khởi ngã tưởng, chấp trước ngã tướng và chấp trước tha tướng mà phát khởi tâm và tâm sở. Những tâm và tâm sở ấy tạo tác các nghiệp thiện hoặc các nghiệp bất thiện. Do hành nghiệp ấy làm nhơn mà các chúng sanh ấy có được quả báo. Nếu đã có sanh thì có nhiễm ô. Chính nhiễm ô ấy là pháp giới thể tánh.

Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Nếu biết nhiễm ô là pháp giới thể tánh thì gọi là bạch tịnh

vậy. Nhưng nơi đệ nhứt nghĩa không có nhiễm ô, không có hoặc pháp nhiễm hoặc pháp tịnh”.

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp ấy, có năm trăm Tỳ Kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu.

Ngài Xá Lợi Phất nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Pháp giới được nói ấy không có sai lầm. Ngài nói pháp ấy rồi có hơn trăm Tỳ Kheo đều dứt phiền não được tâm vô lậu”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Pháp giới ấy, có phải trước kia hệ phược mà nay được giải thoát chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Pháp giới ấy, chẳng phải trước hệ phược mà nay được giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Chư Tỳ Kheo ấy, nay ở chỗ nào tâm được giải thoát ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Hàng Thanh Văn điều phục như vậy rất đông, đều dứt phiền não được tâm giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Ngài có phải là đệ tử Thanh Văn của đức Phật chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Đúng như vậy. Tôi là đệ tử Thanh Văn của đức Phật”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Có phải là Ngài dứt phiền não mà được tâm vô lậu giải thoát chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Tôi được tâm vô lậu giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Ngài dùng những tâm nào để được giải thoát ? Là tâm quá khứ, là tâm vị lai hay tâm hiện tại ?

Thưa Đại Đức ! Tâm quá khứ đã diệt, tâm vị lai chưa đến, tâm hiện tại chẳng an trụ. Đại Đức dùng tâm nào để được giải thoát ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Chẳng phải tâm quá khứ được giải thoát, chẳng phải tâm vị lai, tâm hiện tại được giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức ! Sao Ngài lại nói tâm được giải thoát ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Ở nơi thế đế mà nói là tâm được giải thoát. Trong đệ nhút nghĩa đều không có tâm hệ phục tâm giải thoát”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Có phải Ngài muốn khiến pháp giới thể tánh có thế đế và đệ nhút nghĩa đế chăng ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Pháp giới thể tánh không có thế đế và đệ nhút nghĩa đế”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức ! Sao Ngài nói ở nơi thế đế tâm được giải thoát ?”.

Ngày Xá Lợi Phất nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Phải chăng không có tâm được giải thoát ư ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Nếu tâm có nội, ngoại và trung gian thì có được giải thoát. Nhưng tâm không có nội ngoại và trung gian nên không có hệ phục và giải thoát”.

Lúc đó trong đại chúng có hai trăm Tỳ Kheo nghe lời của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói liền rời chỗ ngồi nói rằng nếu không

có giải thoát, không có tâm giải thoát, sao chúng tôi lại xuất gia tu hành ? Nếu không có xuất thế sao lại phải tu hành ?

Nói thô ngữ ấy xong, hai trăm Tỳ Kheo bỏ chúng mà đi.

Muốn điều phục nhóm Tỳ Kheo ấy, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hóa một Tỳ Kheo đón trước đường. Nhóm Tỳ Kheo ấy đến chỗ Hóa Tỳ Kheo hỏi rằng : “Đại Đức từ đâu đến đây ?”.

Hóa Tỳ Kheo nói : “Thưa chư Đại Đức ! Tôi ở nơi chỗ nói của Ngài Văn Thù Sư Lợi không hiểu không biết chẳng tin chẳng hướng. Vì thế nên tôi bỏ chúng mà đi đến đây”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Chúng tôi cũng vậy. Vì chẳng hiểu chẳng biết chẳng tin chẳng hướng nên chúng tôi bỏ chúng mà đi đến đây”.

Hóa Tỳ Kheo hỏi : “Chư Đại Đức ở trong chỗ nói của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát có chỗ nào chẳng thích mà bỏ đi ?”

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Thưa Đại Đức ! Vì Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói không có hướng quả, không có chúng quả lại không có giải thoát. Chúng tôi tự nghĩ nếu không có hướng quả không có chúng quả không có giải thoát thì có nghĩa gì để chúng tôi tu hành phạm

hạnh, nếu không có xuất thế có chi lại tu hành ? Vì nghĩ như vậy mà chúng tôi bỏ đi”.

Hóa Tỳ Kheo hỏi : “Có phải vì không hiểu, vì phỉ báng, vì mắng nhiếc mà chư Đại Đức bỏ đi chăng ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Thưa Đại Đức ! Chúng tôi không có phỉ báng mắng nhiếc. Chỉ vì chẳng thấy giải thoát mà chúng tôi bỏ đi”.

Hóa Tỳ Kheo liền khen rằng : “Lành thay, lành thay ! Thưa chư Đại Đức ! Nay chúng ta nên cùng nhau suy luận. Nếu chẳng phải mắng nhiếc thì chẳng phải tránh tụng. Chẳng phải tránh tụng là pháp đệ nhứt nghĩa Sa Môn vậy.

Tâm của chư Đại Đức là tướng dạng gì ? Là màu xanh vàng đỏ trắng hay màu tím màu pha lê ? Là thiệt là chẳng thiệt ? Là thường là vô thường ? Là sắc là phi sắc ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Thưa Đại Đức ! Tâm chẳng phải sắc, chẳng thấy được, không có hình bóng cũng không có xúc đối, không nơi chốn, không chỉ bày”.

Hóa Tỳ Kheo nói : “Thưa chư Đại Đức ! Tâm đã chẳng phải sắc, không thấy được, không có hình bóng cũng không xúc đối, không

nơi chỗ, không chỉ bày. Nhưng tâm ấy ở trong ở ngoài hay ở chặng giữa của trong ngoài u ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Không phải vậy”.

Hóa Tỳ Kheo nói : “Thưa chư Đại Đức ! Tâm các Ngài đã không hình sắc, không có xúc đối, không nơi chỗ không chỉ bày, chẳng phải nội ngoại trung gian, mà nó có chánh thành tựu chằng ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Không phải vậy”.

Hóa Tỳ Kheo nói : “Thưa chư Đại Đức ! Nếu tâm chẳng thiết không thành tựu, thì thế nào giải thoát ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Chẳng phải vậy”.

Hóa Tỳ Kheo nói : “Thưa chư Đại Đức ! Vì nghĩa ấy nên Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp giới thể tánh không có nhiễm tịnh. Thưa chư Đại Đức ! Vì các Ngài là phàm phu điên đảo chấp ngã và ngã sở mà phát khởi tâm đi trong các cảnh giới mà sanh khởi tâm phan duyên. Đây là tất cả những pháp phan duyên sanh diệt chằng trụ biến đổi mà diệt để có thể dứt diệt.

Nếu tâm duyên nơi xuất gia thọ giới cụ túc tu đạo đắc quả, thì thể tánh của tâm ấy rỗng không chẳng có thiết, chỉ từ vọng tưởng

phát khởi. Nếu là vọng tưởng chẳng thiệt thì là chẳng sanh chẳng trụ chẳng diệt. Nếu đã là chẳng phải sanh trụ diệt thì không có hệ phục cũng không có giải thoát, không hướng quả không chứng quả.

Vì nghĩa ấy nên Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp giới thể tánh không nhiễm không tịnh, cũng không hướng không chứng, không có giải thoát”.

Nghe Hoá Tỳ Kheo giải bày, nhóm Tỳ Kheo ấy được vô lậu giải thoát.

Được giải thoát rồi, nhóm Tỳ Kheo ấy liền trở về chỗ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, đều tự cõi y uất đa la tăng dâng cúng cho Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát mà thưa rằng : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Ngài khéo thủ hộ chúng tôi. Chúng tôi vì chẳng tin hướng pháp điều phục thậm thâm ấy mà rời lìa bỏ đi”.

Ngài Tu Bồ Đề hỏi : “Chư Đại Đức ! Các Ngài được những gì, giác ngộ những gì, mà đều tự cõi y uất đa la tăng để cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề ! Nay chúng tôi không được không giác,

nên chúng tôi cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát.

Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề ! Trước đây vì có ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi bỏ chúng mà đi. Nay chúng tôi đã bỏ được ý tưởng hữu sở đắc nên chúng tôi trở lại”.

Ngài Tu Bồ Đề nói : “Cớ sao các Ngài nói như vậy ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề ! Chấp trước nơi danh là động lay ái trước. Nếu người có động lay có ái trước thì không hướng không đắc.

Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề ! Nếu không hướng đắc thì ở chỗ ấy có thể dứt được tất cả động lay ái trước”.

Ngài Tu Bồ Đề nói : “Ai điều phục các Ngài ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Thưa Đại Đức Tu Bồ Đề ! Người không có sở đắc không có sở giác là người điều phục chúng tôi.

Người ấy chẳng sanh cũng chẳng diệt độ, chẳng phải thiên định cũng chẳng loạn tâm”.

Ngài Tu Bồ Đề nói : “Ai điều phục các Ngài ?”.

Nhóm Tỳ Kheo ấy nói : “Ngài nên hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát”.

Bấy giờ Ngài A Nan hỏi Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Chư Tỳ Kheo ấy được ai điều phục ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức A Nan ! Người không có ấm giới nhập, cũng chẳng phải phàm phu, chẳng phải Thanh Văn, chẳng phải Duyên Giác, chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải Như Lai, chẳng phải tương ưng với thân, chẳng phải tương ưng với ngữ, chẳng phải tương ưng với ý”.

Ngài A Nan nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Ngài nói ai vậy ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức A Nan ! Nếu đức Như Lai biến hóa ra hóa nhơn, thì hóa nhơn ấy có tương ưng chẳng ?”.

Ngài A Nan nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Hóa nhơn không có pháp gì để có thể cùng tương ưng hay chẳng tương ưng”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức A Nan ! Tất cả pháp thể tánh là hóa. Chính hóa ấy điều phục nhóm Tỳ Kheo ấy.

Thưa Đại Đức A Nan ! Như hóa điều phục, tất cả Thanh Văn cũng như vậy. Điều phục như vậy chánh là điều phục. Nếu người chẳng hiểu điều phục như vậy, nên biết đó là người tăng thượng mạn vậy”.

Ngài A Nan nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Tỳ Kheo tăng thượng mạn ấy có thể biết được chăng ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức A Nan ! Giới tụ thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Định tụ, huệ tụ, giải thoát tụ và giải thoát tri kiến tụ thanh tịnh tức là động lay, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tôi được tôi chứng, suy nghĩ như vậy là động lay vọng tưởng, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Kinh sợ thân kiến, cũng không như hư không, nhập nhút đạo cũng không, lời nói trên đây là chánh thuyết, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Nếu Tỳ Kheo nói : thân kiến là không nhẫn đến nhập nhút đạo không, không như vậy là bình đẳng không, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tại sao vậy ?

Thưa Đại Đức A Nan ! Thân kiến khác với không, vì khác nên thân kiến tức là không. Không với khác cùng nói, chẳng nói khác tức là không.

Thưa Đại Đức A Nan ! Nếu có kinh sợ vô minh hữu ái và mừng được mình giải thoát, nên biết đó là tăng thượng mạn.

Tại sao vậy ? Vì nếu có hai tướng thì chẳng phải giải thoát.

Thưa Đại Đức A Nan ! Nếu có Tỳ Kheo kinh sợ tham sân si mà mừng ba giải thoát, sợ bốn đảo mà mừng bốn tướng, sợ ngũ cái mà mừng ngũ căn, sợ lục nhập mà mừng lục thông, sợ bảy thức trụ mà mừng bảy pháp trợ đạo, sợ bát tà mà mừng bát thánh đạo, sợ chín chỗ ở của chúng sanh mà mừng chín thứ đệ định, sợ mười bất thiện mà mừng mười vô lậu thiện, sợ hữu vi giới mà mừng pháp vô vi, nên biết đó là người tăng thượng mạn.

Tại sao vậy ? Vì tất cả thứ ấy đều là động lay, đều là hí luận.

Thưa Đại Đức A Nan ! Nếu có động lay nếu có hí luận thì tâm liên tục cao tự tại nhiếp lấy dựa theo vọng tưởng bằng lòng với chỗ

thành tựu. Những thứ như vậy gọi là tụ tại. Vì tụ tại nên sanh ra kiêu mạn.

Tỳ Kheo như vậy thì gọi là có tăng thượng mạn. Tại sao vậy ? Thưa Đại Đức A Nan ! Sao lại hữu vi giới không ? Đó là đem không vào không. Nên biết Tỳ Kheo ấy có tăng thượng mạn”.

Ngài A Nan hỏi : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Tỳ Kheo không tăng thượng mạn ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức A Nan ! Nếu có Tỳ Kheo tịch tịnh nơi trong thì ngoài cũng tịch tịnh. Tất cả cảnh giới : bình đẳng hay chẳng bình đẳng, có hay không, hữu vi hay vô vi đều không có động lay cũng không có vọng tưởng không chẳng vọng tưởng, không hai không một, không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, chẳng có hí luận, chẳng chấp trước chỗ thấy biết ban đầu, đối với tất cả pháp đều bình đẳng, cũng không có bình đẳng không chẳng bình đẳng, không có một pháp có thể làm được bình đẳng chẳng bình đẳng. Chẳng động chẳng lay như vậy, không có vọng tưởng không chẳng vọng tưởng, lại chẳng chấp trước, cũng chẳng thấy

vọng tướng, hướng là hướng đến giải thoát được quả trí chúng, không bao giờ có động lay vậy.

Thưa Đại Đức A Nan ! Tỳ Kheo như vậy không có tăng thượng mạn cũng không hí luận, xa tướng tự tha, bỏ những ái trước, vì tất cả ái trước chẳng phải ái trước vậy. Rồi là những phan duyên giác quán tư duy tư duy giải thoát, giải thoát hướng, không có người nhận lấy, thấy đều là như tịch tịnh duyên tịch tịnh. Ngã thân và ngã sở thân ấy qua đến bờ kia, chẳng thấy có pháp gì là giải hướng đoạn và chúng.

Nếu có Tỳ Kheo tu hành như vậy thì không tăng thượng mạn, vì bình đẳng rỗng không. Biết rõ tất cả các pháp bình đẳng không có thượng hạ, hoặc thiện bất thiện, nên làm chẳng nên làm, hữu lậu vô lậu, thế gian xuất thế, hữu vi vô vi, những pháp thượng hạ động lay như vậy không gì chẳng phải là vọng tướng cũng chẳng thấy biết. Các pháp như vậy đều thấy bình đẳng, dụ như hư không.

Thưa Đại Đức A Nan ! Nếu có Tỳ Kheo hiểu như vậy thì gọi là thiện giải thoát. Tỳ Kheo ấy không tăng thượng mạn.

Vì nghĩa ấy nên đức Như Lai nói : nếu có Tỳ Kheo hiểu các pháp bình đẳng dụ như hư không.

Như động chạm hư không thì không có chỗ chạm động, pháp của Sa Môn cũng như vậy”.

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói lời trên đây, trong đại chúng có hai trăm Tỳ Kheo đều dứt hết phiền não được pháp vô lậu giải thoát.

Bửu Thượng Thiên Tử hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Thế nào là Bồ Tát không tăng thượng mạn ? Xin Ngài cứ như thiệt mà nói cho”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát, nhứt thiết trí tâm, vô đẳng đẳng tâm, tam giới tối thắng tâm, vượt quá các hàng Thanh Văn và Duyên Giác dùng các cảnh giới ngoài để an trụ tâm, nhưng cũng tu hành tất cả thiện căn, vì tăng thượng vì giáo hóa chúng sanh vì nhiếp lấy chánh pháp để nói cho chúng sanh khác và người khác về nhứt thiết trí tâm, tâm ấy như thiệt hiểu bốn thể bình đẳng, theo đúng như chỗ nghe thể tánh của tâm mình mà hiểu biết thể tánh của

tất cả chúng sanh. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả các pháp nên hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn. Vì hiểu biết thể tánh của tất cả thiện căn nên hiểu biết và diễn thuyết thể tánh của Bồ Tát.

Đó là Bồ Tát như thiệt nói thọ ký vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Nếu Bồ Tát bố thí, tùy chỗ thí cho, tùy chỗ nguyện thí và những bố thí khác tất cả đều vô ngại. Bố thí không chổ y cứ, chẳng chấp trước chẳng quan niệm chẳng hay biết. Vì chẳng hay biết nên tức là không. Nếu có thể được như vậy thì hiểu biết thể tánh bố thí. Vì hiểu biết thể tánh bố thí nên hiểu biết thể tánh như thiệt. Vì hiểu biết thể tánh như thiệt nên hiểu biết thể tánh các pháp. Vì hiểu biết thể tánh các pháp nên hiểu biết thể tánh tất cả các chúng sanh. Vì hiểu biết thể tánh tất cả chúng sanh nên nói thể tánh Bồ Tát.

Nầy Bửu Thượng Thiên Tử ! Đây gọi là vì Bồ Tát bố thí thanh tịnh nên nói thọ ký vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát hiểu biết thân thì hiểu biết giới, hiểu biết khẩu thì hiểu biết giới, hiểu biết ý thì hiểu biết giới. Hiểu biết thân và khẩu thì hiểu biết quan niệm tịch tịnh. Vì hiểu biết quan niệm tịch tịnh nên

hiếu biết chúng sanh tịch tịnh. Vì hiếu biết chúng sanh tịch tịnh nên hiếu biết tất cả pháp tịch tịnh. Vì hiếu biết tất cả pháp tịch tịnh nên hiếu biết như thiết tế tịch tịnh. Vì hiếu biết như thiết tế tịch tịnh nên được pháp tịch tịnh, như tịch tịnh, duyên tịch tịnh. Tùy có chỗ nghe tất cả các pháp đều có thể tuyên thuyết tịch tịnh.

Nầy Thiên Tử ! Đây gọi là vì Bồ Tát giới thanh tịnh nên như thiết nói thọ ký vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát biết ở pháp tánh rất ráo là không, biết ở pháp tánh rất ráo tự tại, đối với các chúng sanh có thể nhẫn nhịn những sự ác độc mà tâm chẳng sanh khởi quan niệm nhẫn nhịn, chẳng nghĩ sự ngoài, chẳng trái chúng sanh, hay diệt tất cả điều ác. Như tánh của các chúng sanh, thể tánh của nhẫn cũng vậy. Như thể tánh của nhẫn, tánh Bồ đề cũng vậy. Như tánh Bồ đề, thể tánh tất cả pháp cũng vậy. Như biết thể tánh tất cả pháp như thiết, pháp chơn như cũng vậy. Như chỗ nghe đồng tận pháp tánh, pháp tánh giới rất ráo không. Pháp tánh rất ráo không, nói đó là hành thuận nhẫn.

Đây gọi là Bồ Tát chơn thiết tịnh nhẫn nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử ! Bồ Tát biết thân trọng tất cả pháp hành rời lìa những tư duy không có những trang nghiêm mà thành tựu hạnh xả tiến. Như có chỗ làm cũng không chỗ làm, chỗ biết vững chắc có thể rời lìa tất cả. Trong thì tánh tịch tịnh, ngoài thì hóa độ chúng sanh. Vì biết tinh tiến tịch tịnh nên Bồ đề tịch tịnh. Vì biết Bồ đề tịch tịnh nên biết tất cả các pháp tịch tịnh. Vì biết các pháp tịch tịnh nên biết như thiệt tế tịch tịnh. Như pháp đã được nghe vì tánh tinh tiến tịch tịnh nên tất cả đều có thể tuyên thuyết.

Đây gọi là Bồ Tát thanh tịnh tinh tiến như thiệt nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử ! Nếu Bồ Tát nhập thiền chu pháp bình đẳng không tăng giảm, do sức thiền mà tâm an trụ. Vì dùng an trụ nên thức không chỗ trụ. Vì thức không chỗ trụ nên bảy giác tâm bình đẳng. Vì bảy giác tâm bình đẳng nên được thiền định bình đẳng. Vì được thiền định bình đẳng nên biết Bồ đề bình đẳng. Vì biết Bồ đề bình đẳng nên biết tất cả chúng sanh bình đẳng. Vì biết tất cả chúng sanh bình đẳng nên biết các pháp bình đẳng. Nếu biết các pháp bình đẳng như vậy thì tùy chỗ pháp

được nghe có thể tuyên thuyết các pháp thể tánh bình đẳng.

Đây gọi là Bồ Tát thanh tịnh thiên định như thiết nói thọ ký vậy.

Lại này Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát huệ nhãn thanh tịnh thấy biết như thiết, với tất cả pháp, tùy thấy pháp nào đều không chỗ thấy, không có động lay, được trí vô động, không hành không như không duyên. Hành cũng chẳng hành các pháp oai nghi, cũng chẳng phải chẳng hành. Chẳng hành như duyên biết các pháp bình đẳng chẳng cứu chẳng hành. Tại sao vậy ? Nếu chẳng hành là vô phân biệt dứt diệt các vọng tưởng hy vọng tham trước, đó là Bồ Tát rời lìa các sở hữu. Bồ Tát cũng hành tất cả chỗ hành của chúng sanh, vì muốn giáo hóa họ, vì muốn chứa hợp tất cả pháp trợ Bồ đề, vì nhiếp thủ chánh pháp, vì chẳng dứt mất giống Tam Bảo. Chỗ sở hành của Như Lai, nơi thể tánh thanh tịnh tất cả pháp không có phân biệt. Vì dùng thể tánh thanh tịnh Bát nhã ấy nên biết Bồ đề thể tánh thanh tịnh. Vì biết Bồ đề thể tánh thanh tịnh nên biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh. Vì biết chúng sanh thể tánh thanh tịnh nên biết tất cả pháp thể tánh thanh tịnh. Vì biết tất cả pháp thể tánh thanh

tịnh nên ở nơi các pháp thể tánh được như thiết trí. Vì được như thiết trí nên tùy sự được nghe là pháp giới tánh tuyên nói vô phân biệt.

Đây gọi là Bồ Tát huệ nhãn thanh tịnh như thiết nói thọ ký.

Lại này Bửu Thượng Thiên Tử ! Bồ Tát quán thân, hành thân niệm xứ. Biết quá khứ thân không có biên tế. Biết vị lai thân không có hướng đến. Biết thân hiện tại như cỏ cây ngói đá tường vách. Nếu có thể quán thân như vậy, thân hành là thân thể tánh sở hành, tịch tịnh tư duy đồng hành, cũng không phát khởi chẳng tư duy chẳng khởi tự tại. Đây gọi là rời lìa ngã thức không chỗ trụ tu thân niệm xứ hành, cũng không có pháp tu hành được, cũng chẳng phải chẳng tu hành. Biết tất cả pháp không có thể tánh, chẳng phải chẳng có tánh. Quán thân như vậy mà tu thân hành.

Quán tâm như huyễn hóa, biết tâm như hưởng ứng, như thiết biết tâm, thọ vui chẳng luyến, thọ khổ chẳng khổ, thọ chẳng vui khổ chẳng mất chánh niệm, chẳng chấp vô minh, rời lìa thọ, nơi thọ chẳng bị nó kéo dắt. Đây gọi là như thiết thấy biết thọ niệm xứ.

Nếu có thể quán thọ như vậy, hành giả ở nơi thọ, tâm không sở hành, tâm chẳng an trụ. Tất cả tâm ấy cũng chẳng buông bỏ, tâm Bồ đề cũng chẳng quên mất cũng chẳng xa rời. Đây gọi là quán tâm, hành tâm niệm xứ.

Khéo biết nơi pháp, thấy pháp, hành pháp, không niệm không tư duy, nhập vào pháp tánh không có thân thọ và tâm, chẳng phải quán pháp tướng phát khởi kiến hành nhập vào pháp tánh. Đây gọi là quán pháp hành pháp niệm xứ. Là tất cả pháp thể tánh hòa hiệp tụ hợp không có vật như hư không. Như sự được nghe, không tưởng niệm không tư duy tự nhiên thuyết pháp niệm xứ.

Đây gọi là biết rõ tịnh pháp niệm xứ nói thọ ký vậy.

Lại này Bửu Thượng Thiên Tử ! Bồ Tát ấy, tâm nhứt thiết trí được tụ tại, như chỗ giáo hối, chánh an trụ chẳng bố thí chẳng loạn động chẳng thất niệm, nơi tất cả thiện căn ban đầu phát khởi, tâm vô cấu hiện hành, tùy chỗ sở hành đều xả được tất cả, quả tâm phạm giới, chẳng y chỉ nơi giới, hẳn không tranh cãi, thân khẩu ý đối với chúng sanh chẳng có tâm sân hận, chẳng phát khởi tinh tiến về Thanh Văn và Duyên Giác thừa, chẳng tưởng

niệm tu duy tất cả pháp lành, chẳng y chỉ các thiện định thứ đệ định, tâm không sở hành, chẳng thấy hành các kiến chấp, chẳng hành các pháp. Nhập vào tất cả pháp như chu Thánh. Nơi các cảnh giới đều không sở hành. Dầu gần chẳng phải thánh mà thân khẩu ý nghiệp chưa bao giờ bị quả trách. Chẳng vì tin mà cầu pháp lành. Độc hành không có bạn. Muốn tự mình vượt quá thế gian hành hạnh tịnh tiến. Dứt hẳn tham dục sân hận ngu si, tâm không phiền não. Vì chẳng phá giới nên cũng chẳng thân cận kẻ hành ác hạnh. Không có đua vạy, vì nội hạnh thanh tịnh vậy. Không có nói lời tán loạn, vì khẩu nghiệp thanh tịnh vậy. Không có mong cầu, vì biết đủ nơi của đã có. Chẳng phải là kẻ sai khiến, vì chẳng phải sống tà mạng vậy. Là người không chứa nhóm, vì tùy chỗ có được đều tự biết đủ vậy. Là người không hi vọng, vì rời lìa ham muốn ba cõi vậy. Là người tri túc, vì rời lìa sự tìm cầu sai quấy vậy. Là người tịch tịnh, vì hiểu tất cả pháp đều tịch tịnh vậy. Là người hiện sân si, vì bỏ hạnh thế gian vậy. Là người không hí luận, vì dứt các hí luận vậy. Là người chẳng sanh trở lại, vì dứt ái dục sân và si vậy. Là người tham thêm chánh pháp, vì điều phục kiêu mạn

vậy. Là người dễ hiểu, vì khéo điều tâm vậy. Là người khéo thủ hộ, vì thủ hộ giới tự vậy. Là người khéo giải thoát, vì huệ tự thanh tịnh vậy. Là người chẳng xả bỏ, vì hành thánh chủng vậy. Là người không thối chuyển, vì phát tâm Bồ đề trọn vẹn rốt ráo vậy. Là người không có sở dụng, vì tất cả thể hạnh vậy. Là người không tránh tụng, vì bình đẳng tất cả chúng sanh vậy. Là người khéo tự thủ hộ, vì thủ hộ kẻ khác vậy. Là người điều phục tự tâm, vì chẳng tìm lỗi người khác vậy. Là người lìa các hi vọng, vì hộ giới thanh tịnh vậy. Là người thuyết pháp rộng, vì không lẫn tiếc vậy. Là người ưa thủ hộ, vì thủ hộ tâm tất cả chúng sanh vậy. Là người sơ phát tâm, vì hợp tất cả thiện pháp vậy. Là người không có dị hạnh, vì được nhứt vị đối với tất cả pháp vậy. Là người chẳng động lay, vì dứt các động lay vậy. Là người chẳng xem dòng họ, vì giáo hóa chúng sanh vậy. Là người bình đẳng chúng sanh, vì nhiếp thủ tất cả chúng sanh vậy. Là người ban đầu quán không, vì tất cả pháp vậy. Là người điều phục các kiến chấp, vì khéo giáo hóa vậy. Là người không có tướng và hành, vì điều phục các chúng sanh tướng và hành vậy. Là người biết vô nguyên, vì sở nguyên

đầy đủ khéo điều phục vậy. Là người biết tất cả, vì quán vô tác vậy. Là người hành thiện, vì chẳng biết đủ vậy. Là người không có vật mà quán vật, vì thị hiện chẳng phải vật mà là vật vậy. Là người chẳng tư duy quan sát, vì ngã tịch tịnh vậy. Là người không tự ngã, vì quán hóa chúng sanh để được vô ngã vậy. Là người không gì chẳng phải là đạo hạnh, vì hóa độ các chúng sanh rời lìa kiết sử vậy. Là người tâm phương tiện được rốt ráo, vì tu hành Bát Nhã vậy. Là người định tánh không dòi, vì trọn chẳng chúng tất cả Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa. Là người rời lìa đạo và phi đạo, vì đệ nhứt nghĩa vậy. Là người rời lìa hạnh và phi hạnh, vì tất cả phàm phu chúng chánh hạnh vậy. Là người không trang nghiêm không chẳng trang nghiêm, vì không chẳng hy vọng các pháp vậy. Là người chẳng tự khen, vì chẳng hí luận kẻ khác vậy. Là người vô đẳng đẳng trí, vì đủ Phật pháp vậy. Là người vô sanh pháp nhẫn, vì tất cả pháp vô sanh vô diệt nhẫn vậy.

Đây gọi là Bồ Tát được nơi tự tại.

Nầy Bửu Thượng Thiên Tử ! Bực Bồ Tát, tùy sanh ở chỗ nào chẳng phải là chẳng biết mà sanh, mà do nơi biết để sanh. Mà Bồ Tát

ấy nhiếp thủ sanh tử tự tại, cũng được đầy đủ thành tựu Phật pháp. Mà Bồ Tát ấy chẳng phải lưu chuyển sanh tử. Do sức bốn nguyện sanh ở chỗ nào đều được tự tại trí. Đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải do được ngăn mé mà gọi là tự tại trí. Nếu chẳng dứt tuyệt tất cả thiện căn, đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải vì được các thiện căn mà gọi là tự tại trí. Không nhàm đủ đối với các thiện căn, đây gọi là tự tại trí.

Bồ Tát chẳng phải vì chẳng sanh trong ba cõi mà được gọi là tự tại. Vì giáo hóa chúng sanh nên sanh trong tam giới, đây gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì rời lìa tự kiết sử mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh dứt kiết sử nên siêng tu tinh tiến, đây gọi là Bồ Tát được tự tại trí.

Bồ Tát chẳng vì thân mình mà được gọi là tự tại. Vì tịch tịnh các khổ não của tất cả chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì xả bỏ mà tự tại. Vì nhiếp thủ giáo hóa chúng sanh mà gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự dứt tham sân si mà được gọi là tự tại. Vì dứt tham sân si các kiết sử của tất cả chúng sanh mà được gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự chúng diệt đế mà được gọi là tự tại. Vì các chúng sanh mà chúng diệt đế nên được gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự dứt phiền não mà được gọi là tự tại. Bồ Tát vì tăng trưởng các thiện căn nên chẳng dứt phiền não mà gọi là được tự tại.

Bồ Tát chẳng phải vì chúng ba môn giải thoát nên gọi là được tự tại. Vì Bồ Tát hiểu rõ ba môn giải thoát nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải tự tịch diệt năm ấm mà gọi là được tự tại. Vì xả bỏ gánh nặng cho tất cả chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải do diệt sáu căn mà gọi là được tự tại. Vì biết căn tánh thượng hạ của các chúng sanh nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải do sanh phần tận diệt gọi là được tự tại. Bồ Tát vì do chẳng đoạn tuyệt sanh phần nên gọi là tự tại.

Bồ Tát chẳng phải được quả Thanh Văn, Duyên Giác giải thoát mà gọi là được tự tại.

Bồ Tát đạo tràng được quả giải thoát thọ dụng tất cả các chúng sanh nên gọi là tự tại”.

Lúc Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát diễn thuyết phẩm Tự Tại như vậy, trong đại chúng ấy có ba muôn hai ngàn Thiên Tử đều phát đạo tâm chánh chơn vô thượng.

Đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay, lành thay ! Khéo nói tất cả Bồ Tát thọ ký. Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu có Bồ Tát nghe nói Bồ Tát thọ ký như vậy một bề tin hiểu chẳng kinh sợ, thì chư Phật Như Lai vì họ mà thọ ký đạo chơn thiết vô thượng”.

Bửu Thượng Thiên Tử nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Nay Ngài diễn thuyết về thọ ký vậy”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Tôi nói thọ ký, tôi có pháp ấy. Có người nào hiểu rõ thì tôi nói thọ ký”.

Này Thiên Tử ! Nay tôi chẳng được nhần đến một pháp, cũng không hiểu rõ thì làm sao nói thọ ký”.

Bửu Thượng Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Hằng sa chư Phật Thế Tôn há lại không giải hướng mà đắc quả ư ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Chu Phật Thế Tôn chẳng vì giải hướng đắc quả mà thuyết pháp”.

Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Chu Phật Thế Tôn thuyết pháp thế nào ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Chu Phật Thế Tôn cũng chẳng phân biệt thể tánh mà thuyết pháp. Không sanh không diệt không nhơn không duyên không khứ không lai, không có chúng sanh chẳng phải không chúng sanh, không ô nhiễm không bạch tịnh, không sanh tử không Niết Bàn, chu Phật Thế Tôn thuyết pháp như vậy”.

Thiên Tử hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Chu Phật Thế Tôn chẳng vì Niết Bàn mà thuyết pháp, có sao gọi là Phật xuất thế ư ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Vì hiểu rõ thể tánh của thân kiến nên gọi là Phật xuất thế.

Nầy Thiên Tử ! Vì thị hiện thể tánh của vô minh hữu và ái nên gọi là Phật xuất thế.

Vì hiểu rõ thể tánh của tham sân si nên gọi là Phật xuất thế.

Nầy Thiên Tử ! Thị hiện thể tánh bình đẳng của điên đảo gọi là Phật xuất thế.

Nầy Thiên Tử ! Hiểu rõ thể tánh của các kiến chấp gọi là Phật xuất thế.

Nầy Thiên Tử ! Hiểu bày thể tánh pháp giới của ấm giới và nhập gọi là Phật xuất thế.

Nầy Thiên Tử ! Phật xuất thế là các pháp vô sanh, đây gọi là diễn thuyết pháp vô sanh vậy.

Pháp vô sanh ấy đều không có sanh tử cũng không có Niết Bàn”.

Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nên vì chúng sanh mà nói trang nghiêm đạo pháp chánh chơn vô thượng.

Tại sao vậy ?

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Chư Phật xuất thế không có chỗ tăng trưởng”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Biết ơn báo ơn”.

Thiên Tử nói : “Người hữu sở tác nên biết báo ơn”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Ngài muốn cho đức Như Lai hữu sở tác ư ?”.

**Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Đức Như Lai không có sở tác. Chư Phật Như
Lai đến nơi vô vi, đạo vô vi không có sở tác”.**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này
Thiên Tử ! Ông nói vô vi đó, là không có báo
ân hay là chẳng phải chẳng báo ân ?”.**

**Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Pháp như vậy chẳng nên nói với hàng sơ phát
tâm. Tại sao vậy ? Vì nếu nghe pháp ấy mà
sanh lòng kinh sợ thì sẽ thối chuyển”.**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này
Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát mới phát tâm Bồ đề
Vô thượng mà kinh sợ thối chuyển, thì người
ấy ở nơi hạng thối chuyển”.**

**Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Cớ sao Ngài nói lời ấy ?”.**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này
Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát sơ phát đạo tâm mà
kinh sợ bực Thanh Văn Duyên Giác thì thối
chuyển. Nếu lẩn tiếc, phá giới, sân hận, giải
đãi, tán loạn và ngu si thì an trụ bực bất thối”.**

**Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Thế nào mà an trụ ?”.**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này
Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát sơ phát đạo tâm an**

trụ trong pháp giới bình đẳng thì gọi là khéo an trụ. Sơ phát tâm Bồ Tát ấy gọi là an trụ”.

Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Ngang chừng đâu gọi là Bồ Tát sơ phát tâm ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát sơ phát tâm tu hành không vô tướng và vô tác, hiểu biết tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi là Bồ Tát sơ phát tâm vậy”.

Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Bồ Tát thế nào gọi là cứu hành ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Tất cả phàm phu gọi là cứu hành, vì họ ở trong sanh tử chẳng biết sơ thủy vậy”.

Thiên Tử lại hỏi : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Bồ Tát thế nào gọi là người cứu hành ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát hành nơi ái nhiễm, vì để hóa độ các chúng sanh ái nhiễm mà cũng chẳng cùng ở với ái nhiễm, thì gọi là Bồ Tát cứu hành.

Bồ Tát hành nơi sân hận để hóa độ các chúng sanh sân hận mà chẳng cùng ở với sân hận, cũng hành nơi ngu si để hóa độ các chúng sanh ngu si mà chẳng cùng ở với ngu si, cũng

hành nơi đẳng phần để hóa độ các chúng sanh đẳng phần mà chẳng cùng ở với đẳng phần kiết sử, thì gọi là Bồ Tát cứu hành vậy.

Nầy Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát vì hóa độ chúng sanh mà quan sát tất cả tướng mà chẳng phân biệt pháp giới thể tướng, thì gọi là Bồ Tát cứu hành”.

Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào Bồ Tát gọi là bậc bất thối chuyển ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát quan sát tất cả pháp không tai hoạn không chẳng tai hoạn, quan sát pháp giới thể tánh không tai hoạn không chẳng tai hoạn, thì gọi là Bồ Tát chẳng thối chuyển vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát cũng thối cũng chẳng thối, thì gọi là Bồ Tát chẳng thối chuyển vậy.

Tại sao vậy ! Vì thối là thối các điều thiện của Dục giới vậy.

Lại nầy Thiên Tử ! Bồ Tát vì chẳng biết chẳng hiểu nên thối. Vì biết và hiểu nên không có tránh tụng, đây gọi là bất thối. Tại sao vậy ?

Hiểu tất cả tánh pháp tánh, vì tôi hiểu được tất cả pháp tánh nên chẳng còn thối chuyển, đây gọi là bất thối.

Ở nơi Phật pháp không nghi ngờ, chẳng tin theo lời người khác, rời lìa phải và chẳng phải, sơ tâm thanh tịnh không có tật đổ cũng không động lay trí huệ chiếu sáng, được tự tại với tất cả pháp, hiểu rõ Phật pháp. Đây gọi là Bồ Tát bất thối chuyển vậy”.

Thiên Tử nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào Bồ Tát gọi là nhứt sanh ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Thiên Tử ! Nếu Bồ Tát biết tất cả các sanh cũng chẳng sanh, biết tất cả chúng sanh sanh tử. Ở trong các sanh khéo có thể thuyết pháp giáo hóa chúng sanh. Chỗ sanh, không thủ không chẳng thủ. Các sanh rời lìa sanh tử thủ, chẳng khứ chẳng lai chẳng thượng chẳng hạ, vì tất cả pháp đều bình đẳng. Cũng biết nhơn duyên hòa hiệp tăng trưởng tất cả chúng sanh. Thân khẩu tâm ý đều bình đẳng. Tất cả chúng sanh không có cảnh giới, an trụ cảnh giới chu Phật nhập vào pháp giới, vì pháp giới bình đẳng nên bình đẳng hiểu rõ tâm chúng sanh. Khéo hiểu biết phải thời đến ngồi đạo tràng. Đây gọi là nhứt sanh.

Nầy Thiên Tử ! Như trên ấy, gọi là Bồ Tát nhứt sanh vậy”.

Bửu Thượng Thiên Tử lại hỏi : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là Bồ Tát bất sanh cũng được tự tại ở nơi tất cả ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Nầy Thiên Tử ! Nếu có Bồ Tát biết các hành nghiệp, vì chẳng phải kiêu mạn. Bồ Tát ấy bất sanh cũng được tự tại ở tất cả.

Lại nầy Thiên Tử ! Bồ Tát xả bỏ được tất cả, rốt ráo chẳng thối tâm Bồ đề đã có, đây gọi là bất sanh. Nếu chẳng cùng ở với các tật đố kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát đầy đủ thành tựu oai nghi pháp tắc các công đức giới, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với phạm giới, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát tâm chẳng trái bỏ tất cả chúng sanh, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với các sân hận kiết sử, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát thiện căn vững chắc chẳng động lay, đây gọi là chẳng sanh. Ở trong thiện căn phát khởi ý siêng năng tinh tiến dũng mãnh, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát nhập các thiền định và thứ đệ định, đây gọi là bất sanh. Chẳng đam mê thiền lạc, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát siêng tinh tiến cầu Bát Nhã huệ học hỏi không nhàm, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với ngu si, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát chẳng sân não tránh tụng, đây gọi là bất sanh. Chẳng cùng ở với sân não các tránh tụng, đây gọi là được tự tại ở tất cả.

Nếu có Bồ Tát nhu thiết ngữ, đây gọi là bất sanh. Nếu an trụ nhu thiết thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát nội tâm tịch tịnh thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng ô nhiễm các cảnh giới ngoài thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát hay rót ráo tâm nhứt thiết trí thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng cầu hạ thừa thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát giác sát ma nghiệp thì gọi là bất sanh. Nếu hàng phục ma nghiệp thì gọi là được tự tại.

bất sát, ở trong hàng Thánh được gọi là tự tại”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói pháp ấy xong, đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay, lành thay ! Văn Thù Sư Lợi khéo vì chư Bồ Tát mà nói bất sanh tự tại.

Này Văn Thù Sư Lợi ! Nếu Bồ Tát hành pháp như vậy tự tại vô ngại. Bồ Tát ấy chóng được chư Phật thọ ký đạo vô thượng”.

Lúc nghe pháp ấy, trong đại chúng có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn, và liền được đức Thế Tôn thọ ký đạo chánh chơn vô thượng : đều sẽ thành Phật hiệu ấy tại Phật độ ấy.

Bấy giờ ở trong đại chúng có một vị Thiên Tử nghĩ rằng : Bửu Thượng Thiên Tử chúng nào sẽ thành đạo vô thượng ? Hiệu là gì ? Phật độ ra sao ?

Do thần lực của đức Phật, Ngài A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngài Bửu Thượng Thiên Tử ấy chúng nào sẽ thành đạo chánh chơn vô thượng ? Phật độ ra sao ? Được thành Phật rồi hiệu là gì ?”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Bửu Thượng Thiên Tử quá trăm ngàn kiếp sẽ thành Phật

chấp mà vì người thuyết pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát khéo tư duy chẳng thấy các pháp thì gọi là bất sanh. Nếu đắc lực mà chẳng chúng tất cả pháp thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát quán nhứt thiết pháp tánh không thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng buông bỏ tất cả chúng sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng trụ tam giới thì gọi là bất sanh. Vì chúng sanh nên chẳng nhập Niết Bàn thì gọi là được tự tại.

Lại này Thiên Tử ! Nếu có ngôn ngữ thì là động diêu ngữ, là vọng tưởng ngữ, là chấp trước ngữ, là có phát khởi.

Này Thiên Tử ! Nơi tất cả pháp không có ngôn ngữ, chẳng hành chẳng động, không có các hí luận ngữ, chẳng bỏ chúng sanh, cũng chẳng diệt độ, không có chỗ ngôn thuyết.

Này Thiên Tử ! Nếu không có ngôn thuyết thì cũng không có văn tự không có sở thuyết. Nếu có tác dụng thì có phát khởi ngôn thuyết văn tự.

Này Thiên Tử ! Do nghĩa ấy nên Bồ Tát hạnh chẳng được nói công dụng, chẳng được có quan niệm, đây gọi là từ tâm, đây gọi là

Nếu có Bồ Tát được thể gian quang minh thì gọi là bất sanh. Nếu thể pháp chẳng nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng trái nghịch chỗ an trụ thì gọi là bất sanh. Nếu chẳng tùy theo pháp nhiễm ô thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng thối thất bốn nguyện thì gọi là bất sanh. Bốn nguyện xuất thế thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát thuận hành duyên sanh thì gọi là bất sanh. Chẳng chấp pháp duyên sanh thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát dùng tận trí quán nhứt thiết pháp không thì gọi bất sanh. Nếu đủ các thiện căn thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát dùng phương tiện trí phát khởi sở tác sanh lòng đại bi siêng tu hạnh tinh tiến thì gọi là bất sanh. Nếu an trụ được ở các pháp giải thoát thì gọi là được tự tại.

Nếu có Bồ Tát chẳng ô nhiễm nơi tất cả pháp thì gọi là bất sanh. Nếu dứt các kiến

đạo hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai tại phương Đông, quốc độ tên là Bửu Trang Nghiêm, kiếp tên là Bửu Lai.

Nầy A Nan ! Quốc độ Bửu Trang Nghiêm ấy giàu vui rất đáng ưa thích, của báu nhiều, hơn dân đông, không có các nạn cũng không có ác đạo.

Nầy A Nan ! Trong Phật độ ấy không có những ngói đá gai góc cát đất gò nổi núi hang. Mặt đất bằng phẳng do ba thứ báu tạo thành diêm phù đàn kim, lưu ly và pha lê xen lẫn nhau rất đáng ưa thích. Có lưới vàng che phía trên.

Nầy A Nan ! Như trời Hóa Lạc, cung điện vườn ao y phục du dật, quốc độ Bửu Trang Nghiêm cũng như vậy. Nước ấy không có danh từ Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa, chỉ có Bồ Tát hưởng thọ những pháp lạc, nhập những thiện định trang nghiêm, hiện những thú thần thông để tự vui. Không có sự vui nào khác ngoại trừ sự vui pháp hỉ thiện duyệt, vì thế nên nước ấy tên là Bửu Trang Nghiêm.

Đức Phật Bửu Trang Nghiêm ấy thọ sáu mươi sáu ức tuổi. Có sáu mươi sáu ức Bồ Tát xuất gia. Bồ Tát tại gia đông vô lượng vô biên.

Lúc thuyết pháp cho chư Bồ Tát, đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai bay lên hư không cao tám mươi ức cây đa la, ngời kiết già phóng ra ngàn tia sáng chiếu quốc độ ấy, rưới những hoa trời hương trời trời trỗi nhạc trời, mỗi mỗi thứ đều có trăm ngàn thứ âm thanh thuyết pháp nghe khắp cả nước. Nói pháp vô tận chủ đà la ni.

Sao gọi là pháp vô tận chủ đà la ni ?

Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị thân tâm ý tướng tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì quán chiếu làm chủ nên hiển thị phân biệt nơi tất cả pháp.

Tất cả các pháp, vì thiện tư duy làm chủ nên hiển thị tất cả pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì thiện hành làm chủ nên hiển thị tất cả pháp khả tác quang minh chiếu sáng.

Tất cả các pháp, vì trí quang minh chiếu bình đẳng làm chủ nên hiển thị các pháp không có tăng giảm.

Tất cả các pháp, vì quyết định làm chủ nên hiển thị các pháp tăng trưởng.

Tất cả các pháp, vì trí huệ làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không tránh tụng.

Tất cả các pháp, vì thiện quán làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không có sân.

Tất cả các pháp, vì chánh niệm làm chủ nên hiển thị tất cả pháp chẳng thất niệm.

Tất cả các pháp, vì đạo dẫn làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tướng nghĩa.

Tất cả các pháp, vì huệ phân biệt làm chủ nên hiển thị tất cả pháp thanh tịnh ý.

Tất cả các pháp, vì không tịch làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các kiến đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tướng làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì vô nguyện làm chủ nên hiển thị các pháp dứt các đạo.

Tất cả các pháp, vì vô tác làm chủ nên hiển thị các pháp rời tác giả.

Tất cả các pháp, vì vô xuất làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô xuất.

Tất cả các pháp, vì vô sanh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô tận.

Tất cả các pháp, vì ly dục làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không thác loạn.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả pháp hiện tại trí.

Tất cả các pháp, vì vô nhị làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp ly nhị.

Tất cả các pháp, vì vô y làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất động.

Tất cả các pháp, vì không chúng sanh làm chủ nên hiển thị các pháp chúng sanh bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì tịch tịnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bất biến.

Tất cả các pháp, vì bất đắc làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vô hành.

Tất cả các pháp, vì không cư ngụ làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp rời xứ sở.

Tất cả các pháp, vì vô định làm chủ nên hiển thị tất cả không có pháp, được tự tại.

Tất cả các pháp, vì nhơn duyên làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp vượt hơn.

Tất cả các pháp, vì dũng mãnh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp chẳng gì hơn.

Tất cả các pháp, vì không lỗi làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không sanh khởi.

Tất cả các pháp, vì như làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp không gì chẳng như.

Tất cả các pháp, vì như thiết tế làm chủ nên hiển thị tất cả pháp không hư hoại.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp nhưt vị.

Tất cả các pháp, vì như thiết làm chủ nên hiển thị các pháp ba đời bình đẳng.

Tất cả các pháp, vì bất khả thuyết làm chủ nên hiển thị chẳng chấp tất cả pháp ngôn ngữ đàm luận.

Tất cả các pháp, vì thiên định làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp tịch tịnh.

Tất cả các pháp, vì pháp tánh làm chủ nên hiển thị tất cả pháp vô nhơn.

Tất cả các pháp, vì Bồ đề làm chủ nên hiển thị tất cả các pháp bình đẳng.

Nầy A Nan ! Đức Bửu Trang Nghiêm Như Lai ngồi trên hư không chưa đứng dậy, vì chư Bồ Tát diễn nói pháp vô tận chủ đà la ni, đà la ni làm chủ ấy, trong cõi ấy có vô lượng a tăng kỳ đại Bồ Tát được pháp nhẫn”.

Ngài A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chưa từng có vậy. Nếu chư Như Lai tự nhiên vô tác, trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí”.

**Đức Phật phán : “Nầy A Nan ! Nay ta vì ông mà nói chư Phật Như Lai tự nhiên vô tác ở trong pháp quá khứ vị lai hiện tại được vô ngại trí”.
thượng”.**

Bửu Thượng Thiên Tử nói : “Thưa Đại Đức A Nan ! Đều không có pháp, chẳng nói thọ ký. Tại sao vậy ? Sắc chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho sắc. Thọ tướng hành và thức chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho thọ tướng hành và thức. Địa giới chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho địa giới. Thủy giới hỏa giới và phong giới chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho thủy hỏa và phong giới. Nhãn chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhãn. Nhĩ tử thiệt thân và ý chẳng phải Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhĩ tử thiệt thân và ý. Danh sắc chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho danh sắc. Quá khứ vị lai và hiện tại chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho tam thế bình đẳng. Nhơn kiến chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho nhơn kiến. Sanh

diệt chẳng phải là Bồ Tát, chẳng phải nói thọ ký cho sanh diệt.

Thưa Đại Đức A Nan ! Danh từ Bồ Tát là giả danh là câu tịch tịnh. Nếu pháp rốt ráo là tịch tịnh thì không có thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan ! Luận về thọ ký là nhiếp lấy tất cả lời đã được thuyết pháp.

Thưa Đại Đức A Nan ! Cũng không có pháp để Bồ Tát nắm lấy được là trong là ngoài, hoặc thiện bất thiện, hoặc hữu vi vô vi, rồi sau mới thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan ! Bồ Tát thọ ký là, tất cả các pháp không có sở thuộc gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp chẳng chấp thủ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xứ sở gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không cư ngụ gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có xuất sanh gọi đó là thọ ký. Tất cả pháp không có vọng tưởng gọi đó là thọ ký.

Thưa Đại Đức A Nan ! Luận về Bồ Tát thì thọ ký như vậy”.

Đức Thế Tôn khen rằng : “Lành thay, lành thay ! Nầy Thiên Tử ! Bồ Tát thông đạt được các pháp ấy thì có thể nói thọ ký như vậy,

như chư Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ đề”.

Lúc nói pháp ấy, ma Ba Tuần và các quyến thuộc đồng đến chỗ đức Phật đứng qua một phía nói rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì chỉ nói thọ ký Bồ Tát mà chẳng nói thọ ký Thanh Văn ?”.

Đức Phật đáp rằng : “Này Ba Tuần ! Bồ Tát ấy, chư Thiên và nhơn dân khắp cõi Đại Thiên đều nghe biết nên nói thọ ký Bồ Tát. Người Thanh Văn chẳng phải được nghe biết của Trời Người nên chẳng nói thọ ký Thanh Văn.

Nói thọ ký Bồ Tát thì có nhiều chúng sanh phát tâm Bồ đề, nên nói thọ ký Bồ Tát. Nói thọ ký Thanh Văn thì Bồ Tát thối chuyển nên chẳng nói thọ ký Thanh Văn”.

Bấy giờ Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Ba Tuần rằng : “Nay ông do duyên có gì mà đến tại chúng hội này ?”.

Ba Tuần nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Do đức Phật Thế Tôn tuyên nói thọ ký đạo vô thượng cho Bửu Thượng Thiên Tử rằng ông sẽ thành Phật hiệu là Bửu Trang Nghiêm Như Lai, mà chẳng thọ ký cho Thanh Văn, làm cung

điện đèn đài lan can cây bấu vườn rừng của tôi rúng chạm nhau phát ra âm thanh nói : Thích Ca Như Lai vì Bửu Thượng Thiện Tử mà thọ ký đạo vô thượng, Lại nghe có tiếng nói : Ba Tuần này ! Nay ông đến chỗ đại chúng ấy, chớ để lại còn thọ ký Bồ Tát sanh đến cung của ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Ba Tuần ! Tuyên nói thọ ký Bồ Tát, nay ông chẳng vui ư ?”.

Ma nói : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ! Tôi thiệt chẳng vui. Nói thọ ký A La Hán cho tất cả chúng sanh ở Diêm Phù Đề tôi không sầu não, nếu chỉ thọ ký cho một Bồ Tát được Vô thượng Bồ đề tôi cũng sầu não chẳng nói được. Tại sao vậy ? Vì tuyên nói thọ ký Vô thượng Bồ đề cho Bồ Tát thì cung điện của tôi tối om chẳng còn sáng. Rồi vị Bồ Tát ấy sẽ đem pháp ba thừa cứu vớt vô lượng a tăng kỳ chúng sanh ra khỏi ba cõi. Vì có sự ấy mà tôi lo buồn vô hạn”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Ba Tuần ! Ông nên trở về đi thôi. Ông không có thể lực gì ngăn trở được người thành tựu phương tiện đầy đủ hạnh Bát Nhã Ba la mật

rốt ráo hướng đến đạo Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ?

Chư Bồ Tát ấy đã rời những hệ phược của ma, thành hạnh rốt ráo, khéo biết phương tiện hành Bát Nhã Ba la mật vậy”.

Lúc ấy thần lực của đức Phật khiến ma Ba tuần hỏi Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát :

"Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh rốt ráo khéo biết phương tiện hành Bát Nhã Ba la mật ?"

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Này Ba Tuần ! Nếu có Bồ Tát rời lìa tất cả những công hạnh chút ít phần nhỏ, đó gọi là Bồ Tát thành tựu hạnh rốt ráo.

Nếu thấy tất cả kiết sử ma nghiệp đều có thể lợi ích cho đạo vô thượng, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện.

Chẳng cùng đi với tất cả kiết sử, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Ba Tuần ! Nếu Bồ Tát tâm vì trọn vẹn cứu vớt các chúng sanh nên dùng đại trang nghiêm mà tự trang nghiêm, đó gọi là Bồ Tát rốt ráo tâm hạnh. Nếu dùng pháp tứ nhiếp để nhiếp chúng sanh, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Nếu rốt ráo quán tất cả chúng

sanh thể tánh tịch diệt, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Ba Tuần ! Nếu có Bồ Tát xả tất cả sở hữu trong thân ngoài thân đều có thể bố thí, tâm Bồ đề trọn vẹn rốt ráo, đó gọi là Bồ Tát rốt ráo tâm hạnh. Nếu Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà khởi tâm làm người nhận lãnh, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Nếu có Bồ Tát với người xin người thọ biết như thiệt tế hành bình đẳng hạnh, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Ba Tuần ! Nếu có Bồ Tát ở nơi các pháp lành từ sơ phát tâm trọn chẳng thối chuyển, đó gọi là Bồ Tát rốt ráo hành nơi tâm Bồ đề. Nếu có Bồ Tát chẳng bị kẻ khác bức bách, có thể xả bỏ tự lợi, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Nếu Bồ Tát nhớ nghĩa chẳng nhớ văn tự, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật.

Lại này Ba Tuần ! Nếu thấy kẻ đến xin đều chẳng trái bỏ họ, đó gọi là Bồ Tát rốt ráo tâm hạnh. Nếu có Bồ Tát hợp các thiện căn nguyện cầu như thiết trí, đó gọi là Bồ Tát khéo biết phương tiện. Bồ Tát khéo biết thể tánh của các pháp, đó gọi là Bồ Tát hành Bát Nhã Ba la mật”.

Bấy giờ Bửu Thượng Thiên Tử nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Quyển thuộc ma Ba Tuần này nên dùng thần lực nạp chúng vào trong bụng. Nếu để vậy chúng có thể làm trở ngại cho những thiện nam thiện nữ hướng về Đại thừa”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Thiên Tử rằng : “Chẳng phải như lời ông nói nên nạp Ba Tuần để vào bụng của Bồ Tát.

Lại này Thiên Tử ! Ông đã thọ trì tướng Phật trang nghiêm thọ lạc đệ nhất, làm cho ma Ba Tuần ngồi tòa sư tử, do thần lực của đức Phật biết thuyết pháp như Phật”.

Ba Tuần nghe lời nói ấy kinh sợ muốn ẩn thân rời đại chúng mà chẳng ẩn được, vì bị thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giữ lại, và làm cho ma Ba Tuần làm thân tướng đức Phật ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng thấy biết là ma Ba Tuần.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hỏi : “Này Ba Tuần ! Nay ông có được đạo chư Phật chẳng, mà ông lại được thân Phật ngồi tòa sư tử ?”.

Do thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, ma Ba Tuần nói : “Thưa Ngài Văn Thù

Sư Lợi Bồ Tát ! Đức Thế Tôn còn chẳng được đạo Bồ đề, huống là tôi mà được.

Tại sao vậy ? Bồ đề là tướng báo ân, chẳng phải ly dục mà được, chẳng phải giải hướng mà được.

Lại Bồ đề là được tướng vô vi, vì kia được tướng vô vi biết rõ tướng không, đó gọi là Bồ đề. Vì chẳng phải không mà biết rõ là không vậy. Biết rõ tướng vô tướng, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy vô tướng để biết rõ tướng vô tướng vậy. Biết rõ tướng vô nguyên, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy vô nguyên để biết tướng vô nguyên vậy. Biết rõ thể tánh pháp giới, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy thể tánh để biết thể tánh vậy. Biết rõ chân như tướng vô phân biệt gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy như để biết như vậy. Biết rõ an trụ nơi như thiết tế, đó gọi là Bồ đề, vì chẳng phải lấy an trụ như thiết tế để biết an trụ như thiết tế vậy. Biết rõ thể tánh không ngã không nhơn không chúng sanh không thọ giả, đó gọi là Bồ đề, vì không có người biết vậy.

Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nếu có Bồ Tát nào nghe nói tướng Bồ đề như vậy. Nghe

Lúc ma Ba Tuần dùng biện tài của Phật để nói pháp ấy, có năm trăm Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn.

Bấy giờ Ngài Xá Lợi Phất nói với Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Thưa Ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thiết là chưa từng có ! Ngài dùng thần lực làm cho ma Ba Tuần hiện thân Phật đủ tướng hảo ngồi tòa sư tử và nói pháp thậm thâm ấy”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói : “Thưa Đại Đức Xá Lợi Phất ! Tất cả cỏ cây rừng bụi không có tâm đều có thể làm thân tướng Như Lai và đều có thể thuyết pháp.

Tôi cũng có thể khiến Đại Đức Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng hảo dùng biện tài của Phật mà thuyết pháp”.

Ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng tôi nên ẩn khỏi đại chúng nầy. Nếu không, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát hoặc giả khiến tôi làm thân Phật đủ tướng tốt để đùa cợt tôi, làm cho tôi mang tiếng giả làm đức Thế Tôn.

Do thần lực của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giữ lại nên Ngài Xá Lợi Phất muốn ẩn đi mà không ẩn được.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát biết tâm niệm của Ngài Xá Lợi Phất, liền biến Ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng đều thấy biết như vậy.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói với Ngài Xá Lợi Phất : “Đại Đức nên cùng ma Ba Tuần luận thuyết, như Phật luận thuyết với Phật”.

Ngài Xá Lợi Phất đang mang thân Phật hỏi ma Ba Tuần cũng đang mang thân Phật : “Này Ba Tuần ! Luận về Bồ đề, thể tánh của nó là những gì ?”.

Ba Tuần nói : “Biết rõ tất cả pháp bình đẳng là thể tánh Bồ đề. Biết rõ hai pháp là thể tánh Bồ đề. Nhứt thiết trí quán là thể tánh Bồ đề. Chẳng phải chẳng thể tánh, chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành, dứt hẳn tất cả các hành chẳng hành, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo, đó gọi là Bồ đề của chư Phật Thế Tôn”.

Ba Tuần hỏi Ngài Xá Lợi Phất : “Ngài Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai an trụ chỗ nào ?”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “An trụ nơi bình đẳng trong sanh tử, an trụ nơi Niết bàn bất động, an trụ nơi tánh như thiệt của tất cả các kiến chấp, an trụ nơi kiết sử của tất cả chúng sanh, an trụ nơi căn bản của tất cả pháp, an trụ nơi hai pháp hữu vi và vô vi, các an trụ đều chẳng an trụ vì không có an trụ vậy.

Nầy Ba Tuần ! Chư Phật Như Lai an trụ như vậy”.

Ngài Xá Lợi Phất lại hỏi Ba Tuần : “Nên tìm cầu Bồ đề ở chỗ nào ?”.

Ba Tuần nói : “Đại Đức Xá Lợi Phất ! Từ thân kiến căn bản mà tìm cầu Bồ đề. Từ vô minh hữu ái mà tìm cầu Bồ đề. Từ điên đảo kiết sử mà tìm cầu Bồ đề. Từ chuống ngại phú cái mà tìm cầu Bồ đề”.

Ngài Xá Lợi Phất nói : “Nầy Ba Tuần ! Do nhơn duyên gì mà ông nói như vậy ?”.

Ba Tuần đáp rằng : “Đại Đức Xá Lợi Phất ! Như thiệt biết rõ các pháp như vậy thì gọi là Bồ đề”.

Lúc nói pháp ấy, có tám trăm Tỷ Kheo dứt hết phiền não được tâm vô lậu.

Vì tin lời của Ngài Xá Lợi Phất và ma Ba Tuần, nên có ba muôn hai ngàn chư Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Vì muốn điều phục chư Thiên Tử nên Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát khiến ma Ba Tuần và Ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt. Việc xong, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thâm nhiếp thần lực, Ngài Xá Lợi Phất và ma Ba Tuần huàn lại bốn thân.

Lúc đó từ các Phật độ bốn phương có ngàn Bồ Tát ngự hư không mà đến chỗ đức Phật đánh lễ chun Phật đi nhiễu bên hữu rồi đứng qua một phía bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi nghe nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt nên đến đây thủ hộ chánh pháp. Chúng tôi thọ trì thủ hộ kinh này, đọc tụng thông thuộc giảng nói cho người khác để nhiếp thủ chánh pháp”.

Ngài A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát này từ xứ nào đến ?”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Chư Bồ Tát ấy đều riêng tụ họp ở quốc độ của chư Phật. Chư Bồ Tát ấy đều do Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát giáo hóa, thường vì họ mà nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt để khai hóa họ. Vì báo

ân kinh ấy mà chu Bồ Tát đến đây, và để chiêm ngưỡng kính lễ đi nhiều đức Như Lai, cũng muốn lễ bái cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đồng thời phát nguyện thủ hộ kinh ấy. Do những có trên mà chu Bồ Tát ấy đến đây.

Này A Nan ! Sau khi ta nhập Niết Bàn, chu Bồ Tát này sẽ rộng lưu truyền thủ hộ chánh pháp này tại cõi Diêm Phù Đề này.

Này A Nan ! Ở chỗ trăm ngàn đức Phật, chu Bồ Tát ấy lập chí dũng mãnh hộ trì chánh pháp”.

Bấy giờ trong đại chúng có Đế Thích Phạm Vương, Hộ Thế chủ Thiên Vương bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Hoặc đây hoặc kia có những thiện nam thiện nữ hộ trì chánh pháp, chúng tôi sẽ thủ hộ cung cấp phục dịch cho họ không có khổ não”.

Đức Phật khen Đế Thích Phạm Vương và Hộ Thế chủ Thiên Vương rằng : “Lành thay, lành thay ! Các Ngài có thể dũng mãnh thủ hộ những người ái hộ chánh pháp, đó chính là cúng dường chu Phật quá khứ vị lai hiện tại và ái hộ chánh pháp vậy”.

Đức Phật bảo Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát : “Văn Thù Sư Lợi ! Ông thọ trì kinh này để

rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề ở thời kỳ mạt thế sau”.

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng :
“Bạch đức Thế Tôn ! Lúc hỏa tai khởi lên, hu
không chẳng được thọ trì mà cũng chẳng bị
đốt cháy.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Như thể tánh hu không,
tất cả pháp đây cũng như vậy. Các pháp đây
chẳng sanh chẳng diệt. Nếu pháp không sanh
không diệt thì cũng không thọ trì. Vì chư pháp
thể tánh không thọ trì, đúng như pháp thể
tánh, thọ trì các pháp cũng như vậy”.**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch đức Phật
rằng : “Cúi mong đức Thế Tôn thọ trì kinh
này để cho các thiện nam thiện nữ gieo trồng
thiện căn. Nếu người cúng dường pháp thì ham
thích kinh này.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Đúng như vậy, thọ trì
kinh này vì điều phục kiêu mạn và những oán
ghét nên không bị ai làm trở ngại, ở đời tương
lai sẽ rộng lưu truyền ở Diêm Phù Đề”.**

**Lúc bấy giờ đức Thế Tôn từ nơi thân phóng
ánh sáng chiếu khắp Đại Thiên thể giới đều
thành màu hoàng kim, rồi bảo Ngài Văn Thù
Sư Lợi Bồ Tát rằng : “Này Văn Thù Sư Lợi !**

Ánh sáng của Như Lai chiếu khắp, kinh này cũng như vậy. Người tâm hành vô ngại trọn vẹn nơi Phật pháp, thiện nam thiện nữ ấy tay họ cầm kinh này”.

Đức Phật lại bảo Ngài A Nan rằng : “Này A Nan ! Ông thọ trì kinh này, đọc tụng thông thuộc diễn nói cho người khác, như vậy là ông cúng dường chư Phật Như Lai quá khứ vị lai hiện tại vậy”.

Ngài A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này tên là gì và thọ trì thế nào ?”.

Đức Phật phán : “Này A Nan ! Kinh này có tên là Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt, cũng tên là Bửu Thượng Thiên Tử Sở Vấn, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Sở Thuyết. Ông nên khéo thọ trì như vậy”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Đại Đức A Nan, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Bửu Thượng Thiên Tử, chư Bồ Tát từ các Phật độ đến, cùng Thiên, Nhơn, A Tu La và tất cả thế gian đều rất vui mừng đánh đoi phụng hành.

**PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT - THỨ TÁM
HẾT**

IX
PHÁP HỘI
ĐẠI THỪA THẬP PHÁP
THỨ CHÍN

(Hán bộ trọn quyển thứ hai mươi tám)

*Hán dịch : Nhà Nguyên Ngụy, Pháp Sư
Phật Đà Phiến Đa.*

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Bà Già Bà ở đại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng câu hội với năm trăm đại Tỳ Kheo đại A La Hán và vô lượng vô biên đại Bồ Tát.

Trong chúng hội có một đại Bồ Tát tên là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang rời chỗ ngồi trịch y vai hữu, gối hữu quỳ trên đài liên hoa đến trước đức Phật chấp tay bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tỳ Kheo hành Đại thừa trụ Đại thừa, hành Đại thừa thế nào, trụ Đại thừa thế nào ? Bạch Thế Tôn ! Do nghĩa gì mà Đại thừa ấy gọi là Đại thừa, lại do nghĩa gì mà gọi là trụ Đại thừa ?”.

Đức Phật phán : “Lành thay, lành thay ! Nầy Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang ! Ông có thể khéo hỏi nghĩa thậm thâm ấy.

Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ ! Nay ta vì ông mà phân biệt giải nói”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát nghe đức Phật hứa dạy liền bạch rằng : “Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Xin đánh thọ thánh giáo”.

Đức Phật phán dạy : “Này Thiện nam tử ! Đại Bồ Tát thành tựu mười pháp là hành Đại thừa, là trụ Đại thừa. Những gì là mười ?

Một là tín thành tựu. Hai là hạnh thành tựu. Ba là tánh thành tựu. Bốn là thích tâm Bồ đề. Năm là thích nơi pháp. Sáu là quán chánh pháp hạnh. Bảy là hành pháp thuận pháp. Tám là xả bỏ mạn đại mạn. Chín là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai. Mười là tâm chẳng mong cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát tín thành tựu nhấn đến tâm chẳng mong cầu Nhị thừa ?”.

Đức Phật dạy : “Này thiện nam tử ! Đại Bồ Tát hành hạnh chẳng đua vạy, được hạnh nhu nhuyễn. Bồ Tát ấy tin Bồ đề Vô thượng Chánh chơn Chánh giác của chư Như Lai. Tin

chư Như Lai ở trong một niệm nói sự việc cả ba đời. Tin Như Lai tạng bất lão bất tử vô lượng vô biên bất sanh bất diệt bất thường bất đoạn. Tin chư Phật thiết tể pháp giới nhưt thiết trí, chỗ biết của đấng Nhưt thiết trí, Phật lực, vô sở úy, pháp bất cộng. Tin tướng vô kiến đánh của chư Phật. Tin ba mươi hai tướng của chư Phật và tám mươi tùy hảo trang nghiêm thân Phật, thân Phật có viên quang. Tin chỗ nói của Thanh Văn của Duyên Giác của Bồ Tát và tin những lời nói lành. Tin đời này đời trước. Tin người chánh hạnh người trụ chánh hạnh, hoặc đó là Sa Môn hay Bà La Môn. Tin nghiệp quả lành rất đáng ưa thích, là vi diệu tối thắng, những là chư thiên và thiên vương, chư nhơn và nhơn vương. Tin nghiệp quả bất thiện chẳng đáng ưa thích, là khổ não vô lượng, những là tại địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ tại súc sanh.

Tin như vậy rồi, Bồ Tát ấy rời lia ba pháp : một là nghi, hai là mê lầm, ba là chẳng quyết định.

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát thành tựu đức tin như vậy thì gọi là tín thành tựu”.

Đức Thế Tôn vì hiển thị nghĩa ấy nên lại nói kệ rằng :

“Tin là tăng thượng thừa
 Người tin là Phật tử
 Thế nên người có trí
 Phải thường thân cận tin
 Tin là pháp tối thượng
 Người tin không nghèo thiếu
 Thế nên người có trí
 Phải thường thân cận tin
 Nếu là người bất tín
 Chẳng sanh các pháp lành
 Dường như hột giống cháy
 Chẳng mọc được mầm rễ.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là đại Bồ Tát hạnh thành tựu ?

Nầy thiện nam tử ! Vì hạnh thành tựu, đại Bồ Tát cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục bỏ nhà xuất gia. Đã xuất gia rồi, tu học giới và hạnh Bồ Tát, cũng tu học giới hạnh Thanh Văn và giới hạnh Duyên Giác. Tu học như vậy rồi, nơi thân khẩu ý nghiệp của Bồ Tát ấy, ác nghiệp điều tiêu diệt.

Những gì gọi là thân nghiệp bất thiện ? Đó là sát sanh, trộm cướp và tà dâm. Dùng ngói đá dao gậy ném đánh người khác làm

thương tổn tay chân v.v..., hoặc đến hoặc đi làm những sự khi lãng. Đó gọi là nghiệp bất thiện của thân.

Những gì gọi là khẩu nghiệp bất thiện ? Đó là vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt và ác khẩu, những ngôn thuyết bất thiện, chê bác hủy báng chánh pháp những kinh điển Đại thừa thậm thâm, rao nói chỗ lỗi dở của Hòa Thượng, A Xà Lê v.v..., những người an trụ trong chánh pháp. Đó gọi là khẩu nghiệp bất thiện.

Nầy thiện nam tử ! Những gì gọi là ý nghiệp bất thiện ? Đó là quá nhiều tật đố, lẫn tiếc và tà kiến. Tiếc ganh về lợi danh thân ái v.v... cây nhà, cây sáo, ý trẻ mạnh, ý không bình, ý thọ mạng, ý đa văn, ý tu hành, quan niệm ái dục, sát hại, sân não v.v... và quan niệm quốc gia, y phục, ẩm thực, ham chỗ ở, xe cộ giường nệm v.v..., ham ăn ham uống, ham con cái trâu bò cày cấy làm ăn, lo tôi tớ, lo người làm công và lúa gạo vải lụa kho đụn những của cải. Hành giả ham những sự ấy rồi, nếu có một sự tổn thất thì trong lòng sanh lo buồn khổ não. Hành giả do tham ái tưới ướt nội tâm nên sanh những manh nha ở tâm sau. Lược nói ý nghiệp không khác gì bánh xe lăn chuyển. Đó gọi là ý nghiệp bất thiện.

Bồ Tát ấy rời lìa ác nghiệp nơi thân khẩu và ý, với Hòa Thượng tướng là tôn trưởng, với A Xà Lê tướng là bậc thầy, với những người khác hoặc già hoặc trẻ sanh lòng cung kính.

Lúc ở một mình, Bồ Tát ấy nghĩ rằng : tôi không nên như vậy. Tôi đã phát khởi tâm độ tất cả chúng sanh cứu tất cả chúng sanh làm cho chúng sanh an trụ trong chánh định hạnh. Hiện nay tự thân tôi các căn chẳng điều, tu hành chẳng siêng. Tôi phải siêng tu hành điều nhiếp các căn. Tôi tu hành như vậy, các chúng sanh thấy tôi tâm họ điều phục, tùy thuận lời dạy bảo của tôi. Chư Phật hoan hỷ, chư Thiên, Long Bát Bộ cũng hoan hỷ.

Này thiện nam tử ! Như thế đó gọi là Bồ Tát biết tự hổ. Bồ Tát ấy lại tự nghĩ rằng : chớ để người đạo kẻ tục quả trách được tôi nơi thân khẩu ý nghiệp các oai nghi : những là hủy hoại giới hạnh, hoặc về kiến hạnh, hoặc về hành hạnh, hoặc làm tà mạng.

Bồ Tát ấy thật hành sự tự hổ như vậy rồi, ngày đêm nhiếp tâm quan sát giới hạnh. Quan sát giới hạnh xong không có những lo sầu rời lìa những chướng ngại. Tu hành như vậy xong, ở trong chánh pháp của chư Phật, Bồ Tát ấy

tu tập các công hạnh. Những công hạnh ấy gọi là Bồ Tát biết thẹn.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát thành tựu những hạnh như vậy, gọi đó là hạnh thành tựu”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Hạnh là tăng thượng của
Phật thừa và Nhị thừa
Vì thế nên người trí
Tu những hạnh vi diệu
Bồ Tát tiếng tăm lớn
Thành tựu hạnh vô úy
Nên chúng được Bồ đề
Của chư Phật đã nói.**

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là đại Bồ Tát tánh thành tựu ?

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát tánh tự ít tham dục sân hận ngu si, chẳng tiếc lẫn chẳng rít rắm, chẳng thô bạo, chẳng ngã mạn, chẳng nóng vội, điều hòa nhu nhuyến, lời lành dịu dàng, dễ cùng ở chung.

Bồ Tát ấy đối với tất cả sự cúng dường thượng thắng đúng như tâm dâng hiến, những

vật sở hữu y phục uống ăn chia cấp cho người. Thí xả xong liền sanh lòng vui mừng hơn hở, nhần đến xả thí những phần trên thân thể.

Thật hành hạnh ấy, Bồ Tát thấy Như Lai hoặc hàng Thanh Văn lòng rất hoan hỷ.

Đại Bồ Tát thành tựu pháp như vậy gọi đó là tánh thành tựu”.

Vì muốn hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thấy khói liền biết lửa
Thấy yên ương biết nước
Tướng lạ biết Bồ Tát
Bồ Tát đại trí huệ
Chẳng rít chẳng nảo chúng
Bỏ những hạnh dua vạy
Vì khéo tin chúng sanh
Đây gọi Bồ Tát tánh.**

Nầy thiện nam tử ! Thế nào gọi là đại Bồ Tát ưa thích tâm Bồ đề ?

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát vì có tướng Bồ đề nên phát tâm Bồ đề. Lúc chưa phát tâm Bồ đề, hoặc chư Phật Như Lai, hoặc chư Thanh

Văn khuyên phát tâm Bồ đề. Đây là tướng sơ phát tâm của Bồ Tát.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát ấy nghe nói có Bồ đề, nghe tâm Bồ đề có công đức lớn, nghe rồi phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là tướng thứ hai phát tâm Bồ đề của Bồ Tát.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát ấy thấy các chúng sanh không có chủ không người thân không ai cứu ai hộ không ai độ được khiến họ đến bĩ nạn. Bồ Tát liền vì các chúng sanh ấy mà sanh lòng từ bi mà nói rằng : tôi sẽ làm người cứu hộ cho các chúng sanh bơ vơ ấy. Vì nhơn ấy mà Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là tướng thứ ba phát tâm Bồ đề của Bồ Tát.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát ấy vì thấy thân tướng đầy đủ của Như Lai mà sanh lòng vui mừng, sanh lòng phấn khởi. Do nhơn duyên nầy mà Bồ Tát phát tâm Vô thượng Bồ đề. Đây là tướng thứ tư phát tâm Bồ đề của Bồ Tát.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát ấy vì làm lợi ích cho các chúng sanh kia, cho họ được an ổn vui vẻ nên tu các hạnh bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định và Bát Nhã.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh bố thí ?

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát suy nghĩ rằng : tôi phải bố thí thế nào ? Tôi phải làm như vậy : cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần giường nệm cho giường nệm, cần y phục nón mũ giày dép đồ trang sức v.v... đều cho tất cả, nhẫn đến cắt thịt thân mình mà bố thí. Bố thí như vậy nguyện lấy Vô thượng Bồ đề, mà chẳng cầu lấy phước báo tài vật, chẳng an trụ nơi sự tướng. Đây gọi là Bồ Tát thật hành bố thí.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát tu trì giới hạnh ?

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát ấy trước tiên tự điều thuận thân nghiệp, điều thuận khẩu nghiệp, điều thuận ý nghiệp. Tất cả ác nghiệp đều bỏ rời. Giữ gìn giới hạnh chẳng khuyết giảm chẳng sót chẳng tạp. Trì giới như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ đề, mà tâm Bồ Tát ấy chẳng hề nắm lấy giới. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh trì giới.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục ?

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát nếu nghe hoặc kẻ đạo người tục hoặc mắng nhiếc nói xấu,

hoặc đánh đập trối trăn, hoặc chặt tay chun v.v... đều nhẫn được cả. Tu hạnh nhẫn nhục như vậy, Bồ Tát hồi hướng Vô thượng Bồ đề, chẳng vì nhẫn như vậy mà sanh lòng kiêu mạn. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh tinh tiến ?

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát suy nghĩ rằng hư không giới vô lượng vô biên, chúng sanh giới cũng vô lượng vô biên, chỉ tôi một người riêng không đồng bạn làm cho nhập vào vô dư Niết Bàn giới. Vì nhon duyên ấy mà Bồ Tát phát khởi hạnh tinh tiến : ban đầu nhiếp trì tự thân. Nhiếp trì tự thân rồi quán thọ quán tâm quán pháp. Chánh quán nơi thọ tâm và pháp rồi hành trì tâm hạnh. Đã hành trì tâm hạnh rồi kế đến tu hành các hạnh thấy pháp v.v... Trì tâm ý như thế xong, vì làm cho những ác bất thiện chưa sanh phải dứt diệt chẳng sanh nên Bồ Tát phát khởi dục cần tinh tiến. Vì làm cho những thiện pháp chưa sanh được phát sanh nên Bồ Tát phát khởi dục cần tinh tiến. Kế đến Bồ Tát lại tu hành sơ như ý túc, đệ nhị đệ tam và đệ tứ như ý túc. Tu hành như vậy chẳng sanh tâm kiêu mạn. Đây gọi là Bồ Tát tu hành tinh tiến.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào gọi là Bồ Tát tu hạnh thiền định ?

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát vì chẳng tham trước nơi dục, chẳng tham trước nơi diệt, chẳng tham trước nơi ly dục, chẳng tham trước tự thân, chẳng tham trước tha thân, chẳng tham trước sắc thọ tướng hành thức, chẳng tham trước dục giới, chẳng tham trước sắc giới, chẳng tham trước nơi không nơi vô tướng nơi vô nguyên, chẳng tham trước thế giới hiện tại này, chẳng tham trước thế giới vị lai mà làm hạnh bố thí. Chẳng y chỉ nơi thí nơi giới nơi nhữn nhục nơi tinh tiến nơi thiền định. Bồ Tát tu hạnh thiền định như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ đề mà chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh thiền định.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát tu hạnh Bát Nhã ?

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát thường suy nghĩ rằng : tôi hóa độ chúng sanh. Hóa độ rồi lại nghĩ rằng : tôi hóa độ vô lượng vô biên chúng sanh giới khiến họ nhập vào vô dư Niết Bàn giới mà không có một chúng sanh nhập vào Niết Bàn giới. Tại sao vậy ? Như đức Phật đã dạy rằng tất cả các pháp không có ngã, không có nhơn, không có chúng sanh, không có thọ

mạng. Bồ Tát tu huệ như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Nguyên như vậy mà ở nơi trí huệ chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ Tát tu hạnh Bát Nhã.

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát phát tâm Bồ đề như vậy, gọi là Bồ Tát ưa thích tâm Bồ đề”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Đường như chơn bửu châu
Chẳng bỏ rời ánh sáng
Lại như vàng trong mỏ
Luyện xong càng thêm sáng
Bồ Tát tánh như vậy
Càng sáng tâm Bồ đề
Nhị biên thanh tịnh rồi
Ma chẳng quấy hại được.**

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát ưa thích nơi pháp ?

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát tánh tự ưa thích nơi pháp, vui mừng nơi pháp và thấm nhuần nơi pháp. Nếu thấy người biết nơi pháp, hoặc Sa Môn hoặc Bà La Môn, tùy vật sở hữu đều đem dâng cúng và chấp tay cung kính.

Cung kính cúng dường rồi, từ nơi người biết pháp ấy mà được nghe pháp chưa từng được nghe. Cầu được chánh pháp như thế rồi, Bồ Tát như thiết tu hành. Đối với người biết pháp trì pháp ấy. Bồ Tát tưởng là Tôn trưởng, là Hòa Thượng, là A Xà Lê, quan niệm rằng từ lâu tôi mất bực Đạo Sư nay bỗng được gặp nên tưởng là bực Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng tôi thường bị hệ phục tại ngục tù thế gian không hiểu biết không ai cứu, chẳng biết hỏi ai, nay bỗng gặp Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Từ lâu tôi mãi ngủ ở thế gian ngu si như người mù, nay bỗng nhiên được người mở mắt cho. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Từ lâu tôi chìm sâu trong bùn không ai cứu vớt, nay bỗng được người vớt lên. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Từ lâu tôi mất bực Đạo Sư dẫn đạo chúng sanh, nay bỗng được gặp bực Đạo Sư. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Từ lâu tôi bị nhốt ở chỗ nghèo khổ hoạn nạn thế gian không ai cứu tiếp, nay được gặp người cứu tiếp. Bồ Tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi mắc bệnh khó lành không có lương y điều trị được, nay gặp được lương y. Bồ Tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi bị lửa tham dục đốt cháy chưa nhờ mây lành mưa tưới, nay bỗng được mây lành tuôn mưa. Vì nhơn duyên thích pháp mến thầy

như vậy, nên Bồ Tát nhẫn chịu những sự khổ não như lạnh nóng, các chúng sanh hay làm não hại người như muỗi mòng v.v... đều nhẫn chịu được, cũng nhẫn chịu được sự đói khát v.v... thấy chúng sanh vui sướng chẳng sanh lòng ham muốn. Bồ Tát nghĩ rằng dầu tôi hưởng thọ sự khoái lạc thế gian, không bằng nếu tôi được nghe một câu chánh pháp. Nghe xong có thể thành văn huệ, sanh ý tưởng văn huệ.

Do vì ưa thích nơi chánh pháp như vậy, nên Bồ Tát làm việc bố thí chẳng có lòng ưu sầu nhẫn đến không hề có sự lo khổ. Vì thế mà Bồ Tát nghĩ rằng : Tôi vì nghe một câu pháp của đức Như Lai nói, dầu cho có vào ở A Tỳ địa ngục từ một kiếp đến trăm ngàn kiếp cũng không thấy khổ nhọc, mà tu hành nhứt thiết chủng trí. Nếu có người nào chưa được chánh pháp của Phật, tôi có thể làm cho họ được.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát ưa thích nơi pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát ưa thích nơi pháp.”

Vì muốn tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Người đại trí cầu pháp
Đó là chư Bồ Tát
Cầu pháp không chán đủ
Do vì tâm cung kính
Thường cầu nơi chánh pháp
Gọi là tướng Bồ Tát
Nghe rồi thường nhớ ghi
Lại tu hành đúng pháp.**

**Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát quán
chánh pháp hạnh ?**

**Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát quán như
vây : tất cả pháp như huyễn phỉnh gạt phàm.
phụ vì họ ngu si không có chánh huệ. Tất cả
pháp hư vọng như giấc mộng vì chỉ là niệm
tướng. Tất cả pháp như trăng trong nước vì
chẳng phải là sự thiệt có. Tất cả pháp như
tượng trong gương vì không chúng sanh. Tất
cả pháp như vang vì hư không và âm thanh
sanh ra. Tất cả pháp sanh diệt vì nhơn duyên
tạo thành. Tất cả pháp bất sanh vì tánh chơn
như. Tất cả pháp bất diệt vì là vô sanh. Tất
cả pháp vô tác vì không có tác giả. Tất cả
pháp như hư không vì vô nhiễm. Tất cả pháp
tịch tịnh vì thể tánh vô nhiễm. Tất cả pháp
ly cấu vì lìa tất cả cấu. Tất cả pháp vĩnh diệt**

vì vốn diệt phiền não. Tất cả pháp vô sắc vì chẳng thể thấy được. Tất cả pháp là tâm, ý và ý thức vì vô thân. Tất cả pháp vô trụ vì diệt tất cả a lê gia. Tất cả pháp vô cầu vì là đây kia thân ái. Tất cả pháp vô trước vì là tất cả cảnh giới phiền não. Tất cả pháp như rắn độc vì không có sức phương tiện chú thuật. Tất cả pháp như chuỗi cây vì chẳng chắc thiết. Tất cả pháp như bọt nước vì tánh vô lực vậy.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát quán chánh pháp hạnh như vậy thì gọi là Bồ Tát quán chánh pháp hạnh”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Tất cả pháp như huyễn
Che đây tâm chúng sanh
Hu vọng như chiêm bao
Phải thọ trì như vậy
Pháp như trăng trong nước
Vì bóng hình nổi lên
Pháp như tượng trong gương
Người trí phải xét biết.

Nầy thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát quán pháp thuận pháp ?

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát dầu quán sắc vô thường mà chẳng do diệt sắc để chúng nhập pháp giới. Dùng như thiết trí, nơi các pháp sở hữu ở trong pháp giới như thiết biết rõ các pháp tướng rồi khéo ghi nhớ khéo tu tập. Trong pháp giới ấy sở hữu các tướng, chỗ có thuyết giả tu giả và ký giả, tự nhiên nhập vào pháp giới hạnh như vậy.

Như với sắc, với thọ tướng hành nhẫn đến thức, Bồ Tát dùng như thiết quán chánh quán sát rồi mà chẳng diệt thức, chẳng chán là thức để chúng nhập pháp giới. Tất cả pháp sở hữu trong pháp giới, dùng như thiết trí như thiết chúng biết. Trong các pháp ấy có những danh tự đều khéo nói khéo biết khéo tu khéo ghi nhớ. Do vì khéo biết, khéo tu và khéo ghi nhớ nên tự nhiên nhập pháp giới hạnh như vậy.

Như quán biết vô thường, quán biết khổ vô ngã và bất tịnh cũng như vậy.

Quán sắc vô thường khéo biết như vậy, ở trong sắc ấy chẳng còn sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy ? Vì như thiết biết sắc hư vọng sanh ra, Bồ Tát khéo biết như thiết như vậy. Thọ tướng hành thức đều vô thường khổ vô ngã và bất tịnh, ở trong thọ tướng hành và

thức ấy chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy ? Vì như thiệt biết thọ tướng hành và thức là hư vọng, Bồ Tát khéo biết như thiệt như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Ví như nhà ảo thuật khéo giỏi và đồ đệ hoá thuật ra các sự bốn binh chủng, đó là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Người có trí xem thấy chẳng kinh sợ. Tại sao vậy ? Vì người trí biết đó là những thứ hư vọng do nhà ảo thuật hóa thuật ra phỉnh gạt mọi người.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát quán sắc vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong sắc ấy chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy ? Vì như thiệt biết sắc hư vọng sanh khởi, Bồ Tát khéo biết như thiệt như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát quán thọ đến thức vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong thọ đến thức chẳng sanh tướng khủng bố. Tại sao vậy ? Vì như thiệt biết thọ đến thức hư vọng sanh khởi, Bồ Tát khéo biết như thiệt như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát quán pháp thuận pháp như vậy”.

Bấy giờ, Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ Tát quán sắc vô thường mà chẳng rời sắc nói nơi pháp giới chúng nơi pháp giới tập học pháp giới, dùng sức trí huệ như thiết chúng biết tất cả các pháp ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử ! Vì ông hỏi nên nay ta nói ví dụ.

Nầy thiện nam tử ! Ví như trong thế gian, người có trí lấy các chất độc, lấy chất độc rồi hoặc nấu hoặc cao hoặc hiệp với chất thuốc khác. Hiệp với các chất thuốc khác rồi, vì tài lợi mà đem bán thuốc độc ấy, nhưng người trí nầy chẳng tự uống. Tại sao vậy ? Vì người trí ấy suy nghĩ rằng chớ để thân tôi do thuốc độc nầy mà phải chết mất.

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát tâm thuận hướng đến Niết Bàn, tâm nhuần hướng đến Niết Bàn, tâm nhuần chảy về Niết Bàn, tâm chánh lấy Niết Bàn, mà đại Bồ Tát chẳng chứng Niết Bàn. Tại sao vậy ? Bồ Tát suy nghĩ : chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối chuyển Bồ đề.

Lại nầy thiện nam tử ! Ví như có người phụng thờ lửa. Họ tôn trọng cung kính gìn

giữ ngọn lửa, mà họ chẳng có tâm niệm dùng hai tay nắm bốc lửa. Tại sao vậy ? Vì họ tâm niệm rằng chớ để thân tôi vì nhơn duyên ấy mà phải thân đau tâm khổ.

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát dầu tâm thuận hướng về Niết Bàn nhứt đến thuận hướng đến bờ Niết Bàn, mà đại Bồ Tát chẳng chứng Niết Bàn. Tại sao vậy ? Đại Bồ Tát suy nghĩ rằng : chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối Bồ đề trí”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Như chỗ tôi hiểu pháp nghĩa được đức Phật nói thì Bồ Tát phải thường ở thế gian”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Bồ Tát phải thường ở tại thế gian”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Bồ Tát ở tại thế gian phải thế nào để khỏi bị thế gian ô nhiễm ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Nay tôi vì ông mà nói ví dụ.

Nầy thiện nam tử ! Ví như có người khéo hiểu phương tiện bắt các cầm thú. Người ấy dùng sức chú thuật cùng đùa với rắn độc, nắm

rắn độc hoặc ngậm hoặc rờ vuốt. Đùa giỡn với rắn độc như vậy mà trọn chẳng bị nhọn duyên ấy làm mất mạng. Tại sao vậy ? Vì có sức chú thuật thiện xảo vậy.

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát ở tại thế gian hành thế gian pháp, vì có sức đại trí phương tiện thiện xảo cùng các thuốc độc phiền não ác đùa giỡn, mà chẳng bị nhọn duyên kia làm thối Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đã thành tựu sức trí huệ phương tiện thiện xảo vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Đức Thế Tôn rất lạ lùng, rất lạ lùng thay ! Đấng Thiện Thệ rất ít có rất khó có !

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tâm hướng đến Niết Bàn mà chẳng chứng Niết Bàn, dầu ở tại thế gian mà chẳng bị thế gian ô nhiễm. Nay tôi quy y chu Bồ Tát.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam thiện nữ được nghe hạnh Bồ Tát như đây mà sanh lòng vui mừng, người ấy đã từng trồng căn lành từ quá khứ. Tại sao vậy ? Nếu người nào nghe pháp môn nầy nhĩn đến một thời gian chừng khoảng khảy ngón tay mà sanh lòng hi

hữu, người ấy được chư Phật thọ ký rồi. Tại sao vậy ? Vì người ấy nghe pháp môn này mà chí tâm lắng nghe kỹ vậy”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Như lời ông nói”.

Lúc nói pháp môn ấy, có năm trăm Tỷ Kheo được tâm vô lậu. Được tâm vô lậu rồi các Ngài đứng dậy chỉnh y vai hữu, gối hữu chầm đất chấp tay bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ Tát đáng được cung kính, phải nên lễ kính chư Bồ Tát”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy. Này thiện nam tử ! Chư đại Bồ Tát quán pháp thuận pháp như vậy thì gọi là Bồ Tát quán pháp thuận pháp.”

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Phải kính đại trí huệ
Phải kính đại vô úy
Phải kính người chánh phục
Phải kính người Phật sanh
Vì dùng sức phương tiện
Vì trí huệ thiện xảo
Vượt quá hàng Thanh Văn**

**Bồ Tát có trí lớn
Biết rõ năm ấm hu
Vì sanh diệt bất định
Thấy thế gian lửa cháy
Nên chẳng chúng Niết Bàn.**

**Lại này thiện nam tử ! Thế nào là đại Bồ
Tát rời lìa mạn đại mạn ?**

**Này thiện nam tử ! Mạn được nói đó là
người sanh tâm như vậy: nay tôi chỗ có những
nhà cửa, dòng họ, hình sắc, sức lực và những
thứ vàng bạc, châu báu, hoặc tượng binh, mã
binh, xa binh, bộ binh v.v.. chẳng kém người
khác. Nếu có người sanh tâm kiêu mạn như
vậy thì gọi là mạn, vì họ chẳng có lòng kính
nể người khác vậy.**

Này thiện nam tử ! Thế nào gọi là đại mạn ?

**Nếu có người quan niệm rằng : thân thể
dòng họ tài sản của tôi hẳn đến bốn binh
chủng của tôi hơn người khác. Do đó mà không
có lòng kính nể người khác. Đây gọi là đại
mạn.**

**Này thiện nam tử ! Kiêu mạn và đại mạn
ấy, đại Bồ Tát đều đã rời bỏ. Đây gọi là Bồ
Tát rời lìa mạn đại mạn”.**

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Rời mạn lìa đại mạn
Thường hành tâm từ bi
Vì dùng đó nhuần tâm
Ở đời chẳng phóng dật
Dầu làm việc khát thực
Đại sự của Bồ Tát
Thuyết pháp làm lợi ích
Cho trời và cho người.**

Lại này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ Tát hiểu giáo pháp bí mật của đức Như Lai ?

Này thiện nam tử ! Đại Bồ Tát ở trong các kinh có ẩn chứa những nghĩa thâm mật thì khéo biết như thiệt.

Này thiện nam tử ! Những gì là giáo nghĩa thâm mật của đức Như Lai ?

Này thiện nam tử ! Đức Phật thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô thượng Bồ đề. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật bảo A Nan : lung ta đau nhức. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật phán với chư Tỳ Kheo : nay ta già suy, các ông vì ta mà tìm thị giả. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật bảo Đại Mục Kiền Liên : ông nên đến hỏi y vương Kỳ Bà, bệnh của ta phải uống thứ thuốc nào ? Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật theo đuổi các nhà ngoại đạo nhiều nơi để luận nghĩa tranh thắng họ. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như gai khu đà la đâm chun ta. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật thường nói Đề Bà Đạt Đa là kẻ oan cừu đời trước của ta, ông ấy thường theo tìm dịp hại ta mãi. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật ngày trước vào thành Xá Vệ trong thôn Xa Lê Gia Bà La Môn khát thực khắp nơi rồi đi ra với cái bát không. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như nàng Chiên Giá Ma Na Tỳ Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ độn bụng để vu báng Như Lai. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như ngày trước đức Phật nhận lời thỉnh an cư ba tháng tại nước Tỳ Lan Đa của Tỳ

Lan Nhã Bà La Môn mà ăn cơm lúa mạch. Việc ấy chẳng nên vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Lời nói vừa rồi đó phải nhận lấy thế nào ? Có chi đức Thế Tôn thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô thượng Bồ đề ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử ! Ta thọ ký cho hàng Thanh Văn được Vô thượng Bồ đề đó là vì ta thấy họ có Phật tánh vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Hàng Thanh Văn ấy dứt hữu lậu rồi ba cõi phần thọ sanh đã đoạn, mà vì họ có Phật tánh nên được đức Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ đề, việc ấy như thế nào ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử ! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Nầy thiện nam tử ! Ví như Quán Đảnh Chuyển Luân Thánh Vương có đủ ngàn Vương Tử, cứ theo Vương Tử nào lớn nhất sẽ truyền ngôi vua. Nhưng vì Vương Tử ấy căn tánh ngu độn nên đáng lẽ sơ giáo lại trung giáo, đáng lẽ trung giáo lại hậu giáo tất cả những sự nghề nghiệp chú thuật. Vương Tử ấy vì ngu độn

nên đáng lẽ sơ học thì trung học, đáng lẽ trung học thì hậu học.

Nầy thiện nam tử ! Ý của ông nghĩ sao ? Vương Tử ấy học như vậy xong há lại chẳng phải là Chánh Tử của Luân Vương ư ?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Là Chơn Vương Tử vậy”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử ! Cũng vậy. Có Bồ Tát vì căn tánh chậm lụt nên đáng sơ học lại trung học, đáng trung học lại hậu học, y theo pháp quán năm ấm của chúng sanh dứt diệt phiền não. Diệt phiền não rồi sau mới được Vô thượng Bồ đề.

Nầy thiện nam tử ! Hàng Thanh Văn ấy do nhơn duyên như vậy mà được Vô thượng Bồ đề, há lại có thể nói rằng hàng Thanh Văn chẳng được thành Chánh giác ư ?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi chẳng bao giờ thấy có ai, là người hay trời, là Ma Vương hay Phạm Vương mà có thể nói hàng Thanh Văn chẳng được thành Chánh giác. Không bao giờ có người nào nói được. Chỉ trừ hạng nhút xiển đề”.

**Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử !
Nay ta lại vì ông mà nói ví dụ.**

**Nầy thiện nam tử ! Bồ Tát căn tánh bén
nhảy trụ địa thứ mười trừ hai thứ vô ngã mà
ngồi đạo tràng. Đó là trừ rồi ngồi, hay là chẳng
trừ mà ngồi ư ?”.**

**Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương
Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế
Tôn ! Đã trừ rồi ngồi vậy”.**

**Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử !
Bồ Tát lợi căn ấy do nhơn duyên như vậy há
lại chẳng thành Chánh giác ư ?”.**

**Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương
Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế
Tôn ! Được thành Chánh giác vậy”.**

**Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử !
Trường hợp lời nói trên đây cũng như vậy”.**

**Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương
Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế
Tôn ! Có chi đức Thế Tôn ngày trước bảo ông
A Nan rằng : lưng ta đau nhức ?”.**

**Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử !
Ta quan sát thương xót chúng sanh đời sau
mà nói rằng lưng ta đau nhức. Khiến các người
bị bệnh biết rằng thân đức Phật là thân kim cương**

mà còn có đau lưng huống là chúng ta và những người khác. Vì có ấy nên ta mới có lời nói như vậy. Mà các ngu nhon lại cho là thiệt, là đức Phật có bệnh đau lưng v.v... như vậy là họ tự hại và làm hại người khác.

Nầy thiện nam tử ! Như ngày trước ta bảo chư Tỳ Kheo rằng nay ta già yếu, các ông nên vì ta mà tìm thị giả. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau các Thanh Văn đệ tử già yếu phải cần người chăm sóc cung cấp để khỏi thối chuyển. Mà những ngu nhon lại cho rằng thiệt, họ cho rằng đức Phật già yếu cần thị giả.

Nầy thiện nam tử ! Ngày trước ta bảo Đại Mục Kiền Liên đến hỏi y vương Kỳ Bà về cách uống thuốc. Ta nói như vậy cũng là vì thương xót đời sau hàng Thanh Văn đệ tử, người có bệnh cần phải dùng thuốc, họ nhớ rằng đức Phật là thân kim cương mà còn phải uống thuốc huống là tôi và các người khác. Mà những ngu nhon lại cho là thiệt, họ cho rằng thân đức Phật là thân bệnh hoạn.

Nầy thiện nam tử ! Lúc Đại Mục Kiền Liên vâng lời ta đến hỏi thuốc nơi Kỳ Bà y vương. Kỳ Bà không mặt mũi nào dám chỉ thuốc cho Như Lai nên chẳng đáp thẳng mà chỉ nói rằng :

chỉ nên ăn tô, chỉ nên ăn tô. Đó là đức Như Lai thị hiện nghiệp báo để cho hàng Thanh Văn đệ tử đời sau nhớ biết mà chẳng thối chuyển.

Nầy thiện nam tử ! Ngày trước đức Như Lai đuổi theo các nhà ngoại đạo khắp nơi như Ni Kiên Tử v.v... để luận nghĩa tranh thắng. Đó là vì ta quan sát thương xót các chúng sanh đời sau. Khiến các chúng sanh ấy nhớ biết rằng Đức Phật Như Lai chánh chơn chánh giác mà còn có oan gia huống là chúng ta và những người khác. Mà các ngu nhơn lại cho là thiệt, họ cho rằng đức Phật Như Lai thiệt có oan gia.

Nầy thiện nam tử ! Chuyển Luân Thánh Vương do chút ít phước mà còn không có oan gia, huống là đức Như Lai đã thành tựu vô lượng vô biên công đức.

Nầy thiện nam tử ! Ngày trước gai khu đà la đâm chun Như Lai. Đó là ta vì thương chúng sanh đời sau mà thị hiện nghiệp báo, cho họ nhớ biết rằng đức Như Lai thành tựu vô lượng vô biên công đức mà còn có nghiệp báo huống là chúng ta và các người khác, do đó mà họ tránh bỏ nghiệp. Mà những ngu nhơn lại cho

là thiệt, họ cho rằng đức Như Lai bị gai đâm chơn”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Có phải Đề Bà Đạt Đa là oan cừu từ đời trước của đức Phật, ông ấy tìm dịp để hại Phật ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử ! Nếu không có thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa thì trọn chẳng biết được đức Như Lai vô lượng vô biên công đức.

Nầy thiện nam tử ! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy tranh thắng với ta mà thị hiện oan gia để hiển bày vô lượng công đức của Như Lai.

Nầy thiện nam tử ! Ông bạn lành Đề Bà Đạt Đa ở trong cung nội nói với Vua A Xà Thế làm hại đức Như Lai. Lúc ấy nhà Vua cố ý thả voi Hộ Tài để đập ta. Đức Như Lai thấy voi liền điều phục nó. Vô lượng chúng sanh thấy đức Như Lai điều phục được voi Hộ Tài đều sanh lòng kính ngưỡng mà phát tâm tin mến quy y Tam Bửu, đó là Phật bửu, Pháp bửu và Tăng bửu. Do có sự như vậy nên biết Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức từ lâu theo làm

oan gia của Phật. Mà các ngu nhon lại cho đó là thiệt, họ nói Đề Bà Đạt Đa hại đức Phật, là oan gia của đức Phật.

Nầy thiện nam tử ! Cho đến từ quá khứ trong năm trăm đời sanh chỗ nào, Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức mà thị hiện làm oan gia để hiển bày chư Bồ Tát và Như Lai có vô lượng công đức. Mà các ngu nhon lại cho là thiệt, họ cho rằng Đề Bà Đạt Đa là kẻ hại Phật, là oan gia của Phật. Do sự nhận định bất thiện ấy, nên các ngu nhon ấy phải đọa trong tam đồ : địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh, những xứ khổ não. Tại sao vậy ? Nầy thiện nam tử ! Đề Bà Đạt Đa là thiện tri thức. Ông ấy đã khéo tu vô lượng công đức thù thắng, khéo tu căn lành, gần gũi chư Phật gieo trồng cội công đức, tâm hướng về Đại thừa, thuận về Đại thừa, đến bờ Đại thừa, đã gần Vô thượng Bồ đề. Vì các ngu nhon kia hủy báng ông ấy nên đời vị lai họ sanh vào trong các ác đạo : địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Còn việc đức Thế Tôn vào khát thực trong thôn Xa Lê Gia Bà La Môn tại thành Xá Vệ mang bát không mà ra là thế nào ?”.

Đức Phật phán dạy : “Nầy thiện nam tử ! Việc ấy cũng là vì thương xót chúng sanh đời sau mà hiện ra như vậy. Để cho người đời sau nhớ biết rằng : đức Phật đầy đủ vô lượng công đức còn mang bát không mà đi ra, hướng là chúng ta và các người khác.

Nầy thiện nam tử ! Có kẻ bảo đó là ma Ba Tuần khuyên các nhà Bà La Môn trưởng giả cư sĩ dùng cúng dường đức Như Lai. Lời nói ấy cũng chẳng đúng. Tại sao vậy ? Nầy thiện nam tử ! Ma vương Ba Tuần không có năng lực khuyên được các trưởng giả dùng dâng cúng đức Như Lai.

Nầy thiện nam tử ! Việc ấy chớ nên quan niệm như vậy. Vì Ma Vương không đủ sức ngăn chặn sự cúng dường đức Như Lai. Đó là đức Như Lai sai khiến Ma Vương đến nói với các trưởng giả v.v... để họ không cúng dường.

Nầy thiện nam tử ! Đức Như Lai đã diệt hết các chướng ngại, đã thành tựu vô lượng công đức thù thắng, không bao giờ có ai làm chướng ngại được sự cúng dường đức Như Lai.

Đức Như Lai không có nghiệp báo thiệt. Chỉ vì muốn cho các chúng sanh đắc đạo mà

thị hiện các sự việc phương tiện thiện xảo như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Đức Như Lai nếu đoạn một bữa ăn, khiến hàng Thanh Văn và Ma Vương, Thiên, Long Bát Bộ cùng chư Thiên nghĩ rằng chớ để quyến thuộc sanh lòng lo khổ. Vì những sự việc như vậy nên đức Như Lai ngày đêm thị hiện khiến họ sanh một tâm niệm bất thiện, cho đời sau biết rằng đức Như Lai đã dứt khỏi tam giới mà còn có sự việc ấy hướng là chúng ta và các người khác.

Lúc ta hiện ra sự việc ấy, có bảy vạn chư Thiên sanh lòng tin thanh tịnh đối với đức Như Lai. Biết lòng tin của tám vạn chư Thiên ấy, đức Như Lai liền vì họ mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi đều được pháp nhãn thanh tịnh.

Nầy thiện nam tử ! Vì sự lợi ích như vậy và vì quan sát thương xót các chúng sanh đời sau nên thị hiện các sự việc ấy. Đức Như Lai không có nghiệp báo như vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Còn việc nàng Tôn Đà Lê dùng gáo gỗ đập bụng vu báng đức Như Lai thì thế nào ?”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Việc ấy cũng chẳng phải vậy. Đức Như Lai đã thành tựu vô lượng công đức, không có hoạn nạn về nghiệp báo.

Nầy thiện nam tử ! Thần lực của đức Như Lai có thể đem những người như nàng Tôn Đà Lê ra ngoài vô lượng hằng hà sa thế giới, mà vẫn bị vu báng đó là đức Như Lai dùng sức phương tiện hiển thị nghiệp báo. Đời sau nầy hàng đệ tử của ta, người phước bạc đầu được xuất gia trong pháp của Phật mà bị vu báng hoặc lại thối thất, bởi họ chẳng suy nghĩ lời dạy của Phật mà quan niệm rằng : nay tôi đã bị vu báng, tôi chẳng nên còn ở trong chánh pháp của Phật. Vì muốn cho những hàng đệ tử ấy nhớ biết rằng chư Phật Như Lai đầy đủ trọn vẹn tất cả pháp lành, đã dứt pháp ác, mà còn có ác đối bị vu báng như vậy, hướng là tôi và những người khác. Vì họ nhớ biết như vậy nên chẳng còn thối thất mà vẫn tu phạm hạnh.

Nầy thiện nam tử ! Nàng Tôn Đà Lê v.v... sanh ác tâm, do thần lực của Phật, làm cho họ chiêm bao để được khai ngộ : nếu tôi thiệt vu báng đức Phật, lúc thân tôi chết ắt phải đọa ác đạo.

Nầy thiện nam tử ! Nếu đức Như Lai biết là người có thể phòng hộ được tất liền phòng hộ họ. Vì thế nên Như Lai thị hiện sự việc như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Không có một chúng sanh nào mà Như Lai bỏ sót, nên thị hiện như vậy”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Còn việc ngày trước đức Như Lai ở tại nước Tỳ Lan Đa nhận lời thỉnh an cư ba tháng của Tỳ Lan Nhã Bà La Môn mà ăn cơm lúa mạch là thế nào ?”.

Đức Phật phán : “Nầy thiện nam tử ! Cũng là vì thương chúng sanh đời sau mà ta hiện ra sự việc ấy.

Nầy thiện nam tử ! Đức Như Lai thiết biết các Bà La Môn cư sĩ v.v... thỉnh an cư mà chẳng cúng dường nhưng vẫn nhận lời an cư tại xứ ấy.

Tại sao vậy ? Nầy thiện nam tử ! Tại chỗ ta an cư ấy có năm trăm con ngựa, phần lúa mạch của bảy ngựa ấy cung cấp đủ cho chúng Tăng trong ba tháng.

Nầy thiện nam tử ! Bầy ngựa ấy đều là đại Bồ Tát đã từng trồng cội phước đức, mà vì gặp bạn ác gây tạo nghiệp ác nên phải sanh làm thân súc sanh.

Nầy thiện nam tử ! Người chăn nuôi bầy ngựa ấy chính là Ngài Nhục Tạng Bồ Tát do nguyện lực mà sanh ở đó. Ngài Nhục Tạng Bồ Tát khuyến cáo năm trăm con ngựa phát tâm Bồ đề cho chúng được thoát khỏi ác báo. Cũng vì việc ấy mà Ngài nguyện sanh ở đó. Do sức khéo giỏi chăn nuôi của Ngài mà năm trăm con ngựa ấy đều nhớ được đời trước phát tâm Bồ đề giác ngộ bốn tâm.

Nầy thiện nam tử ! Vì thương bầy ngựa ấy mà Như Lai nhận lời thỉnh an cư ở xứ ấy. Lúa mạch phần ăn của người chăn ngựa thì cấp cho Như Lai, phần lúa mạch của năm trăm con ngựa thì cấp cho chúng Tăng.

Nầy thiện nam tử ! Người chăn ấy dùng âm thanh của loài ngựa dạy năm trăm con ngựa ấy sám hối khuyên nó phát tâm. Lại làm cho bầy ngựa sanh lòng kính trọng đối với Tam bảo.

Nầy thiện nam tử ! Quá ba tháng, năm trăm con ngựa ấy bỏ thân sanh lên trời Đạo Lợi.

Đức Như Lai vì họ thuyết pháp cho họ được thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Nầy thiện nam tử ! Ở xứ ấy có bao nhiêu người chăn ngựa, người giữ ngựa, đức Như Lai thọ ký cho họ sẽ thành tựu tâm tự điều phục được đạo Duyên Giác.

Nầy thiện nam tử ! Trong thế gian không có món ăn nào mà khi đức Như Lai ăn lại chẳng thành mùi vị thơm ngon vi diệu.

Nầy thiện nam tử ! Giả sử các vật như đất cục ngói đá v.v... được Như Lai ăn cũng đều thành món ăn có mùi vị vi diệu cả.

Nầy thiện nam tử ! Món ăn được đức Như Lai ăn đều thành thượng vị cả, trong cõi Đại Thiên khắp thế gian không có món ăn của ai ăn mà có thể sánh bằng được.

Tại sao vậy ? Bởi đức Như Lai đã được tướng hảo đại trượng phu được thượng vị trong các vị được thượng vị trong các món ăn vậy.

Nầy thiện nam tử ! Nay ông phải nhận biết sở thực của đức Như Lai đều là vị vi diệu không món nào sánh bằng.

Nầy thiện nam tử ! A Nan Tỳ Kheo vì thương mến ta nên nói rằng : Đức Như Lai

vốn dòng Chuyển Luân Thánh Vương bỏ ngôi xuất gia sao lại phải ăn cơm lúa mạch ?

Biết tâm niệm của A Nan, đức Như Lai liền trao một hột cơm lúa mạch cho A Nan mà bảo rằng : Ông nếm coi đó là mùi vị gì ?

A Nan ăn rồi lấy làm lạ lòng bạch với ta rằng : Bạch đức Thế Tôn ! Tôi sanh trưởng trong hoàng gia mà chưa bao giờ được ăn món nào có mùi vị ngon thơm như vậy.

Nầy thiện nam tử ! Do ăn thượng vị ấy mà A Nan thân tâm an ổn bảy ngày chẳng cần ăn.

Nầy thiện nam tử ! Do những có sự ấy nên biết đức Như Lai không có nghiệp báo.

Nhưng chư cư sĩ Bà La Môn kia thỉnh chư Tỷ Kheo thanh tịnh có đức qua ở xứ ấy mà chẳng cúng dường, cũng để thị hiện quả báo.

Nầy thiện nam tử ! Bà La Môn kia thỉnh Phật và Tăng mà chẳng cúng dường, ông nên xem thần lực của Như Lai, đức Như Lai thọ ký Bà La Môn kia chẳng bị đọa vào ác đạo.

Nầy thiện nam tử ! Trong hàng chư Tăng năm trăm Tỷ Kheo cùng ta an cư lúc ấy, có bốn mươi Tỷ Kheo cở nhiều tâm tham, vì họ chẳng quán được hạnh bất tịnh, nếu họ được

món ăn ngon vừa ý thì sẽ đều thối đạo. Do họ ăn cơm lúa mạch của ngựa nên họ chẳng sanh lòng dục, quá bảy ngày, cả bốn mươi Tỳ Kheo ấy đều được quả A La Hán.

Nầy thiện nam tử ! Đức Như Lai có trí phương tiện thiện xảo biết rõ tâm tánh của chúng sanh, vì độ chúng sanh mà Như Lai nhận sự thỉnh ấy.

Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ Tát khéo thành tựu những sự thị hiện giáo pháp thậm thâm bí mật như vậy. Nếu biết như vậy thì gọi là khéo hiểu giáo pháp bí mật của đức Như Lai”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

“Khéo biết pháp môn tiệm
Và biết pháp môn đốn
Trong tâm khéo biết rõ
Chư Bồ Tát thị hiện
Khéo biết bí mật giáo
Xa lìa những nghi hoặc
Khéo biết lời Phật dạy
Những giáo pháp bí mật”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế

Tôn ! Thế nào là đại Bồ Tát chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa ?”.

Đức Phật phán : “Nầy thiện nam tử ! Dầu đại Bồ Tát có ở địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh chịu khổ rất nặng chẳng thể kể nói, nhưng tâm các Ngài vẫn chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa, cũng không có tâm cầu tự giải thoát, chẳng nghĩ thiếu dục, chẳng nghĩ thiếu tác, chẳng làm sự thiếu dục chẳng làm sự thiếu tác.

Nầy thiện nam tử ! Với các chúng sanh thiện nghiệp, Bồ Tát cùng họ đồng sự, nhưng chính là Bồ Tát khuyên họ làm lành phát tâm Vô thượng Bồ đề vậy.

Nầy thiện nam tử ! Vì thành tựu pháp như vậy nên đại Bồ Tát chẳng cầu Thanh Văn thừa và Duyên Giác thừa”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Thường giáo hóa chúng sanh
Tâm chẳng biết mệt mỏi
Với Vô thượng Bồ đề
Vững chắc chẳng thối chuyển
Tâm Bồ Tát chẳng động**

**Dường như núi Tu Di
Tu tập tâm từ bi
Chẳng cầu Nhị thừa đạo”.**

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Như Lai đã nói Bồ Tát thành tựu những pháp như vậy nên gọi là hành Đại thừa, trụ Đại thừa. Nhưng đức Như Lai chẳng nói do nghĩa gì mà Đại thừa ấy được tên là Đại thừa”.

Đức Phật phán : “Nầy thiện nam tử ! Nay ta hỏi ông tùy ý ông đáp.

Nầy thiện nam tử ! Chuyển Luân Thánh Vương mang đủ bốn binh chủng đi qua những con đường.

Con đường được Thánh Vương đi ấy dùng danh từ gì để gọi ?”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Con đường ấy gọi là Vương Đạo, là Đại Đạo, là Vô Úy Đạo, là Vô Ngại Đạo, là con đường hơn tất cả đường của các Quốc Vương”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Đạo sở hành của chư Phật Như Lai chánh chơn

chánh giác gọi là Đại thừa, là thượng thừa, là diệu thừa, là thắng thừa, là vô thượng thừa, là vô thượng thượng thừa, là vô đẳng thừa, là vô đẳng đẳng thừa, là bất ác thừa.

Nầy thiện nam tử ! Vì nghĩa ấy nên gọi là Đại thừa”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Thế Tôn nói danh nghĩa Đại thừa như vậy thiệt là rất hay”.

Lúc đức Như Lai nói mười pháp Đại thừa ấy, ma vương Ba Tuần nghĩ rằng ngày nay Sa Môn Cù Đàm quá cảnh giới của tôi. Nếu tôi cụ bị bốn binh chủng làm náo ông Cù Đàm cho ông chẳng nói pháp môn ấy được. Nghĩ xong, ma vương Ba Tuần mang bốn binh chủng đến núi Kỳ Xà Quật nơi thành Vương Xá.

Lúc ấy, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát thấy ma Ba Tuần mang bốn binh chủng đến muốn làm náo đức Như Lai để Như Lai chẳng nói pháp môn ấy được, Bồ Tát liền hiển hiện thần thông khiến ma Ba Tuần đến ngã tư đường trong thành Vương Xá xướng to rằng : “Hỡi nhơn dân Vương Xá thành nên biết rằng ngày hôm nay tại núi

Kỳ Xà Quật, Sa Môn Cù Đàm vì tứ chúng thuyết pháp, sơ trung và hậu đều lành, văn nghĩa sâu xa đầy đủ phạm hạnh thanh tịnh. Mọi người nên đến núi Kỳ Xà Quật nghe Sa Môn Cù Đàm thuyết pháp. Mọi người nghe pháp sẽ được đại an lạc đại lợi ích !”.

Được sự khuyến cáo của ma vương Ba Tuần, nhơn dân trong thành Vương xá : Bà La Môn, Sát Lợi, Trưởng Giả, Cư sĩ v.v... mang theo hoa hương phan lọng ra khỏi thành Vương xá đến núi Kỳ Xà Quật chỗ đức Thế Tôn ngụ, đánh lễ chum Phật tôn trọng tán thán rồi ngồi một phía.

Ma vương Ba Tuần cũng cùng bốn binh chủng đến chỗ đức Như Lai hóa ra hoa trời mạn đà la rải cúng đức Như Lai rồi ngồi một phía.

Biết ma ngồi xong, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát nói với ma vương Ba Tuần rằng : “Này Ba Tuần ! Duyên có gì ông mang binh ma đến muốn làm náo và ngăn trở đức Như Lai nói pháp môn ấy ?

Nay ông phải đối với đức Như Lai sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối. Bằng không ông sẽ tự hại mãi mãi và mắc khổ báo”.

Nghe lời Bồ Tát, ma vương Ba Tuần chấp tay lễ chun đức Phật, sanh lòng hổ thẹn, lòng sám hối mà bạch rằng : “Ngày hôm nay tôi rất sợ đức Như Lai. Rất lạ lòng thay đức Như Lai. Xin đức Đại Thọ thọ tôi sám hối. Tôi ngu si không có trí huệ, không có trí thiện xảo, chẳng tự tiếc thân mà sanh ác tâm đối với đức Như Lai, lại muốn pháp môn ấy dứt tuyệt.

Lành thay đức Thế Tôn ! Xin lại thọ tôi sám hối”.

Đức Phật phán : “Lành thay, lành thay ! Nuôi lớn thiện căn.

Nầy Ba Tuần ! Trong pháp của Phật, nếu có thiện nam thiện nữ hay khởi tâm sám hối để cầu thanh tịnh. Lành thay cho Ba Tuần !”.

Bấy giờ Ma Vương Ba Tuần đến đứng trước đức Phật bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng các kinh của Phật đều dứt ác ngữ và bất thiện ngữ ?”.

Đức Phật phán : “Đúng như vậy”.

Ma vương Ba Tuần bạch rằng : “Sao đức Như Lai là Pháp Vương là Pháp Chúa đủ pháp tự tại mà gọi tôi là Ba Tuần, lại dùng tên ấy để gọi tôi ?”.

Đức Phật phán : “Nầy Ba Tuần ! Nay ta vì ông mà nói ví dụ.

Nầy thiện nam tử ! Ví như Trưởng Giả Cư Sĩ giàu có vô lượng chỉ có một con trai rất thương yêu, chẳng rời trước mắt đem sanh mạng mình buộc chặt với con. Nhưng đứa con trai ấy tánh tình ngang ngược rất hung dữ. Vì thương yêu nên Trưởng Giả Cư Sĩ dùng gậy đánh nó, muốn nó bỏ tánh xấu.

Nầy thiện nam tử ! Trưởng Giả Cư Sĩ ấy đánh đập đứa con như vậy mà có ác tâm chăng ?”.

Ma vương Ba Tuần bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Không có ác tâm. Vì thương yêu muốn cho con nên người mà làm như vậy”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Phải biết rằng đức Như Lai chánh chơn chánh giác biết rõ tâm tánh căn dục của chúng sanh : Kẻ nên dùng ác ngôn được độ thì Như Lai dùng ác ngôn, kẻ nên dùng nín lặng không nói mà được độ thì Như Lai dùng nín lặng, kẻ nên dùng đui xua mà được độ thì Như Lai dùng đui xua, kẻ nên dùng thuyết pháp được độ thì Như Lai vì họ mà thuyết pháp, kẻ nên dùng nhiếp thọ được độ thì Như Lai nhiếp thọ họ,

kẻ nên thấy sắc thân Phật mà được độ thì Như Lai thị hiện sắc thân cho họ thấy, kẻ nên nghe tiếng hoặc nghe mùi vị chạm xúc mà được độ thì Như Lai hiện thuyết pháp nhằm đến hiện mùi vị và chạm xúc để độ họ”.

Ma vương Ba Tuần vui mừng hớn hở lại chấp tay đánh lễ chun đúc Phật mà bạch rằng : “Bạch đúc Thế Tôn ! Phàm chỗ nào xứ nào có nói pháp môn này, hoặc thôn xóm thành ấp vương đô, tôi vì nghe pháp nên đến nơi ấy hộ trì pháp môn này, cũng thủ hộ pháp khí thọ trì pháp môn này.

Bạch đúc Thế Tôn ! Lúc tôi đến nơi ấy tất có các tướng dạng, các tướng tịch định rời lìa chướng thù miên, tôi lại làm cho những pháp khí thượng thắng ở các nơi khác đến đó hỏi pháp, hoặc đọc tụng hoặc thọ trì, tất cả đều được thân tâm an lạc chẳng sanh lòng kiêu mạn. Tùy người nói pháp này hoặc nói rộng hoặc nói lược, đều khiến sanh lòng hoan hỷ đối với đúc Như Lai, và đúc Như Lai cũng sanh lòng hoan hỷ đối với họ.

Các chúng sanh ấy, khi lòng họ đã hoan hỷ thì thiện căn thêm lớn, pháp ác tiêu diệt”.

Lúc ấy trong đại chúng có các nhà ngoại đạo Ni Kiên Tử v.v... nghe Ma Vương Ba Tuần đối trước đức Phật sám hối phát nguyện như vậy, lòng họ rất vui mừng hớn hở vô lượng được vô sanh nhẫn.

Ngài A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì lúc nói pháp này chư ngoại đạo ấy được vô sanh nhẫn ?”.

Đức Phật dạy : “Này A Nan ! Quá vô lượng kiếp về trước, tại thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật này có đức Phật hiệu là Thượng Lực Túc Như Lai Chánh Chơn Chánh Giác. Đức Phật ấy thuyết pháp tại nơi đây.

Đức Phật ấy thuyết pháp xong, có chư ngoại đạo đến muốn làm não Như Lai, họ lại muốn làm trở ngại đức Phật nói pháp môn này. Nhưng sau khi nghe pháp, chư ngoại đạo ấy sanh lòng vui mừng ca ngợi đức Phật ấy và sanh lòng kính ngưỡng. Do nhơn duyên ấy nên trong sáu mươi kiếp, họ chẳng bị đọa địa ngục ngạ quỷ súc sanh mà chỉ thọ sanh ở trong người cõi trời. Sanh ở chỗ nào họ vẫn nhớ nghĩ đức Phật Thượng Lực Túc ấy. Dầu họ nhớ Phật mà không gặp thiện hữu.

Nầy A Nan ! Chu ngoại đạo thuở xưa ấy là các nhà ngoại đạo Ni Kiến Tử v.v... trong đại chúng đây vậy.

Các nhà ngoại đạo ấy thuở xưa có ác ý muốn trở ngại pháp môn này và làm náo đức Phật Thượng Lực Túc. Nhưng sau khi nghe pháp sanh lòng vui mừng kính ngưỡng niệm Phật, nay đáng được ta thọ ký Vô thượng Bồ đề, huống là họ lại được vô sanh nhẫn”.

Lúc đức Thế Tôn nói pháp môn trên đây, có một muôn hai ngàn chúng sanh xa trần lìa cấu được pháp nhãn thanh tịnh, hai muôn chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề”.

Tôn giả A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam thiện nữ đối với pháp môn này sanh một niệm kính tin thì được vô lượng công đức, huống là người đọc tụng thọ trì ủng hộ rộng nói cho người khác”.

Đức Phật dạy : “Nầy A Nan ! Nếu có thiện nam thiện nữ khuyên vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng Bồ đề. Lại có thiện nam thiện nữ, nơi pháp môn này, sanh một niệm kính tin đọc tụng vì người mà rộng nói được phước nhiều hơn người trên.

Tại sao vậy ?

Nầy A Nan ! Bởi pháp môn nầy là con đường của nhứt thiết chủng trí.

Nầy A Nan ! Nếu có nam tử nữ nhơn nghe pháp môn nầy và thấy Pháp Sư thọ trì pháp môn nầy mà sanh ác ý thì mắc tội vô lượng hơn tội trước”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có nam tử nữ nhơn hủy báng kinh nầy thì mắc tội thế nào mà đức Như Lai nói mắc tội hơn trước”.

Đức Phật dạy : “Nầy thiện nam tử ! Nếu có nam tử nữ nhơn trong một thời gian móc mắt của tất cả chúng sanh, nếu lại có nam tử nữ nhơn sanh một niệm ác ý đối với pháp môn nầy và người thọ trì thì mắc tội hơn người trên.

Tại sao vậy ?

Vì pháp môn nầy có tên là quang minh, hay ban bố con mắt trí huệ cho tất cả chúng sanh”.

Ngài A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng nên ở trước nam tử nữ nhơn bất tín mà nói pháp môn nầy. Tại sao vậy ? Vì cần phải thủ hộ chúng sanh vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi từng thấy người tạo nghiệp duyên hủy báng chánh pháp phải đọa vào địa ngục ngạ quỷ và súc sanh”.

Đức Phật phán : “Nầy A Nan ! Nên nói pháp môn này, chẳng nên chẳng nói.

Tại sao vậy ? Vì để làm nhơn cho họ, khiến họ tu hành được Vô thượng Bồ đề”.

Tôn giả A Nan bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Pháp môn này nên đặt tên là gì và phụng trì thế nào ?”.

Đức Phật phán : “Nầy A Nan ! Do vì nói mười pháp nên gọi pháp môn này là Thập Pháp Pháp Môn, phải thọ trì như vậy.

Lại cũng gọi là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ Tát Sở Vấn, phải thọ trì như vậy”.

Lúc đức Phật nói pháp môn này rồi, Tôn giả A Nan, Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ Tát và chư đại Bồ Tát, chư Thanh Văn cùng Thiên, Long Bát Bộ, tất cả chúng hội nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đánh thọ phụng hành.

PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP - THỨ CHÍN

HẾT

X
PHÁP HỘI
VĂN THÙ SƯ LỢI PHỔ MÔN
THỨ MUỐI

(Hán bộ trọn quyển 29)

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ Đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật câu hội với tám trăm đại Tỳ Kheo và bốn muôn hai ngàn đại Bồ Tát.

Bấy giờ có Bồ Tát tên Vô Cấu Tạng cùng chúng Bồ Tát chín muôn hai ngàn cung kính vây quanh từ hư không đến.

Đức Thế Tôn liền bảo đại chúng rằng chư Bồ Tát ấy được đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh khuyến cáo đến thế giới Ta Bà này để được nghe ta giảng dạy pháp môn Phổ Nhập Bát Tư Nghị. Chư Bồ Tát khác cũng sẽ đến họp.

Đức Thế Tôn tuyên bố xong, các chúng Bồ Tát đông vô lượng vô biên ở cõi khác và cõi

này đều đến núi Kỳ Xà Quạt đánh lễ chun Phật rồi ngồi qua một phía.

Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát tay cầm hoa sen thất bửu ngàn cánh đến chỗ đức Như Lai đầu mặt lay chun Phật mà bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phổ Hoa Như Lai ở thế giới Biến Thanh Tịnh Hạnh sai tôi mang hoa báu này dâng đức Thế Tôn. Ngài ân cần thăm hỏi đức Thế Tôn vô lượng ít bịnh ít não khỏe mạnh an vui”.

Bạch xong, Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát liền bay lên hư không ngồi kiết già.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rời chỗ ngồi trích y vai hữu quỳ gối hữu cung kính chấp tay mà bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Tôi nhớ thuở xa xưa đã từng nghe đức Phổ Đăng Phật nói pháp môn Phổ Nhập Bát Tư Nghị. Lúc ấy tôi được tám ngàn bốn trăm ức na do tha tam muội, lại biết được bảy mươi bảy muôn ức na do tha tam muội.

Lành thay đức Thế Tôn ! Mong đức Thế Tôn xót thương vì chư Bồ Tát mà dạy pháp môn ấy”.

Đức Phật phán : “Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nay ông lắng nghe khéo suy nghĩ, ta sẽ nói cho”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng : “Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Tôi xin được nghe”.

Đức Phật dạy : “Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu chư Bồ Tát muốn học pháp ấy thì phải tu tập các môn tam muội. Đó là sắc tướng tam muội, thanh tướng tam muội, hương tướng tam muội, vị tướng tam muội, xúc tướng tam muội, ý giới tam muội, nam tướng tam muội, nữ tướng tam muội, đồng nam tướng tam muội, đồng nữ tướng tam muội, thiên tướng tam muội, long tướng tam muội, dạ xoa tướng tam muội, càn thất bà tướng tam muội, a tu la tướng tam muội, ca lâu la tướng tam muội, khẩn na la tướng tam muội, ma hầu la già tướng tam muội, địa ngục tướng tam muội, súc sanh tướng tam muội, diêm ma la giới tam muội, tham tướng tam muội, sân tướng tam muội, si tướng tam muội, bất thiện pháp tam muội, thiện pháp tam muội, hữu vi tam muội, vô vi tam muội.

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nơi các tam muội ấy, nếu chư Bồ Tát khéo thông đạt thì đã là tu học pháp ấy.

**Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là sắc
tướng tam muội ?**

**Quán sắc như đồng bột
Nó không có chắc thiết
Vì chẳng nắm giữ được
Đó tên sắc tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
thanh tướng tam muội ?**

**Quán thanh như âm vang
Tánh nó bất khả đắc
Các pháp cũng như vậy
Không tướng không sai biệt
Biết rõ đều tịch tịnh
Đó tên thanh tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
hương tướng tam muội ?**

**Dầu là trăm ngàn kiếp
Thường ngửi các thứ hương
Nhu biển nập các dòng
Mà không hề chán đủ
Hương ấy nếu là thiết
Lẽ ra phải đầy đủ**

**Chỉ có danh tự giả
Kỳ thiệt bất khả đắc
Mũi cũng vô sở hữu
Biết rõ tánh không tịch
Đó tên hương tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
vị tướng tam muội ?**

**Luối kia chỗ nắm biết
Mặn chua các thứ vị
Đều từ các duyên sanh
Tánh nó vô sở hữu
Nếu biết được như vậy
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Biết nghĩa bất tư nghị
Đó tên vị tam muội .**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
xúc tướng tam muội ?**

**Xúc chỉ có danh tự
Tánh nó bất khả đắc
Mịn trơn ấm các pháp
Đều từ các duyên sanh
Nếu biết được xúc tánh**

**Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Rốt ráo vô sở hữu
Đó tên xúc tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
ý giới tướng tam muội ?**

**Dầu hợp cả Đại Thiên
Vô lượng các chúng sanh
Nhút tâm đồng suy tìm
Ý giới bất khả đắc
Chẳng ở trong hay ngoài
Cũng chẳng thể tu tập
Chỉ dùng những giả danh
Gọi là có các tướng
Dường như là huyền hóa
Không trụ không xứ sở
Biết rõ nó tánh không
Đó tên ý tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
nam tướng tam muội ?**

**Tự cho mình nam tử
Thấy kia là nữ nhơn
Do tâm phân biệt nầy**

Mà sanh lòng ái dục
Lòng dục vô sở hữu
Tâm tướng bất khả đắc
Do vì vọng phân biệt
Nơi thân tướng là nam
Trong ấy thiệt không nam
Ta nói như dương diệm
Biết nam tướng là không
Đó tên nam tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
nữ tướng tam muội ?

Tứ đại giả làm nữ
Trong ấy vô sở hữu
Lòng phàm phu mê hoặc
Nắm lấy cho là thiệt
Nữ nhon như huyễn hóa
Người ngu chẳng biết được
Vì vọng thấy nữ tướng
Mà sanh lòng nhiễm trước
Ví như huyễn hóa nữ
Mà chẳng thiệt nữ nhon
Kẻ vô trí mê hoặc
Bèn sanh tướng ái dục

**Biết rõ như vậy rồi
Tất cả nữ không tướng
Tướng nữ đều vắng bật
Đó tên nữ tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
đồng nam tướng tam muội ?**

**Như cây không rễ nhánh
Thì chẳng có được hoa
Vì đã chẳng có hoa
Nên trái cũng chẳng sanh
Do không có nữ nhon
Đồng nam cũng chẳng có
Tùy ở người phân biệt
Giả gọi tên như vậy
Biết rõ nữ nhon ấy
Và đồng nam chẳng có
Quan sát được như vậy
Là đồng nam tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
đồng nữ tướng tam muội ?**

**Như chặt cây đa la
Trọn chẳng còn sống lại**

**Đâu có người trí huệ
Cầu trái hột trong ấy
Nếu ai biết rõ được
Các pháp là vô sanh
Chẳng nên khởi phân biệt
Đồng nữ là năng sanh
Lại như hột lúa cháy
Mầm lúa chẳng còn sanh
Đồng nữ cũng như vậy
Là đồng nữ tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
thiên tướng tam muội ?**

**Nhơn tín tâm thanh tịnh
Và do các nghiệp lành
Thọ thắng báo chư Thiên
Thân đoan chánh xinh đẹp
Các cung điện trân bửu
Chẳng phải do xây dựng
Hoa đẹp mạn đà la
Cũng không người gieo trồng
Bất tư nghị như vậy
Đều do sức nghiệp lành
Hiện được các thú tướng**

Như lưu ly trong sạch
Thân đẹp xinh như vậy
Và các cung điện thấy
Đều từ hư vọng sanh
Đó tên thiên tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là
long tướng tam muội ?

Thọ lấy thân loài rồng
Do chẳng tu hạnh nhẫn
Nổi mây tuôn mưa lớn
Đầy khắp Diêm Phù Đề
Chẳng từ thuở trước sau
Cũng chẳng ở chặng giữa
Mà hay tuôn nước mưa
Lại chảy về biển cả
Các loài rồng như vậy
Huân tập tánh sai biệt
Khởi lên các thứ nghiệp
Nghiệp cũng không có sanh
Tất cả chẳng chon thiệt
Kẻ ngu cho là có
Biết rõ được như vậy
Đó là long tam muội.

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là dạ
xoa tướng tam muội ?**

**Là thân đại dạ xoa
Từ nơi tự tâm khởi
Trong ấy không có thiệt
Vọng sanh sự khủng bố
Cũng không có lòng sợ
Mà sanh lòng kinh sợ
Vì quán pháp chẳng thiệt
Vô tướng vô sở đắc
Chỗ không vô tịch tịnh
Hiện tướng dạ xoa ấy
Biết hư vọng như vậy
Là dạ xoa tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là càn
thát bà tướng tam muội ?**

**Họ thiệt không có tướng
Danh ngôn giả bịa đặt
Biết tướng là chẳng tướng
Là càn thất tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là a tu
la tướng tam muội ?**

**Ấn định tướng tu la
Tướng ấy vốn vô sanh
Vô sanh nên vô diệt
Là tu la tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là ca
lâu la tướng tam muội ?**

**Lấy vô thân làm thân
Danh tự giả bịa đặt
Danh tướng vô sở hữu
Là ca lâu tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là khẩn
na la tướng tam muội ?**

**Pháp vô tác làm tác
Gọi là khẩn na la
Biết đó là vô sanh
Khẩn na la tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là ma
hầu la già tướng tam muội ?**

**Kia do nơi danh tự
Theo thế tục an lập
Trong ấy không có pháp
Mà vọng khởi phân biệt**

**Biết rõ phân biệt ấy
Tự tánh vô sở hữu
Vì tướng ấy tịch tịnh
Ma hầu la tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là địa
ngục tướng tam muội ?**

**Địa ngục không vô tướng
Tánh ấy rất thanh tịnh
Trong ấy không tác giả
Do tự phân biệt sanh
Lúc ta ngồi đạo tràng
Biết tướng vô sanh này
Vì vô tướng vô sanh
Tánh ấy như hư không
Tướng ấy đều tịch tịnh
Là địa ngục tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là súc
sanh tướng tam muội ?**

**Như mây hiện hình sắc
Trong ấy không có thiệt
Làm cho người vô trí
Nơi ấy sanh mê hoặc**

Nơi loài súc sanh kia
Thọ lấy các thú thân
Nhu mây trong hư không
Hiện ra các sắc tượng
Biết rõ nghiệp như huyễn
Chẳng sanh lòng mê hoặc
Tướng ấy vốn tịch tịnh
Là súc sanh tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là diêm
ma la giới tướng tam muội ?

Gây tạo thuần nghiệp ác
Và tạo các nghiệp tạp
Lưu chuyển cõi Diêm La
Thọ lấy các sự khổ
Thiệt không cõi Diêm La
Cũng không người lưu chuyển
Tự tánh vốn vô sanh
Các khổ đường cảnh mộng
Nếu quán được như vậy
Diêm ma la tam muội.

Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là tham
tướng tam muội ?

Tham từ phân biệt sanh
Phân biệt cũng chẳng có
Vô sanh cũng vô tướng
Trụ xứ bất khả đắc
Tham tánh như hư không
Cũng không có kiến lập
Phàm phu vọng phân biệt
Do đó sanh tham nhiễm
Pháp tánh vốn vô nhiễm
Thanh tịnh như hư không
Tìm cầu khắp mười phương
Tánh nó bất khả đắc
Vì chẳng biết tánh không
Thấy tham sanh lòng sợ
Không có sợ sanh sợ
Ở đâu được an vui
Ví như kẻ ngu si
Sợ sệt cõi hư không
Vì sợ mà rong chạy
Lánh không chẳng muốn thấy
Hư không khắp tất cả
Chỗ nào rời nó được
Vì kẻ ngu mê hoặc

Sanh điên đảo phân biệt
Tham vốn không tự tánh
Vọng sanh tâm nhàm lìa
Nhu người muốn lánh không
Trọn không thoát khỏi được
Các pháp tánh tự là
Dường như là Niết bàn
Chư Phật trong ba đời
Biết tham tánh là không
Ở trong cảnh giới ấy
Chưa lúc nào bỏ lìa
Người kinh sợ nơi tham
Suy gẫm cầu giải thoát
Tham tự tánh như vậy
Rốt ráo thường thanh tịnh
Lúc ta chứng Bồ đề
Rõ thấu đều bình đẳng
Nếu chấp tham là có
Sẽ bỏ lìa nơi tham
Do hư vọng phân biệt
Mà nói bỏ lìa tham
Đây là tâm phân biệt
Thiệt không gì để bỏ

Tánh nó bất khả đắc
Cũng không có diệt hoại
Trong bình đẳng thiệt tế
Không giải thoát phân biệt
Nếu giải thoát nơi tham
Nơi không cũng giải thoát
Hư không cùng với tham
Vô tận vô sai biệt
Nếu ai thấy sai biệt
Phật bảo phải bỏ rời
Tham thiệt không có sanh
Vọng khởi sanh phân biệt
Tham ấy bốn tánh không
Chỉ có danh tự giả
Chẳng nên do giả danh
Mà sanh lòng chấp trước
Vì biết tham không nhiễm
Thì là rốt ráo không
Chẳng do diệt hoại tham
Mà được nơi giải thoát
Pháp tham ở Phật pháp
Bình đẳng tức Niết Bàn
Người trí phải nên biết

**Rõ tham tịch tịch rồi
Nhập vào cõi tịch tịch
Đó tên tham tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là sân
tướng tam muội ?**

**Do nhơn duyên hư vọng
Mà khởi lòng giận dữ
Không ngã chấp làm ngã
Và do tiếng thô ác
Khởi lòng sân quá mạnh
Đường như là ác độc
Âm thanh và giận dữ
Rốt ráo vô sở hữu
Như dùi gỗ ra lửa
Cần nhờ sức các duyên
Nếu duyên chẳng hòa hiệp
Thì lửa chẳng sanh được
Âm thanh chẳng đẹp ý
Rốt ráo vô sở hữu
Biết thanh tánh là không
Sân cũng chẳng còn sanh
Sân chẳng ở nơi thanh
Cũng chẳng ở trong thân**

Như nhơn xưa làm duyên

Hòa hiệp sanh tô lạc

Sân tỵ tánh không khởi

Nhơn nơi tiếng thô ác

Người ngu chẳng biết được

Nhiệt não tỵ đốt cháy

Phải nên biết như vậy

Rốt ráo vô sở hữu

Sân tánh vốn tịch tịnh

Chỉ có nơi giả danh

Giận dữ tức thiệt tế

Bởi nung chơn như khởi

Biết rõ như pháp giới

Thì gọi sân tam muội.

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là si
tướng tam muội ?**

Vô minh thể tánh không

Vốn tỵ không sanh khởi

Trong ấy không chút pháp

Mà nói được là si

Phàm phu nơi vô si

Hư vọng sanh lòng si
Nơi vô trước sanh trước
Đường như gút hư không
Lạ thay cho kẻ ngu
Chẳng nên làm mà làm
Các pháp đều chẳng có
Do nhiễm phân biệt sanh
Nhu muốn lấy hư không
An trí ở một chỗ
Dầu trải ngàn muôn kiếp
Không hề tích tụ được
Kẻ ngu từ hồi nào
Trải bất tu nghị kiếp
Vọng khởi gút ngu si
Mà không chút phần tăng
Nhu người lấy hư không
Không bao giờ tăng giảm
Nhóm ngu si nhiều kiếp
Không tăng giảm cũng vậy
Lại như ống bể kia
Rút gió không hạn lượng
Ngu si mê dục lạc
Không lúc nào chán đủ

**Si ấy vô sở hữu
Không cần không trụ xứ
Vì cần chẳng phải có
Cũng không si để tận
Bởi vì si vô tận
Biên tế bất khả đắc
Thế nên các chúng sanh
Ta chẳng thể làm tận
Dầu ta trong một ngày
Độ được cõi Đại Thiên
Có bao nhiêu chúng sanh
Đều khiến nhập Niết Bàn
Trải qua bất tư nghì
Vô lượng ngàn muôn kiếp
Ngày ngày độ như vậy
Chúng sanh giới chẳng tận
Si giới chúng sanh giới
Cả hai đều vô tướng
Nó đều như huyễn hóa
Nên chẳng làm tận được
Si tánh với Phật tánh
Bình đẳng không sai khác
Nếu phân biệt nơi Phật**

Người ấy ở ngu si
Si và Nhút thiết trí
Tánh đều bất khả đắc
Nhưng các chúng sanh ấy
Vớ si đều bình đẳng
Chúng sanh bất tư nghị
Si cũng bất tư nghị
Do vì bất tư nghị
Chẳng nên khởi phân biệt
Tâm tư duy như vậy
Suy lường bất khả đắc
Si cũng chẳng thể lường
Vì nó không biên tế
Đã không có biên tế
Từ đâu mà sanh được
Vì tự tánh vô sanh
Tướng cũng bất khả đắc
Biết si không có tướng
Quán Phật cũng như vậy
Phải nên biết như vậy
Tất cả pháp không hai
Tánh si vốn tịch tịnh
Chỉ có danh tự giả

**Lúc ta chúng Bồ đề
Cũng rõ si bình đẳng
Quán sát được như vậy
Gọi là si tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là bất
thiện tam muội ?**

**Biết tham sân si ấy
Tất cả các phiền não
Có bao nhiêu hành tướng
Hư vọng không chơn thiệt
Quan sát được như vậy
Là bất thiện tam muội.**

**Lại này Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là thiện
pháp tam muội ?**

**Các ông phải nên biết
Những người sở thích thiện
Tâm niệm đều sai khác
Đều đồng nơi một hạnh
Dùng một tướng xuất ly
Mà biết rõ tất cả
Vì thấy đều tịch tịnh
Gọi là thiện tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là hữu
vi tam muội ?**

**Các ông phải nên biết
Tất cả pháp hữu vi
Chẳng phải sở tạo tác
Cũng không cân lường được
Ta biết rõ các hành
Tánh nó không chứa hợp
Tất cả đều tịch tịnh
Gọi hữu vi tam muội.**

**Lại nầy Văn Thù Sư Lợi ! Thế nào là vô
vi tam muội ?**

**Tánh vô vi tịch tịnh
Trong ấy không sở trước
Cũng lại chẳng xuất ly
Chỉ có danh tự giả
Vì chúng sanh chấp trước
Mà nói danh tự ấy
Biết rõ được như vậy
Là vô vi tam muội”.**

**Lúc đức Thế Tôn nói kệ bất tư nghị vi
diệu như vậy, có chín muôn hai ngàn Bồ Tát**

được vô sanh pháp nhẫn. Ba muôn sáu ngàn Tỳ Kheo dứt hết phiền não tâm được giải thoát. Bảy mươi hai muôn ức na do tha chư Thiên, sáu ngàn Tỳ Kheo Ni, một trăm tám mươi muôn Ưu Bà Tắc, hai ngàn hai trăm Ưu Bà Di đều phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Mong đức Thế Tôn vì chư Bồ Tát mà diễn nói danh tự của các môn tam muội. Làm cho người nghe các căn thông lợi được trí huệ sáng đối với các pháp, chẳng bị khuất phục bởi những chúng sanh tà kiến, cũng làm cho họ chúng được bốn vô ngại biện tài, nơi một văn tự mà biết được các thứ văn tự, nơi các thứ văn tự biết được một văn tự. Lại dùng vô biên biện tài vì các chúng sanh mà khéo thuyết pháp, cũng làm cho chúng được thậm thâm pháp nhẫn, trong một sát na biết tất cả hành, tất cả hành ấy mỗi hành lại có vô biên hành tướng đều biết rõ được cả”.

Đức Phật dạy : “Này Văn Thù Sư Lợi ! Có tam muội tên Vô biên lý cấu. Nếu Bồ Tát được tam muội ấy thì hiện được tất cả các sắc thanh tịnh.

Có tam muội tên Khả úy diện. Bồ Tát được tam muội ấy có oai quang lớn chói che nhụt nguyệt.

Có tam muội tên Xuất diệm quang. Bồ Tát được tam muội ấy thì chói che được ánh sáng của tất cả Đế Thích và Phạm Thiên.

Có tam muội tên Xuất ly. Bồ Tát được tam muội ấy làm cho chúng sanh xuất ly tất cả tham sân si.

Có tam muội tên Vô ngại quang. Bồ Tát được tam muội ấy thì chiếu sáng được tất cả Phật quốc.

Có tam muội tên Vô vong thất. Bồ Tát được tam muội ấy thì thọ trì được giáo pháp của chư Phật nói, và cũng có thể vì người khác mà diễn nói nghĩa Phật pháp.

Có tam muội tên Lôi âm. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo có thể hiển thị tất cả ngôn âm lên đến trời Phạm Thiên.

Có tam muội tên Hỉ lạc. Bồ Tát được tam muội ấy có thể làm cho các chúng sanh đầy đủ hỉ lạc.

Có tam muội tên Hỉ vô yểm. Bồ Tát được tam muội ấy, có ai thấy nghe Ngài đều không chán đủ.

Có tam muội tên Chuyên nhút cảnh nan tu công đức. Bồ Tát được tam muội ấy có thể thị hiện tất cả thần biến.

Có tam muội tên Giải nhút thiết chúng sanh ngũ ngôn. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo tuyên nói được tất cả ngũ ngôn. Trong một chữ nói tất cả chữ biết tất cả chữ đồng như một chữ.

Có tam muội tên Siêu nhút thiết đà la ni vương. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo biết rõ được các đà la ni.

Có tam muội tên Nhút thiết biện tài trang nghiêm. Bồ Tát được tam muội ấy thì khéo phân biệt được tất cả văn tự và các thứ ngôn âm.

Có tam muội tên Tích tập nhút thiết thiện pháp. Bồ Tát được tam muội ấy có thể làm cho chúng sanh đều nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng Thanh Văn, tiếng Duyên Giác, tiếng Bồ Tát, tiếng Ba la mật. Lúc Bồ Tát trụ tam muội như vậy thì làm cho các chúng sanh nghe tiếng ấy không dứt”.

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát bạch rằng :
“Mong đức Thế Tôn gia hộ cho tôi được vô**

ngại biện tài để nói công đức thù thắng của pháp môn ấy”.

Đức Phật nói : “Lành thay, lành thay ! Tùy ý nguyện của ông”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có Bồ Tát nơi pháp môn ấy mà thọ trì đọc tụng không có nghi hoặc, thì nên biết rằng người này ở trong thân hiện tại được bốn thứ biện tài là thiệp tạt biện tài, quảng đại biện tài, thậm thâm biện tài và vô tận biện tài. Tâm Ngài thường hộ niệm các chúng sanh tùy chỗ tu hành của họ. Người nào sắp thối thất hư hoại, Ngài đều có thể giác ngộ họ cho họ không thối hoại”.

Đức Thế Tôn khen : “Lành thay, lành thay ! Văn Thù Sư Lợi có thể khéo phân biệt được nghĩa ấy. Như người bố thí được báo giàu có lớn, người trì cấm giới quyết định sanh thiên, người có thể thọ trì được kinh điển này thì hiện đời được biện tài quyết không hư vọng.

Như ánh sáng mặt trời chiếu ra thì trừ được tối tăm, như Bồ Tát ngồi tòa Bồ đề thành Đẳng Chánh Giác quyết định không nghi, người thọ trì đọc tụng kinh điển này thì hiện đời được biện tài cũng như vậy.

Nầy Văn Thù Sư Lợi ! Nếu có người ở hiện đời muốn cầu biện tài thì nơi kinh điển nầy phải tin ưa thọ trì đọc tụng vì người mà giảng rộng chớ sanh lòng nghi hoặc”.

Bấy giờ Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, nơi pháp môn nầy, nếu chư Bồ Tát tâm không nghi hoặc mà thọ trì đọc tụng rộng giảng thuyết cho người, thì tôi sẽ nhiếp thọ thêm biện tài cho họ”.

Lúc ấy Ma Vương Ba Tuần lo rầu khổ não rơi lệ đến chỗ đức Phật mà bạch rằng : “Ngày xưa lúc đức Như Lai chứng Vô thượng Bồ đề, tôi đã lo rầu rồi. Hôm nay Như Lai lại nói pháp môn nầy càng thêm khổ não nhiều như trúng phải tên độc. Nếu các chúng sanh nghe kinh điển nầy quyết định không thối chuyển nơi Vô thượng Bồ đề mà bát Niết Bàn, làm cho thế giới tôi phải trống rỗng.

Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác hay làm cho tất cả chúng sanh khổ sở đều được an vui. Mong đức Như Lai thương xót chẳng hộ niệm kinh điển nầy cho tôi được an ổn hết lo khổ”.

Đức Thế Tôn bảo Ba Tuần rằng : “Chớ cuu lòng lo khổ. Nơi pháp môn này ta chẳng gia hộ. Các chúng sanh cũng chẳng Niết Bàn”.

Thiên ma Ba Tuần nghe lời này vui mừng hết buồn lo liên ần mất.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát tiến lên bạch rằng : “Có mật ý gì mà đức Thế Tôn hôm nay bảo Ba Tuần rằng Phật chẳng gia hộ pháp môn này ?”.

Đức Phật phán : “Này Văn Thù Sư Lợi ! Dùng không gia hộ để gia hộ pháp môn này, vì thế nên ta nói với Ba Tuần như vậy. Bởi tất cả pháp bình đẳng thiết tế đều quy nơi chơn như đồng với pháp giới rời các ngôn thuyết, vì là tướng bất nhị nên không có gia hộ.

Do lời thành thiết không có hư vọng của ta như vậy có thể làm cho kinh điển này rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề”.

Phán dạy xong, đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan rằng : “Này A Nan ! Kinh này tên là Phổ Nhập Bát Tư Ngộ Pháp Môn.

Nếu ai thọ trì được kinh điển này là thọ trì tám muôn bốn ngàn pháp môn, hai sự thọ trì ấy đồng nhau không sai khác. Tại sao vậy ?

Vì ta ở nơi kinh này thông đạt rồi mới có thể vì các chúng sanh mà diễn nói tám muôn bốn ngàn pháp môn.

Thế nên, này A Nan ! Ông phải khéo hộ trì đọc tụng lưu thông pháp môn này chớ để quên mất”.

Đức Phật nói kinh này rồi, Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Ngài Vô Cấu Tạng Bồ Tát, Tôn giả A Nan và các thế gian Thiên, Nhơn, A Tu La v.v... tất cả chúng hội nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tin thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI VĂN THÙ SƯ LỢI PHỔ MÔN - THỨ MƯỜI
HẾT**



XI

PHÁP HỘI

XUẤT HIỆN QUANG MINH

THỨ MUỖI MỘT

(Hán bộ từ quyển 30 đến hết quyển 34)

Hán dịch : Nhà Đường, Pháp Sư Bồ đề Lưu Chí.

Việt dịch : Việt Nam, Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh.

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Phật ở tại núi Kỳ Xà Quật ngoài thành Vương Xá câu hội với chúng đại Tỳ Kheo năm trăm người, tất cả đều được đại tự tại. Lại có tám mươi na do tha đại Bồ Tát đều là bực nhứt sanh bổ xứ, Di Lặc Bồ Tát làm thượng thủ. Lại có bốn mươi na do tha đại Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc ấy trong đại hội có một đồng tử tên Nguyệt Quang rời chỗ ngồi đứng dậy trích y vai hữu, quỳ gối hữu đánh lễ chun đức Phật, chấp tay cung kính bạch rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Thuở xưa đức Như Lai tu hạnh nghiệp gì mà có thể được các quang minh như là quyết định quang minh, nhiếp thủ quang minh, phát khởi quang minh, hiển hiện quang minh, chủng chủng sắc quang minh, vô tạp sắc quang minh,

hiệp tiểu quang minh, quảng đại quang minh, thanh tịnh quang minh, biến thanh tịnh quang minh, vô cấu quang minh, cực vô cấu quang minh, ly cấu quang minh, tiệm tăng trưởng quang minh, tiền tịnh quang minh, cực tiền tịnh quang minh, vô biên quang minh, cực vô biên quang minh, vô lượng quang minh, cực vô lượng quang minh, vô số lượng quang minh, cực vô số lượng quang minh, tốc tất quang minh, cực tốc tất quang minh, vô trụ quang minh, vô xứ quang minh, xí thành quang minh, chiếu diệu quang minh, ái nhạo quang minh, đáo bỉ ngạn quang minh, vô năng chướng quang minh, bất động quang minh, chánh trực quang minh, trụ vô biên xứ quang minh, sắc tướng quang minh, chủng chủng sắc tướng quang minh, vô lượng sắc tướng quang minh, thanh huỳnh xích bạch sắc tướng quang minh, hồng sắc tướng quang minh, pha lê sắc tướng quang minh, hư không sắc tướng quang minh. Các thứ quang minh như vậy, mỗi quang minh đều cùng ngũ sắc quang minh hòa hiệp hiển hiện, nhấn đến các sự xanh vàng đỏ trắng v.v... mỗi sự cũng cùng vô lượng vô biên các thứ sắc quang hòa hiệp hiển hiện”.

**Đức Thế Tôn vì Nguyệt Quang mà nói kệ
rằng :**

**“Ta dùng bất tư nghị
Nghệp lành làm nhơn duyên
Xa lìa những mê hoặc
Nên được các quang minh
Lại dùng nhiều công hạnh
An trụ trong Phật đạo
Dùng huệ không vô tác
Hiện hòa hiệp quang minh
Ví như trong ngoại pháp
Các thứ tướng sai khác
Trong ấy không vô ngã
Không tác không tâm ý
Lại như trong nội thân
Không vô ngã vô tác
Trong ấy thị hiện được
Nhiều thứ loại âm thanh
Do vô tác như vậy
Hiện vô biên sắc quang
Tùy theo chỗ sở thích
Đều làm cho đầy đủ
Hoặc trong một quang minh**

**Xuất sanh hai màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh ba màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bốn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Mà hiển hiện sai khác
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh năm màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tịnh nghiệp phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh sáu màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phương tiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh bảy màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thiện nghiệp phát sanh**

**Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh tám màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thắng thiện phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh chín màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ tư lương phát sanh
Hoặc trong một quang minh
Xuất sanh mười màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ bố thí phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh hai mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trì giới phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh ba mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ nhẫn nhục phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bốn mươi sắc
Đều có thượng trung hạ**

**Từ tinh tiến phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh năm mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ thiên định phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh sáu mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ trí tuệ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh bảy mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm từ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh tám mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm bi phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh chín mươi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tâm hỉ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Xuất sanh trăm màu sắc**

Đều có thượng trung hạ
Do tâm xả phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Từ ngàn công đức sanh
Hoặc có trong một sự
Xuất sanh muôn màu sắc
Đều có thượng trung hạ
Từ phước tư lương sanh
Hoặc có trong một sự
Hiện một câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tịnh tín phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện hai câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tùy hỷ phát sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện ba câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do khinh an phát sanh
Hoặc ở trong một sự

**Hiện bốn câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Phật sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện năm câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Pháp sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện sáu câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Tăng sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện bảy câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Giới sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện tám câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do tôn trọng Định sanh
Hoặc ở trong một sự
Hiện chín câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do khắp thương mến sanh**

**Hoặc ở trong một sự
Hiện mười câu chi sắc
Đều có thượng trung hạ
Do không phóng dật sanh
Hoặc từ một lỗ lông
Hiện ra các quang minh
Quang ấy có nhiều tên
Nay sẽ nói cho ông
Phật có một quang minh
Tên là Vân tịnh chiếu
Quang ấy do tích tập
Vô lượng thiện căn sanh
Bởi từ thuở xa xưa
Thấy có những chúng sanh
Mắc nhiều bệnh đau khổ
Ta sanh lòng thương xót
Cấp cho các y dược
Làm cho họ lành bệnh
Do bởi nhơn duyên ấy
Mà được quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhân thanh tịnh
Dem đèn sáng cúng Phật**

**Nên được quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Nhĩ thanh tịnh
Đem âm thanh cúng Phật
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Tỷ thanh tịnh
Đem nước thơm cúng Phật
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Thiệt thanh tịnh
Đem thượng vị cúng dường
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Thân thanh tịnh
Đem y phục cúng dường
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Tâm thanh tịnh
Thường tin mến nơi Phật
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Sắc thanh tịnh**

**Họa vẽ hình tượng Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh thanh tịnh
Thường ca ngợi chánh pháp
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hương thanh tịnh
Thường cung kính chư Tăng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vị thanh tịnh
Tùy ý đều thí ban
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Xúc thanh tịnh
Đem hương hoa cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Pháp thanh tịnh
Do nhiếp thọ các pháp
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh**

**Tên là Địa thanh tịnh
Quét rửa đất Phật Tăng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thủy thanh tịnh
Dem giếng suối cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hỏa thanh tịnh
Cầm lửa đem cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Phong thanh tịnh
Cầm quạt đem cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Uẩn thanh tịnh
Dem thân cúng dường Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Giới thanh tịnh
Vì thường tu tâm từ
Nên sanh quang minh này**

**Phật lại có quang minh
Tên là Đế thanh tịnh
Vì thường lìa vọng ngữ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Sát thanh tịnh
Thường làm sự bố thí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh thanh tịnh
Do ca ngợi đức Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Niệm thanh tịnh
Do khen ngợi tam muội
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Biện thanh tịnh
Do khen đà la ni
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhứt hòa hiệp
Do hòa hiệp tranh cãi**

Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Hiển hiện nghĩa
Do thông đạt không tánh
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Thanh sắc tướng
Đem sen xanh cúng dường
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Huỳnh sắc tướng
Đem Chiên bặc cúng dường
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Xích sắc tướng
Đem chơn châu cúng dường
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Bạch sắc tướng
Đem kim hoa cúng dường
Nên sanh quang minh nầy
Phật lại có quang minh
Tên là Thắng công đức

**Dùng nhiều màu nghiêm sức
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Long oai lực
Dem long phan cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Tượng oai lực
Dem tượng phan cúng dường
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Sư tử vương
Dem sư tử phan cúng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ngưu vương quang
Dem ngưu vương phan cúng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nguyệt thanh tịnh
Quét rửa tháp thờ Phật
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh**

Tên là Long điều phục
Đem dải lụa cúng thí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Dạ Xoa điều phục
Bỏ hay quan sát kỹ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Giác ngộ nữ
Bỏ rời lìa nữ tướng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Giác ngộ nam
Bỏ rời lìa nam tướng
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Kim cương oai lực
Do nghiệp trí thanh tịnh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hiện hiện không
Do khai thị thế báo
Nên sanh quang minh này

**Phật lại có quang minh
Tên Giác ngộ chơn thiệt
Do rời lìa điên đảo
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Hiển thị Phật ngữ
Do khen ngợi pháp giới
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư quá
Do khen ngợi thắng giải
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên Trang Nghiêm Phổ Chiếu
Do khen thí đèn đuốc
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly ân ái
Do khen ngợi định huệ
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chư tập
Do khen tiền tế trí**

Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chu trước
Do khen vô sanh trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Ly chu thú
Do khen lậu tận trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Xả ly xứ
Do khen ngội khổ trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Phật thân biến
Do khen thần thông lực
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Siêu hí luận
Do khen nhứt thiết trí
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hiện chúng sắc

**Do khen ngợi thần túc
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Lạc thiện hữu
Do khen ngợi giác tánh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn tiền tế
Do khen nhãn tiền tế
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Nhãn tận tế
Do khen ngợi vô tận
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Hữu tế quang
Do khen ngợi vô hữu
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Bất khả hoại
Bởi khen ngợi diệt tánh
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh**

Tên là Vô biên tế
Do khen ngợi vô tế
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vô tướng quang
Do khen ngợi vô vi
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vô biến dị
Do khen vô sai biệt
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên đó là Bất nhập
Do khen ngợi vô trước
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Gọi là Bất xuất quang
Do khen ngợi vô khởi
Nên sanh quang minh này
Phật lại có quang minh
Tên là Vô khởi quang
Do khen chẳng xuất hiện
Nên sanh quang minh này.

**Phật có quang tên Vô biểu thị
Hay thành thực được các quần sanh
Phật có quang tên Pháp bốn tánh
Quang ấy chấn động câu chi côi
Phật có quang tên Điều phục ma
Quang ấy oai đức làm ma sợ
Phật có quang tên Phước đức tràng
Người trì tên ấy khỏi nguy ách
Phật có quang tên Hữu lực tràng
Người trì tên ấy khỏi oán thù
Phật có quang tên Tịch tịnh tràng
Người trì tên ấy khỏi tham dục
Phật có quang tên Thiên định tràng
Người trì tên ấy khỏi tà hạnh
Phật có quang tên Đa văn tràng
Người trì tên ấy được khen ngợi
Phật có quang tên Duyệt ý tràng
Người trì tên ấy không lo sầu
Phật có quang tên Tịnh giới tràng
Người trì tên ấy khỏi phá giới
Phật có quang tên Diệu hương tràng
Người trì tên ấy không hôi dơ
Phật có quang tên Pháp thậm thâm**

Người trì tên ấy không nghi hoặc
Phật có quang tên Vô sở trụ
Người trì tên ấy khỏi ba cõi
Phật có quang tên Ly phân biệt
Người trì tên ấy không chấp lầy
Phật có quang tên Diệu cao son
Người trì tên ấy không bị động
Phật có quang tên Bí mật hạnh
Người trì tên ấy không sợ trước
Phật có quang tên Giải thoát hạnh
Người trì tên ấy không hệ phục
Phật có quang tên Thiện điều phục
Người trì tên ấy được điều nhu
Phật có quang tên Vô động điều
Người trì tên ấy khỏi tham nhiễm
Phật có quang tên Thiện điều thuận
Người trì tên ấy giới viên mãn
Phật có quang tên Chúng thiện hạnh
Người trì tên ấy không sợ nhiễm
Phật có quang tên Đa lợi ích
Người nghe tên ấy khỏi các lỗi
Phật có quang tên Thắng tri kiến
Người nghe tên ấy không mê hoặc

**Phật có quang tên Cầu lợi ích
Người nghe tên ấy không giận dữ
Phật có quang tên Tâm thích duyệt
Người nghe tên ấy được an vui
Phật có quang tên Vô nhiệt não
Người trì tên ấy biết không tánh
Phật có quang tên Không vô tánh
Người trì tên ấy siêu hí luận
Phật có quang tên Vô y chỉ
Người trì tên ấy chẳng động lay
Phật có quang tên Ly mê hoặc
Người trì tên ấy chẳng do dự
Phật có quang tên Vô trụ xứ
Người trì tên ấy khỏi ngu tối
Phật có quang tên Yếm nhục thân
Người trì tên ấy sẽ chẳng thọ
Phật có quang tên Vô sở thủ
Người trì tên ấy lìa văn tự
Phật có quang tên Vô hữu si
Người trì tên ấy lìa ngôn thuyết
Phật có quang tên Vô khứ xứ
Người trì tên ấy biết vị lai
Phật có quang tên Phổ biên tế**

Người trì tên ấy biết quá khứ
Phật có quang tên Vô dũ đẳng
Người trì tên ấy biết vô lậu
Phật có quang tên Chúng thánh giả
Người trì tên ấy biết tối thượng
Phật có quang tên Vô cấu nhiễm
Người trì tên ấy là chấp trước
Phật có quang tên Ly trần buồn
Người trì tên ấy không tối che
Phật có quang tên Vô ái luyến
Người trì tên ấy là sở y
Phật có quang tên Tối thắng thượng
Người trì tên ấy dẹp dị luận
Phật có quang tên Diệu tráng niên
Người trì tên ấy thành sáu hạnh
Phật có quang tên Tối tôn thắng
Người trì tên ấy trí vô ngại
Phật có quang minh tên Tốc tật
Người trì tên ấy thành thắng Tăng
Phật có quang minh tên Hữu tướng
Người trì tên ấy biết thâm pháp
Phật có quang minh tên Vô tướng
Người trì tên ấy là kiêu mạn

**Phật có quang minh tên Vô sanh
Người trì tên ấy được vô đắc
Phật có quang minh tên Niệm Phật
Được chư Như Lai thường khen ngợi
Ở nhiều chỗ Phật tu các hạnh
Mới được thành quang minh như vậy
Thân Phật hiện ra các quang minh
Số vi trần ngàn câu chi cỗi
Vô lượng câu chi cỗi như vậy
Số ấy lại như cát đại hải
Mỗi mỗi vi trần những quang minh
Đều có bao nhiêu những quyền thuộc
Quang ấy chiếu khắp cõi không Phật
Hóa làm thân Như Lai thanh tịnh
Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
An trụ trong chúng sanh nhẫn nhục
Phật có quang minh tên là Phật
Khiến các chúng sanh trụ Phật đạo
Phật có quang minh tên là Pháp
Thanh tịnh chiếu sáng không vết nhơ
Phật có quang minh tên là Tăng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi
Phật có quang minh tên Thanh tịnh**

**Quang ấy thù thắng rất khó được
Phật có quang minh tên là Hoa
Lợi ích chúng sanh được thành thực
Phật có quang minh tên là Phạm
Hoặc tên Đế Thích hoặc tên Thiên
Tên Nguyệt tên Long tên Dạ Xoa
Tên A Tu La, Ca Lô La
Hoặc tên là Vương tên Phụ nữ
Hoặc tên Đồng nữ tên Đồng nam
Các thứ quang minh của Phật ấy
Đều có pháp lành độ đồng loại
Hay khiến vô lượng câu chi chúng
Đều được thành tựu đạo Bồ đề
Phật có quang minh tên Trí huệ
Hoặc có tên Giới hoặc tên Từ
Hoặc tên Bi tên Hỉ tên Đăng
Hoặc hiệu Đồ Hương hoặc Âm Nhạc
Những loại quang minh của Phật ấy
Đều tùy bốn hạnh làm tên nó
Đều nhiếp vô lượng loài chúng sanh
Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Tôn trọng
Được chư Phật Như Lai khen ngợi**

Với Phật giáo pháp thường cung kính
Do đó thành tựu quang minh ấy
Phật nhãn ngó thấy số chúng sanh
Một lỗ lông hiện bao nhiêu quang
Mà mỗi mỗi các quang minh kia
Đều có quyến thuộc đồng vây quanh
Tùy các chúng sanh tâm họ niệm
Nhờ quang minh Phật đều thành thực
Nếu được nghe nói quang minh ấy
Hay sanh lòng mừng rất mến thích
Người nầy thuở xưa chỗ chư Phật
Đã từng được nghe kinh như vậy
Phật có quang minh tên Tối thắng
Quyến thuộc số tám mươi câu chi
Xưa từng một kệ khen ngợi Phật
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Vô ưu
Quyến thuộc tám mươi na do tha
Trì pháp của một Như Lai nói
Thế nên thành tựu quang minh ấy
Phật có quang minh tên Thắng tịnh
Quyến thuộc số tám mươi câu chi
Nếu thọ trì được một tam muội

Thế nên thành tựu quang minh ấy
 Quá khứ có Phật tên là Tối Thắng
 Phật ấy trụ thế thọ vô lượng tuổi
 Tối sơ thành đạo ở trong pháp hội
 Chúng có tám mươi na do tha số
 Lúc ấy ở tại Diêm Phù Đề này
 Có một Quốc Vương tên là Lạc Thanh
 Vua ấy lại có năm trăm Vương Tử
 Dung nhan đoan chánh người thấy đều
 mừng

Lúc ấy Quốc Vương oai đức tự tại
 Đối với Tam Bửu lòng rất mến tin
 Vườn tược thắng diệu của Quốc Vương
 có

Đều đem phụng thí cho Phật Tối Thắng
 Ở chỗ kinh hành trong vườn tược ấy
 Lại có vô lượng cây chiêm bặc ca
 Cây câu luật đà, cây chân thúc ca
 Ưu đàm bát la, ba la ba tra
 Cây thi lợi sa và cây vô ưu
 Số cây đều có tám mươi câu chi
 Các cây nhu vậy đông hạ đều tươi
 Hoa trái cành lá màu sáng bóng tốt

Hương thơm vi diệu ướp thân Như Lai
Có các Tỳ Kheo thân màu chơn kim
Các vị đều ngồi dưới rừng cây ấy
Dũng mãnh tinh tiến được đà la ni
Đức Phật Tối Thắng thương Quốc Vương
ấy
Và các Vương Tử cùng đại chúng khác
Nên nói quang minh quyết định như
vậy
Quốc Vương nghe rồi trong lòng vui
mừng
Nói vô lượng kệ khen ngợi Như Lai
Quốc Vương lại đem tám mươi câu chi
Lọng báu vi diệu phụng hiến đức Phật
Mỗi chiếc lọng báu dùng châu ma ni
Nghiêm sức giáp vòng trong lưới trên
lọng
Châu ma ni ấy mỗi hột giá trị
Tám mươi câu chi vàng Diêm phù đàn
Mỗi chiếc lọng ấy có đủ tám mươi
Câu chi hột châu để làm chuỗi ngọc
Châu ma ni ấy màu bóng láng nhuần
Thường phóng ánh sáng cả ngày lẫn đêm
Mỗi một tia sáng chiếu trăm do tuần

Sáng ấy chói sáng che lấp nhứt nguyệt
 Lọng ấy còn có tám mươi câu chi
 Dải báu su tử tám mươi câu chi
 Vòng báu chỉ vàng nghiêm sức bốn mặt
 Lại có nhiều thứ trân kỳ màu đẹp
 Xen lẫn trang nghiêm lưới báu chon
 châu

Dùng lọng như vậy che khắp vườn tược
 Trên ấy lại có hoa tô ma na
 A đề mục đa, mục chon lân đà
 Ưu đàm bát la thanh liên hoa thủy
 Vô lượng lọng hoa nhiều thứ như vậy
 Mỗi chiếc lọng đều vừa với lưới báu
 Dùng y chỉ vàng tên câu tra ma
 Để làm lọng đẹp che trùm trên ấy
 Giường báu chiên đàn chun bằng chon
 kim

Số giường cũng có tám mươi câu chi
 Chiếu nệm lụa màu để trải trên giường
 Lúc ấy tất cả các loài chúng sanh
 Đến trời Hữu Đảnh đều đến dự hội
 Ở chỗ Như Lai nghe kinh điển này
 Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà Vương

Ma Hưu La Già và A Tu La
 Nghe kinh này rồi đều rất vui mừng
 Nói trăm ngàn kệ khen ngợi Như Lai
 Tất cả đều phát nguyện đại Bồ đề
 Chư Thiên, Long thần và A Tu La
 Dùng lòng kính tin mưa hoa mạn đà
 Chon châu các báu để dâng cúng dường
 Lúc ấy lại có tám mươi câu chi
 Trời Đại Oai Lực nghe kinh này rồi
 Lòng họ vui mừng phát nguyện Bồ đề
 Ở đời vị lai được quang minh ấy
 Đức Phật Tối Thắng biết sở nguyện họ
 Liền thọ ký họ đều sẽ thành Phật
 Lúc đó lại có tám mươi câu chi
 Thích Đề Hoàn Nhon cùng các Phạm
 chúng
 Nghe nói kinh điển Hiện Quang như
 vậy
 Lòng họ vui mừng phát tâm Bồ đề
 Đều được thọ ký đương lai thành Phật
 Lúc đó lại có tám mươi câu chi
 Na do tha Long nghe kinh này rồi
 Phát tâm Bồ đề đều được thọ ký

Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Kim Sí Diệu Vương nghe kinh nầy rồi
Kiên trì ngũ giới cũng được thọ ký
Lúc đó lại có tám mươi câu chi
Càn Thát Bà Vương nghe kinh nầy rồi
Tấu ngàn thứ nhạc âm thanh vi diệu
Cúng dường đức Phật được Phật thọ
ký

Lại có tám mươi na do tha số
Dạ Xoa Quỷ Vương nghe kinh nầy rồi
Lòng rất kính tin trí huệ của Phật
Tất cả đều được thọ ký Bồ đề
Nguyệt Quang nên biết nhà vua Lạc
Thanh
Cúng dường các thứ cho Phật Tối Thắng
Nào phải người lạ chính là ông đấy
Ngày xưa ông nhờ nghe kinh điển nầy
Thế nên hôm nay ông lại thưa hỏi
Sau ta nhập diệt lúc chánh pháp ta
Sắp phải diệt hoại với kinh giáo nầy
Nếu có người nào sanh lòng kính tin
Thì nói rộng được kinh điển như vậy
Nếu lúc vị lai nói kinh nầy

**Đó là hộ trì chánh pháp ta
Dường như người dẫn đường đoàn buôn
Cũng gọi là hộ trì bửu tạng
Nếu lúc vị lai nghe kinh này
Lòng vui thích khoảng khảy ngón tay
Nên biết đó là oai thần Phật
Cũng do Ngài Văn Thù gia hộ
Người ấy là được thấy chư Phật
Truyền cho bí pháp được sáng suốt
Nếu người chất trực lòng nhu nhuyến
Thường siêng cúng dường lên chư Phật
Tu hành vô ngã lòng từ nhẫn
Người ấy mến thích kinh điển này
Nếu người thường cứu lòng bất thiện
Tham cầu lợi danh không chán đủ
Nơi pháp tịch tịnh không thích ưa
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người cúng dường chư Như Lai
Khéo biết rõ được pháp thâm diệu
Nơi chánh trí Phật lòng kính tin
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người tán loạn lòng không sạch
Thường làm hàng thịt khó điều phục**

Làm tội tở cho các cảnh dục
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thường thích a lan nhã
Ở riêng vắng vẻ lòng tịch tịnh
Chẳng ham lợi danh và thân thuộc
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người tùy thuận bạn xấu ác
Tổn hoại pháp lành của mình người
Nơi giới và định nhiều tổn thất
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người chí nguyện và thanh tịnh
Thường dùng trí huệ quán các pháp
Được thiện tri thức hộ niệm cho
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người ràng buộc nhà thân hữu
Mang cho hoa quả khiến hoan hỷ
Lòng không chánh trực nhiều dục vọng
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thường nhớ ơn chư Phật
Nơi thắng thiện căn lòng ưa mến
Hồi hướng Bồ đề không dục vọng
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người luyện mê nơi phụ nữ

Nhiều y phục đẹp để nghiêm túc
Thường muốn cùng họ đồng du hí
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người thâm tâm không nương dựa
Nơi các cảnh dục không hề nhiễm
Chẳng vì uống ăn mà đua nịnh
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người dẫn dắt các quần sanh
Mà nói dâm dục không tội lỗi
Đó là phỉ báng tam thế Phật
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người tín nguyện thường kiên cố
Phát khởi tinh tiến cầu thiện pháp
Chẳng sanh mỗi một và khinh mạn
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người ràng buộc với phụ nữ
Thường nhớ nghĩ mãi các cảnh dục
Chẳng tu trí huệ lợi ích rộng
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người ngồi yên ở núi rừng
Tu tập trí huệ thường thanh tịnh
Chẳng tham tất cả đồ tu sanh
Người này mến thích kinh điển này

Nếu nơi mất tiền tế hậu tế
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi mất tiền tế hậu tế
Thường thông đạt rõ không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này
Nếu nơi mất hữu biên vô biên
Người thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu nơi mất hữu biên vô biên
Người thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhân tướng thành hoại
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này ngu si bị ma ám
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi mất tướng thành hoại
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này thoát khỏi lưới tà ma

Người này mến thích kinh điển này
Nhấn đến tai, mũi, lưỡi, thân, ý
Sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong cùng thể tánh
Sự vật, chúng sanh và với khổ
Uẩn, giới, thể sanh, thanh danh, đế
Tham, sân, si, mạn, ái, phú, kiêu
Xan, tật, siểm, cuống, phần và hận
Nên biết mỗi mỗi đều như vậy
Nếu người nơi nhân tận biên kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhân tận biên kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này là các hạnh phàm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhân diệt hoại kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phàm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhân diệt hoại kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc

Người này là các hạnh phạm phu
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn tịch diệt kia
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phạm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn tịch diệt kia
Mà thường thông đạt không mê hoặc
Người này là các hạnh phạm phu
Người này ưa thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn không khứ lai
Mà thường mê hoặc chẳng rõ được
Người này sa vào hạnh phạm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người nơi nhãn không khứ lai
Mà thường thông đạt chẳng mê hoặc
Người này là các hạnh phạm phu
Người này ưa thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn vô ngã
Nơi nhãn tận tánh thường mê hoặc
Người này sa vào hạnh phạm phu
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn vô ngã

Nơi nhĩn tận tánh thường thông đạt
Người nầy lìa các hạnh phàm phu
Người nầy mến thích kinh điển nầy
Nếu người chẳng rõ nhĩn vô ngã
Nơi nhĩn hành xứ thường mê hoặc
Người nầy sa vào hạnh phàm phu
Người nầy chẳng thích kinh điển nầy
Nếu người rõ được nhĩn vô ngã
Nơi nhĩn hành xứ thường thông đạt
Người nầy lìa các hạnh phàm phu
Người nầy mến thích kinh điển nầy
Nếu người chẳng rõ nhĩn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô y giới
Vì chẳng thành tựu vô y giới
Người nầy chẳng thích kinh điển nầy
Nếu người rõ được nhĩn tận tánh
Họ thành tựu được vô y giới
Vì đã thành tựu vô y giới
Người nầy mến thích kinh điển nầy
Nếu người chẳng rõ nhĩn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô lậu giới
Vì chẳng thành tựu vô lậu giới
Người nầy chẳng thích kinh điển nầy

Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Họ thành tựu được vô lậu giới
Vì đã thành tựu vô lậu giới
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Họ chẳng thành tựu vô lậu huệ
Vì chẳng thành tựu vô lậu huệ
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Họ thành tựu được vô lậu huệ
Vì đã thành tựu vô lậu huệ
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người chẳng rõ nhãn tận tánh
Nơi nhãn không tánh thường mê hoặc
Họ chẳng sanh được trí tổng trì
Người này chẳng thích kinh điển này
Nếu người rõ được nhãn tận tánh
Nơi nhãn không tánh thường thông đạt
Họ hay sanh được trí tổng trì
Người này mến thích kinh điển này
Nếu người biết rõ nhãn tận tánh
Họ thành tựu được trí tổng trì
Nhẫn đến trí vô thượng vô trước

Người nầy mến thích kinh điển nầy
Nếu người chẳng thích kinh điển nầy
Nơi nhân tận tánh thường mê hoặc
Họ thì thối thất các thiên định
Chúng trí vô thượng thiết là khó
Nếu người mến thích kinh điển nầy
Nơi nhân tận tánh thông đạt được
Họ thì thành tựu các thiên định
Chúng trí vô thượng chẳng là khó
Nếu người biết rõ nhân tận tánh
Nơi tướng vô ngã thông đạt được
Họ thường được nghe pháp như vậy
Sâu tin hiểu rõ được không nghi
Nếu người tư duy nhân tận tánh
Ngày đêm siêng năng không lười mỏi
Họ thì thành tựu tổng trì biện
Thường diễn thuyết được kinh điển nầy
Nếu người tư duy kinh điển nầy
Thành tựu xuất hiện quang minh trí
Họ thì hiển phát chư Như Lai
Nơi nhân không tánh hay thông đạt
Giả sử xây dựng trăm ngàn tháp
Cúng dường tất cả các Thế Tôn

Nếu người tu duy kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia
Giả sử trăm ngàn các kỹ nhạc
Cúng dường Xá lợi của Như Lai
Nếu người được nghe kinh điển này
Chỗ được công đức lại hơn kia
Phật nhãn thấy rõ các chúng sanh
Đều đồng Như Lai mà cúng dường
Quá vô lượng câu chi số kiếp
Chẳng bằng thọ trì kinh điển này
Nếu người ở trong khế kinh này
Thọ trì diễn thuyết bốn câu kệ
Với người này phải nên cung kính
Dường như đấng Tối Thắng đại bi
Ta ở thuở xưa trăm ngàn kiếp
Lưu chuyển trong ba cõi sanh tử
Tùng ở chỗ vô lượng chư Phật
Vì khế kinh này mà cúng dường
Hoặc thắp vô lượng trăm ngàn đèn
Tim đèn đều bằng do tuần lớn
Vì ở kinh này được tụ tại
Vì thế cúng dường Đại Đạo Sư
Hoặc dùng hoa chiêm bặc bà lợi

Hoa tô ma na, hoa vô ưu
Đem vòng hoa này và phan lọng
Các thứ cúng dường tháp Như Lai
Thuở xưa ta ở trong sanh tử
Có người đến cầu ta đều thí
Hoặc thí hoa trái các rừng vườn
Hoặc thí cầu bến và suối giếng
Hoặc thí bạch tượng và kỳ lân
Hoặc thí bửu mã và thể nữ
Hoặc thí giường vàng màn trân bửu
Hoặc thí chuỗi ngọc vòng hoa đẹp
Mỗi món như vậy cả trăm ngàn
Vì khế kinh này nên không tiếc.

Ta xưa vì kinh này
Hộ trì giới thanh tịnh
Thường tu tập định huệ
Và thí các chúng sanh
Ta xưa vì kinh này
Người ác đến hủy mắng
Ta thường thương xót họ
Với họ chẳng gia hại
Ta xưa vì kinh này
Ai xin đều bố thí

Đều tùy họ ưa thích
Đều làm cho hoan hỉ
Ta xua vì kinh này
Dâng cho các cung điện
Trang nghiêm những lưới báu
Cúng dường lên chư Phật
Ta xua vì kinh này
Xả các thứ trân ngoạn
Và đem châu ma ni
Cúng dường lên chư Phật
Ta xua vì kinh này
Thường ghi nhớ ơn người
Nhẫn đến nghe một kệ
Hằng tôn trọng người ấy
Ta xua vì kinh này
Tôn trọng người trì giới
Nhẫn đến chỗ kinh hành
Thường cung kính nơi ấy
Ta xua vì kinh này
Hoặc ở trong sanh tử
Nhẫn đến có chút ơn
Thường mong báo đáp họ
Ta xua vì kinh này

**Chẳng bán pháp cầu lợi
Thương mến hàng thân hữu
Và tất cả chúng sanh
Ta xua vì kinh này
Nghe nhiều giỏi giảng thuyết
Không chấp trước các pháp
Chẳng lẫn tiếc với người
Ta xua vì kinh này
Nếu có tâm niệm xấu
Liên sám hối trừ hết
Chẳng để nó tăng trưởng
Ta xua vì kinh này
Thân làm Vương Thái Tử
Được bao nhiêu trân bửu
Hương hoa và hương bột
Ta liền phát tịnh tâm
Dâng cúng lên chư Phật
Ta xua vì kinh này
Thương những kẻ lao tù
Bị các thứ khổ sở
Đem thân mình thay họ
Ta xua vì kinh này
Bỏ những vui ngũ dục**

Thường mỗi tháng lục trai
Thọ trì các cấm giới
Ta xua vì kinh này
Thường tu hành nhẫn nhục
Nhẫn đến với vợ con
Cũng chẳng hề tham lẫn
Ta xua vì kinh này
Khiến những người nghèo đói
Thấy đều được an vui
Đầy đủ những của báu
Ta xua vì kinh này
Mà nhiếp thọ tất cả
Sa Môn, Bà La Môn
Và các loài chúng sanh
Ta xua vì kinh này
Làm lợi cho tất cả
Thường làm đại thí chủ
Chẳng tiếc với người xin
Hoặc nơi cây hoa quả
Chẳng cho người đốn chặt
Thí khắp các chúng sanh
Tùy ý đều đầy đủ
Thuở xưa ta bố thí

Lòng ta thường bình đẳng
Trì giới đủ công đức
Phá giới không tầm quý
Người chúng đại thần thông
Dưới đến loài phàm ngu
Ta đều tôn trọng họ
Cung kính châu cấp cả
Thuở xưa ta bố thí
Lòng ta không cao hạ
Chẳng cầu sanh cõi lành
Chí ưa thích kinh này
Hoặc làm cho trong nước
Đều không có oán địch
Điều phục các loài rồng
Đúng thời mưa nhuần mát
Nguyệt Quang ông phải biết
Trải qua vô lượng kiếp
Ta vì cầu kinh này
Tu tập các khổ hạnh
Dầu trong trăm ngàn kiếp
Tuyên nói chẳng hết được
Ông đã có tịnh tín
Thuở mạt thế đương lai

Phải sanh tâm chánh niệm
Diễn nói kinh điển này
Ta dùng Phật nhãn xem
Thấy rõ đời vị lai
Có bao nhiêu công hạnh
Đều biết rõ tất cả
Nếu có các Tỳ Kheo
Vì câu trí vô thượng
Hay dùng tâm tịnh tín
Diễn nói kinh điển này
Người ấy và chỗ ở
Ta biết rõ tất cả
Nếu thuở vị lai sau
Nghe kinh này mà thích
Chỉ nguyện và phương tiện
Ta biết rõ tất cả
Nếu những người hạ liệt
Chẳng nghe kinh điển này
Chê bai người tuyên thuyết
Ta biết rõ tất cả
Nếu có các Tỳ Kheo
Và các Tỳ Kheo Ni
Được nghe kinh điển này

Cảm thương mà khóc lóc
Ta đều thọ ký họ
Được thấy đấng Tối Thắng
Nguyệt Quang ông phải biết
Thần thông lực của Phật
Hoặc người tâm thanh tịnh
Hoặc người chẳng thanh tịnh
Hoặc người có tín giải
Ta đều biết rõ cả
Nếu có các chúng sanh
Chí nguyện thường tịch tịnh
An trụ các thiền định
Chẳng dính mắc sanh tử
Nhấn đến những tập khí
Đều vĩnh viễn dứt hẳn
Các công đức như vậy
Ta đều biết rõ cả
Hoặc có các chúng sanh
Mê chấp pháp hư vọng
Hoặc có các chúng sanh
Vớ Phật lòng mến thích
Những sự vị lai ấy
Ta đều biết rõ cả

Nếu có các chúng sanh
Nhiễm trước vui thế gian
Với Phật chúng Bồ đề
Chẳng khéo khai phát được
Do vì nhon duyên ấy
Lui mất các phương tiện
Nếu có người biết được
Chư Phật Bồ đề chúng
Người ấy tất sẽ được
Vô biên quang thanh tịnh
Nguyệt Quang ông phải xem
Những quang minh như vậy
Mỗi mỗi sự nhon duyên
Thảy đều có sai khác
Ông dùng sức trí huệ
Phải biết rõ tất cả
Nếu bỏ ác tri thức
Mà gần gũi bạn lành
Hộ trì giới thanh tịnh
Thành tựu Phật quang minh
Ông phải hộ các căn
Rời bỏ không tà quý
Tu hành các pháp lành

Hộ trì các chúng sanh
Ông phải bỏ tranh cãi
Thấu tỏ nơi tánh không
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Nghe nhiều giỏi giảng thuyết
Ông phải xem lợi dưỡng
Dường như là phần nhơ
Chớ vì phần lợi dưỡng
Ô nhiễm tâm thanh tịnh
Thường cầu tìm trí huệ
Sẽ được lợi vô thượng
Ông phải tu Phật đạo
Quán Phật đồng pháp tánh
Thường thấp đước đại pháp
Soi khắp trong thế gian
Ông phải như núi to
Tâm an trụ bất động
Bị chửi hoặc bị đánh
Đều nhẫn được tất cả
Ông phải vì chúng sanh
Làm bạn lành chơn thiệt
Phải bỏ tâm hạ liệt
Thường tu hạnh thanh tịnh

Ông dùng tâm kiên cố
Diễn nói pháp vô thượng
Kính vi diệu như đây
Nên trao người từ tâm
Muốn cầu trí vô thượng
Chớ sợ hãi sanh tử
Do đây bỏ được ác
Sẽ được lợi thù thắng
Ví như người trí sáng
Khéo hay dùng được lửa
Hoặc nấu chín đồ ăn
Chẳng bị lửa cháy phỏng
Nếu là kẻ ngu si
Không có phương tiện khéo
Để lửa chạm vào tay
Liền bị lửa cháy phỏng
Cũng như người trúng độc
Mê muội tâm cuồng loạn
Dùng lửa để cứu trị
Nhơn đó mà được lành
Nguyệt Quang ông phải biết
Người trí cũng như vậy
Nương ý biết ý không

Nên ở trong sanh tử
Nương nhãn biết nhãn không
Không chấp trước nơi nhãn
Nếu biết được như vậy
Ở nhãn cũng vô hại
Nếu biết nhãn tánh không
Thành tựu trí chơn thiệt
Vì do trí chơn thiệt
Sẽ phát được quang minh
Nếu biết nhãn tánh không
Dứt hẳn lòng tham dục
Vì không có tham dục
Sẽ phát được quang minh
Tất cả những phiền não
Sân, si và ngã chấp
Phú, nã cùng xan, tật
Vô tà và vô quý
Phẫn, hận cùng cống cao
Kiêu mạn và thượng mạn
Siểm cuống cùng phóng dật
Mỗi món nói như tham
Nếu được trí chơn thiệt
Biết rõ nhãn tịch diệt

Do vì biết tịch diệt
Sẽ phát được quang minh
Nếu được trí chơn thiết
Ở trong Phật lý thú
Vì ở trong lý thú
Sẽ phát được quang minh
Nếu được trí chơn thiết
Ở trong Phật phương tiện
Vì ở trong phương tiện
Sẽ phát được quang minh
Nếu chẳng tu thiết trí
Mà rời được chướng não
Và thành xuất hiện quang
Ta chưa từng nghe thấy
Nếu siêng tu thiết trí
Rời hẳn những chướng não
Thuận theo công hạnh ấy
Sẽ được xuất hiện quang
Nếu cầu hạnh tối thắng
Phải học tập kinh này
Cúng dường chư Như Lai
Được thiết trí phương tiện
Nếu tu trí chơn thiết

**Phải cúng dường chư Phật
Thành xuất hiện quang minh
Nhu trái nằm trong tay
Nếu mê nhãn vô ngã
Thì mất pháp Sa Môn
Người ấy chẳng nên được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu biết nhãn vô ngã
Thì nên pháp Sa Môn
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu biết nhãn tận tế
Thì biết nhĩ sanh tế
Do biết nhĩ sanh tế
Nên thành pháp Sa Môn
Nếu chẳng biết khắp được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng chẳng biết khắp
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu có thể biết khắp
Biên tế của nhãn tánh**

**Thì cũng biết khắp được
Biên tế của nhân sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhân tánh
Thì chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhân sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhân tánh
Thì khéo biết rõ được
Biên tế của nhân sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhân tánh
Thì chẳng hiện biết rõ
Biên tế của nhân sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu được hiện biết rõ**

**Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng hiện biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn tánh
Thì chẳng khắp biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy
Nếu khéo biết rõ được
Biên tế của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Biên tế của nhãn sanh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Nếu chẳng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng chẳng khéo biết
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy chẳng được thành
Xuất hiện quang như vậy**

**Nếu khéo biết rõ được
Thanh tịnh của nhãn tánh
Thì cũng khéo biết rõ
Thanh tịnh của nhĩ tánh
Người ấy sẽ chứng được
Xuất hiện quang như vậy
Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt
Thân, ý cùng sắc, thanh
Hương, vị, xúc và pháp
Địa, thủy, hỏa, phong đại
Tánh sự thể gian khổ
Uẩn giới thể sắp sanh
Cùng với thanh hương thấy
Đều như nhãn mà nói.**

**Nầy Nguyệt Quang ! Nếu có chúng sanh
nào phát tâm xu hướng Đại thừa vì họ muốn
được thành tựu viên mãn xuất hiện quang minh
như vậy, thì có tám mươi thiện căn làm tu
luong.**

**Những gì là tám mươi ? Đó là hộ niệm
chúng sanh. Không có lòng làm tổn hại. Với
giới cấm thanh tịnh thì phụng trì không kém
khuyết. Tâm thường bình đẳng. Không có đua
vạy. Cũng không có tâm xan, tật, tham, cống.**

Sâu tin kinh điển vi diệu Đại thừa. Cũng chẳng mển luyến giàu sang, kiêu căng, phóng dật. Đầy đủ sức nhẫn nại. Chí nguyện không thối thất. Ý thích thanh tịnh. Ở a lan nhã. Chẳng nương ở quyền thuộc, lợi dưỡng, danh vọng. An trụ các thiền định. Xuất hiện quang tam muội. Với người có giới hạnh chẳng siểm khúc phụng thờ. Với người đồng phạm hạnh thì phát khởi ý thích thù thắng. Vì kính mển pháp nên rất tôn trọng các Hòa Thượng và A Xà Lê, Thấu rõ kế kinh. Tuyên thuyết khéo giỏi. Lời nói thành thiệt. An trụ chánh tu duy. Siêng trông căn lành. Thường làm việc bố thí. Biết rõ nghiệp ma. Giữ kín các căn. Lời nói an tường rõ rệt. Biết rành chơn đế. Cũng hay biết rõ tự tướng của các địa vị. Cầu vô tận sắc. Chẳng tiếc thân mạng. Dạy dỗ tú chúng. Tuyệt suy tưởng thế gian. Rời các tà kiến cho rằng không có đời sau. Chẳng hiện tướng lạ phỉnh kẻ chưa học. Thường tự hết sức đem pháp mà mình đã học ra khai thị cho người. Chẳng bao giờ khen ngợi âm thanh ca vịnh. Cũng chẳng khen ngợi đồ trang sức. Chúng nhập các đế lý. Đầy đủ đa văn. Rời bỏ ngủ nghỉ. Siêng cầu chánh pháp. Tôn trọng đức Phật. Phát tâm Bồ đề. Bỏ sự nghiệp thế gian. Tu tập các học xú. Vì mển

pháp nên nương dựa các bạn hay giỏi. Cầu tìm các căn lành. Không có lòng chán đủ. Mến thích xuất gia. Hộ trì Phật pháp. Chẳng khởi ác nghiệp. Với giáo pháp không nghi ngờ. Khéo nói ví dụ. Khai thị bí mật. Với đại Bồ đề chí cầu không mỏi. Chưa hề quên mất kinh điển đã được học. Chẳng bỏ tụng học. Dẹp phục dị luận. Cầu đạo giải thoát xuất ly. Tu vô lượng công hạnh. Tâm mình quyết định nơi pháp trí kia. Thấy rõ như quả luân hồi nối nhau. Chẳng luyến trước ba cõi. Rời lìa tăng thượng mạn. Với kẻ bất tín thì xây dựng đối trị. Rõ thấy vị lai quả báo sai biệt. Khéo biết tiền tế. Chẳng nhờ mượn duyên người khác. Nơi hạnh viễn ly thì siêng năng tu tập. Nơi tướng hảo của Phật thì trang nghiêm toàn vẹn.

Trên đây là tám mươi thiện căn làm tu lương.

Lại này Nguyệt Quang ! Tám mươi pháp ấy vào trong năm pháp.

Những gì là năm pháp ? Đó là biết sanh tử. Biết Niết Bàn. Biết phiền não hết sạch. Biết tăng thượng. Biết phước quả.

Lại nầy Nguyệt Quang ! Năm pháp ấy vào trong hai pháp. Đó là tâm thanh tịnh trang nghiêm và sắc thanh tịnh trang nghiêm.

Lại nầy Nguyệt Quang ! Hai pháp ấy vào trong một pháp. Đó là có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Lại nầy Nguyệt Quang ! Lại có tám mươi pháp khéo có thể thành tựu vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai.

Những gì là tám mươi pháp ? Đó là bố thí tu lương. Trí huệ rộng lớn. Tu giới thanh tịnh. Rời phiền não nóng bức. Xô dẹp kiêu mạn. Lời nói dịu dàng. Với các sự việc không việc gì chẳng biết phải thời đúng lúc. Cũng biết bạn lành. Hướng đến Đại thừa. Mặc giáp tinh tiến. Oai nghi lợi ích cho người. Với kẻ sa vào phiền não thì làm cho họ dứt nghi lầm. Phá trừ pháp ác. Tu hành pháp lành. Chẳng làm bạn với người ác. Gieo trồng căn lành không chán đủ. Phát tâm Bồ đề. Dũng mãnh tinh tiến. Hay biết ma sự. Chúng các đế lý. Chơn thiết cúng dường. Quyết rõ không nghi. Lòng nhớ đến chúng sanh. Thường cứu lòng tế độ. Chẳng chấp trước ba cõi. Phát khởi tâm rộng lớn. Với chúng sanh bất thiện thì chỉ cho họ thấy lỗi ác. Bỏ tham sân si. Chẳng mong cầu lợi

ngũ dục. Thành thực chúng sanh. Sửa sang tháp của Phật. Tôn trọng cung kính các bậc thánh. Thân cận phụng thờ người an trụ Đại thừa. Không bao giờ khen ngợi người ở thừa hạ liệt. Rời xa hàng Thanh Văn. Xô dẹp oán địch. Với đức Phật Thế Tôn thì cúng dường rộng lớn. Phụng thờ cúng dường với tâm thù thắng. Được trí vô ngại. Đầy đủ biện tài. Dùng các thí dụ để khai thị chánh pháp. Chẳng bao giờ sai trái với tánh không. Cầu pháp không biếng trễ. Phát bày nghĩa sâu xa. Đủ đại tổng trì. Thuyết pháp không nhiễm trước. Có thể truyền bá rộng rãi hóa đạo không nhàm chán. Viên mãn các công hạnh. Có oai đức lớn. Biện tài không trệ ngại. Thành tựu đa văn. Chẳng khen người ác. Tu các nghiệp lành. Hiểu rõ các uẩn. Rời bỏ các kiến chấp. Thông đạt hơn tánh. Vượt hơn chỗ sở hành. Xa rời cảnh quấy. Phát sanh lòng tin thanh tịnh. An trụ chánh đạo. Ưa thích Đại thừa. Bình đẳng nhiếp thọ. Chẳng chấp trước vô ngã. Chẳng nhàm sanh tử. Thích câu Niết Bàn. Vì thiếu dục nên ở a lan nhã. Thường đi khát thực không lười mỏi. Tùy có được gì trong lòng sanh vui mừng biết đủ. Rời vô tâm vô quý. Thân cận chư Phật. Cùng ở với bạn lành. Bỏ các phi loại. Thương

các phàm phu. Đồng hạnh chúng sanh. Với đức Phật có lòng tin thanh tịnh. Rồi lia chẳng phải pháp khí. Với người trái nhau thì chẳng cùng họ chuyện vãn. Người chẳng đến cầu thì chẳng chỉ dạy, nếu có người đến cầu thì theo cơ nghi mà thuyết pháp. Bình đẳng với món ăn. Thường làm việc khắp bố thí mở cửa bố thí lớn.

Nầy Nguyệt Quang ! Tám mươi pháp ấy có thể được vô ngại giải thoát của chư Phật”.

Được nghe pháp ấy, Nguyệt Quang Đồng Tử rất vui mừng, liền ở trước Phật nói kệ rằng :

**“Đức Phật biết nhãn tận biên tế
Nên hay xuất hiện trí thanh tịnh
Vì hay xuất hiện trí thanh tịnh
Nên đủ Như Lai thanh tịnh quang
Đức Phật biết rõ nhãn vô ngã
Nên hay xuất hiện thanh tịnh âm
Vì hay xuất hiện thanh tịnh âm
Nên đủ Như Lai tướng phạm âm
Thuở xưa đức Phật lợi chúng sanh
Nên hay thành tựu ngũ thanh tịnh
Vì hay thành tựu ngũ thanh tịnh
Lợi ích vô lượng các thế gian**

**Đức Phật biết rõ nhãn tánh không
Nên hay thành tựu trí tổng trì
Vì hay thành tựu trí tổng trì
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang
Đức Phật biết rõ nhãn sai biệt
Tên khác của nhãn cũng vô biên
Vì biết danh tự khác vô biên
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang
Phật biết văn tự sai biệt môn
Biết nhãn rỗng không ly văn tự
Vì biết nhãn không ly văn tự
Xuất hiện Như Lai vô lượng quang
Nếu người suy gẫm nhãn vô ngã
Thì biết lời Phật là chơn thiết
Vì biết lời Phật là chơn thiết
Xuất hiện Như Lai quyết định quang
Như Lai thành tựu thắng thần thông
Liên biết vô biên nhãn diệt hoại
Vì biết rõ được nhãn diệt hoại
Lợi ích tất cả các thế gian
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Rõ thấu vô biên nhãn sanh khởi
Như Phật biết được nhãn sanh khởi**

**Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Nhĩ tử thiết thân cùng với ý
Sắc thanh hương vị xúc và pháp
Nhẫn đến thế gian thanh danh thảy
Phải biết quan sát đều như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Bồ thí ba la mật
Nhu Phật Bồ thí ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Tịnh giới ba la mật
Nhu Phật Tịnh giới ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Nhẫn nhục ba la mật
Nhu Phật Nhẫn nhục ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Tinh tiến ba la mật
Nhu Phật Tinh tiến ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Thiên định ba la mật**

Như Phật Thiên định ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Trí huệ ba la mật
Như Phật Trí huệ ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ Pháp thân ba la mật
Như Phật Pháp thân ba la mật
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên sắc thanh tịnh
Như Phật đã đủ sắc thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên ý thanh tịnh
Như Phật đã đủ ý thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên thắng công đức
Như Phật đã đủ thắng công đức
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn

**Đã đủ vô biên sắc tướng tốt
Nhu Phật đã đủ sắc tướng tốt
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên thanh thanh tịnh
Nhu Phật đã đủ thanh thanh tịnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã đủ vô biên đại thần biến
Nhu Phật đã đủ đại thần biến
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Vì độ chúng sanh ở ba cõi
Nhu Phật hóa độ chúng sanh ấy
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô biên hạnh sanh tử
Nhu Phật đã khởi hạnh sanh tử
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô biên hạnh tham dục
Nhu Phật đã khởi hạnh tham dục
Tôi nguyện cũng mau được như vậy**

**Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô biên hạnh sân hận
Nhu Phật đã khởi hạnh sân hận
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng hạnh ngu si
Nhu Phật đã khởi hạnh ngu si
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng hạnh tham sân
Nhu Phật đã khởi hạnh tham sân
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng hạnh sân si
Nhu Phật đã khởi hạnh sân si
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô lượng tham si hạnh
Nhu Phật đã khởi tham si hạnh
Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Đã khởi vô biên hạnh đẳng phân
Nhu Phật đã khởi hạnh đẳng phân**

Tôi nguyện cũng mau được như vậy
Đạo Sư đã khởi hạnh tham dục
Làm lợi ích khắp các thế gian
Nhu Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Đạo Sư đã khởi hạnh sân hận
Làm lợi ích khắp các thế gian
Nhu Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Đạo Sư đã khởi hạnh ngu si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Nhu Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Đạo Sư đã khởi hạnh tham sân
Làm lợi ích khắp các thế gian
Nhu Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Đạo Sư đã khởi hạnh sân si
Làm lợi ích khắp các thế gian
Nhu Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Đạo Sư đã khởi hạnh tham si
Làm lợi ích khắp các thế gian

Nhu Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Đạo Sư đã khởi hạnh đẳng phân
Làm lợi ích khắp các thế gian
Nhu Phật lợi ích các thế gian
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng chư Thiên
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả các Long chúng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả chúng Dạ Xoa
Tôi nguyện cũng được trí như vậy
Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Điều phục tất cả Càn Thát Bà
Nhấn đến vô lượng Cưu Bàn Trà
Chỗ có bao nhiêu các quyền thuộc
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy

**Được làm Điều Ngự Thiên Nhơn Sư
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ nghĩa chơn thiết các pháp
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với nghĩa chơn thiết không còn nghi
Nhu Lai biết rõ khổ vô biên
Lợi ích tất cả loài quần sanh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với khổ tận kia không còn nghi
Nhu Lai biết rõ nhơn tận biên
Lợi ích tất cả loài quần sanh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với nhơn tận kia không còn nghi
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu hành nghiệp của thế gian
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Với nghiệp thế gian không còn nghi
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian xú phi xú
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các nghiệp quả**

Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các chủng tánh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả hạnh sáu loài
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích vô lượng các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu thế gian các thắng giải
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả các căn tánh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tịnh lự các tam muội
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng

**Rõ thấu giải thoát các công hạnh
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng phần
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sở hành của đẳng chí
Tôi nguyện thành tựu trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai biết rành về sanh tử
Lưu chuyển đều do phiền não sanh
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai tất cả đều biết rõ
Lợi ích thế gian không ai bằng
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai khéo trụ nơi đẳng trì
Phát khởi trí phương tiện thù thắng
Nguyện tôi cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian**

Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu vô biên hạnh đời trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu sanh tử không có biên
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rõ thấu tất cả phiền não hết
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Thành tựu Vô thượng Chánh Đẳng Giác
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Rời các phiền não và tập khí
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Như Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ dục nhiễm chuống Bồ đề
Tôi nguyện cũng thành trí như vậy

Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ trí thù thắng
Biết rõ pháp xuất ly sanh tử
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai biết rành nơi pháp nghĩa
Giác ngộ vô lượng các chúng sanh
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai biết rành nơi pháp tánh
Nhu huyền như mộng như dương diệm
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai biết rành nơi thế gian
Tất cả văn tự và ngôn thuyết
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai đầy đủ thắng biện tài
Khai thị pháp thậm thâm vi diệu
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Lợi ích tất cả các thế gian
Nhu Lai khéo điều thân ngữ ý
Tất cả đều tùy trí huệ hành

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
 Lợi ích tất cả các thế gian
 Như Lai biết rành cả tam thế
 Không lấy không luyến không chướng
 ngại

Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
 Lợi ích tất cả các thế gian
 Như Lai khéo tu giới định huệ
 Nơi ấy tất cả không thối chuyển
 Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
 Được làm tam giới đại bi tôn
 Như Lai khéo tu hạnh giải thoát
 Giải thoát tri kiến không thối chuyển
 Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
 Được làm tam giới đại bi tôn
 Như Lai khéo tu nơi chánh quán
 Nhon Thiên thế gian không ai bằng
 Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
 Được làm tam giới đại bi tôn
 Như Lai đầy đủ trí thù thắng
 Nơi các thế pháp không ô nhiễm
 Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
 Được làm tam giới đại bi tôn

Nhu Lai biết rành nơi thế gian
Đều thấy rõ các thú các loài
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi các thú ấy không còn nghi
Nhu Lai biết rành mé tận sanh
Nên ở nơi ấy không mê hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tận sanh được không nghi
Nhu Lai biết rành mé tịch tịnh
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh tịch tịnh được không nghi
Nhu Lai biết rành mé lưu chuyển
Nên ở nơi ấy không nghi hoặc
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tánh lưu chuyển không còn nghi
Nhu Lai biết rành tiên hậu tế
Nên đầy đủ được trí vô sư
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tiên hậu tế không còn nghi
Nhu Lai biết rành mé chuyển sanh
Nên đầy đủ được trí vô sư
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy

Nơi tánh chuyển sanh không còn nghi
Nhu Lai biết rành tiền hậu tế
Nơi nhân đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tiền hậu tế không còn nghi
Nhu Lai biết rành mé tận sanh
Nơi nhân đoạn thường không chấp trước
Tôi nguyện cũng nên trí như vậy
Nơi tận tận sanh không còn nghi
Nếu người chẳng rõ tiền hậu tế
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Nhu Lai chúng biết tiền hậu tế
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ mé hữu vô
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Nhu Lai chúng biết mé hữu vô
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ tận vô tận
Thì họ chấp lấy nơi tham dục
Nhu Lai chúng biết tận vô tận
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Nếu người chẳng rõ chuyển vô chuyển
Thì họ chấp lấy nơi tham dục

**Như Lai chúng biết chuyển vô chuyển
Nên nơi tham dục không ô nhiễm
Sân si phần phú và tật cưỡng
Siểm khúc cống cao với mạn kiêu
Bố thí trì giới cùng nhẫn nhục
Thiên định trí huệ đều như vậy”.**

Lúc ấy đức Thế Tôn biết tâm niệm sâu kín của đồng tử Nguyệt Quang, đức Phật mỉm cười phóng ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp vô lượng vô biên thế giới. Ở các thế giới ấy làm lợi ích xong, ánh sáng ấy trở về nhiều đức Phật ba vòng rồi từ trên đỉnh đầu của đức Phật mà thâm vào.

Di Lặc Bồ Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích y vai hữu, gối hữu chầm đất đánh lễ chun đức Phật, rồi chấp tay cung kính nói kệ khen ngợi bạch hỏi đức Phật :

**“Tiếng ca lảnh tần già
Mây sấm su tử rống
Phát tiếng trống pháp lớn
Có gì Phật mỉm cười
Sáng hơn ngàn mặt trời
Âm thanh hay thanh tịnh
Công đức rất hi hữu**

Có gì hiện quang minh
Thí giới nhẫn tinh tiến
Định huệ thấy trang nghiêm
Tất cả đều viên mãn
Có gì hiện quang minh
Tiếng của Phật nhu nhuyễn
Thường xa rời thô ngữ
Khéo chữa bệnh chúng sanh
Có gì hiện quang minh
Đại bi Lương Túc Tôn
Biết nhẫn thường không tịch
Dùng phạm âm thanh tịnh
Vì chúng sanh diễn thuyết
Nhĩ tử thiết thân ý
Nhẫn đến thanh danh thấy
Các khổ tập diệt đạo
Trí nhẫn cũng như vậy
Đại bi Lương Túc Tôn
Biết nhẫn tận sanh tế
Tịch tịnh và lưu chuyển
Tất cả đều không tịch
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc

**Nhấn đến thanh danh thầy
Tất cả đều như vậy
Phật lại nói nhơn duyên
Xa rời nơi đoạn trường
Chẳng tự chẳng tha tác
Do các duyên mà sanh
Phật lại dùng các môn
Khai thị gốc sự khổ
Hoặc lại dùng các nghĩa
Khen ngợi Phật quang minh
Dùng vô lượng ngôn từ
Diễn nói pháp tịch diệt
Không nhơn không thọ giả
Không ngã không chúng sanh
Quá khứ vô lượng Phật
Cũng dùng bất tư nghị
Trăm ngàn các kệ tụng
Diễn nói pháp như vậy
Đức Như Lai diễn thuyết
Pháp công đức chơn thiệt
Không nói không người nói
Pháp được nói cũng không
Phật nói pháp tối thắng**

Giác ngộ các chúng sanh
Chư Thiên và Dạ Xoa
Người nghe đều được tỏ
Tất cả A Tu La
Ý thích đã thanh tịnh
Vô lượng hàng nhơn chúng
Đều trừ hết lưới nghi
Biết rõ tánh của tham
Diệt hoại sân cùng si
Ái mạn và vô minh
Siểm tậ với hí luận
Nhấn đến khổ uẩn thủy
Đều bỏ rời tất cả
Các cú nghĩa như vậy
Rốt ráo đều thanh tịnh
Nhu Lai nơi một pháp
Thông đạt các thứ danh
Số ấy trăm ngàn muôn
Nhấn đến bất tư nghị
Nơi vô lượng chư Phật
Khéo học pháp như vậy
Mà ở trong một pháp
Diễn thuyết không cùng tận

Như Lai khéo rõ thấu
Tất cả các pháp môn
Cũng hay phân biệt biết
Danh cú thượng trung hạ
Tu học nơi tất cả
Các thứ dị ngôn từ
Mà tuyên nói khéo hay
Nghĩa vi diệu đệ nhất
Tiếng thanh tịnh như vậy
Nhơn duyên hòa hiệp khởi
Cũng chẳng nương lười hòng
Nhấn đến nơi thân tâm
Đại địa động sáu cách
Chúng mười phương đều hợp
Chấp tay chiêm ngưỡng Phật
Mong trừ nghi cho chúng
Như Lai khéo biết rõ
Nhãn tận sanh biên tế
Tự tánh thường không tịch
Không khứ cũng không lai
Không trụ không xứ sở
Thâm nhập nơi thiết tế
Mắt Phật không chướng ngại

Vì thế nay tôi nghe
Nhu Lai khéo biết rõ
Tánh nhãn tiền hậu tế
Tận vô tận lưu chuyển
Tự tánh thường không tịch
Khai thị các pháp nghĩa
Khiến thế gian hoan hỉ
Tiếng đức Phật mỹ diệu
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết tiền hậu tế
Tánh nhãn thường không tịch
Rời ngôn từ phân biệt
Cớ gì miệng mỉm cười
Phật biết nhãn vô lượng
Các lời lẽ tuyên nói
Bổn tánh thường không tịch
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết mé tận sanh
Tánh nhãn thường không tịch
Bỏ rời các phiền não
Chứng Phật Bồ đề trí
Đủ danh tiếng thù thắng
Cớ gì hiện mỉm cười

**Phật từ lâu tu học
Diễn thuyết bất tư nghị
Rõ thấu tánh nhãn không
Lìa cấu thường thanh tịnh
Vô lượng các tâm hành
Một niệm đều biết rõ
Quang minh chiếu thế gian
Đó là thoại tướng gì
Đại tiên đẳng chánh giác
Tối Thắng Lương Túc Tôn
Phiền não đều đã trừ
Tâm Phật thường tịch tịnh
Nhu Lai trí thù thắng
Thấu suốt mé nhãn tận
Lại do nhơn duyên gì
Mà nay hiện mỉm cười
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhấn đến thanh danh thấy
Tất cả đều như vậy
Phật biết nhãn vô ngã
Cũng thấu nhĩ vô thường
Và rõ tử tánh không**

Có gì hiện mỉm cười
Phật biết thiết vô ngã
Cũng thấu thân vô thường
Và rõ ý tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết sắc vô ngã
Cũng thấu thanh vô thường
Và rõ lương tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết vị vô ngã
Cũng thấu xúc vô thường
Và rõ pháp tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết địa vô ngã
Cũng thấu thủy vô thường
Và rõ hỏa tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Phật biết phong vô ngã
Cũng thấu tánh vô thường
Và rõ sự tánh không
Có gì hiện mỉm cười
Biết thế gian vô ngã
Cũng thấu khổ vô thường

Và rõ uẩn tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết giới vô ngã
Cũng thấu thế vô thường
Và rõ sanh tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết thanh vô ngã
Cũng thấu danh vô thường
Và rõ đạo tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết trí vô ngã
Rõ tịch tịnh vô thường
Và chúng sanh tánh không
Cớ gì hiện mỉm cười
Phật biết tánh vô tánh
Cũng biết ngã phi ngã
Và rõ ý thích không
Cớ gì hiện mỉm cười
Thấy sanh tử vô ngã
Cũng thấu thường vô thường
Và rõ Niết Bàn không
Cớ gì hiện mỉm cười
Nhu Lai tâm giải thoát

Danh tiếng khắp ba cõi
Đế Thích cùng Nhơn Vương
Long thần đều cúng dường
Nhu Lai khéo biết rõ
Biên tế nhân tận sanh
Nhấn đến nơi tịch tịnh
Cớ gì hiện mỉm cười
Vô lượng hàng Phật tử
Đều họp ở chúng hội
Từ miệng Phật sanh ra
Từ pháp biến hóa sanh
Đều đến đứng trước Phật
Chấp tay mà tôn trọng
Tôi vì các chúng ấy
Hỏi duyên có phóng quang
Nhu Lai khéo biết rõ
Nhãn tánh không vô ngã
Siêu quá ở tất cả
Người tại gia tu học
Phật dùng trí bình đẳng
Rõ pháp không sai biệt
Nhu Lai ý thích biết
Chẳng dùng thần thông thấy

**Phật biết nhãn vô ngã
Tánh không chẳng khứ lai
Trí thanh tịnh vô biên
Cớ gì hiện mỉm cười.**

**Như Lai đã hết nơi sanh tế
Đại bi che khắp các thế gian
Pháp Vương Tối Thắng Nhơn Trung Tôn
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười
Vô lượng vô biên đại Bồ Tát
Và các Thiên chúng oai đức khác
Đều ở hư không cầm lọng đẹp
Cả đại địa này đều chấn động
Thuở xưa ai ở chỗ Như Lai
Mãi mãi tu hành các thiện pháp
Tâm ý bình đẳng đấng đại bi
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười
Thuở xưa ai cúng dường chu Phật
Được nghe pháp này lòng vui mừng
Đạo Sư Tối Thắng Nhơn Trung Tôn
Mong nói cớ gì hiện mỉm cười
Âm thanh của Phật đẹp ý chúng
Như tiếng nhận chúa rất mỹ diệu
Tự nhiên vô lượng tiếng hòa nhã**

Mong nói có gì phóng quang minh
Vô lượng câu chi lời phúng tụng
Khuyên khen vui nhận lời tương ưng
Giống tiếng hay chim câu chỉ la
Mong nói có gì phóng quang minh
Tiếng thuyết pháp vang như trống sấm
Nghe khắp vô biên ngàn ức cõi
Lòng từ tiếng thô hoặc lời dịu
Có gì phóng quang minh kim sắc
Rõ sanh vô sanh tận vô tận
Biết nhãn tánh ly không khứ lai
Pháp cam lộ soi sáng thế gian
Có gì phóng quang minh kim sắc
Biết nhãn khởi tác thường không tịch
Không khứ không lai không chỗ trụ
Nhu dương diệm bóng nước bọt nước
Nhơn duyên gì thị hiện mỉm cười
Nhĩ tử thiệt thân và ý căn
Sắc thanh hương vị xúc và pháp
Nhấn đến âm thanh và danh thủy
Phải biết tất cả cũng như vậy
Thân Phật kim cương thường bất hoại
Đầy đủ trăm ngàn tướng thù thắng

Thân không cơ quan mà vận động
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Vế đùi tròn đầy gót chun dài
Bụng không lộ bày như sư tử
Rốn sâu xinh đẹp eo tròn đủ
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Sắc vàng thân sạch rời trần cấu
Mỗi mỗi sợi lông màu xanh biếc
Xoay hữu hướng lên mũi thom phúc
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Thân đẹp tròn đầy thường an trụ
Dường như cây chúa ni câu đà
Tất cả công đức để trang nghiêm
Âm thanh khiến chúng lòng vui đẹp
Tay dài tròn trịa vai xinh đẹp
Cổ thon đầy tròn hiện rõ ngấn
Đi khắp vô biên trăm ngàn cõi
Chỉ dạy chúng sanh đường chánh tà
Răng trắng sạch trong như ngọc tuyết
Tướng lưỡi rộng dài trùm khắp mặt
Má như sư tử mũi thẳng dài
Từ tâm phương tiện thanh tịnh sanh
Hương hoa sen xanh từ miệng Phật

Mùi thơm chiên đàn khắp thân Phật
Thuở xưa đã rộng tu lòng từ
Ý thích thanh tịnh thường tiếp nối
Lòng chun của Phật bằng đầy đẹp
Dẫm trên mặt đất không cong hõm
Nhu bước đi voi chúa sư tử
Vượt quá tất cả các thế gian
Tướng thiên bức luân đẹp đoan nghiêm
Nét sáng thù thắng thường hiện rõ
Hành động đều lợi ích quần sanh
Ai thấy đều sanh lòng tín ngưỡng
Một ngón phát ra ngàn tia sáng
Chiếu khắp vô biên các Phật quốc
Thuở xưa siêng tu những hạnh lành
Nên được những tướng trang nghiêm
ấy

Thành tựu sắc thân không ai sánh
Guơng mặt đoan nghiêm rất thù thắng
Thần biến lợi ích các thế gian
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Bắp chun tròn thẳng như nai chúa
Thân chẳng cúi thấp như sư tử
Xuất hiện làm đèn sáng thế gian

Mong nói có gì hiện mỉm cười
Âm tàng ngựa chúa không nhiễm trần
Lòng tay đầy bằng tay quá gối
Hi hữu Tối Thắng Thiên Nhơn Sư
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Từ thân Phật phóng vô biên quang
Sắc đẹp tịch tịnh mà hằng chiếu
Lòng Phật luôn luôn thương thanh tịnh
Diễn thuyết vô biên những kệ kinh
Chẳng phải những kẻ chấp đoạn thường
Mà tịnh tu được pháp như vậy
Nếu bỏ rời được các biên kiến
Chóng thành thân thanh tịnh của Phật
Tiếng trống trời mây sấm vang xa
Tiếng chim hồng ca lắng trong suốt
Âm nhạc cõi trời ngàn muôn thú
Mong nói có gì phóng quang minh
Đạo Sư một tiếng diễn thuyết pháp
Khiến người phá giới dứt lỗi lầm
Nhu Lai thuyết pháp lời giọng hay
Đều là pháp thậm thâm hi hữu
Trâu chúa lông trắng giữa chạng mòi
Chiếu khắp trăm ngàn những Phật quốc

Mắt đẹp màu xanh như nước biếc
Đỉnh đầu vun cao không thể thấy
Răng trắng kín bằng đủ bốn mươi
Dường như báu pha lê trong sáng
Đều từ vô lượng tịnh nghiệp sanh
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Nhu Lai viên mãn thân công đức
Thành tựu vô biên sắc vi diệu
Xuất hiện quang minh đẹp hi hữu
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Đại bi Tối Thắng Lương Túc Tôn
Rõ thấu chí thích của chúng sanh
Đã được vô ngại đại biện tài
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Nhu Lai đã đến được bỉ ngạn
Đầy đủ tam minh và lục thông
Thị hiện vô biên thanh tịnh quang
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp
Cúng dường trăm ngàn chu Thế Tôn
Nhơn quả như vậy chẳng mất hu
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Phật ở thuở xưa vô lượng kiếp

An trụ những đẳng trì vi diệu
Biết nhân sanh biên và tận biên
Mong nói có gì hiện mỉm cười
Đòi quá khứ vị lai hiện tại
Nơi ấy Đạo Sư đều biết rõ
Tĩnh trí vô ngại bất tư nghi
Mong nói có gì hiện mỉm cười”.

Bấy giờ đức Thế Tôn ở trong đại chúng
dùng tay kim sắc xoa đầu đồng tử Nguyệt
Quang mà nói kệ rằng :

“Đồng tử lắng nghe
Nay ta giao ông
Pháp Bồ đề này
Kinh Xuất Hiện Quang
Ở đời ác sau
Lúc pháp sắp diệt
Phải vì chúng sanh
Khai thị diễn thuyết
Ta dùng Phật nhãn
Thấy đời vị lai
Nơi kinh thậm thâm
Pháp vi diệu này
Hoặc thích chẳng thích

Đều biết rõ cả
Nếu có chúng sanh
Chí cầu Phật đạo
Thường niệm chư Phật
Nên truyền kinh này
Nếu lòng tin nguống
Lại thích náo nhiệt
Mải mê say ngủ
Chẳng thích kinh này
Dầu được xuất gia
Trong pháp của Phật
Với pháp Niết Bàn
Lại chẳng ưa thích
Người ngu như vậy
Uống ăn của thí
Nghe pháp hữu vi
Có nhiều tội lỗi
Vẫn luyến thế gian
Chẳng hề kinh sợ
Người ngu như vậy
Trí giả quả trách
Dầu mặc pháp phục
Mà không trí huệ

**Đức Phật đã dạy
Lời nói chơn thiết
Vô trí nếu nghe
Chẳng tin nhận được
Người ngu như vậy
Chớ cùng ở chung
Nếu người được nghe
Pháp thù thắng này
Chẳng sanh vui mừng
Lòng chẳng ưa thích
Những người như vậy
Bị ta quả trách
Dầu được thân người
Vẫn là luống qua
Nếu người được nghe
Pháp thậm thâm này
Sanh được lòng mừng
Rất ưa rất thích
Người ấy đã từng
Gặp gỡ chu Phật
Quyết định sẽ được
Vô thượng Bồ đề
Nếu người ngu si**

Bị ác kiến hại
Dứt mất huệ mạng
Xa rời Bồ đề
Vì thế nên phải
Bỏ thầy bạn ác
Thân cận cung kính
Người trí huệ sáng
Tất cả thế gian
Có nhiều tội ác
Chúng sanh thường sa
Trong ba ác thú
Đều từ ngu si
Mê lầm phát sanh
Theo mê lưu chuyển
Chẳng được tự tại
Vứt bỏ chánh pháp
Làm những phi pháp
Thế nên phải rời
Những người ngu tiểu
Nhu người đi xe
Tự bẻ trục xe
Đã tạo nghiệp ác
Sanh vào địa ngục

Miệng nói lời ác
Hằng tự tổn hại
Nhu cầm búa bén
Tự chém thân mình
Chẳng biết các pháp
Do nhơn duyên tạo
Theo nghiệp thọ báo
Không ai cứu được
Gần gũi mình sư
Để làm thiện hữu
Mà bèn tự nói
Tu tập không vô
Đã chứng vô vi
Sanh chấp đoạn diệt
Nhu thân khí vỡ
Tâm cũng mất theo
Ua nói những lời
Trau chuốt văn hoa
Tham đắm nơi đây
Trọn không lợi ích
Thà bị rắn độc
Cắn cho phải chết
Chớ trọn chẳng làm

**Người đọa ác thú
Người ngu thuyết pháp
Làm hư căn lành
Khiến vô lượng chúng
Sa đọa địa ngục
Đại chúng các ông
Phải nên quan sát
Đồng tử Nguyệt Quang
Hiện đứng trước Phật
Thuở xưa đã từng
Cúng dường vô lượng
Hàng hà sa số
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu hành
Cầu trí vô thượng
Lòng ông chẳng luyến
Tất cả các cõi
Biết nhân sanh biên
Rốt ráo thanh tịnh
Rời các hí luận
Không hề nhiễm trước
Vì muốn lợi ích
Vô lượng chúng sanh**

Diễn nói kinh điển
Hiện quang vô thượng
Người ngu không thể
Tu học pháp này
Với người tu hành
Dòm ngó lỗi lầm
Thế nên phải bỏ
Những người ngu si
Chẳng nên gần gũi
Tu học pháp ấy
Những người ngu si
Ua thích tranh cãi
Chẳng thể siêng tu
Hạnh không tranh luận
Những người như vậy
Không tâm hiệp lý
Vì thế chẳng nên
Cung kính khen ngợi
Những người ngu si
Biếng nhác giải đãi
Thân ngữ ý nghiệp
Thường làm điều ác
Không có tịnh giới

Trí huệ đa văn
Thường tưởng cảnh dục
Thích nơi náo nhiệt
Các ông nên xem
Người ngu như vậy
Chủng tộc và thân
Thấy đều xấu ác
Giận thù hung dữ
Hình mạo xấu xa
Dầu sanh làm người
Thân thường hạ liệt
Chấp trước ngã tướng
Mê nơi chân lý
Không có trí huệ
Phân biệt lời hay
Nghe pháp tánh không
Chẳng ưa chẳng thích
Nhu Lai Thế Tôn
Tù lâu xa rời
Tất cả thế gian
Ngôn ngữ hí luận
Nơi đây phàm phu
Rất hay nhiễm trước

**Trọn đời của họ
Chẳng rõ biết được
Dầu khen trì giới
Chẳng tu phạm hạnh
Miệng nói đúng pháp
Thân làm phi pháp
Tự nói là luật
Thường hành phi luật
Phật dạy đệ tử
Mặc y hoại sắc
Những người phá giới
Mà mặc y này
Càng thêm kiêu mạn
Và lòng phóng dật
Họ ăn của thí
Nhu nuốt lửa đỏ
Đã bỏ gia đình
Không ngũ dục lạc
Ở trong Phật pháp
Lại không diệu lạc
Thích những hạnh tạp
Chẳng rời nhị biên
Bao nhiêu ý thích**

Đều chẳng thanh tịnh
Người ngu như vậy
Ở trong đại chúng
Không khác chồn cáo
Nhập bảy su tử
Dầu nói những pháp
Tịch tịnh như vậy
Cũng chẳng biết rõ
Nghĩa không chơn thiệt
Được người ca ngợi
Sanh lòng ngạo mạn
Chẳng nhớ Đại Sư
Thẹn hổ khiêm hạ
Nhận vật bất tịnh
Nhu được bửu châu
Vui mừng cầm giữ
Lòng không tạm bỏ
Bọn này hạ liệt
Dầu lại xuất gia
Gìn giữ oai nghi
Chấp trì y bát
Chỉ có hình tượng
Không trí huệ thiệt

**Dầu lại thế phát
Chẳng bỏ ác tâm
Sa vào đảo kiến
Trái pháp Sa Môn
Mất đạo Niết Bàn
Tịch tịnh vô vi
Cũng không được quả
Của Sa Môn chúng
Vô minh phiền não
Chẳng giảm mảy may
Đi dạo xóm làng
Tự xưng tịch tịnh
Người ngu vô trí
Chẳng biết đạo chánh
Lòng họ thích muốn
Chỉ là bất thiện
Vì cầu lợi dưỡng
Mà ở chùa chiền
Chẳng chịu tu tập
Chánh như Niết Bàn
Hôn trầm ưa ngủ
Chỉ muốn an thân
Thường ưa thật hành**

**Những sự như vậy
Dầu ở chùa am
Trải qua nhiều năm
Do vì đảo kiến
Mất đạo Niết Bàn
Trộn chẳng thể được
Đạo quả Sa Môn
Phá hư chánh kiến
Trái phạm cấm giới
Thích y phục tốt
Trang nghiêm thân mình
Nơi các dục lạc
Thường sanh ái nhiễm
Nếu vào thành ấp
Hiện tướng kiêu mạn
Phóng túng thân nghiệp
Chẳng giữ oai nghi
Hoặc vào thành ấp
Dạo đi rao nói
Ở tại chùa am
Trong hang núi kia
Mọi người nên biết
Là chỗ tôi ở**

Bước chậm ngó xuống
Đi đứng an tường
Phát ngôn đối lạ
Hiện tướng La Hán
Khiến chúng bạch y
Đều bảo nhau rằng
Lan nhã Tỳ Kheo
Là thiệt bậc Thánh
Hoặc tại chùa am
A lan nhã kia
Thấy có người đến
Liên chỉ thị rằng
Tôi ở chỗ này
Ngày đêm kinh hành
Hoặc trải cỏ mềm
Làm chỗ tĩnh tọa
Hoặc vào tុ lạc
Đến nhà bạch y
Đối hiện ân cần
Hỏi thăm an ổn
Nói bàn vua giặc
Những sự thế tục
Hoặc do nhiễm tâm

Ở trước người nữ
Nhiều thú phương tiện
Tự khen đức mình
Tôi làm ruộng phước
Cho người trong đời
Tôi bỏ ngôi vua
Xuất gia tu hành
Cung nhơn thể nữ
Đều sanh cõi trời
Mọi người nghe nói
Càng thêm cung kính
Cúng dường đủ thứ
Y phục ẩm thực
Xin Ngài thương xót
Thường đến nhà tôi
Tham ưa vị ngon
Chẳng biết tội lỗi
Bị ma làm hại
Như rùa sa lưới
Với chúng lan nhã
Kiêu căng dành lợi
Khi dễ chê bai
Tỳ Kheo tỉnh tiến

Lòng mê danh lợi
Càng sanh tham luyến
Vì có sống còn
Thường làm dối trá
Thêm lớn nghiệp ác
Nơi thân ngũ ý
Nếu có thí chủ
Tịnh tâm cúng dường
Do vì giải đãi
Làm tổn phước họ
Người ngu như vậy
Thường sanh ác dục
Nơi pháp tánh không
Lòng chẳng thuận chịu.
Nếu ở trong Phật pháp
Rời được lỗi như vậy
Siêng tu chẳng phóng dật
Được pháp này chẳng khó
Với lợi với phi lợi
Khen chê khổ vui thấy
Thế pháp chẳng động được
Được pháp này chẳng khó
Quán thân tướng bất tịnh

Ngũ uẩn tướng độc hại
Ăn uống tướng chữa bệnh
Được pháp này chẳng khó
Dầu mặc y phục tốt
Cũng chẳng sanh kiêu mạn
Chỉ để che hổ thẹn
Được pháp này chẳng khó
Chẳng cậy ý sắc lực
Nơi ăn không tham luyến
Chỉ nuôi sống để tu
Được pháp này chẳng khó
Biết rõ những hữu không
Nơi dục không thủ xả
Thường tu hạnh không tịch
Được pháp này chẳng khó
Núi cách một do tuần
Ngồi một mình tu thiền
Quán hữu vi vô ngã
Được pháp này chẳng khó
Quán nhãn tận sanh biên
Và tướng nhãn lưu chuyển
Siêng tu đạo nhãn tịnh
Được pháp này chẳng khó

**Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhấn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Đòi vị lai như vậy
Vô lượng các Tỳ Kheo
Người siêng người biếng trễ
Tất cả đều phải biết
Người gặp bạn thiện ác
Tu tập chẳng tu tập
Sanh tín và bất tín
Tất cả đều phải biết
Người gặp thiện ác hữu
Nơi đạo các căn tận
Tu tập chẳng tu tập
Tất cả đều phải biết
Nếu ưa thích Bồ đề
Hoặc một hai ba tháng
Lúc sau lại thối thất
Tất cả đều phải biết
Nếu người nghe pháp nầy
Sanh được lòng ưa thích
Dầu có lúc thối thất**

Rồi lại được lòng tin
Nếu người nghe pháp này
Chẳng rời được phóng dật
Họ sanh ý nghĩ rằng
Kinh này phi Phật thuyết
Nếu người nghe pháp này
Bị ma nó nhiếp trì
Trước dầu phát lòng tin
Sau thì lại vứt bỏ
Không ưa thích chánh pháp
Đối phỉnh cầu danh lợi
Du hành nơi tụ lạc
Khen nói đà la ni
Tam muội tổng trì sáng
Thiệt ra họ chẳng hiểu
Ràng buộc nơi ngũ dục
Tham cầu những thế nghiệp
Dùng lời lẽ phân biệt
Chê người tu pháp không
Họ không có niệm huệ
Trọn đời họ luống qua
Người ngu bỏ pháp không
Đó là họ phá giới

Sẽ đọa ngục A tỳ
Trộn chẳng được sanh Thiên
Nếu trong một sát na
Tạo lập ngàn tòa tháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Thọ trì bốn câu kệ
Đem trăm ngàn vòng hoa
Cúng dường nơi Phật pháp
Chẳng bằng nghe kinh này
Suy gẫm bốn câu kệ
Nếu người xây bửu tháp
Số nhiều như hằng sa
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Đem hoa rải cúng dường
Nơi trăm ức cõi Phật
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Ca sa trăm ngàn ức
Dâng cúng lên chư Phật
Chẳng bằng khoảng sát na
Suy gẫm kinh điển này
Phật nhãn thắng thanh tịnh

**Không gì chẳng thấy biết
Nếu ưa thích kinh này
Sẽ được mắt của Phật
Quá khứ vô số kiếp
Có Phật hiệu Nhiên Đăng
Ta làm tiên Ma Nạp
Cầm hoa đến cúng dường
Phật ký ta thành Phật
Hiệu Thích Ca Mâu Ni
Sẽ ngồi nơi đạo tràng
Diễn nói kinh điển này
Còn ông làm đồng tử
Nghe ta được thọ ký
Vui mừng phát lòng tin
Chấp tay phát thệ nguyện
Nếu Ma Nạp thành Phật
Tôi sẽ giúp giáo hóa
Đến lúc Ngài diệt độ
Tôi hộ trì pháp tạng
Nhu Phật Nhiên Đăng kia
Nói kinh Xuất Hiện Quang
Ma Nạp cùng đồng tử
Lúc ấy đồng nghe thọ**

**Thuở xưa ta đã từng
Đem hoa sen thơm đẹp
Cúng dường Phật Nhiên Đăng
Thuở ấy ở pháp hội
Ông phát nguyện như vậy
Trong mật pháp của ta
Thọ trì kinh điển này
Rộng tuyên thuyết lưu truyền
Nếu người nghe pháp này
Lòng chẳng sanh bậc dục
Hay thọ trì đọc tụng
Thì gọi đại trượng phu
Ông phải ở đời sau
Trì pháp khó nghe này
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nghĩa thú ấy
Thuở quá khứ ta cũng
Lúc chánh pháp sắp diệt
Trì kinh Hiện Quang này
Rộng nói cho chúng sanh
Người ngu chẳng siêng tu
Hủy báng kinh pháp này
Ta dầu nghe họ chê**

Cũng chẳng hề phiền giận
Ta thường tu nhẫn nhục
Lợi ích cho thế gian
Do nhẫn lực thành tựu
Thân tướng hảo trang nghiêm
Đồng tử này ! Phải xem
Thân Phật diệu viên mãn
Kim sắc rất thanh tịnh
Đều từ nhẫn lực sanh
Ngón chun ta ấn đất
Chấn động vô biên cõi
Mà chúng sanh chẳng té
Đều là do nhẫn lực
Ta từ một lỗ lông
Phóng trăm ngàn quang minh
Thanh tịnh chiếu tất cả
Đều do thắng nhẫn lực
La Sát rất đáng sợ
Hút lấy tinh khí người
Thường mến kính nơi ta
Đều do thắng nhẫn lực
Những quyền thuộc của ta
Khéo điều phục được tâm

Tôn trọng nơi Như Lai
Đều do thắng nhãn lực
Trăm ngàn thú âm nhạc
Khắp ở trong đại chúng
Khen ngợi Phật công đức
Đều do thắng nhãn lực
Trăm ngàn vị Long Vương
Sân độc rất đáng sợ
Thấy Phật liền vui mừng
Đều do thắng nhãn lực
Chúng Dạ Xoa La Sát
Cầm trăm ngàn vòng hoa
Đồng đến cúng dường Phật
Đều do thắng nhãn lực
Vô lượng trăm ngàn cõi
Hiện tại chư Như Lai
Khen ngợi công đức ta
Đều do thắng nhãn lực
Tám ngàn Cưu Bàn Trà
Và A Tra Phạ Ca
Rải hoa cúng dường ta
Đều do thắng nhãn lực
Sáu mươi trăm câu chi

Chúng Dạ Xoa Vương thấy
 Đồng đến cúng dường ta
 Đều do thắng nhân lực
 Lại cúng dường Như Lai
 Chắp tay cung kính ta
 Đều do thắng nhân lực
 Có trăm ngàn câu chi
 La Hâu A Tu La
 Tịnh tâm cúng dường ta
 Đều do thắng nhân lực

**Nầy Nguyệt Quang phải xem
Phật quang chiếu đến đâu
Hết khổ được an vui
Đều do thắng nhãn lực
Trăm ngàn chúng chư Thiên
Rải hoa trời cúng dường
Họ bỏ vui ngũ dục
Đến ở gần Như Lai
Ông xem Phật thần thông
Tiếng diễn thuyết thí giới
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhãn lực
Tiếng diễn thuyết uẩn giới
Và tiếng nói tứ đế
Khắp mọi nơi đều nghe
Đều do thắng nhãn lực
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tịnh
Sanh biên cũng tịch tịnh
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn từ nhơn duyên sanh**

**Không lai cũng không khứ
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Quan sát nhãn tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tận biên tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn biên tế tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn sanh biên tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn lưu chuyển tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp**

**Nhãn vô sanh tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Do thần thông của ta
Nghe hư không thuyết pháp
Nhãn tịch diệt tịch tịnh
Do đó sanh chư Phật
Nhĩ tử thiệt thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Tham sân si phần phú
Tật đổ và siểm cuống
Cố gắng cao cùng kiêu mạn
Nói rộng cũng như vậy”.**

Nguyệt Quang Đồng Tử nghe đức Phật nói pháp tối thắng như vậy, vui mừng chấp tay bạch đức Phật rằng : “Bạch đức Thế Tôn ! Ngày mai con muốn thỉnh đức Như Lai và đại chúng đến nhà con thọ trai. Mong đức Như Lai từ mẫn nhận lời”.

Đức Phật biết ý nguyện của Đồng Tử thanh tịnh. Đức Phật cũng biết sẽ lợi ích vô lượng chúng sanh. Nên đức Phật xót thương mà nín lặng nhận lời thỉnh của Đồng Tử.

Đồng Tử Nguyệt Quang liền đánh lễ chun Phật đi nhiều bên hữu ba vòng, vui mừng mà trở về nhà cùng với quyến thuộc và chúng Thiên, Long Bát Bộ đồng nghiêm sức thành Vương Xá. Nơi ngã tư đường giăng bày màn che bằng lụa màu. Màn ấy cao rộng che khắp mọi nơi, dây vàng kết xen, chuỗi ngọc thông rũ, những lá phan sư tử, hoa vàng câu vòng trăm ngàn thứ để trang sức. Lại còn có hoa báu rất lạ xen lẫn nhau mà làm thành vòng hoa, hoa chiêm bặc, vòng hoa mục chơn lân đà, vô lượng vô số thứ vòng hoa như vậy thông rũ giáp vòng trong màn trướng báu. Khắp nơi đều trang nghiêm. Trong ấy sắm đặt chỗ ngồi, đốt những hương quý : hương tất lực ca, hương đô ma già, hương chiên đàn, hương uất kim thơm tho vui dạ. Hòa hiệp nhiều thứ diệu hương như vậy để dùng cúng dường. Còn đem nước thơm rưới khắp mặt đường. Hoa đẹp phủ trên đất chỗ nào cũng đầy khắp.

Chu Thiên nữ, A Tu La nữ, Ma Hầu La nữ số đông vô lượng, lòng họ vui mừng vì muốn thành tựu nhơn Bồ đề nên đồng đến nghiêm sức đại thành ấy.

Trong thành khắp nơi nghiêm sức đã xong, đến giờ ngọ trai, Đồng Tử Nguyệt Quang đến

bạch đức Phật : “Mong đức Thế Tôn vì lợi ích các chúng sanh mà vào đại thành”.

Bấy giờ đức Phật và đại chúng đi vào cửa thành.

Đương lúc đức Phật hạ chun xuống, khắp mặt đất trong thành đều chấn động. Trăm ngàn ức thế giới mười phương cũng đều chấn động. Trong thời gian ấy, kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, kẻ khổ được vui, kẻ xấu thành đẹp, kẻ nghèo được no đủ, không con có con, không áo có áo, không vàng bạc châu báu có vàng bạc châu báu, không thân thuộc được thân thuộc, người thiếu đồ trang sức thì được có đồ trang sức.

Còn có các thú chim : chim câu chỉ la, chim anh vũ, chim khổng tước, chim xá lợi, chim ca lăng. Những chim ấy thấy đức Phật, chúng nó vui mừng hót ra những âm thanh vi diệu. Ai nghe tiếng hót ấy cũng đều đẹp dạ.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hoa chiêm bặc ca. Trăm ngàn chúng sanh cầm hoa thanh tịnh ấy và các thứ hương khác rải lên cúng dường đức Phật.

Chư A Tu La nữ và Ma Hê Thủ La cầm xích chơn châu và bột chiên đàn vui vẻ kính rải trên đức Phật.

Chúng A Tu La và chư Thiên cầm lọng báu bằng hoàng kim bạch ngân đứng trên hư không che cho Như Lai.

Đức Phật lại dùng thần lực hóa hiện vô lượng cây hương chiên đàn, trăm ngàn cây kim cương, báu khí và y phục. Những cây như vậy vô lượng vô biên trên báu trang nghiêm, hoa lá rậm rạp. Đó là do quả báo phước đức của tất cả chúng sanh chung lại kết thành. Gió nhẹ thổi động, hơi thơm tối thắng vi diệu lan khắp vô lượng Phật độ. Trăm ngàn chúng sanh đồng rải cúng đức Phật.

Vô lượng chúng sanh, hữu tình và phi tình như vậy đều do thần lực của đức Phật hóa hiện.

Nếu có ai mong cầu, do thần lực ấy, đều làm cho đầy đủ theo ý muốn của họ cả.

Lúc đức Phật vào thành, tất cả đại chúng nghe tiếng hay lạ trên hư không. Tiếng ấy diễn xướng chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng biết từ đâu xuất phát, nói lên trăm ngàn kệ tụng để tuyên diệu pháp.

Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham tận biên thường không tịch
Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham sanh biên thường không tịch
Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham biên tế thường không tịch
Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham tịch tịnh thường không tịch
Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham lưu chuyển thường không tịch
Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham không có thường không tịch

Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham không sanh thường không tịch
Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy
Rõ tham tịch diệt thường không tịch
Chúng thiết tánh ấy được Bồ đề
Sân si phần phú cùng tận cố
Siểm khúc cống cao kiêu mạn ưu
Khổ tập diệt đạo và hữu tình
Đồng nam đồng nữ với phụ nữ
Trượng phu dưỡng dục gồm sáu căn
Sáu trần bốn đại tánh sự vật
Thế gian khổ uẩn giới thế sanh
Âm thanh danh vân vân cũng vậy
Pháp Vương diễn nói tiếng vi diệu
Tất cả chúng sanh đều vui mừng
Chư Thiên thế nhơn cùng nghe rồi
Thích muốn ở nơi Như Lai thừa
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hu không có tiếng nói như vậy

Nơi sức bố thí Phật rất thích
Do sức bố thí chúng Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi thanh tịnh giới Phật rất thích
Do sức tịnh giới chúng Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh nhẫn nhục Phật rất thích
Do sức nhẫn nhục chúng Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh tinh tiến Phật rất thích
Do sức tinh tiến chúng Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi hạnh thiền định Phật rất thích
Do sức thiền định chúng Bồ đề
Lúc đức Thế Tôn mới vào thành
Hư không có tiếng nói như vậy
Nơi đại trí huệ Phật rất thích
Do sức trí huệ chúng Bồ đề
Sức thần thông phước đức trí huệ

Sức phương tiện sắc sức danh xưng
Sức nghiệp nhơn duyên sức tín văn
Sức bố thí và sức tịch tịnh
Sức điều phục thiết tế để thiện
Sức vô úy hoan hỉ lợi lạc
Từ bi hỉ xả nhẫn vô nã
Không vô tướng vô tác cũng vậy
Đấng thập lực thánh chúa thiên tôn
Công đức danh văn vô đẳng lượng
Đương lúc vào thành mới hạ chun
Đã làm lợi ích nhiều chúng sanh
Xưa ở ba cõi tu tịnh nghiệp
Thêm lớn hạnh lành cho chư Thiên
Tất cả thế gian đều tôn ngưỡng
Nghe lời Phật nói đều vui mừng
Lúc Phật vào thành mới hạ chun
Thành ấp đại địa đều chấn động
Đồng thấy tịnh quang minh của Phật
Thấy đều khát ngưỡng sanh vui mừng
Thế Tôn vào thành lợi ích lớn
Nhơn thiên đại chúng lòng vui mừng
Ba cõi từ đất đến không gian
Đều khen Như Lai khéo an lạc

Túc luân của Phật vừa ấn đất
Tịnh quang chiếu khắp chưa từng có
Trong thành Thiện Mã vang tiếng diệu
Trên không các chim cũng vui mừng
Lại có chúng nữ nhơn thanh tịnh
Tay chun hoàn xuyên và chuỗi ngọc
Nhiều thứ trang sức báu như vậy
Chẳng gõ tự vang tiếng vi diệu
Các nàng cùng đến mừng rỡ nhau
Đồng thanh khen ngợi Thắng Cát Tường
Dui điếc tàn phế được lành lặn
Đều là quả thù thắng của Phật
Thế Tôn vào thành người đều mừng
Trời người rải hoa cúng dường Phật
Khắp trong hư không vang tiếng diệu
Vô lượng chư Thiên rất vui mừng
Còn có những chúng sanh mất trí
Đã hết cuồng loạn lòng vui mừng
Nữ nhơn thai nghén lòng lo sợ
Nhờ ánh sáng Phật được an vui
Hoặc có các nam nữ hồ thẹn
Vì họ nói pháp rời cấu nhiễm
Đều sanh lòng thanh tịnh vui mừng

**Đảnh lễ dưới chun đức Mâu Ni
Hoặc cầu Như Lai đạo vô thượng
Hoặc cầu Bồ Tát Thanh Văn thừa
Như vào thành chiêm đàn tối thắng
Chiêm ngưỡng Tôn nhan tự mừng rỡ
Phật huệ thấu rõ hạnh mọi người
Tùy thuận thế gian làm lợi ích
Pháp tài sâu xa cho Bồ Tát
Trân bửu thượng diệu thí chúng sanh.**

**Lúc Thế Tôn vào thành
Hư không nói như vậy
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tôn trọng nơi Phật
Thế Tôn đương vào thành
Hư không nói như vậy
Nếu thích nhãn tận biên
Thì tin chắc nơi Phật
Nếu thích nhãn tận biên
Được Phật bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Được pháp bất hoại tín**

Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Được Tăng bất hoại tín
Tịnh tín được nối nhau
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Được giới không chấp trước
Tịnh giới được nối nhau
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú tham dục
Rời bỏ tham tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú sân hận
Rời bỏ sân tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nếu thích nhãn tận biên
Rời ác thú ngu si
Rời bỏ si tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nếu quán nhãn tận biên

**Thì được trí Bồ đề
Trí Bồ đề tương tục
Do quán nhãn tận biên
Nhấn đến nhãn sanh biên
Biên tế và lưu chuyển
Tịch tịnh cùng không có
Vô sanh với tịch diệt
Các pháp môn như vậy
Nói đồng như nhãn tận
Nếu thích nhãn tận biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nếu thích nhãn sanh biên
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nếu thích nhãn biên tế
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nếu thích nhãn lưu chuyển
Thì thường không nghi hoặc**

**Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nếu thích nhãn tịch tịnh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nếu thích nhãn vô sanh
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nếu thích nhãn không có
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nếu thích nhãn tịch diệt
Thì thường không nghi hoặc
Do vì không nghi hoặc
Liên được Phật thần thông
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Biết nhãn sanh vô biên**

**Phát khởi trí vô biên
Do vì trí vô biên
Nói pháp này cũng vậy
Biết nhãn tận vô biên
Nơi nhãn không chướng ngại
Do vì không chướng ngại
Được Phật vô ngại trí
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn loài chúng sanh
Nghe hư không thuyết pháp
Không nghi Phật công đức
Dầu có khởi tham dục
Chẳng hư Phật trí huệ
Hoặc có khởi tham dục
Thối thất Phật công đức
Hoặc dầu khởi tham dục
Mà cầu vô thượng trí
Siêng tu pháp bất cộng
Chẳng thích Thanh Văn thừa**

Người ngu tu tập thiền
Ưa nơi thiền định vui
Bèn sanh tăng thượng mạn
Nói được quả Sa Môn
Người ngu tu tập thiền
Không trí nhãn tận biên
Dầu trải trăm ngàn kiếp
Vẫn không được giải thoát
Vớ tất cả ái sanh
Đều nhiễm trước trong ấy
Nếu biết sanh tánh không
Chỗ thấy thường thanh tịnh
Nếu người tu tứ thiền
Không trí nhãn tận biên
Dầu trải trăm ngàn kiếp
Nơi thiền chẳng thanh tịnh
Nếu chúng được đẳng dẫn
Không trí chúng tận biên
Vì chẳng biết chúng tận
Thường hành nơi chúng lậu
Nếu chấp trước nơi tướng
Không trí tướng tận biên
Vì chẳng biết tướng tận

Thường hành nơi tướng lậu
Nếu luyến trước thế gian
Không trí thế tận biên
Vì chẳng biết thế tận
Thường hành nơi thế lậu
Nếu ở tâm hữu lậu
Không trí tâm tận biên
Vì chẳng biết tâm tận
Thường hành nơi tâm lậu
Nếu ở pháp hữu lậu
Không trí pháp tận biên
Vì chẳng biết pháp tận
Thường hành nơi pháp lậu
Nếu đủ pháp đầu đà
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải thiết đầu đà
Dầu mặc y hoại sắc
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải ứng pháp phục
Dầu sanh nhà quý tộc
Không trí nhãn tận biên

Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải nhà thanh tịnh
Dầu quyền thuộc đông nhiều
Không trí nhãn tận biên
Chóng đọa trong ác thú
Quyến thuộc chẳng cứu được
Dầu giỏi thanh minh luận
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng đạt được thanh minh
Dầu giỏi các công xảo
Không trí nhãn tận biên
Vì chẳng biết nhãn tận
Chẳng phải giỏi công xảo
Dầu với nhiều gạn hỏi
Rộng giải thích một chữ
Không trí nhãn tận biên
Chẳng phải giải nghĩa đúng
Dầu học với người trí
Chẳng biết mật chẳng mật
Không trí nhãn tận biên
Không có được nơi pháp
Dầu rõ các luận thuyết

**Thế luận và các pháp
Không trí nhãn tận biên
Nhu té vực níu dây
Dầu giỏi nơi thanh minh
Suy đoán tướng cát hung
Và văn tự âm vận
Độc tụng đều rõ suốt
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí
Dầu biết tướng nữ nhơn
Lời tà làm mê hoặc
Cách đấm bóp hết mồi
Những ảo thuật bí mật
Chẳng biết nhãn tận biên
Người ấy vẫn vô trí
Dầu diễn thuyết trăm tông
Không sót mất một chữ
Chẳng biết nhãn tận biên
Lời nói vẫn vô nghĩa
Sanh biên với biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô sanh cùng vô hữu
Tịch diệt như tận biên**

**Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhẫn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Dầu đọc tụng thanh luận
Mà biết hết nghĩa ấy
Chẳng biết nhẫn tận biên
Họ vẫn là hạ liệt
Dầu tụng tứ Vi Đà
Thần chú đều thông thuộc
Chẳng biết nhẫn tận biên
Họ vẫn là hạ liệt
Như vậy nhẫn sanh biên
Biên tế và lưu chuyển
Nhẫn đến nhẫn tịch diệt
Phải biết cũng như vậy
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhẫn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sanh
Nghe tiếng nói hư không**

Được trí nhãn tận biên
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng các chúng sanh
Nghe tiếng nói hu không
Biết rõ nhãn tự tánh
Rốt ráo không vô ngã
Đều được nhãn thanh tịnh
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhẫn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Tham sân si phần mạn
Xan tật cống cống cao
Nhẫn đến nơi phóng dật
Phải biết cũng như vậy
Lúc Thế Tôn vào thành
Vô lượng loài chúng sanh
Nghe tiếng hu không nói
Danh hiệu của chư Phật
Hoặc nghe diệt hoại tham
Danh hiệu không gì bằng
Hoặc nghe diệt hoại sân
Danh hiệu lợi cho đời

Hoặc nghe hết ngu si
Danh hiệu dẹp kiêu mạn
Hoặc nghe dạy thế gian
Tên đạo sư tịch tịnh
Hoặc nghe hiện trí huệ
Tên lợi ích thế gian
Hoặc nghe hiện phương tiện
Tên lợi ích chúng sanh
Hoặc nghe hàng phục ma
Tên không có hận thù
Hoặc nghe đem pháp dạy
Tên thị hiện giải thoát
Hoặc nghe tên rộng độ
Những chúng sanh khốn khổ
Hoặc nghe đấng Nhơn Tôn
Tên cứu tế chúng sanh
Được nghe danh hiệu Phật
Đều được nhân thanh tịnh
Hu không và nước biển
Nhấn đến núi Tu Di
Tất cả đều lòng được
Trí Phật không cùng tận.
Nếu nơi nhân tận quyết định được

Thành tựu pháp thân chẳng có khó
Nếu thành tựu được thắng pháp thân
Sẽ được vô biên trí tổng trì
Nếu được vô biên trí tổng trì
Tổ ngộ vô lượng những kế kinh
Nếu ngộ vô lượng những kế kinh
Nơi Phật thân thông được chẳng khó
Nếu nơi nhân sanh quyết định được
Thành tựu pháp thân chẳng có khó
Nếu hay thành tựu thắng pháp thân
Sẽ được vô biên trí tổng trì
Nếu được vô biên trí tổng trì
Tổ ngộ vô lượng những kế kinh
Nếu ngộ vô lượng những kế kinh
Nơi Phật thân thông được chẳng khó
Nhu vậy nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị và xúc pháp
Nhấn đến âm thanh cùng với danh
Phải biết tất cả đều cũng vậy
Lúc ấy đại địa đều chấn động
Biển lớn các núi cũng chấn động
Chúng A Tu La và chư Thiên
Tất cả thấy đều sanh hoan hỷ

**Ma và ma quân hết siểm khúc
Đều cầu thành tựu Phật trang nghiêm
Chư Thiên các xứ cung điện đẹp
Lòng sạch vui mừng bảo nhau rằng
Đạo Sư nay đã hiện ra đời
Để lợi tất cả chúng Trời người
Chúng Địa Cư Thiên ở cung mình
Cũng đều vui mừng bảo nhau rằng
Lành thay Đạo Sư nay xuất thế
Làm nhơn an lạc khắp thế gian
Chúng Không Cư Thiên nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng đẹp dạ khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chúng Tú Thiên Vương nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Đạo Lợi nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Dạ Ma nghe lời ấy**

Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chúng tôi phải phát Bồ đề tâm
Chỉ cầu Như Lai vô thượng trí
Đấng Tối Thắng Người Trời nương dựa
Độ thoát tất cả loài chúng sanh
Chư Thiên Đâu Suất nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Phật trải câu chi vô số kiếp
Tu tập vô biên hạnh thù thắng
Dạy đạo an ổn cho chúng sanh
Khiến siêu sanh tử chứng Niết Bàn
Chư Thiên Hóa Lạc nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng lời thù thắng khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Chư Thiên Tha Hóa nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian

Như Lai đã khỏi hẳn sanh tử
Hàng phục chúng ma và ngoại đạo
Thành tựu vô thượng Phật Bồ đề
Cứu vớt quần sanh lên bờ giác
Các chúng Phạm Thiên nghe lời ấy
Thấy đều vui mừng sanh tịnh tín
Dùng tiếng vi diệu khen ngợi Phật
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Như vậy xoay vần nghe tiếng nhau
Quyến thuộc Phạm Thiên đều mừng rỡ
Đạo Sư xuất hiện lợi thế gian
Ma quân sợ sệt đều lo khổ
Trên đến chư Thiên Sắc Cứu Cánh
Nghe Phật xuất hiện lợi thế gian
Như vậy xoay vần tiếng nghe khắp
Tu La tổn giảm chư Thiên tăng
Cung điện ác ma đều trống vắng
Quyến thuộc chư Thiên đều đông nhiều
Dùng sức vô úy hàng chúng tà
Mau thành tối thắng đại Bồ đề
Trong khoảng sát na trời biết khắp
Thế Tôn xuất thế lợi quần sanh
Lành thay thế gian Đại Đạo Sư

Dem mắt thanh tịnh cho chúng sanh.

Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tham dục
Nghe nói bất tịnh quán
Tham dục dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì sân hận
Nghe nói pháp từ bi
Sân hận dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì ngu si
Nghe nói pháp trí huệ
Ngu si dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì kiêu mạn
Nghe pháp lìa kiêu mạn
Kiêu mạn dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì tật đố
Nghe pháp lìa tật đố
Tật đố dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì xan lãn

**Nghe pháp là xan lẫn
Xan lẫn dứt không còn
Lúc Thế Tôn vào thành
Người khổ vì phần nộ
Nghe pháp là phần nộ
Phần nộ dứt không còn
Nếu tu hạnh điều phục
Nghe vô biên pháp này
Thì vào biển đa văn
Thành tựu môn tổng trì
Lại nghe tiếng hu không
Dem hoa cúng dường Phật
Thành tựu thắng công đức
Đại bi thần thông thuyết
Lại nghe tiếng hu không
Khen ngợi thân Như Lai
Chỗ sanh và chủng tộc
Tiếng nói đều thù thắng
Nhu loài chúng sanh ấy
Thần thông tùy loại nói
Nhân nhĩ tỷ thiết thân
Hoặc sắc hoặc thanh thủy
Co duỗi hoặc cúi ngửa**

Hiện bày đều thù thắng
Nhu Lai siêu thế gian
Mà làm đèn thế gian
Thị hiện các sắc tượng
Đều là Phật thân thông
Phàm phu ưa luyến sắc
Vì hiện các thú thân
Tùy theo loài chúng sanh
Nói sắc không kiên cố
Nếu người nhiều chấp trước
Nhu Lai hiện thân lực
Tùy họ khí phi khí
Dạy họ pháp đối trị
Chúng sanh từ nhiều đời
Chưa từng cúng dường Phật
Cang cường khó điều phục
Đem địa ngục báo họ
Nếu người mê nghiệp đạo
Cố chấp ưa hí luận
Đức Phật khiến họ nghe
Phải dứt chấp hí luận
Lại nghe tiếng hu không
Nhân tánh quyết định không

**Không lai cũng không khứ
Không tướng không sở hữu
Lại trăm ngàn chúng sanh
Nghe hư không diễn thuyết
Nhục nhãn và huệ nhãn
Nhấn đến nói pháp nhãn
Sức thần biến của Phật
Nghe tiếng nói giới định
Trí huệ và giải thoát
Tiếng giải thoát tri kiến
Chúng sanh có nhiều loài
Hiện thần biến đúng chỗ
Dùng ngôn ngữ tùy loại
Diễn thuyết pháp chơn thiết
Nếu có các chúng sanh
Thích tu thí giới nhấn
Thần thông tùy loại nói
Tiếng thí giới nhấn nhục
Sức thần biến của Phật
Tùy căn tánh chúng sanh
Vì họ rộng phân biệt
Khiến thọ trì diễn thuyết
Do thần biến của Phật**

**Nghe nói uẩn giới xứ
Phước giải hoặc viễn cận
Tướng địa vị sai biệt
Lại nghe nói các địa
Vô lượng trí chiếu sáng
Lại nghe phiền não tập
Có lìa có chẳng lìa
Do thần biến của Phật
Nghe nói tánh nhơn thiên
Do nghiệp quả chẳng đồng
Thọ sanh có sai biệt
Hoặc nơi chúng nữ nhơn
Hóa thân nữ xinh đẹp
Hu không nói nên chán
Người nghe trừ lòng dục
Nếu nơi Xá lợi Phật
Có lòng sâu tin tưởng
Đức Phật liền ứng hiện
Vì nói pháp vô thượng
Câu Luật Đà Ca Diếp
Kiếp Tân Na Nan Đà
Ma Ha Ca Diếp Ba
Và Kiều Trần Na thấy**

Tùy chỗ họ ưa thích.
 Nghe nói pháp Thanh Văn
 Trời và A Tu La
 Cùng các chúng Dạ Xoa
 Quyến thuộc Tỳ Lũ Ca
 Vô lượng Cưu Bàn Trà
 Do Phật lực được nghe
 Thân chú Đà la ni.

1.Nhút trí tử, 2.Tất trí tử, 3.Y ra tô y ra,
 4.Ô nang tử, 5.Mạn nang tử, 6.Ô xí, 7.A nô xí,
 8.A Khất sai la mang nang di, 9.Đà la ni nễ sắc
 tra nễ danh, 10.Đa ca nễ, 11.Y danh mãn đa ra,
 12.Nễ ha ra, 13.A bát rị bộ đế, 14.Nễ ra a khú
 sát ra, 15.Vi gia khất lý dạ đế, 16.A khú sát ra
 phục ra nhĩ đế, 17.Ca ra phạ hê ninh, 18.Tát
 nhượng vi xà ni đế nhượng nẳng, 19.Bát ra xá
 tát đế xá tát đa, 20.Bát ra xá tát đa, 21.Đa ra
 nghiệt đa bộ danh, 22.Ám phạ ra ám phạ ra,
 23.Li la phạ nẳng thất giả, 24.Chất đa vi phạ
 nhĩ đa, 25.Chất đa a nan đa, 26.Ô bế ra ha phạ
 nhĩ đa bộ danh, 27.Nang nam, 28.Ca na a ca ni
 vi phạ nhĩ đa, 29.Thất lý sắc tra, 30.A ma la
 ninh ma la, 31.Phất lý đế nẳng ra thủy giả,
 32.Ha ha lý, 33.Ma ma lý, 34.Phệ ra ni, 35.Đế sắc
 tra, 36.Chước xô ni ha ra, 37.Ô địa rị da phạ

chỉ, 38. An tra ri, 39. Cú tra ri, 40. Kế đô, 41. Tô kế
 đô, 42. Tố phả ra nễ, 43. Ca ra nễ, 44. Cú tố ma
 nễ duệ, 45. Ca ca lê, 46. Khuốc khu lê, 47. Ninh
 bát la mộ lê, 48. Để sắc tra hê, 49. Đà la ni,
 50. Na ca ni ha ra, 51. Bát ra la dã để, 52. A để
 bát ra la dã để, 53. Ân đa ra bát đề, 54. An đa
 ra đa phạ địa thất già, 55. Ha hê ri, 56. Ma khu
 lý, 57. Y ni tam bà lê, 58. Để sắc tra hê, 59. Đà
 la ni, 60. Trầm bộ lô nhã đề.

Lại dùng nhiều tiếng hay
 Của Tỳ Sa Môn Vương
 Đề Đầu Lại Tra thủy
 Nói chú pháp chơn thiết
 Vô lượng tiếng như vậy
 Phật thân thông tuyên nói
 Thân thông đã vô lượng
 Sở thuyết cũng vô biên
 Hoặc ở cõi không Phật
 Sức thân thông biến hóa
 Thân Phật và thánh chúng
 Như việc thấy hôm nay
 Trong bất tư nghị cõi
 Hiện vô lượng biến hóa

Mới sanh đi bảy bước
Bỏ ngôi vua xuất gia
Đạo tràng thành chánh giác
Suy gẫm pháp đã được
Vì chúng chuyển pháp luân
Thị hiện nhập Niết Bàn
Và dùng sức thần thông
Diễn thuyết các thứ pháp
Khiến vô lượng chúng sanh
Thành tựu trí thù thắng
Lúc ấy đức Phật hiện
Chúng Phạm Thiên vây quanh
Diễn nói pháp tứ nhiếp
Thêm sáng hạnh tứ nhiếp
Lúc ấy đức Phật hiện
Chúng Long Vương vây quanh
Diễn nói lỗi giận thù
Khiến họ bỏ lòng giận
Bấy giờ đức Phật hiện
Chúng Dạ Xoa vây quanh
Diễn nói lỗi tổn hại
Khiến bỏ lòng tổn hại
Bấy giờ đức Phật hiện

A Tu La vây quanh
Vì nói lỗi đấu tranh
Khen ngợi tu nhẫn nhục
Lúc ấy đức Phật hiện
Ca Lô La vây quanh
Diễn nói lỗi sai trái
Khen ngợi lòng hòa hợp
Lúc ấy đức Phật hiện
Càn Thát Bà vây quanh
Dùng vô biên ái ngữ
Ca ngợi đức Như Lai
Bấy giờ đức Phật hiện
Ma Hầu La vây quanh
Quở trách pháp ngoại đạo
Khen ngợi lời Phật dạy
Bấy giờ đức Phật hiện
Chúng quỷ thần vây quanh
Cùng ca ngợi Như Lai
Những công đức hi hữu
Đức Phật hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn tận biên
Rốt ráo hay thông đạt

**Thế Tôn hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn sanh biên
Rốt ráo hay thông đạt
Nhu Lai hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn biên tế
Rốt ráo hay thông đạt
Đạo Sư hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn lưu chuyển
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Hùng hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn tịch tịnh
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Lực hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô sanh
Rốt ráo hay thông đạt
Đại Từ hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô hữu**

**Rốt ráo hay thông đạt
Đại Bi hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn tịch diệt
Rốt ráo hay thông đạt
Ứng Cúng hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô ngã
Rốt ráo hay thông đạt
Biến Tri hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nói nhĩn vô nhơn
Rốt ráo hay thông đạt
Lưỡng Túc hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không chúng sanh
Rốt ráo hay thông đạt
Thiện Thệ hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Nghe nhĩn không thọ mạng
Rốt ráo hay thông đạt
Vô Thượng hiện thân biến
Khiến trăm ngàn chúng sanh**

**Nghe nhãn không dưỡng dục
Rốt ráo hay thông đạt
Điều Ngự hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế trí
Chẳng cho ưa mến nó
Thế Đăng hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách nơi thế lợi
Khen công đức vô vi
Đức Phật hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách trí hữu lậu
Khen ngợi huệ vô lậu
Nhu Lai hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách thế gian thiên
Khen ngợi định xuất thế
Thế Tôn hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Quở trách giới hữu lậu
Khen học xứ vô lậu
Đạo Sư hiện thân biến**

**Rộng vì các chúng sanh
Quở trách lỗi tâm nhỏ
Khen ngợi đức tâm lớn
Đại Hùng hiện thân biến
Khen ngợi tu thân giới
Tu tâm và tu huệ
Vô lậu cùng vô y
Đại Lực hiện thân biến
Khen ngợi đạo diệt khổ
Người ham mê hí luận
Bị chư Phật quở trách
Đại Từ hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phân biệt nhãn dứt lỗi
Khai thị tướng tịch diệt
Nhĩ tử thiết thân ý
Sắc thanh hương vị xúc
Nhấn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người tuổi trẻ khỏe mạnh
Chỉ dạy vô biên lỗi**

**Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người sanh xứ kiêu dật
Chỉ dạy vô biên lỗi**

**Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người thọ dụng phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi**

**Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người tự tại phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi**

**Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Người phóng dật nơi sắc
Chỉ dạy vô biên lỗi**

**Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Những người nữ phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi**

**Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi y phục**

Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi rượu say
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Làm vua mà phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Nơi giới luật phóng dật
Chỉ dạy vô biên lỗi
Đại Bi hiện thân biến
Rộng vì các chúng sanh
Phóng dật nơi trí huệ
Chỉ dạy vô biên lỗi
Nhu vậy Phật thân biến
Thiện, xảo, tăng thượng mạn
Giàu, nói giỏi, quyến thuộc
Âm nhạc và ca vịnh
Danh xưng cùng tán thán
Cúng dường với lợi dưỡng

Mỹ diệu, cuống, siểm, kiêu
Vô tà và vô quý
Cống cao đầy khinh mạn
Phóng dật, tham cũng vậy
Đại Bi hiện thân biến
Khai thị các chúng sanh
Người tâm ý hạ liệt
Dạy họ tướng thù thắng
Đại Bi hiện thân biến
Khai thị các chúng sanh
Kẻ tự khinh lui bỏ
Dạy họ sức tinh tiến
Đại Bi hiện thân biến
Khai thị các chúng sanh
Kẻ tham chấp của cải
Dạy họ pháp tri túc
Lại hóa cung điện thom
Cũng hóa cung điện đẹp
Đều có lầu gác tốt
Hóa Phật ngồi trong ấy
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa chiêm bặc
Đều hiện nửa thân mình

Cầm vòng hoa cúng dường
Lại hóa các Thiên nữ
Ở điện hoa bà su
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng vàng cúng dường
Lại hóa Tu La nữ
Ở cung hoa ma lợi
Đều hiện nửa thân mình
Cầm vòng hoa cúng dường
Lại hóa các Thiên nữ
Ở cung hoa thanh liêm
Đều hiện nửa thân mình
Ca ngợi Phật công đức
Lại hóa các Phạm Thiên
Ngồi cung điện chơn kim
Mà hiện cả toàn thân
Tiếng từ ca ngợi Phật
Lại hóa các Thiên nữ
Nhiều thứ trang nghiêm thân
Vòng ngọc khua chạm nhau
Vang tiếng khua vi diệu
Nói các pháp hữu vi
Dời đổi không kiên cố

**Người ngu vọng phân biệt
Chẳng biết được như thiệt
Đồ trang sức phát thanh
Chẳng từ thân tâm ra
Không đến cũng không đi
Cũng không có phương sở
Nhẫn đến nơi sắc tâm
Tất cả đều như vậy
Người ngu chẳng suy được
Sanh nghi hoặc nơi ấy
Đồ trang sức như vậy
Phát ra âm thanh hay
Vang đến trăm ngàn cõi
Giải thoát vô lượng chúng
Các người phải quán sát
Trí tự nhiên của Phật
Thân vô biên công đức
Vượt khỏi ái, hí luận
Tịch tịnh không các lỗi
Rời chấp trị tâm lừa
Dùng tướng hảo trang nghiêm
Thân ý đều thanh tịnh
Các người xem đức Phật**

Bước như sư tử đi
Nhu ngỗng chúa voi chúa
Thỏa mãn chúng sanh nguyện
Thành tựu phước thù thắng
Tướng chơn thiết trang nghiêm
Khiến khắp các chúng sanh
Chiêm ngưỡng không chán đủ
Các người xem đức Phật
Đáng đủ đại từ bi
Dầu đem chút vật thí
Cũng được phước vô lượng
Có thể khiến chúng sanh
Trong trăm ngàn ức kiếp
Nhấn đến chúng Niết Bàn
Phước quả không cùng tận
Các người xem đức Phật
Thành tựu giới vô lậu
Khiến các loài chúng sanh
Đều cung kính đánh lễ
Vô lượng chúng chư Thiên
Rời bỏ cung điện mình
Chẳng còn ham vui chơi
Đến thân cận Thế Tôn

**Các người xem quần ma
Kính tin nơi đức Phật
Hoặc cầm quạt cán vàng
Đứng hầu hai bên Phật
Trăm ngàn ma tử nữ
Dem hoa trời duyệt ý
Rải lên trên đức Phật
Mong cầu huệ vô thượng
Đã từng khen và cúng
Chu Phật thưở quá khứ
Ngày nay gặp Thế Tôn
Tất cả đều mừng rỡ
Cũng dùng vô lượng lời
Ca ngợi đức Như Lai
Bấy giờ có ma tử
Tên gọi là Xả Ái
Đầu tiên ca ngợi Phật
Biết được nhãn tận biên
Cũng rõ nhãn sanh biên
Nhấn đến nhãn tịch diệt
Lại biết nhãn tận thủy
Vô biên danh nghĩa cú
Dùng ngôn từ thiện xảo**

**Diễn thuyết cho chúng sanh
Mà ở trong danh nghĩa
Không chấp không nghi hoặc
Biết rõ không khú lai
Không thủ cũng không xả
Tự tánh thường không tịch
Xa rời nơi văn tự
Cũng không người thọ trì
Đọc tụng và tu hành
Thuở xưa chư Như Lai
Đã từng chỉ dạy rộng
Chỉ dùng danh tự giả
Mà thiệt không chỗ nói
Tự tánh không nhu vậy
Vượt khỏi uẩn xứ giới
Không vọng cũng không chơn
Không xứ không phi xứ
Nhấn đến ngôn ngữ dứt
Tâm hành xứ cũng dứt
Những kẻ ngu chấp tướng
Thấy Phật có vào thành
Đức Phật rời các tướng
Mà người ngu vọng nhận**

Lúc Thế Tôn vào thành
Nếu có người vui mừng
Đó là nhận thấy tướng
Tất sẽ phải lo buồn
Nếu rời phân biệt tướng
Thì chẳng thấy vào thành
Chẳng thấy tướng hành động
Được huệ vô phân biệt
Nếu dùng tướng thấy Phật
Thì thấy có vào thành
Chuyển pháp dạy chúng sanh
Đều phân biệt tất cả
Nếu dùng tướng thấy Phật
Nhấn đến lòng vui mừng
Người này ở ma hạnh
Ma cảnh thường hiện tiền
Nếu dùng tướng thấy Phật
Sẽ thấy tướng đối khác
Người này tất lo buồn
Được người trí xót thương
Nơi pháp nếu thấy được
Thì có lo mất pháp
Nơi Phật nếu thấy sanh

**Thì có thấy Niết Bàn
Nếu tu hành nhiều kiếp
Biết rõ tất cả tướng
Chẳng phân biệt nhập thành
Cũng không tưởng Niết Bàn
Nếu biết tâm tướng không
Thì ở chỗ Phật đi
Chẳng phân biệt vào thành
Cũng không tưởng Niết Bàn
Nếu người biết như vậy
Thì thấy được chư Phật
Cũng rõ được tánh không
Rốt ráo không sanh diệt
Trải qua vô lượng kiếp
Phật tu tập khổ hạnh
Để chúng nơi tánh không
Người ngu chẳng biết được
Lúc Thế Tôn vào thành
Trăm ngàn chúng vây quanh
Nhon và phi nhon thấy
Tịnh tâm mà cúng dường
Nếu trong khoảng sát na
Suy gẫm nhãn tận biên**

**Thấu rõ các tướng không
Được phước hơn phước trên
Trăm phần đến số phần
Đều không thể bằng được
Nhu vậy nhãn sanh biên
Biên tế và lưu chuyển
Tịch tịnh vô sanh hữu
Tịch diệt cũng như vậy
Nhĩ tỷ thiết thân tâm
Sắc thanh hương vị xúc
Nhãn đến âm thanh danh
Tất cả đều như vậy.**

**Dương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chun ấn đất
Khắp nơi chấn động
Các núi đều nghiêng
Hướng về phía Phật
Trời Người vì pháp
Đều đến kính lễ
Dương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Thiên Vương Nhơn Vương**

**Chúng A Tu La
Cùng chúng Dạ Xoa
Đều bỏ bốn thành
Đến chỗ đức Phật
Vui vẻ cúng dường
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Lại có vô lượng
Loài chim giống lạ
Anh vũ khổng tước
Ca lăng tần già
Thấy đức thù thắng
Của Phật Như Lai
Vui mừng bay liệng
Trong khoảng hư không
Đều hát những tiếng
Âm thanh vi diệu
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Do sức công đức
Oai thần của Phật
Làm cho vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh**

**Người đui được thấy
Kẻ điếc được nghe
Những người tàn phế
Khiến được toàn vẹn
Người chẳng an vui
Khiến được an vui
Đương lúc Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hu không
Nghe nói như vậy
Nếu đem các tướng
Để thấy đức Phật
Chẳng gọi là người
Cúng dường đức Phật
Cũng chẳng biết rõ
Tánh nhãn tận biên
Nếu rời các tướng
Để trông cội đức
Thì biết rõ được
Tánh nhãn tận biên
Vì biết rõ được
Tánh nhãn tận biên
Thì biết rõ được**

**Công đức chư Phật
Nơi nhãn tận biên
Không có chấp tàng
Nơi nhãn sanh biên
Không có y chỉ
Nơi nhãn tịch tịnh
Không có động niệm
Người này chính là
Thấy được Như Lai
Nơi nhãn sanh biên
Không có phân biệt
Nơi nhãn biên tế
Không có ý gọi
Nơi nhãn diệt hoại
Không có biểu thị
Người này chính là
Thấy được Như Lai
Nơi nhãn vô hữu
Không có nhiễm trước
Nơi nhãn vô sanh
Không có nhiếp thọ
Nơi nhãn tịch diệt
Không có chấp trước**

**Người nầy chính là
Thấy được Như Lai
Vì biết nhân tận
Nơi căn tu tập
Vì biết nhân biên
Nơi căn quyết định
Vì biết nhân sanh
Nơi căn tự tại
Người nầy chính là
Thấy đức Như Lai
Biết nhân vô hữu
Nên thông đạt sắc
Biết nhân diệt hoại
Nên quan sát pháp
Biết nhân vô sanh
Nên tu tập đạo
Người nầy chính là
Thấy đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nhân tận biên tế
Nên cũng biết rõ
Nơi nghiệp sai biệt
Vì biết rõ được**

Nơi nghiệp sai biệt
Người này chính là
Thấy đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân sanh biên
Nên cũng biết rõ
Nơi khổ sai biệt
Vì biết rõ được
Nơi khổ sai biệt
Người này chính là
Thấy đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân diệt hoại
Nên cũng biết rõ
Nơi khổ diệt hoại
Vì biết rõ được
Nơi khổ diệt hoại
Người này chính là
Thấy đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhân vô hữu
Nên cũng biết rõ
Nơi rời các tướng

Vì biết rõ được
Rời lìa các tướng
Người này chính là
Thấy đức Như Lai
Vì biết đúng thiệt
Nơi nhãn vô sanh
Nên cũng biết được
Rời lìa tập khí
Vì biết rõ được
Rời lìa tập khí
Người này chính là
Thấy đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhãn tánh vô thường
Nên cũng biết rõ
Nơi rời chướng ngại
Vì biết rõ được
Rời lìa chướng ngại
Người này chính là
Thấy đức Như Lai
Lại biết đúng thiệt
Nhãn không văn tự
Nên cũng biết rõ

Nơi Phật trí lục
 Vì biết rõ được
 Nơi Phật trí lục
 Người này chính là
 Thấy đức Như Lai
 Lại biết đúng thiệt
 Nhân tánh bất lai
 Nên cũng biết rõ
 Nơi rời các dục
 Vì biết rõ được
 Rời lìa các dục
 Người này chính là
 Thấy đức Như Lai
 Lại biết đúng thiệt
 Tu tập thiền định
 Nên cũng biết rõ
 Nơi rời phiền não
 Vì biết rõ được
 Nơi rời phiền não
 Người này chính là
 Thấy đức Như Lai
 Người này cũng được
 Thành tựu những trí

Nhãn tiên tế trí 眼先提智 眼先提智

Nhãn vô trụ trí 眼无住智 眼无住智

Nhãn vô sanh trí 眼无生智 眼无生智

Phật thân thông trí 佛身通智 佛身通智

Nhãn hạ liệt trí 眼 hạ liệt trí 眼 hạ liệt trí

Nhãn thù thắng trí 眼 thù thắng trí 眼 thù thắng trí

Trí hạ liệt trí 智 hạ liệt trí 智 hạ liệt trí

Trí thanh tịnh trí 智 thanh tịnh trí 智 thanh tịnh trí

Giới thanh tịnh trí 界 thanh tịnh trí 界 thanh tịnh trí

Thân luật nghi trí 身律 nghi trí 身律 nghi trí

Thanh thanh tịnh trí 清 thanh tịnh trí 清 thanh tịnh trí

Ngũ luật nghi trí 五律 nghi trí 五律 nghi trí

Tâm thanh tịnh trí 心 thanh tịnh trí 心 thanh tịnh trí

Xú sai biệt trí 垢 sai biệt trí 垢 sai biệt trí

Chư tâm pháp trí 诸心法 trí 诸心法 trí

Tâm quá thất trí 心 quá thất trí 心 quá thất trí

Nghiệp thanh tịnh trí 业 thanh tịnh trí 业 thanh tịnh trí

Tâm luật nghi trí 心律 nghi trí 心律 nghi trí

Trí quá thất trí 智 quá thất trí 智 quá thất trí

Thanh thanh tịnh trí 清 thanh tịnh trí 清 thanh tịnh trí

Uẩn sai biệt trí 蕴 sai biệt trí 蕴 sai biệt trí

Uẩn nhơn duyên trí 蕴 nhơn duyên trí 蕴 nhơn duyên trí

Nhãn biến tri trí 眼 biến tri trí 眼 biến tri trí

**Khổ xuất sanh trí
Vô lậu giới trí
Giới nhon duyên trí
Khổ nhon duyên trí
Khổ nhon tận trí
Chư hữu vi trí
Tận vô tận trí
Lại biết đúng thiệt
Thập nhị nhon duyên
Hữu sở hành trí
Vô sở hành trí
Hữu tướng vô tướng
Hữu vi vô vi
Kiến lập nhiếp thọ
Tự tha tâm trí
Lại biết đúng thiệt
Nhãn tận sanh biên
Biên tế lưu chuyển
Tịch tịnh vô sanh
Vô hữu tịch diệt
Đều biết đúng thiệt
Khiến các chúng sanh
Được trí thanh tịnh**

**Các thế lục trí
Và tình tiến trí
Lại biết đúng thiệt
Nhứt dị môn trí
Trí biết ý thích
Của các chúng sanh
Lại biết đúng thiệt
Ý thích thù thắng
Của các chúng sanh
Tâm thanh tịnh trí
Nghịệp dị thực trí
Chư căn giới trí
Tâm biến dị trí
Huệ giải thoát trí
Biến giải thoát trí
Thắng biện tài trí
Lại trí biết đúng
Các chúng sanh ác
Người chẳng thích pháp
Khiến họ khát ngưỡng
Lại trí biết đúng
Nơi các lý thú
Biết thời tu tập**

Không có giải đãi
Lại trí biết đúng
Các thần thông lực
Phân tích các pháp
Không có chướng ngại
Lại trí biết đúng
Những nghĩa rộng lớn
Cùng với ngôn giáo
Đều liên hiểu rõ
Lại trí biết đúng
Bạn lành cùng ở
Y phục uống ăn
Đều có tiết lượng
Lại trí biết đúng
Nơi các vô tác
Đà la ni pháp
Đều siêng tu tập
Lại trí biết đúng
Thân tâm không lỗi
Xa lìa tăng giảm
Cầu đạo vô thượng
Lại trí biết đúng
Thần thông oai lực

**Ở trong hư không
Hiện thân biến hóa
Thành tựu vô lượng
Trăm ngàn chúng sanh
Đều khiến vui mừng
Phát tâm tịnh tín
Nơi chư Như Lai
Trí thích tôn trọng
Nơi pháp ly dục
Trí thích tu tập
Nơi các Thánh chúng
Trí thích cúng dường
Nơi đại Bồ đề
Trí thích hồi hướng
Nơi đà la ni
Trí thích diễn thuyết
Nơi các trí lạc
Trí khéo quan sát
Nơi thánh nhơn định
Trí khéo biết rõ
Nơi các hộ niệm
Trí hay quyết định
Nơi tâm vô biên**

Trí khéo xu nhập
Nơi tưng vô biên
Trí hay diễn thuyết
Nơi các dục kiết
Trí hay giác ngộ
Nơi loài hạ liệt
Trí chẳng đọa lạc
Nơi ác tri thức
Trí phải rời bỏ
Nơi thiện tri thức
Trí hay thân cận
Nơi các vấn đáp
Trí hay quyết trạch
Nơi xú phi xú
Trí hay hiểu rõ
Nơi địa phi địa
Trí hay biết rõ
Nơi thượng trung hạ
Trí hay phân biệt
Những trí hữu vi
Và trí vô vi
Trí nơi sự vật
Trí phi sự vật

Trí nơi nhiếp thọ
Trí phi nhiếp thọ
Trí nơi tu tập
Trí phi tu tập
Trí nhãn phi nhãn
Trí nhãn cộng tướng
Trí nhãn sai biệt
Trí nhãn tự tánh
Nhĩ tử thiết thân
Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Nếu người suy gẫm
Tánh nhãn nhơn duyên
Chon thiết không tịch
Rốt ráo vô ngã
Người này có thể
Thành tựu chon thiết
Quyết định trí tâm
Chánh định như vậy
Nếu người suy gẫm
Nhãn nhơn duyên khởi
Quyết định biết rõ

Tướng nhĩn vô thường
Người này có thể
Biết rõ đúng thiệt
Nhĩn và nhơn duyên
Rốt ráo không có
Nhĩ tử thiệt thân
Nhĩn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ngón chun ấn đất
Hiện sự hi hữu
Nay tôi nói lược
Chút phần công đức
Khiến khắp chúng sanh
Người nghe vui mừng
Thiên Nhơn Đạo Sư
Từ một lỗ lông
Xuất hiện vô lượng
Trăm ngàn quang minh
Mỗi mỗi quang minh
Khắp vô lượng cõi

Vì các chúng sanh
Mà làm Phật sự
Nếu người thuở xưa
Cúng dường chư Phật
Lâu dài tu hành
Bố thí trì giới
Người ấy được nghe
Lời nói như đây
Về sự thần biến
Vui mừng mến thích
Nếu người biết rõ
Chư Phật thần biến
Chẳng phải sở hành
Của hàng Thanh Văn
Người ấy được nghe
Thần biến như vậy
Sẽ sanh tín giải
Phát tâm hi hữu
Đấng Thiên Nhơn Sư
Sức bất tư nghị
Hiện ra như vậy
Các thứ thần biến
Hay khiến vô lượng

Trăm ngàn chúng sanh
Thân cận cúng dường
Nơi chư Như Lai
Đấng Thiên Nhơn Sư
Súc bất tư nghị
Diễn nói vô lượng
Trăm ngàn kế kinh
Khiến các chúng sanh
Nghe lời đã nói
Sanh lòng tín thọ
Phát tâm vui mừng
Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Dùng sức thần thông
Ở trong hư không
Nói lời như vậy
Biết nhân tận biên
Nhấn đến tịch diệt
Nhân tánh sở nhơn
Chẳng khứ chẳng lai
Rốt ráo không tịch
Nhĩ tử thiệt thân
Nhấn đến thanh danh

**Hai mươi lăm pháp
Cũng đều như vậy
Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Ở trong hư không
Phát tiếng vi diệu
Khen ngợi Như Lai
Các thứ danh hiệu
Khiến các đại chúng
Sanh lòng tin hiểu
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp quân ma
Nếu người nghe được
Danh hiệu như vậy
Thì hàng phục được
Tất cả chúng tà
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô dẹp tham dục
Nếu người nghe được**

Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tham dục
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hận thù
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả giận thù
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt ngu si
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả ngu si
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt kiêu mạn

Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả kiêu mạn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hờn giận
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả giận hờn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt tật đố
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả tật đố
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương

**Xô diệt hư cuống
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hư cuống
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt kiến chấp
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả kiến chấp
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Xô diệt hý luận
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rời bỏ được
Tất cả hý luận
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay**

**Gọi là Pháp Vương
Chánh pháp thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hiểu rõ được
Chánh pháp thanh tịnh
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Thông đạt các nghiệp
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì hiểu rõ được
Tất cả các nghiệp
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đầy đủ thần thông
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Oai đức thần thông
Đấng Thiên Nhơn Sư**

**Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Đủ Ba la mật
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Sáu Ba la mật
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là Pháp Vương
Rõ thấu các hạnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì rõ thấu được
Tất cả các hạnh
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu Sanh Tổng Trì
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Thọ sanh thù thắng**

**Đấng Thiên Nhơn Sư
Đòi hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Sắc
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Diệu sắc thù thắng
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đòi hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Thân
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Sắc thân thù thắng
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đòi hiện tại nay
Hiệu Tổng Trì Tánh
Quang minh thanh tịnh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được**

Chủng tộc thù thắng
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Gọi là tổng trì
Danh xưng quang minh
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Danh xưng rộng lớn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay
Hiệu là bố thí
Trì giới nhẫn nhục
Tinh tiến thiền định
Trí huệ tổng trì
Nếu người được nghe
Danh hiệu như vậy
Thì thành tựu được
Bố thí trì giới
Nhẫn đến trí huệ
Đà la ni môn
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đời hiện tại nay

**Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu không tánh
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa chư pháp không
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đòi hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Thành tựu vô ngã
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa vô sanh diệt
Đấng Thiên Nhơn Sư
Đòi hiện tại nay
Hiệu là Pháp Vương
Nhãn định tổng trì
Nếu người thọ trì
Danh hiệu như vậy
Thì diễn thuyết được
Nghĩa nhãn tận biên
Nhĩ tử thiết thân**

**Nhấn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Và những hoa hương
Đền lọng y phục
Thảy đều như vậy
Lúc đức Thế Tôn
Đi vào trong thành
Dùng sức thần thông
Bất khả tư nghì
Ở trong hư không
Vang tiếng vi diệu
Diễn nói các thứ
Hạnh đà la ni
Khiến các đại chúng
Nghe lời như vậy
Đà la ni ấy
Nơi nhấn tận biên
Sanh biên biên tế
Lưu chuyển tịch tịnh
Vô sanh vô hữu
Tịch diệt các pháp
Đều hay thông đạt
Rốt ráo an trụ**

Dùng sức bố thí
Rốt ráo nhiếp lấy
Dùng sức trì giới
Rốt ráo thành tựu
Dùng sức nhẫn nhục
Rốt ráo trang nghiêm
Dùng sức tinh tiến
Rốt ráo phát khởi
Dùng sức trí huệ
Rốt ráo tuyên thuyết
Rời các văn tự
Ngũ ngôn âm thanh
Nhẫn đến sắc tâm
Rốt ráo thanh tịnh
Hữu lậu vô lậu
Hoặc nghĩa hoặc lợi
Thảy đều không tịch
Rốt ráo thanh tịnh
Cũng chẳng y chỉ
Tất cả các cõi
Rốt ráo an trụ
Tổng trì tam muội
Không khứ không lai

**Chẳng thiện chẳng ác
Nhẫn đến vô ký
Tự lợi lợi tha
Các tướng như vậy
Rốt ráo thanh tịnh
Cũng chẳng an trụ
Oai đức tự tại
Thanh Văn phàm phu
Pháp của chư Phật
Cũng chẳng an trụ
Nơi nhẫn tận biên
Sanh biên biên tế
Nhẫn đến tịch diệt
Các hạnh như vậy
Rốt ráo tịch tịnh
Hoặc sanh chẳng sanh
Là khổ là lạc
Hoặc khen hoặc chê
Thảy đều rời lìa
Rốt ráo thanh tịnh
Rốt ráo chiếu minh
Không đà la ni
Hiểu rõ như vậy**

**Đây là an trụ
Chỗ đi của Phật
Đây là an trụ
Chỗ làm của Phật
Đây là an trụ
Thân thông của Phật
Đây là an trụ
Trí huệ của Phật
An trụ nhãn tận
Biên lục như vậy
An trụ nhãn sanh
Nhãn lục như vậy
An trụ biên tế
Nhãn lục như vậy
An trụ lưu chuyển
Nhãn lục như vậy
An trụ tịch tịnh
Nhãn lục như vậy
An trụ vô sanh
Nhãn lục như vậy
An trụ vô hữu
Nhãn lục như vậy
An trụ tịch diệt**

**Nhãn lục như vậy
Nhĩ tỷ thiết thân
Nhấn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy
Đà la ni ấy
Thành sức thù thắng
Của Phật Như Lai
Đà la ni ấy
Nên sức oai đức
Của Phật Như Lai
Vào trọn hành xứ
Của Phật Như Lai
Trụ trọn cảnh giới
Của Phật Như Lai
Khiến các thế gian
Nơi chúng Tu La
Rời tâm chấp chặt
Trụ hạnh Phạm Thiên
Hay khiến vô lượng
Trăm ngàn Dạ Xoa
Và Cưu Bàn Trà
Thảy đều vui mừng**

Cũng khiến vô lượng
Chúng Càn Thát Bà
Và các La Sát
Mến ưa điều phục
Giả sử Phạm chúng
Dùng âm thanh diệu
Nơi cú nghĩa ấy
Chẳng tuyên nói được
Chẳng phải tâm pháp
Mà tính biết được
Chẳng phải tâm pháp
Mà thọ trì được
Đà la ni ấy
Mắt chẳng thấy được
Đà la ni ấy
Cũng chẳng đến thân
Đà la ni ấy
Mắt chẳng thấy được
Cũng chẳng đến nơi
Hành xứ của nhãn
Nhĩ tỷ thiệt thân
Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp

Cũng lại như vậy
Lại nói nơi nhãn
Tận biên sanh biên
Biên tế lưu chuyển
Nhẫn đến tịch diệt
Không có ngã nhơn
Chúng sanh thọ giả
Nhẫn đến không có
Bổ đặc già la
Vô tướng vô vi
Chẳng lai chẳng khứ
Các tướng như vậy
Thảy đều biết rõ
Lại nói biết rõ
Nhãn của pháp tánh
Lại nói biết rõ
Pháp thành tựu nhãn
Trí nhãn Huệ nhãn
Phạm nhãn Thiên nhãn
Phạm sanh đặc nhãn
Thiên sanh đặc nhãn
Phạm dị thực nhãn
Thiên dị thực nhãn

**Phạm nhơn sanh nhĩn
Thiên nhơn sanh nhĩn
Thiên thần biến nhĩn
Thiên tinh tiến nhĩn
Hạ liệt sanh nhĩn
Thù thắng sanh nhĩn
Rời lìa con mắt
Diêm La sanh ra
Lìa mắt Dạ Xoa
Long, Cưu Bàn Trà
Những mắt nhiệt não
Mắt phi nhiệt não
Con mắt thanh tịnh
Mắt phi thanh tịnh
Mắt rộng mắt hẹp
Mắt Thanh Văn thừa
Mắt của thiên định
Mắt tam ma địa
Mắt của cảnh giới
Mắt của tướng sanh
Mắt của tham sanh
Mắt rời tham sanh
Mắt từ nhơn sanh**

Mắt phi nhơn sanh
Mắt của tương ung
Mắt phi tương ung
Mắt y môn sanh
Mắt phi môn sanh
Mắt nhơn duyên sanh
Mắt nhơn môn sanh
Mắt chẳng phải thịt
Mắt trí thanh tịnh
Mắt vô sở hữu
Mắt bất khả đắc
Nhĩ tử thiết thân
Nhẫn đến thanh danh
Hai mươi lăm pháp
Cũng lại như vậy.
Bấy giờ Thế Tôn
Ở trên hư không
Lại phát vô lượng
Âm thanh vi diệu
Diễn nói những pháp
Thắng đà la ni
Đều là của Phật
Biến hóa ra cả.

Đà la ni rằng :

1.Hê lệ, 2.Ma lệ ma lệ, 3.Tứ đệ, 4.Y nê,
 5. Nhĩ nê, 6.Cú lộ nễ canh, 7.Cú lộ nễ canh,
 8.Cú lệ, 9.Ma lệ, 10.Cú noa đế, 11.A ra nghệ,
 12.A hê lệ, 13.Nhĩ nhĩ lệ đế, 14.Tố nhĩ lệ, 15.Nhĩ
 lệ nhĩ lệ, 16.Biên tỷ lệ, 17.A tỷ lệ, 18.Tố đế thế,
 19.Đà nễ, 20.Ma nễ, 21.Già nễ, 22.Già rị đế,
 23.Tố già lê, 24.Bát rị dã nhiên nẳng nê, 25.A
 nỗ lô nhĩ kế, 26.Vi lộ mê, 27.Tố bà niết lý thế,
 28.A đà rị lệ, 29.Tát ma bát ra bốn đế, 30.Bát
 ra vĩ hê, 31.Đà la ni, 32.Để sắc sĩ ha, 33.Tố đế
 a thế 34. Bộ nhượng già già nẳng, 35. Cung bàn
 noa, 36. A phạ sa phạ nẳng, 37. Bá rị đố lý dã
 ninh, 38. Bát rị già noa ninh, 39. Ma nẳng sa,
 40. Tố lộ chỉ đa, 41. Bát na, 42. Ác sát ra, 43. A
 tì la tỷ dã, 44. Bát ra để sắc tra ha, 45. Đà la
 ni, 46. A nhĩ đa, 47. Ngu nê tì.

Đà la ni như vậy

Của chư Phật đã được

Đây đủ đại thần thông

Trí huệ vô biên lượng

Rời lìa các chấp trước

Niệm xú đều thanh tịnh

Không sắc không khứ lai

Chẳng phải phương phương sở

**Không tướng không ngôn thuyết
Vượt quá những hí luận
Bồ Tát siêng năng tu
Rốt ráo được thanh tịnh
Giả sử dùng trăm ngàn
Na do tha kệ tụng
Diễn nói chừng một câu
Chẳng hết được biên tế
Chư Thánh chỗ tán thán
Thanh tịnh không nhiễm trước
Tất cả các chúng hội
Thấy đều sanh tôn trọng
Đà la ni như vậy
Thiện pháp oai thần lực
Hay xô dẹp phiền não
Khiến được những thắng lợi
Công đức và trí huệ
Rộng lớn như biển cả
Thành tựu nhứt nhục lực
Tâm an trụ chẳng động
Bồ Tát thường tu tập
Người trí thường khen ngợi
Bỏ rời sự nghèo cùng**

Sẽ được của báu lớn
Đà la ni như vậy
Thêm lớn các công đức
Thường dùng câu không tánh
Chon thiết để trang nghiêm
Do bỏ những văn tự
Gọi đó là không tánh
Để bỏ nơi tâm thức
Gọi đó là pháp tánh
Đà la ni như vậy
Rời cấu thường thanh tịnh
An trụ nơi thiết trí
Hiện các thứ lợi ích
Làm cho các chúng sanh
Vui mừng phát tịnh tâm
Vô lượng chúng Dạ Xoa
Và chúng Cưu Bàn Trà
Chu Quỷ Vương như vậy
Lòng họ rất vui mừng
Đà la ni như vậy
Tịch tịnh không hí luận
Mến ưa các chúng sanh
Đều khắp ban an vui

Trong nhiều trăm ngàn kiếp
Thường ở trong các loài
Làm vô lượng lợi ích
Thanh tịnh không ô nhiễm
Hoặc dùng trăm ngàn kệ
Diễn nói pháp cam lộ
Khiến vô lượng chúng sanh
Đều sanh lòng vui mừng
Thuở xưa vô lượng Phật
Dùng ý lạc thanh tịnh
Nói đà la ni này
Thường tư duy pháp tánh
Thích Phạm chú Thiên chúng
Long Vương và Tu La
Nghe đà la ni này
Lòng họ rất vui mừng
Đà la ni như vậy
Trải qua các quốc độ
Thường không có tai nạn
Bệnh khổ và ưu não
Tất cả các chúng sanh
Mọi loài đều vui thích
Nguyện đà la ni này

Thường ở nơi tắm tối
Đà la ni như vậy
Tùy thân tâm ở đâu
Cổ họng và môi lưỡi
Sanh vô lượng công đức
Nếu thường thọ trì được
Được vô lượng công đức
Lợi ích nhiều chúng sanh
Đều làm cho vui mừng
Đà la ni như vậy
Rời lìa những tội ác
Diễn thuyết pháp vi diệu
Được vô tận biện tài
Khiến trăm ngàn chúng sanh
Đều dứt trừ nghi hoặc
Xô phá các kiêu mạn
Được vô lượng công đức
Đà la ni như vậy
Pháp rất sâu vi mật
Người trí thường suy nghĩ
Dũng mãnh siêng tu tập
Mặc áo giáp trí huệ
Xô diệt các phiền não

Thêm lớn tâm công đức
Mến thích không nhàm đủ
Đà la ni như vậy
Đủ danh gọi rộng lớn
Rõ được tận vô tận
Sanh biên vô sanh biên
Dùng trí huệ như vậy
Các thứ tự trang nghiêm
Trăm ngàn các Như Lai
Tôn trọng mà cúng dường
Đà la ni như vậy
Đủ hai thứ minh hạnh
Y chỉ nơi thắng định
Xu hướng đạo Bồ đề
Tùy thuận nơi chỉ quán
Thông đạt huệ vô lậu
Dùng tịnh tín căn lực
Thành tựu nơi hai tay
Dùng tịnh tiến nhẫn nhục
Thành tựu nơi hai vú
Trí huệ Ba la mật
Mà dùng làm đánh tướng
Tu đa la làm tuyền

**Xâu vòng hoa tứ biện
Thuở xưa đã tu hành
Các thứ công đức lành
Và vô lượng thí dụ
Tất cả đều trang nghiêm
Đà la ni như vậy
Đủ vô lượng công đức
Nơi nhân tiền hậu tế
Tận biên vô tận biên
Hoặc sanh hoặc vô sanh
Biên tế phi biên tế
Tịch tịnh chẳng tịch tịnh
Lưu chuyển phi lưu chuyển
Vô hữu và vô sanh
Tịch diệt cùng vô ngã
Không nhon không thọ giả
Nhấn đến không chúng sanh
Vô lượng môn như vậy
Tất cả đều hiểu rõ
Nhĩ tử thiết thân tâm
Sáu trần và tứ đại
Nhấn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy**

Như trên đã ca ngợi
 Đà la ni vi diệu
 Tịch tịnh thắng công đức
 Cảnh giới của chư Phật
 Thiệt nghĩa đà la ni
 Văn tự chẳng tỏ được
 Vì thuận theo thế gian
 Chỉ dùng giả danh nói”.

Lúc ấy đức Thế Tôn và đại chúng đến nhà Nguyệt Quang Đồng Tử trải tòa mà ngồi. Đồng Tử biết đức Phật ngồi xong, đích thân mang đồ cúng dường vi diệu dâng lên đức Như Lai và hàng đại chúng. Đồ cúng dường ấy thuần do sức bất tư nghì của thiên định phước đức thiện căn thù thắng làm thành. Lúc cúng dường như vậy cũng chẳng vì mình mà khắp khiến vô lượng chúng sanh phát tâm xu hướng Bồ đề được lợi lành to lớn. Đồng Tử cúng dường đầy đủ khắp tất cả.

Đức Thế Tôn thọ trai xong ở giữa đại chúng bảo Nguyệt Quang Đồng Tử rằng : “Nầy thiện nam tử ! Nếu có thiện nam thiện nữ an trụ nơi Đại thừa mà thật hành công hạnh bố thí cúng dường thì có tám mươi thứ công đức thù thắng.

Những gì là tám mươi thứ ? Đó là thành thực chúng sanh. Dùng lời khéo để nhiếp thọ. Viên mãn tướng vi diệu. Các căn chẳng kém thiếu. Bỏ rời sanh tử. Chúng nhập Niết bàn. Hết các kiết sử. Được thắng tự tại. Đầy đủ công đức. Trang nghiêm Phật độ. Quyến thuộc thanh tịnh. Có oai đức lớn. Đầy đủ trí huệ. Thành tựu công hạnh tối thượng thù thắng. Viên mãn công hạnh vô thượng vô đẳng đẳng. Trừ diệt tập khí. Tăng trưởng tất cả trí hạnh Như Lai. Thân và Xá lợi được các thế gian và hàng Thanh Văn, Duyên Giác cúng dường. Đẹp phá người ác. Có thể khiến Thiên, Long Bát Bộ Thần Vương và Phạm Thiên Vương đều sanh lòng tín ngưỡng. Có oai đức lớn. Tuyên nói khế kinh, ứng tụng, thọ ký, tự thuyết, phúng tụng, thí dụ, nhơn duyên, bốn sự, bốn sanh, phương quảng, vị tăng hữu, nhấn đến luận nghĩa, thọ trì diễn thuyết. Lòng không biếng mỏi. Nơi pháp không lẫn tiếc. An trụ Phật đạo. Quốc độ tối thắng. Danh sắc thanh tịnh. Chúng pháp thân. Được vô sở úy. Thành tựu phước đức. Che khuất các ngoại đạo. Đủ pháp bậc thiện nhơn. Bỏ việc làm kẻ ác. Tin nhơn phước trí. Hòa hiệp Phật pháp. Hàng phục chúng ma. Không có mê hoặc đối với pháp an lạc của

đức Phật dạy. Phá diệt ác dục. Đủ oai đức lớn. Tu Bồ Tát hạnh. Được thắng thần thông. Bỏ rời sanh tử. Thành tựu chúng sanh. Khen vô biên hạnh. Nhiếp thọ công đức. Ủy dụ chúng sanh. Thọ dụng pháp lạc. Tu hành huệ thí. Nhập môn đại trí. Trụ nơi noãn pháp. Chứng tánh quyết định. Tu hành pháp nhẫn. An trụ Phật đạo.

Này Đồng Tử ! Nếu các thiện nam thiện nữ tu tập công hạnh bố thí thì thành tựu đầy đủ tám mươi thứ công đức thù thắng như vậy”.

Bấy giờ đức Thế Tôn nói kệ rằng :

**“Chu Bồ Tát đại trí
 Đây đủ hạnh bố thí
 Được tám mươi công đức
 Ta đã lược giảng nói
 Lại có các công đức
 Vô lượng khó nghĩ bàn
 đều từ bố thí sanh
 Nay sẽ nói phần ít
 Ông bình đẳng bố thí
 Khắp đủ cả đại hội
 Công hạnh bố thí ấy
 Người trí phải tu tập**

Bố thí ấy chứa được
Khối phước chẳng nghĩ bàn
Thân tướng hảo trang nghiêm
Tất cả đều viên mãn
Sanh xứ và chủng tộc
Quốc độ và cư gia
Danh xưng cùng sắc tâm
Tất cả đều thanh tịnh
Chư Thiên sự thần biến
Và cung điện thể nữ
Thanh tịnh vô ngại biện
Đều từ bố thí sanh
Bố thí thắng tư lương
Chư Phật đều khen ngợi
Đây là cội an trụ
Tối sơ của Bồ đề
Chư Bồ Tát tinh tiến
Không nghi hoặc bố thí
An trụ tâm quyết định
Siêng tu hạnh bố thí
Tâm bố thí như vậy
Thành tựu phước thù thắng
Bồ Tát siêng tu tập

Sẽ chứng Phật Bồ đề
Do oai lực bố thí
Thành tựu thần thông
Chấn động muôn ức cõi
Chẳng tổn hại chúng sanh
Do bố thí dẫn được
Tịnh giới và đa văn
Chánh tín cùng tinh tiến
Tam muội huệ vô lậu
Do bố thí dẫn được
Căn lực Bồ đề phần
Chánh đoạn và thần túc
Rời xa các tập khí
Do bố thí dẫn được
Âm thanh diệu thanh tịnh
Trong trăm muôn ức cõi
Khai thị vô biên pháp
Do tịnh tín hành thí
Mau được các thần thông
Vì thành tựu thần thông
Phải siêng tu bố thí
Vô lượng hàng Thiên chúng
Trăm ngàn A Tu La

Long Thần và Dạ Xoa
Cùng quyền thuộc vây quanh
Đều ngồi lâu các đẹp
Mà du hí tự tại
Các Thần Vương như vậy
Thấy người siêng bố thí
Đều đứng dậy tiếp rước
Trải tọa mời cúng dường
Người bố thí như vậy
Đầy đủ oai đức lớn
Sức thần thông tự tại
Nhiếp thọ các Thiên Vương
Cưu Bàn Trà Dạ Xoa
Thảy đều đến quy phục
Và chúng Càn Thát Bà
Cũng hiến các âm nhạc
Kẻ giặc sanh lòng lạnh
Người ác sẽ xa lìa
Của báu không tổn giảm
Khố tàng đều đầy đủ
Do vì tu bố thí
Thành tựu thắng tư lương
Nhấn đến trí huệ Phật

**Chẳng hành pháp ngoại đạo
Người ấy không bịnh não
Thủ hộ đà la ni
Được những sức thù thắng
Đều do bố thí sanh
Người bố thí như vậy
Tu tập đạo Bồ đề
Chẳng gặp ác tri thức
Được bạn lành đồng đạo
Còn có các Bồ Tát
Tu tập hạnh bố thí
Thành tựu bất tư nghị
Đà la ni trí huệ
Dùng vô lượng kệ tụng
Diễn thuyết các tổng trì
Tất cả không chuống ngại
Chẳng mất nơi bốn nghĩa
Tâm Bồ đề rộng lớn
Chí nguyện thường kiên cố
Đầy đủ các tịnh giới
Rời bỏ các ma nghiệp
Chẳng ham vui ngũ dục
Chuyên siêng cầu chánh niệm**

Lòng thường không mê hoặc
Cũng chẳng sanh tham ái
Sân hận các phiền não
Đều biết rõ đúng thiệt
Nơi tất cả cảnh giới
Chẳng chấp chẳng mê hoặc
Người ấy khéo biết rõ
Các phiền não như vậy
Do nhơn duyên hòa hiệp
Hay sanh những lỗi lầm
Nhẫn đến nơi Phật pháp
Hoặc nhơn hoặc nhơn nhơn
Tác dụng nhơn như vậy
Tất cả đều rõ được
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tận biên nhơn tánh
Rời xa các mê lầm
Nơi nhãn không hề nhiễm
Người ấy biết rõ được
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhẫn đến nhãn tịch diệt

Các nhơn tánh như vậy
Rời xa các mê hoặc
Nơi nhĩn không ô nhiễm
Người ấy biết rõ được
Nhĩn tiền tế ngôn thuyết
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thiệt
Người ấy hay biết rõ
Nhĩn hậu tế ngôn thuyết
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thiệt
Người ấy hay biết rõ
Nhĩn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhĩn đến nhĩn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Tùy thế tục giả lập
Trong ấy không có thiệt
Người ấy hay biết rõ
Nhĩn tiền tế ngôn thuyết
Chỉ nhơn duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước

**Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Chỉ nhơn duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh
Vô hữu với vô sanh
Nhấn đến nhãn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Chỉ nhơn duyên hòa hiệp
Trong ấy không chấp trước
Người ấy hay biết rõ
Nhãn tiền tế ngôn thuyết
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm
Người ấy hay biết rõ
Nhãn hậu tế ngôn thuyết
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm
Người ấy hay biết rõ
Nhãn sanh biên biên tế
Lưu chuyển và tịch tịnh**

Vô hữu với vô sanh
Nhấn đến nhấn tịch diệt
Các ngôn thuyết như vậy
Tự tánh không biểu thị
Trong ấy không ô nhiễm
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhấn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Người ấy hay biết rõ
Tham dục tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi tham không bị nhiễm
Tất cả các Phật đạo
Phải cầu nơi phiền não
Biết tánh vô sai biệt
Là nhập môn tổng trì
Nói tham là tổng trì
Tổng trì tức là tham
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì
Cúng dường tham như vậy
Tức là cúng dường Phật

Vì cúng dường nơi Phật
Mà thành tựu tổng trì
Người ấy hay biết rõ
Sân hận tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi sân không bị nhiễm
Sân tức là tổng trì
Tổng trì tức là sân
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì
Cúng dường sân như vậy
Cũng là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật
Thành tựu môn tổng trì
Người ấy hay biết rõ
Ngu si tức Phật đạo
Tự tánh vô sai biệt
Nơi si không bị nhiễm
Nếu biết rõ đúng thiệt
Biên tế của tánh si
Thì là tu Phật đạo
Thành tựu môn tổng trì
Si tức là tổng trì

Tổng trì tức là si
Biết tánh vô sai biệt
Là học môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Phật
Do cúng dường nơi Phật
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Pháp
Do cúng dường nơi Pháp
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường Tăng
Do cúng dường nơi Tăng
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Tức là cúng dường giới
Do cúng dường nơi giới
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tinh tiến
Vì cúng dường tinh tiến
Thành tựu môn tổng trì

Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tán thán
Vì cúng dường tán thán
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường Phật pháp
Do cúng dường Phật pháp
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường pháp tánh
Do cúng dường pháp tánh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường chơn như
Do cúng dường chơn như
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô sanh
Do cúng dường vô sanh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô diệt
Do cúng dường vô diệt

Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô tận
Do cúng dường vô tận
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô biên
Do cúng dường vô biên
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tam hữu
Do cúng dường tam hữu
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tịch tịnh
Do cúng dường tịch tịnh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường lưu chuyển

Do cúng dường lưu chuyển
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si nhu vậy
Là cúng dường vô chuyển
Do cúng dường vô chuyển
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si nhu vậy
Là cúng dường vô hữu
Do cúng dường vô hữu
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si nhu vậy
Là cúng dường vô sanh
Do cúng dường vô sanh
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si nhu vậy
Là cúng dường tịch diệt
Do cúng dường tịch diệt
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si nhu vậy
Là cúng dường bất lai
Do cúng dường bất lai
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si nhu vậy

Là cúng dường vô hành
Do cúng dường vô hành
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường vô vi
Do cúng dường vô vi
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường khổ thấy
Do cúng dường khổ thấy
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường khổ trí
Do cúng dường khổ trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tập trí
Do cúng dường tập trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường diệt trí
Do cúng dường diệt trí
Thành tựu môn tổng trì

Cúng dường si như vậy
Là cúng dường đạo trí
Do cúng dường đạo trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường pháp trí
Do cúng dường pháp trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường loại trí
Do cúng dường loại trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng vô sanh trí
Do cúng vô sanh trí
Thành tựu môn tổng trì
Cúng dường si như vậy
Là cúng dường tận trí
Do cúng dường tận trí
Thành tựu môn tổng trì
Nhu vậy nơi chánh đoạn
Niệm trụ và thân tức
Ngũ căn và ngũ lực

**Thất giác bát chánh đạo
Gồm xa ma tha kia
Tì bát xá na thủy
Nơi chín pháp này
Tất cả đều như vậy”.**

**Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Nguyệt Quang
Đồng Tử rằng : “Nầy thiện nam tử ! Nếu có
chúng sanh an trụ nơi Đại thừa thành tựu môn
đà la ni như đã nói ở trên thì phải xa rời tám
mươi hạng người. Những ai là tám mươi hạng
người ấy ?**

**Đó là những kẻ giết cha, giết mẹ, giết A
La Hán, có tâm nghĩ giết hại mà làm thân Phật
ra máu, phá hòa hiệp Tăng, tặc trụ xuất gia,
không có căn, hai căn, tà kiến, tà tư duy, tà
ngũ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tiến, tà niệm,
tà định, chẳng biết chỗ, chẳng biết lúc, chẳng
biết pháp, chẳng biết đạo, chẳng biết lượng,
chẳng biết tự tha, đối với Phật Pháp Tăng và
các học xứ chẳng biết tôn trọng, đối với hạnh
chẳng phóng dật và cảnh giới thù thắng cũng
chẳng tôn ngưỡng, chẳng biết pháp, chẳng biết
luật, chẳng biết học xứ, chẳng biết tội ấy là
trọng là khinh, chẳng biết giới ấy là hu là
khuyết, cũng chẳng biết hạnh tu ấy là tế là**

thô, cũng chẳng biết nghiệp là vị lai là hiện tại, với sự hạ liệt cũng chẳng biết rõ, khen Thanh Văn thừa, phá chê pháp Như Lai, khuyến thị khai đạo Bích Chi Phật thừa, xa rời nhằm bỏ chánh đạo vô thượng, phá giới, phá kiến, phá các oai nghi, đi nơi phi đạo, nói có ngã nhơn, nói có chúng sanh, nói có thọ giả, nói có bổ đặc già la, chí ý hạ liệt, khởi tham sân si, đoạn kiến, thường kiến, không kiến vô nhơn kiến, chẳng thấy có, chẳng thấy không, chẳng thấy nghiệp, chẳng thấy tinh tiến, chẳng biết nghiệp, chẳng biết nghiệp nhơn, chẳng biết dị thực, chẳng biết dị thực nhơn, chẳng biết các căn, chẳng biết các căn nhơn, chẳng biết giới, chẳng biết giới nhơn, chẳng biết giải thoát, chẳng biết giải thoát nhơn, chẳng biết đạo, chẳng biết đạo nhơn, chẳng biết phiền não, chẳng biết phiền não nhơn, chẳng biết thí, chẳng biết thí nhơn, chẳng biết tiền tế và hậu tế, chẳng biết tiền tế nhơn và hậu tế nhơn, chẳng biết sanh tử, chẳng biết sanh tử nhơn, chẳng biết hữu lậu, chẳng biết hữu lậu nhơn, chẳng biết tận phi tận, chẳng biết hữu phi hữu, chẳng biết biên tế phi biên tế, chẳng biết tịch tịnh phi tịch tịnh, chẳng biết chuyển phi

chuyển, chẳng biết tánh phi tánh, chẳng biết sanh phi sanh, chẳng biết diệt phi diệt.

Nầy Đồng Tử ! Nếu thiện nam thiện nữ muốn thành tựu môn đà la ni đã được nói ở trên, thì phải bỏ rời tám mươi hạng người phi pháp ấy”.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

**“Nếu người chẳng biết rõ
Nhãn sanh tận biên tế
Người ấy mê tổng trì
Trí giả phải rời xa
Nếu người biết được nhãn
Không ngã không chúng sanh
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhãn
Sanh tận lìa văn tự
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhãn
Tịch tịnh vô sở trụ
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận**

Nếu người biết được nhãn
Tự tánh vô sở trụ
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhãn
Không chuyển không sắc tướng
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhãn
Vô sanh tánh tịch diệt
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhãn
Tự tánh rời danh tướng
Chư Phật không nói được
Không khen nêu bày được
Người ấy trụ tổng trì
Trí giả phải thân cận
Nếu người biết được nhãn
Tự tánh lìa danh tướng
Không ai tư duy được
Thọ trì diễn thuyết được
Người ấy trụ tổng trì

Trí giả phải thân cận
Tánh tổng trì như vậy
Văn tự chẳng nói được
Không có các phương sở
Tâm sở cũng chẳng đến
Pháp ấy không hoan hỷ
Cũng chẳng ở sân hận
Bất động như Sơn Vương
Dầu nói nhưng không được
Tổng trì thiết không có
Nhẫn đến ngã cũng vậy
Ngã đã không tự tánh
Tổng trì cũng không có
Tổng trì không tự tánh
Kẻ ngu cho là có
Do đây vọng phân biệt
Chẳng tỏ sanh ưu não
Nếu biết rõ tánh tham
Nhẫn đến tổng trì không
Hai thứ phân biệt ấy
Rốt ráo bất khả đắc
Nếu biết không tánh không
Tổng trì cũng chẳng có

**Nhấn đến Bồ đề phần
Tam ma địa cũng không
Nếu người biết rõ được
Tổng trì và không tánh
Nhấn đến tam ma địa
Thì cũng biết được nhấn
Nếu với nhấn tận biên
Khéo biết rõ như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhấn sanh biên
Khéo biết rõ như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhấn biên tế
Khéo biết rõ như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhấn tịch tịnh
Biết rõ được như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhấn lưu chuyển**

**Biết rõ được nhu thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn vô hữu
Biết rõ được nhu thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn vô sanh
Biết rõ được nhu thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn tịch diệt
Biết rõ được nhu thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn biến dị
Biết tận biên như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn biến dị
Biết sanh biên như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được**

Nếu với nhãn biến dị
Biết biên tế như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn biến dị
Biết tịch tịnh như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn biến dị
Biết lưu chuyển như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn biến dị
Biết vô hữu như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn biến dị
Biết vô sanh như thiệt
Thì ở môn tổng trì
Rốt ráo thành tựu được
Nếu với nhãn biến dị
Biết tịch diệt như thiệt
Thì ở môn tổng trì

Rốt ráo thành tựu được
 Nhĩ tử thiết thân ý
 Lục trần và tứ đại
 Nhấn đến thế sanh danh
 Tất cả đều như vậy
 Nếu nơi nhãn tiền tế
 Không tướng biến tướng dị
 Không thủ không phân biệt
 Là trụ môn tổng trì
 Nếu nơi nhãn tận biên
 Không tướng biến tướng dị
 Không thủ không phân biệt
 Là trụ môn tổng trì
 Nếu nơi nhãn sanh biên
 Không tướng biến tướng dị
 Không thủ không phân biệt
 Là trụ môn tổng trì
 Nếu nơi nhãn biên tế
 Không tướng biến tướng dị
 Không thủ không phân biệt
 Thì trụ môn tổng trì
 Nếu nơi nhãn tịch tịnh
 Không tướng biến tướng dị

**Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhãn lưu chuyển
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhãn vô hữu
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhãn vô sanh
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nếu nơi nhãn tịch diệt
Không tướng biến tướng dị
Không thủ không phân biệt
Thì trụ môn tổng trì
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhấn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Tham, sân, si, phẫn, mạn**

Tật, cuống, xan, ưu, não
Quá thất, cấu, độc tiền
Bạo lưu, hắc bạch nghiệp
Bất sanh cũng bất diệt
Bất khứ cũng bất lai
Bất động cũng bất di
Phi tác cũng phi hành
Phi minh cũng phi ám
Phi lưu bỏ bạo lưu
Vô tận và vô trụ
Phi hành phi bất hành
Phi văn tự, phan duyên
Phi xuất cũng phi nhập
Phân biệt vọng tưởng thấy
Cả sáu mươi hai môn
Đều riêng theo nghĩa lý
Tất cả đều như vậy
Nếu biết nhãn tiên tế
Nhấn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhãn tận biên
Nhấn đến nơi thượng hạ

**Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhãn sanh biên
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhãn biên tế
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhãn tịch tịnh
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhãn lưu chuyển
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhãn vô hữu
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhãn vô sanh**

Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nếu biết nhẫn tịch diệt
Nhẫn đến nơi thượng hạ
Không thủ không phân biệt
Là trụ môn tổng trì
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhẫn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy.

Nơi tướng bất biến của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nơi tướng vô sanh của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nơi tướng vô diệt của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì

Nơi tướng chúng nhập của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nơi tướng xuất ly của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nơi tướng vô nguyên của địa đại
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nơi tướng vô trụ của địa đại
Cùng các tướng bất lai bất khứ
Tướng vô biên và tướng vô tận
Tướng tương ung tướng chẳng tương
ung
Tướng rời lìa danh tự kế đạt
Tướng quan sát và tướng lưu chuyển
Tướng vô hữu và tướng tu trị
Tướng không có ngôn thuyết biểu thị
Tướng tịch tịnh tướng vô sở y
Tướng niệm trụ và tướng chánh đoạn

Tướng thần túc và tướng căn lực
Tướng thất giác chi đạo vô úy
Các tướng của địa đại như vậy
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nếu nơi tướng vô xuất của ngã
Nơi tướng vô tướng tướng vô nguyên
Tướng vô trụ và tướng vô sanh
Cùng nơi tướng vô diệt của ngã
Nơi các tướng của ngã như vậy
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Nơi tướng rời văn tự của ngã
Không có thủ trước không phân biệt
Người biết rõ ràng được như vậy
Thì thành tựu được môn tổng trì
Biết nhãn tiền tế và hậu tế
Rời xa nơi tướng thường tướng đoạn
Nhơn duyên tự tánh đều rỗng không
Đấng Đại Đạo Sư phương tiện nói.
Nếu lúc diễn thuyết pháp

Mà phân biệt tướng nhãn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chơn thuyết pháp
Nếu lúc tư duy pháp
Mà phân biệt tướng nhãn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chánh tư duy
Nếu lúc tu tập pháp
Mà phân biệt tướng nhãn
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi chơn tu tập
Nếu biết nhãn tánh không
Thì chẳng xu Bồ đề
Chư Phật nơi người ấy
Thường hiện tiền thuyết pháp
Nếu chẳng biết được nhãn
Thì cũng chẳng biết sắc
Nếu người biết được nhãn
Thì cũng biết được sắc
Nếu người biết được sắc
Thì cũng biết được nhãn
Nhĩ tử thiết thân ý
Tất cả đều như vậy

Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi nhơn tướng
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt tướng tịch tịnh
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng đạo
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tướng không
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi tích tập
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nơi sự vật
Người ấy vọng phân biệt

**Chẳng gọi là thuyết pháp
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt nhãn nhiếp thủ
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Chẳng biết rõ nơi nhãn
Thì sanh lòng tham dục
Nếu biết rõ được nhãn
Thì tham dục chẳng sanh
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhấn đến thế sanh danh
Tất cả đều như vậy
Nếu lúc diễn thuyết pháp
Phân biệt mười tám giới
Người ấy vọng phân biệt
Chẳng gọi là thuyết pháp
Nơi chí nguyện chẳng thối
Rõ thấu nơi tánh không
Được các môn tam muội
Người ấy khéo thuyết pháp
Nơi chí nguyện chẳng thối
Rời phân biệt nơi nhãn**

Do vì không phân biệt
Người ấy khéo thuyết pháp
Chẳng rõ nhãn tánh không
Cũng mê nhãn tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết nhãn tự tánh
Do vì biết rõ nhãn
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhãn tánh không
Cũng mê cú tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết cú tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhãn tánh không
Cũng mê văn tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhãn tánh không

**Thì biết văn tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhãn tánh không
Cũng mê danh tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết danh tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhãn tánh không
Cũng mê sắc tự tánh
Do vì chẳng biết rõ
Thì chẳng nên thuyết pháp
Nếu biết nhãn tánh không
Thì biết sắc tự tánh
Do vì biết được rõ
Người ấy nên thuyết pháp
Chẳng biết nhãn tánh không
Y thế tướng phân biệt
Chẳng khéo tùy thuận được
Điều phục các chúng sanh**

Nếu biết nhãn tánh không
Chẳng y tướng phân biệt
Thì khéo tùy thuận được
Điều phục các chúng sanh
Chẳng rõ nhãn có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy tham lợi dưỡng
Mọi người chẳng tín thọ
Nếu biết nhãn có không
Mà thuyết pháp giữa chúng
Người ấy chẳng tham trước
Mọi người đều tín thọ
Chẳng rõ nhãn tánh không
Mà ngồi trên pháp tọa
Dầu nói nhiều thí dụ
Mọi người chẳng tín thọ
Nếu biết nhãn tánh không
Mà ngồi trên pháp tòa
Nhưng thí dụ được nói
Mọi người đều tín thọ
Nhĩ tử thiết thân ý
Sáu trần và bốn đại
Nhấn đến thế sanh danh

Tất cả đều như vậy”.

Lúc đức Thế Tôn nói kinh Xuất Hiện Quang Minh này rồi, Nguyệt Quang Đồng Tử và các đại chúng, tất cả thế gian Trời, Người, A Tu La v.v... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

**PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH - THỨ MƯỜI MỘT
HẾT**

HẾT TẬP II



MỤC LỤC

VI. PHÁP HỘI BẤT ĐỘNG NHƯ LAI - THỨ SÁU1

(Hán bộ từ quyển 19 đến hết quyển 20)

* Phẩm Thọ Ký Trang Nghiêm - Thứ nhất 1

* Phẩm Phật Sát Trang Nghiêm - Thứ hai 23

* Phẩm Thanh Văn Chúng - Thứ ba 35

* Phẩm Bồ Tát Chúng - Thứ tư 41

* Phẩm Niết Bàn Công Đức Trang Nghiêm - Thứ năm ... 55

* Phẩm Nhơn Duyên Vãng Sanh - Thứ sáu 63

VII. PHÁP HỘI MẶC GIÁP TRANG NGHIÊM - THỨ BẢY.....85

(Hán bộ từ quyển 21 đến hết quyển 25)

VIII. PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT - THỨ TÁM.....305

(Hán bộ từ quyển 26 đến hết quyển 27)

IX. PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP - THỨ CHÍN365

(Hán bộ trọn quyển 28)

X. PHÁP HỘI VĂN THÙ SỰ LỢI PHỔ MÔN - THỨ MƯỜI.....417

(Hán bộ trọn quyển 29)

XI. PHÁP HỘI XUẤT HIỆN QUANG MINH - THỨ MƯỜI MỘT.....449

(Hán bộ từ quyển 30 đến hết quyển 34)



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

TẬP II



Việt dịch: **Hòa thượng THÍCH TRÍ TỊNH**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **NGUYỄN THANH XUÂN**
Biên tập : **ĐỖ THỊ QUỲNH**
Trình bày : **CHÚC THANH - CHÚC TỊNH**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

17 Lý Nam Đế - Hà Nội

ĐT: 04.7472831 - Fax: (04).7472830

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại **Công Ty Cổ Phần IN KHÁNH HỘI** (27 Hoàng Diệu, Q.4, Tp. HCM). Giấy phép xuất bản số: 52-466/XB-QLXB cấp ngày 16.4.2004. In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2004.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

